





Đũ hội hóa trang

Masquerade - Blue Bloods 02 Yutakachan *dịch*

Bản dịch sau đây là sản phẩm phi lợi nhuận được tiến hành dịch và biên tập bởi Yutakachan. Mọi chi tiết liên quan tới bản dịch xin vui lòng liên hệ với Yutakachan thông qua địa chỉ email salemchancom@gmail.com.

Mục Lục

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

G

CHƯƠNG 1

${}_oN^G$

${}_cH$

CHƯƠNG 2

CHƯƠNG

CHƯƠNG 3

CHƯƠNG

CHƯƠNG 4

CHƯƠNG

CHƯƠNG 5

CHƯƠNG

CHƯƠNG 6

CHƯƠNG

CHƯƠNG 7

CHƯƠNG

CHƯƠNG 8

CHƯƠNG

CHƯƠNG 9

CHƯƠNG

CHƯƠNG 10

CHƯƠNG

CHƯƠNG 11

CHƯƠNG

CHƯƠNG 12

CHƯƠNG

CHƯƠNG 13

CHƯƠNG

CHƯƠNG 14

CHƯƠNG

CHƯƠNG 15

CHƯƠNG

CHƯƠNG 16

CHƯƠNG

CHƯƠNG 17

CHƯƠNG

CHƯƠNG 18

CHƯƠNG

CHƯƠNG 19

CHƯƠNG

CHƯƠNG 20

CHƯƠNG

CHƯƠNG 21

CHƯƠNG

CHƯƠNG 22 CHƯƠNG

CHƯƠNG 23 CHƯƠNG

Dành tặng em trai tôi, Francis de la Cruz, một đồng minh đáng tin cậy và luôn đồng cảm với tôi.

Và dành tặng chồng tôi, anh Mike Johnston. Nếu thiếu anh, cụm từ “Máu Bạc” có lẽ sẽ không bao giờ tồn tại.

“Chúng ta đã quá quen với việc che đậy mình trước người khác, để rồi cuối cùng chúng ta che đậy bản thân với ngay cả chính chúng ta.”

- Francois Duc de la Rochefoucauld^[1].

..Tôi của lúc này đã biến đổi thành một thứ khác ... Cái bóng nơi tôi lại tiếp tục chuyển vai.”

- Trích lời bài “Mặt nạ” của nhóm Bauhaus^[2].

CHƯƠNG 1

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Những con chim bồ câu đang chiếm lấy quảng trường St. Mark. Có tới hàng trăm con, tất cả đều to, lông xám, lặng lẽ đi lại trên quảng trường, và liên tục mổ những mẫu vụn bánh mì sfogliatelle³ và bánh mì nho kê ô vuông mà khách du lịch vô tình để rơi. Lúc này đang là buổi trưa, dù mặt trời đã bị những đám mây che khuất, khiến thành phố như chìm trong một bức màn xám xịt, ảm đạm. Những con thuyền đáy bằng vắng khách xếp hàng dọc bến đậu, còn những người lái thuyền trong trang phục áo kẻ sọc nằm dựa vào mái chèo, chờ những vị khách còn đang ở tận chốn nào. Giờ này nước triều vẫn chưa lên nhưng người ta vẫn có thể nhận ra những vệt tối màu trên vách mặt tiền những tòa nhà ven kênh do bị thấm nước mỗi khi thủy triều dâng cao. Schuyler Van Alen chống khuỷu tay lên chiếc bàn café ọp ẹp, hai tay giữ lấy mặt, khiến chiếc cằm của cô khuất lấp trong chiếc áo cổ lọ ngoại cỡ. Schuyler là một ma cà rồng Máu Xanh, thành viên cuối cùng của nhà Van Alen, một gia tộc từng có thời bá chủ cả New York, nơi mà quyền lực và của cải của họ đã góp phần tạo dựng nên Manhattan ngày nay. Từ lâu lắm rồi, cái tên Van Alen đồng nghĩa với quyền lực, đặc quyền và các quyền bảo trợ. Nhưng đó là chuyện từ thời xa xưa, của cải của gia tộc đã hao mòn dần theo năm tháng đến nỗi mà Schuyler đã trở nên quen với cuộc sống tằn tiện hơn là hưởng thú vui vùng tiền mua sắm. Nhìn bộ cánh cô đang mặc lúc này là đủ hiểu: chiếc áo cổ lọ màu đen dài quá hông, chiếc quần bó ống ngắn cũn cỡn, bên ngoài là chiếc áo jacket kiểu lính phòng không, cuối cùng là đôi boot của dân lái mô tô đã cũ sần, tất cả đều là phế phẩm của một cửa hàng chuyên

bán đồ secondhand4.

Nếu bộ đồ này mà khoác lên người bất cứ cô gái nào khác thì trông chẳng khác nào miếng rế rách trên người một kẻ đầu đường xó chợ, nhưng khi mặc trên người Schuyler, nó lại trông như thể y phục của một thành viên hoàng gia. Bộ quần áo càng làm tôn lên dáng người mỏng manh, nhỏ nhắn của cô. Với làn da tái tái trắng ngà, đôi mắt xanh sâu thẳm và mái tóc dày sẫm màu, đen pha xanh, trông Schuyler thực sự nổi bật và đáng yêu đến mức khó tin rằng thế giới này còn tồn tại một vẻ đẹp như thế. Vẻ đẹp đó càng được nhân lên cùng với sự thánh thiện mỗi khi cô mỉm cười, dù rằng ít có cơ hội cho nụ cười ấy xuất hiện vào buổi sáng nay.

- Vui lên nào. - Oliver Hazard-Perry nói trong lúc nâng tách espresso lên gần miệng. - Dù gì thì ít ra chúng ta cũng có một kì nghỉ nho nhỏ. Cậu xem, thành phố này không tuyệt vời sao? Thôi nào, cậu phải thừa nhận chuyện tại mình đang ở Venice sung sướng hơn cả ngàn lần so với việc bị mắc kẹt trong phòng thí nghiệm môn Hóa chứ.

Oliver luôn là bạn thân nhất của Schuyler kể từ khi hai người còn rất nhỏ. Đó là một anh chàng đẹp trai, cao lênh khênh với mái tóc mềm mượt, nụ cười lém lỉnh và đôi mắt nâu nhạt ấm áp. Cậu là bạn tâm giao, là đồng phạm trong mọi trò tội lỗi và, như Schuyler được biết cách đây không lâu, còn là một Conduit truyền đời của cô, một kiểu trợ lý cho ma cà rồng, một cánh tay mặt hay một kiểu người hầu cấp cao, đại loại vậy. Oliver chính là người đã giúp họ thực hiện chuyến đi từ New York đến Venice này trong một khoảng thời gian cực ngắn. Cậu đã thuyết phục ba mình cho cả hai bám càng trong chuyến công du của ông tới châu Âu.

Mặc kệ những lời động viên của Oliver, Schuyler vẫn cứ rầu rĩ. Hôm nay đã là ngày cuối cùng của họ ở Venice, vậy mà cả hai vẫn chưa tìm được chút manh mối nào. Ngày mai họ sẽ bay về New York, tay trắng như lúc khởi hành. Chuyến đi này đúng là công cốc.

Cô bắt đầu xé nhỏ cái nhãn trên chai Pellegrino của mình một cách cẩn thận, tạo thành những dải mỏng màu xanh. Cô vẫn chưa muốn bỏ cuộc sớm như vậy.

Gần hai tháng trước, bà của Schuyler, Cordelia Van Alen, đã bị một Máu Bạc, kẻ thù truyền kiếp của gia tộc ma cà rồng Máu Xanh, tấn công. Cordelia đã kể cho Schuyler nghe chuyện về Máu Bạc. Cũng giống như Máu Xanh, đó là những thiên thần sa ngã, bị đuổi ra khỏi Thiên Đàng và chịu kiếp sống bất tử trên trái đất. Tuy nhiên, khác với Máu Xanh, ma cà rồng Máu Bạc đặt lòng trung thành của mình nơi Lucifer, Hoàng tử Thiên Đàng đang chịu án lưu đày. Bản thân Lucifer đã từ chối tuân theo Luật lệ của gia tộc ma cà rồng, một bộ Luật nghiêm khắc chứa đầy những luân thường đạo lý và cũng là hi vọng của Máu Xanh với ước muốn một ngày nào đó, họ sẽ được trở lại Thiên Đàng. Cordelia từng là giám hộ hợp pháp của Schuyler. Cô chưa từng gặp bố mẹ mình theo đúng nghĩa: bố cô đã chết trước cả khi cô được sinh ra, còn mẹ cô rơi vào trạng thái hôn mê suốt từ lúc cô chào đời đến giờ. Trong phần lớn tuổi thơ của Schuyler, Cordelia luôn tỏ ra xa cách, nhưng bà là gia đình duy nhất của cô trên thế giới này, và dù sao đi nữa, cô thực lòng yêu bà mình.

- Bà tớ đoán chắc ông ấy ở đây. - Schuyler nói trong lúc chán chường ném mẩu vụn bánh mì về

phía những con chim bồ câu đang tụ tập dưới chân bàn của họ.

Cô luôn nói câu này kể từ lúc họ đến Venice. Cuộc chiến đấu với tên Máu Bạc đã làm Cordelia kiệt sức, nhưng trước khi bà cô chìm vào trạng thái “ngủ đông” (các ma cà rồng Máu Xanh sẽ tiếp tục hồi sinh trong một chu kỳ mới), bà đã nhắc đi nhắc lại việc đi tìm người ông mất tích của cô, Lawrence Van Alen, người mà bà tin chắc đang nắm giữ chìa khóa giúp họ tiêu diệt Máu Bạc. Trong

hơi thở cuối cùng, Cordelia đã chỉ dẫn Schuyler tới Venice để tìm ông ngoại. Chính vì vậy cô mới lặn lội tới tận đây, lòng sục từng ngõ ngách trong thành phố và dọc cả những con kênh lộng gió, tìm kiếm bất cứ dấu hiệu nào của người ông mất tích.

- Nhưng chúng ta đã tìm khắp nơi rồi. Chẳng ai biết, thậm chí từng nghe thấy cái tên Lawrence Van Alen hay Tiến sĩ John Carver cả. - Oliver thở dài, nhắc lại cho cô nhớ hàng tá lần họ ghé qua các trường đại học, qua quán bar Harry trên phố Cipriani, hay qua từng khách sạn, villa, nhà trọ trong thành phố.

John Carver là tên mà Lawrence đã mang trong suốt thời gian gia tộc định cư tại Plymouth.

- Tớ biết mà. Tớ còn đang nghĩ có khi ông thậm chí không tồn tại. - Schuyler đáp lại.

- Có thể bà cậu đã nhầm. Bà quá yếu, mất phương hướng và cảm thấy bối rối nên không rõ phải chỉ cậu đi tới đâu. - Oliver gợi ý - Chuyến đi này chẳng khác nào đi săn ngỗng trời vậy.

Schuyler cũng từng nghĩ tới giả thiết này. Có lẽ Cordelia đã nhầm lẫn, và có thể Charles Force, thủ lĩnh hiện thời của gia tộc ma cà rồng, đã đúng về mọi chuyện. Nhưng nỗi đau mất bà đã ảnh hưởng quá nhiều tới Schuyler. Cô vẫn nung nấu quyết tâm thực hiện di nguyện cuối cùng của người bà quá cố.

- Tớ không nghĩ vậy đâu, Ollie. Nếu cứ như cậu nói thì tớ đã bỏ cuộc từ lâu rồi. Nhưng tớ phải tìm bằng được ông ấy. Tớ phải tìm ra ông ngoại. Cứ nghĩ lại những điều Charles Force đã nói, tớ lại cảm thấy bị tổn thương...

- Ông ta nói gì? - Oliver hỏi. Schuyler đã từng đề cập đến cuộc nói chuyện giữa cô và Charles Force trước khi hai người rời New York nhưng không thực sự đi sâu vào chi tiết.

- Ông ta nói... - Schuyler nhắm hai mắt, nhớ lại cuộc đối mặt căng thẳng giữa hai người.

Hôm đó cô tới bệnh viện thăm mẹ. Allegra Van Alen vẫn cứ đẹp và xa cách như bao lần cô tới thăm bà. Kể từ sau khi Schuyler chào đời, mẹ cô vẫn luôn ở trong trạng thái hôn mê như vậy, lơ lửng giữa cái chết và sự sống. Schuyler không còn cảm thấy ngạc nhiên nữa khi bắt gặp vị khách trong phòng bệnh của mẹ cô. Charles Force đang quỳ gối bên cạnh giường mẹ cô nằm, nhưng ngay khi nhìn thấy Schuyler, ông ta nhanh chóng đứng dậy và lau mắt. Bỗng nhiên, cô cảm thấy thương hại người đàn ông này. Chỉ mới tháng trước thôi, cô vẫn tin rằng ông là hóa thân của quỷ dữ, thậm

chí đã buộc tội ông chính là Máu Bạc. Một sự nhầm lẫn tai hại.

Bởi Charles Force chính là Michael Trái Tim Thuần Khiết, một trong những tổng lãnh thiên thần đã tự nguyện chịu hình phạt lưu đày khỏi Thiên Đàng để giúp đỡ những người anh em của mình - những thiên thần bị đuổi khỏi Thiên Đàng trong cuộc nổi dậy của Lucifer⁵ và chịu hình phạt sống trên trái đất với tư cách là ma cà rồng Máu Xanh. Michael là người duy nhất chọn làm ma cà rồng chứ không phải bị trừng phạt mà biến thành. Mẹ Schuyler, Allegra Van Alen, là ma cà rồng thứ hai cùng chung đặc điểm này. Allegra chính là Gabrielle Thanh Khiết, còn được biết đến với cái tên Gabrielle Đoàn Chính. Từ xa xưa, Michael và Gabrielle đã luôn là một đôi. Họ là một cặp sinh đôi bị giới hạn máu với nhau, trong chu kỳ này cả hai được tái sinh trong vai anh trai và em gái.

5 Lucifer: tên gọi của Satan trong Thiên Chúa giáo.

Mối quan hệ dựa trên giới hạn máu thực chất là một lời thề bất tử giữa các ma cà rồng Máu Xanh, nhưng Gabrielle đã chối bỏ lời thề đó với Michael khi kết hôn với thần linh quen thuộc loài người của mình, chính là ba của Schuyler.

- Cô có biết lý do mẹ cô chìm vào hôn mê không? Nói đúng hơn là lý do khiến cô ấy đã chọn cuộc sống mê man này? - Charles hỏi Schuyler.

- Bà ấy đã thề rằng sẽ không bao giờ chấp nhận bất cứ ai làm thần linh quen thuộc nữa sau khi ba tôi qua đời. Cordelia nói đó là vì mẹ không muốn sống nữa.

- Nhưng cô ấy không chết vì cô ấy là một ma cà rồng bất tử. Cô ấy vẫn sống. - Charles cay đắng tiếp lời - nếu người ta thực sự coi đây là “sống”.

- Đó là lựa chọn của bà ấy. - Schuyler nói bằng một giọng đều đều. Cô không thích giọng điệu phán xét trong lời nói của Charles.

- Lựa chọn. - Charles nguyên rủa - Một khái niệm lãng mạn làm sao, nhưng chẳng có chút nghĩa lý gì hết. - Ông ta quay về phía Schuyler - Tôi nghe nói cô sắp đi Venice.

Schuyler gật đầu đáp lại:

- Ngày mai chúng tôi bay. Tôi đi để tìm ông ngoại tôi.

Bà cô đã nói rằng con gái của Gabrielle được cho là có khả năng cứu rỗi linh hồn của tất cả bọn họ. Và chỉ có ông cô mới biết cách đánh bại bọn Máu Bạc. Ông sẽ giúp cô.

Cordelia giải thích rằng trong suốt chiều dài lịch sử kể từ khi ma cà rồng tồn tại trên trái đất,

Máu Bạc luôn sẵn lòng Máu Xanh, hút cạn máu và ký ức của họ. Cuộc tấn công cuối cùng mà người ta còn nhớ đến xảy ra ở Plymouth. Khi đó gia tộc ma cà rồng đang trong thời kỳ đầu ổn định cuộc sống tại Tân Thế giới. Bốn trăm năm sau, tại thành phố New York, khi Schuyler vừa mới bắt đầu năm học thứ hai bậc Trung học tại Trường Duschesne ít lâu thì các cuộc tấn công lại tái diễn. Nạn nhân đầu tiên chính là bạn học của cô, Aggie Carondolet. Ngay sau cái chết của Aggie, số người bị tấn công ngày một tăng lên. Điều khiến Schuyler bận tâm nhất chính là những con mồi mà Máu Bạc sẵn lòng đều là những ma cà rồng trẻ. Giai đoạn từ năm mười lăm tuổi đến năm hai mươi mốt tuổi luôn là quãng thời gian khó khăn đối với Máu Xanh. Đây là thời kỳ mà họ yếu đuối nhất, trước khi thực sự kiểm soát được sức mạnh của mình.

- Lawrence Van Alen đã bị trục xuất khỏi Ủy Ban, ông ta là kẻ bị lưu đày. - Charles Force nói. - Cô sẽ chẳng tìm được gì ở Venice ngoài nỗi thất vọng và chán chường. - Charles lạnh lùng tuyên bố.

- Tôi không quan tâm - Schuyler chỉ biết cúi đầu lặng lẽ. Cô nắm chặt lấy gấu áo len, vặn nó thành những vòng xoắn. - Ông vẫn không chịu thừa nhận rằng Máu Bạc đã quay trở lại. Và chúng đã tấn công rất nhiều người trong chúng ta.

Vụ tấn công mới nhất xảy ra ít ngày sau tang lễ của bà cô. Summer Amory, người vừa mới làm lễ ra mắt giới thượng lưu vào năm ngoái, được người ta tìm thấy, bị hút cạn máu, trong một căn hộ thuộc tòa cao ốc Trump. Phần tàn bạo nhất của bọn Máu Bạc chính là ở chỗ chúng không khiến người ta chết mà đẩy nạn nhân vào số phận thê thảm hơn nhiều so với cái chết. Luật lệ của ma cà rồng công khai nghiêm cấm tất cả các ma cà rồng thực hiện nghi lễ Caerimonia Osculor, còn được gọi là Nụ hôn Thần Thánh trên chính đồng loại của mình. Để thực hiện Caerimonia, các ma cà rồng phải tuân theo những quy định nghiêm ngặt. Luật không cho phép họ hút cạn máu ngay cả đối với một con người.

Nhưng Lucifer và các môn đệ của ông ta đã phát hiện ra rằng nếu thực hiện Nụ hôn trên các ma cà rồng thay vì thực hiện trên con người sẽ làm cho họ mạnh lên gấp nhiều lần. Máu Đỏ chỉ có một kiếp sống duy nhất trong khi Máu Xanh nắm giữ trong dòng máu của mình ký ức của một kiếp sống bất tử. Máu Bạc không chỉ hút cạn máu của ma cà rồng mà còn hút luôn ký ức của họ, khiến họ hoàn toàn biến mất khỏi thế gian này, và tệ hơn nữa, biến họ thành nô lệ của chúng, của sự điên loạn vì chúng đã hấp thu quá nhiều các ký ức. Máu Bạc chính là một hỗn thể các kiếp sống bị giam hãm trong một cái xà lim. Vĩnh viễn. Tàn độc.

Nếp nhăn trên trán Charles Force hằn sâu hơn nữa.

- Máu Bạc đã bị tiêu diệt hoàn toàn rồi. Điều cô vừa nói không thể xảy ra. Phải có một sự giải thích khác cho tất cả chuyện này, và Ủy Ban đang xúc tiến điều tra tìm ra lời giải đó.

- Ủy Ban chẳng làm gì cả! Ủy Ban chẳng xúc tiến cái gì hết! - Schuyler cãi lại.

Cô biết Charles Force vẫn đang cố bám vào cái dấu tích lịch sử khi ông ta đánh bại Lucifer, lúc đó được biết đến với cái tên Caligula - ông Hoàng Máu Bạc điên cuồng, trong trận chiến cuối cùng giữa hai phe tại Rome. Lucifer đã bị Michael tống vào Hỏa ngục bằng chính thanh gươm vàng của mình.

- Tùy cô thôi. - Charles thở dài - Tôi không thể ngăn cô đi Venice được, nhưng tôi xin cảnh báo cho cô biết Lawrence chỉ bằng một nửa người đàn ông mà Cordelia mong ông ta trở thành. Charles nâng cằm Schuyler lên trong khi cô nhìn ông với ánh mắt đầy thách thức.

Cuối cùng ông nhẹ nhàng nói:

- Hãy cẩn trọng, con gái của Allegra.

Schuyler rùng mình khi nhớ lại sự đụng chạm ấy. Hai tuần vừa qua chẳng được tích sự gì ngoài việc chứng tỏ Charles Force đã đúng. Có lẽ Schuyler sẽ thôi không đặt ra các câu hỏi nữa mà cứ thế quay về New York làm một cô bé ngoan, một ma cà rồng an phận, sẽ không bao giờ nghi ngờ bất cứ hành động nào của Ủy Ban nữa. Lúc đó, có lẽ mối bận tâm duy nhất của cô sẽ là chuyện phải mặc gì trong dạ tiệc Four Hundred sắp tới tại khách sạn St. Regis.

Cô thôi tung làn tóc mái, hướng cái nhìn cầu khẩn qua phía bên kia chiếc bàn, tới nơi người bạn thân nhất của cô. Oliver luôn là một trụ thủ trung thành. Cậu đã ở bên cô trong suốt cuộc hành trình, và cả trong những ngày cô lâm vào cảnh tang gia bối rối.

- Tôi biết là ông ấy ở đây, tôi có thể cảm thấy điều đó. - Schuyler nói. - Tôi ước gì chúng ta không phải rời đi ngay ngày mai.

Cô đặt cái chai lại lên bàn, lúc này trên vỏ chai hoàn toàn trơn trượt, cái nhãn đã bị bóc ra không còn một mảnh.

Người bồi bàn tiến lại phía họ mang theo hóa đơn, Oliver nhanh chóng rút từ trong ví da một chiếc thẻ tín dụng trước khi Schuyler kịp phản đối.

Họ quyết định bắt một chiếc thuyền, làm một tua cuối cùng vòng quanh thành phố cổ này. Oliver giúp Schuyler lên thuyền. Cả hai dựa lưng vào cái nệm nhưng cùng một lúc khiến cẳng tay của hai người chạm vào nhau. Schuyler ngay lập tức hơi dịch ra xa, cảm thấy có chút xấu hổ trước sự đụng chạm vừa rồi. Điều này quả thực mới mẻ đối với cô. Trước đây cô luôn thoải mái mỗi khi ở bên Oliver. Hồi nhỏ, họ còn từng cùng nhau ở trần, ngụp lặn trong cái hồ phía sau nhà bà ngoại cô ở Nantucket, rồi cả những buổi tối nằm ngủ bên nhau trong chiếc túi ngủ đôi nữa. Họ thân nhau như anh em ruột thịt. Vậy nhưng gần đây, Schuyler phát hiện ra rằng cô đang phản ứng lại sự có mặt của Oliver với một ý thức về bản thân mới xuất hiện mà chính cô cũng không lý giải được. Cứ như

thể một sáng cô thức dậy và phát hiện ra người bạn thân nhất của mình là một cậu con trai, thậm chí rất đẹp trai nữa là khác.

Người lái thuyền đưa con thuyền ra khỏi bến đậu, bắt đầu cuộc du ngoạn trên sông nước. Trong khi Oliver lồi máy ảnh ra chụp, Schuyler cũng cố thưởng thức cảnh đẹp hai bên bờ. Nhưng dù thành phố này đẹp tới nhường nào, trong lòng cô vẫn ồ ạt những cơn sóng của khổ đau và cảm giác trơ trọi. Nếu không tìm được ông ngoại thì cô sẽ phải làm gì tiếp theo đây? Ngoài Oliver ra cô chẳng còn ai thân thích trên thế giới này. Khi chỉ còn một mình đơn thương độc mã, liệu chuyện gì sẽ xảy đến với cô? Tên Máu Bạc đó, nếu hấn đúng là một Máu Bạc, đã tấn công cô hai lần rồi. Cô giữ chặt một tay ở cổ như thể để tự bảo vệ bản thân khỏi những cuộc tấn công trước đây. Ai mà biết được liệu hấn có quay trở lại nữa không? Và nếu vậy thì khi nào? Liệu những cuộc thăm sát có dừng lại như Ủy Ban hi vọng? Hay vẫn tiếp tục xảy ra như cô nghi ngờ, cho tới khi tất cả bọn họ bị tiêu diệt không còn một ai?

Schuyler rùng mình mặc dù thời tiết lúc này không hề lạnh. Ngó sang bờ bên kia, Schuyler bắt gặp bóng dáng một người phụ nữ đi ra từ một tòa nhà.

Người phụ nữ ấy trông rất quen.

Không thể nào, Schuyler thầm nghĩ. Không thể như vậy được. Mẹ cô đang nằm hôn mê trong bệnh viện mái tận New York cơ mà. Bà không thể nào lại xuất hiện ngay tại Italia này được. Hay là bà có thể? Phải chăng có điều gì đó về Allegra mà Schuyler không biết?

Đột nhiên, như thể nghe thấy suy nghĩ của cô, người phụ nữ quay ra nhìn thẳng vào mắt Schuyler.

Đó chính là mẹ cô. Không thể nhầm được. Người phụ nữ này cũng có mái tóc vàng của Allegra, cả cái mũi quý tộc ấy, cái gò má như hình lưỡi dao ấy. Ngay cả dáng người thanh thoát và đôi mắt xanh lục bảo sáng ngời đều là của mẹ cô.

- Oliver, đó là, ôi Chúa tôi! - Schuyler thốt lên kinh ngạc, giật giật áo khoác cậu bạn. Cô điên cuồng chỉ tay về phía bờ bên kia.

- Hả? - Oliver quay lại.

- Người phụ nữ đó... tớ nghĩ đó là m... mẹ tớ! Đó, kia kìa! - Schuyler vẫn chỉ tay về phía bóng người đang chạy rất nhanh rồi biến mất vào một đám đông lúc này đang tủa ra từ Điện Ducal.

- Cậu đang nói về cái quái gì thế hả? - Oliver hỏi lại, mắt cậu dò dẫm dọc lối đi bên kia bờ sông, về phía Schuyler vẫn đang chỉ tay. - Người phụ nữ đó á? Cậu nghiêm túc chứ? Sky, đừng nói cậu bị mất trí nhé? Mẹ cậu đang nằm viện tận bên New York cơ mà. Hơn nữa bà ấy còn bị hôn mê. - Oliver giận dữ nói.

- Tôi biết, tôi biết mà, nhưng... - Schuyler nói.- Nhìn kia, lại là bà ấy kia, đúng là mẹ tôi mà, thế có Chúa, đó chính là mẹ tôi.

- Cậu nghĩ xem mình đang ở đâu chứ? - Oliver hỏi vì lúc này Schuyler chồm hết cả hai chân lên rồi. - Có chuyện gì với cậu vậy? Bám chắc vào! Sky, ngồi xuống! - Oliver lăm bắm dưới hơi thở - Chuyện này chỉ tốn phí thời gian thôi.

Schuyler quay lại, nhìn cậu chăm chăm.

- Cậu biết là cậu không cần đi cùng tôi mà.

Oliver thở dài.

- Phải rồi. Nói cứ như thể tự cậu sang được Venice này vậy. Cậu thậm chí còn chưa tới Brooklyn bao giờ.

Schuyler thở hắt rồi tiếp tục quay ra, hướng cái nhìn chăm chú về phía người phụ nữ tóc vàng, cô điên cuồng muốn thoát khỏi con thuyền “rùa bò” này. Oliver nói đúng. Schuyler nợ cậu quá nhiều khi cậu chịu sang Venice với cô, và cô luôn cảm thấy khó chịu bởi cảm giác phải dựa dẫm vào cậu. Đó cũng là điều cô đang nói cho Oliver hay.

- Cậu dựa dẫm vào tôi là chuyện đương nhiên mà. - Oliver kiên nhẫn giảng giải.

- Tôi là Conduit của cậu. Nhiệm vụ của tôi là giúp cậu quản lý những chuyện trong cuộc sống dưới lớp người của cậu. Tôi chỉ không ngờ điều đó cũng đồng nghĩa với việc phải trở thành đại lý du lịch của cậu, nhưng mà vậy thì sao chứ?!

6 Brooklyn: một khu nằm ngay trong thành phố New York, nơi có cây cầu Brooklyn nổi tiếng.

- Vậy thì giúp tôi đi. - Schuyler hét lên. - Tôi cần phải đi... - Giọng cô rít lên điên cuồng.

Lúc này Schuyler đã sẵn sàng. Cô nhảy khỏi thuyền lên lối đi bộ dọc con kênh bằng một bước nhảy thần diệu mà con người không bao giờ đủ khả năng thực hiện, đơn giản vì khoảng cách giữa chỗ cô đứng và chỗ marciapiede (*vĩa hè - nguyên văn tiếng Ý*) gần nhất cũng phải tới hơn chín mét.

- Chờ đã! Schuyler! - Oliver hét lên, loạng choạng đứng dậy. - Andiamo! Segua quella ragazza! (*Nguyên văn tiếng Ý - “Nhanh lên! Đuổi theo cô gái đó!”*) - Cậu giục người lái thuyền bám theo Schuyler, nhưng không dám chắc con thuyền chèo tay này có phải là phương tiện tốt nhất để đuổi theo một ma cà rồng siêu tốc độ không.

Schuyler cảm thấy tầm nhìn trở nên rõ hơn, các giác quan cũng nhạy bén hơn. Cô biết mình đang di chuyển với tốc độ cực nhanh, nhanh tới mức mà cô cảm giác như mọi người xung quanh đứng yên tại chỗ. Nhưng người phụ nữ kia cũng di chuyển nhanh không kém, nếu không muốn nói là còn nhanh hơn. Bà ta gần như bay ngang dọc các con kênh nhỏ chằng chịt khắp thành phố, khéo léo né tránh những chiếc thuyền máy rồi bay sang phía bờ bên kia của con sông chính. Nhưng Schuyler không vì thế mà giảm tốc độ, cả hai người họ lúc này chỉ còn là những cái bóng mờ ảo chuyển

động chớp nhá ngang dọc đường phố. Schuyler nhận ra cuộc vượt đui này làm cô thích thú, như thể cô đang xoắn những cơ bắp mà cô thậm chí còn không biết đến sự tồn tại của chúng.

- Mẹ ơi! - Cuối cùng, khi nhìn thấy người phụ nữ nhảy một bước ngoạn mục từ một ban công xuống một lối vào bí mật, Schuyler cảm thấy tuyệt vọng và gọi to thành tiếng.

Nhưng người phụ nữ không hề quay lại, bà ta nhanh chóng biến mất sau cánh cổng của một tòa cung điện gần đó.

Schuyler nhảy xuống chỗ đó, thở dốc, cố bám theo người phụ nữ vào bên trong với ước muốn cháy bỏng khám phá nhân dạng thực sự của người lạ mặt bí ẩn kia.

CHƯƠNG 2

Mimi Force thở dài hạnh phúc khi quan sát cảnh tượng khẩn trương, hồi hã bên trong phòng Jefferson tại trường Duchesne. Lúc này là buổi chiều muộn ngày thứ Hai đầu tuần, giờ học ở trường đã kết thúc, nhường chỗ cho cuộc họp hàng tuần của Ủy Ban. Các ma cà rồng Máu Xanh mẫn cán tụ tập thành những nhóm nhỏ quanh chiếc bàn tròn, bàn bạc về những chi tiết cuối cùng chuẩn bị cho buổi tiệc của năm: Vũ hội Four Hundred thường niên.

Cô nàng Mimi tóc vàng, mắt xanh lục bảo và người anh trai sinh đôi của cô, Jack, cũng có mặt trong số các ma cà rồng trẻ được giới thiệu ở vũ hội năm nay. Đây là một truyền thống đã có từ hàng trăm năm trước. Màn giới thiệu vào Ủy Ban, thực chất là một hội kín lớn gồm những ma cà rồng quyền lực nhất New York, chỉ là bước khởi đầu. Việc ra mắt các ma cà rồng trẻ mới được bổ nhiệm vào Ủy Ban trước toàn thể gia tộc Máu Xanh mới là sự kiện lớn quan trọng. Nó giống như nghi thức thừa nhận lịch sử tồn tại của một ma cà rồng cũng như những trách nhiệm trong tương lai của người đó. Bởi vì sau mỗi một chu kỳ mà các ma cà rồng thường gọi là “vòng đời”, Máu Xanh lại quay trở lại dưới những vỏ bọc - thân phận khác nhau cùng những cái tên mới, nên buổi ra mắt của họ, nói hoa mỹ hơn là cuộc “trình diện” của họ trước cộng đồng Máu Xanh, là vô cùng quan trọng trong quá trình nhận diện một ma cà rồng. Mimi Force không cần người ta phải đánh trống thổi kèn, loa to tên họ cô cũng như thân phận của cô trong những chu kỳ trước đây. Bởi cô là Mimi Force, cô gái xinh đẹp nhất trong lịch sử thành phố New York, và là con gái độc nhất của Charles Force, người nắm quyền Thủ lĩnh cũng tức là tộc trưởng tộc Máu Xanh, một người đàn ông quyền lực, được cả thế giới biết đến với vai trò ông trùm truyền thông - ông chủ của kênh truyền hình Force News Network với phạm vi hoạt động trải rộng trên toàn thế giới, từ Singapore cho tới Addis Ababa⁷. Cô là Mimi Force, cô gái sở hữu mái tóc óng ả như sợi dẹt kim, làn da như kem bơ tươi, và một đôi môi căng mọng đầy gợi cảm sánh ngang với đôi môi của cô đào Angelina Jolie. Cô được mệnh danh là quả-bom-sex-vị-thành-niên với một hàng dài chạy dọc từ đầu này sang đầu kia thành phố những người hâm mộ: những anh chàng thừa kế môn đăng hộ đối, những cậu bạn trai máu đỏ cực “hot” - những thần linh loài người quen thuộc của cô.

Nhưng từ lâu, rất lâu rồi và ngay giờ phút này vẫn vậy, trái tim của cô chỉ thuộc về một người duy nhất. Một người gần gũi trong gia đình. Nghĩ tới đây, ánh mắt Mimi đánh sang ngang, hướng về phía người anh song sinh, Jack Force.

Cho tới giờ phút này, Mimi hoàn toàn hài lòng. Mọi thứ được sắp đặt đâu vào đấy để chuẩn bị cho buổi vũ hội hoàn hảo sẽ diễn ra tại khách sạn St. Regis. Đây sẽ là bữa tiệc lớn nhất của năm. Khác với cái buổi diễn xiếc tin hìn, tồi tàn mà người ta vẫn hay gọi là Lễ trao giải Oscars, nơi khách mời chỉ toàn những diễn viên béo bệu và không có được chút đầu tư công phu nào, vũ hội Four Hundred là dạ tiệc cầu kỳ theo đúng phong cách quý tộc xưa. Nó là nơi để người ta khẳng định giai cấp, địa vị, sắc đẹp, quyền lực, tiền bạc và cả dòng dõi của mình. Phải, *dòng dõi*, nói chính xác trong trường hợp này là dòng dõi Máu Xanh cao quý. Đó là một buổi tiệc dành riêng cho ma cà rồng: một sự kiện độc nhất vô nhị tại New York, nếu không muốn nói là trên toàn thế giới.

Không có bất kỳ Máu Đỏ nào được phép tham dự.

Tất cả hoa đều đã được đặt trước. Những bông hồng Vẻ đẹp Mỹ màu trắng thuần khiết. Hai mươi ngàn bông, loại đặc biệt được trồng ở Nam Mỹ, đã được đặt hàng chuyển về bằng đường hàng không cho dịp này. Mười ngàn bông hồng

7 Addis Ababa: Thủ đô của Ethiopia, một quốc gia thuộc khu vực Đông Phi.

sẽ được dùng để kết thành công vòm đón khách, số còn lại sẽ được đặt rải rác trong sảnh chính. Để tạo ra mười ngàn bông hồng lụa kết thành những chiếc vòng hoa, người ta đã thuê hẳn nhà tổ chức sự kiện đắt giá nhất New York, người đã biến Bảo tàng Metropolitan thành một xứ sở thần tiên mang phong cách Nga, dựa theo khuôn mẫu trong cuốn tiểu thuyết “Bác sĩ Zhivago”⁸, trong cuộc triển lãm về nước Nga do Viện Y phục tổ chức. Cuối cùng nhưng không kém phần xa hoa: toàn bộ phòng khiêu vũ sẽ được xịt hàng chục lít nước hoa hồng.

Xunh quanh Mimi, tất cả các thành viên trong Ủy Ban đang thảo luận những vấn đề chuẩn bị cho giờ G. Trong lúc những thành viên trẻ, những học sinh trung học như cô, còn đang bận bịu điền những chiếc thiệp RSVP⁹, kiểm tra lại danh sách khách mời, đảm bảo với bên hậu cần việc chuẩn bị sân khấu cho hai dàn nhạc giao hưởng lớn trình diễn nhạc đệm trong vũ hội và cả việc lo thiết bị chiếu sáng các thành viên trong ban lãnh đạo Ủy Ban, dẫn đầu bởi Priscilla DuPont, một phụ nữ có vai vế tại Manhattan mà hình ảnh vương giả của bà thường chói sáng trên những cột báo xã hội hàng tuần. Bà Dupont cũng có chân trong việc quyết định những vấn đề quan trọng của thành phố. Lúc này, bà đang bị vây quanh bởi một nhóm phụ nữ có kiểu đầu chải chuốt, tinh tế, trông tựa tựa giống nhau. Những người này đã thay mặt Ủy Ban, miệt mài cống hiến cho việc bảo tồn nhiều di tích và thắng cảnh quan trọng, cũng như nhiều cơ quan văn hóa nổi danh của thành phố. Nhờ khả năng siêu thính mà Mimi đã nghe lỏm được câu chuyện giữa bọn họ.

8 Bác sĩ Zhivago: cuốn tiểu thuyết nổi tiếng xuất bản năm 1957 của tác giả người Nga Boris Pasternak.

9 thiệp RSVP: Viết tắt của cụm từ tiếng Pháp “répondez, s’il vous plait”, có nghĩa là “Xin hãy hồi âm”. Khi khách mời nhận được thiệp này sẽ phải gửi lại hồi âm báo cho chủ tiệc biết mình có tham gia hay không để chủ tiệc ghi lại vào danh sách.

- Giờ ta sẽ chuyển sang chuyện về Sloane và Cushing Carondolet... - Priscilla tỏ ra phiền não trong khi tay bà nhặt một tấm biển ghi tên chỗ ngồi làm bằng vải lanh trắng ngà đặt trên chiếc bàn trước mặt. Trên mỗi tấm biển là tên họ của các vị khách mời và số bàn họ sẽ ngồi được thiết kế hoa văn và in nổi. Khách mời sẽ nhận những tấm biển này tại bàn khánh tiết ngay chỗ cổng vòm.

Khi Priscilla nhắc tới cái tên Carondolet, một làn sóng những tiếng thì thầm phản đối nổi lên giữa những người phụ nữ. Thái độ bất phục tùng ngày một gia tăng của nhà Carondolet thật khó mà khiến người ta lơ đi được. Sau cái chết của cô con gái Aggie vài tháng trước, gia đình này bắt đầu có những biểu hiện chống đối rõ rệt đối với Ủy Ban. Có tin đồn cho rằng họ thậm chí còn đe dọa sẽ kêu gọi mọi người chống lại ba của Mimi.

- Sloane không thể tham dự cùng chúng ta hôm nay được - Priscilla tiếp tục - nhưng chị ấy đã gửi phần đóng góp hàng năm của nhà họ. Tuy số tiền không bằng năm ngoái nhưng vẫn là một con số lớn, chứ không như nhiều gia đình khác mà tôi không muốn kể tên ra đây.

Tất cả tiền đóng góp cho vũ hội Four Hundred sẽ được chuyển vào quỹ của Ủy Ban Ngân Hàng Máu New York, vỏ bọc bên ngoài của Ủy Ban dưới hình thức một tổ chức quyên tiền tài trợ cho các nghiên cứu về máu. Ngoài ra họ cũng ủng hộ cho các chiến dịch chống bệnh AIDS và bệnh máu loãng khó đông.

Đó gần như là một nghĩa vụ mà các gia đình phải làm để duy trì ngân sách của Ủy Ban. Thêm vào đó, các khoản hỗ trợ bên ngoài từ một số gia đình khiến cho ngân quỹ hàng triệu đô-la của Ủy Ban như được tiếp thêm nhiên liệu. Chẳng hạn như nhà Force, số tiền mà họ đóng góp vượt xa con số mà Ủy Ban yêu cầu. Trong khi đó, một vài gia đình khác như gia đình Van Alen, một chi tộc đáng thương từng có thời nắm quyền hùng bá thì giờ đây phải chịu cảnh thất lưng

buộc bụng mới có đủ tiền đóng góp theo qui định. Còn hiện tại, chủ gia đình Cordelia đã qua đời, Mimi không chắc Schuyler có thực sự hiểu chuyện gì đang trông đợi cô ta không.

- Nhưng vấn đề là. - Trinity Burden Force, mẹ của Mimi, bắt đầu bằng một giọng du dương - ... họ có xứng đáng ngồi tại vị trí danh dự như trước đây nữa không? Sau tất cả những điều họ đã nói về Charles. - Câu hỏi của Trinity đã ngầm thông báo cho Ủy Ban biết bà và chồng mình thà dự tiệc trên đồng tro còn hơn là ngồi chung một bàn với người nhà Carondolet.

- Theo tôi, cứ “cắt” họ ngồi ở bàn phía sau với những gia đình thấp kém! - BobiAnne Llewellyn the thè tuyên bố bằng chất giọng Texas đặc trưng. Vừa nói, bà ta vừa đưa tay lên giả bộ hài hước cắt một vết ngang cổ trong không khí, thực chất là muốn khoe viên kim cương ba mươi cara trên chiếc nhẫn của mình. BobiAnne Llewellyn là người vợ thứ hai, ít tuổi hơn nhiều so với chồng mình, thượng nghị sĩ Forsyth Llewellyn.

Một vài người phụ nữ khẽ rùng mình trước lời gợi ý của BobiAnne dù rằng họ cũng ngầm đồng ý

với bạn mình. Chỉ là, cái cách diễn đạt thô thiển của BobiAnne vốn không phải là cách mà các Máu Xanh vẫn làm.

Mimi nhận ra bạn cô, Bliss Llewellyn, cũng đang hướng cái nhìn về phía phát ra giọng nói xé tai của bà mẹ kế mình. Bliss là một trong những thành viên mới nhất của Ủy Ban. Mặt Bliss lúc này đang từ từ chuyển sang màu gần giống với màu tóc đỏ rực của cô khi nghe thấy tiếng cười khùng khục phát ra từ nơi cổ họng của BobiAnne ở đầu kia căn phòng.

- Vậy là xem ra chúng ta đã có phương án giải quyết cho vấn đề này. - Priscilla ôn tồn nói - Chúng ta sẽ giải thích với Sloane rằng họ không thể ngồi dự tiệc tại

vị trí danh dự năm nay, đơn giản vì họ vẫn đang trong thời kỳ để tang con gái và chúng ta muốn tỏ ra tôn trọng điều đó. Chúng ta cũng sẽ để cô gái nhà Van Alen ngồi chung với họ. Như vậy họ sẽ chẳng thể nói được điều gì nữa, bởi dù sao họ cũng từng qua lại thân tình với Cordelia; và cháu gái bà ấy cũng đang chịu cảnh mất người thân như họ.

Nhắc tới Schuyler mới nhớ, con nhãi ranh không biết biến đi đằng nào rồi? Chuyện đó không thực sự khiến Mimi quan tâm, nhưng việc Schuyler không thêm xuất hiện tại buổi họp mặt ngày hôm nay làm cô khó chịu. Cô nghe ai đó nói rằng Schuyler và tên Conduit Máu Đỏ của cô ta, Oliver, đã đi Venice. Trong bao nhiêu nơi, tại sao lại là Venice chứ? Bọn chúng đang làm cái chết tiệt gì ở đó vậy? Mimi chun mũi. Nếu đã tới Ý thì không phải các thành phố thương mại lớn như Rome hay Milan sẽ là sự lựa chọn tốt hơn sao? Trong suy nghĩ của Mimi, Venice lúc nào cũng ẩm ướt và nhớp nháp. Mà quan trọng là, làm sao bọn chúng có được sự cho phép của nhà trường vậy?

Trường Duchesne không cảm thấy thoải mái với các kì nghỉ cá nhân tự do của học sinh. Thậm chí ngay cả nhà Force cũng đã nhận được lời khiển trách khi đưa hai đứa con sinh đôi của mình đi nghỉ tại một khu trượt tuyết vào tháng Hai năm ngoái. Theo lịch của nhà trường, “tuần lễ trượt tuyết” chính thức là vào tháng Ba, và các gia đình tốt nhất là nên tuân theo sự sắp đặt đó. Nhưng ai mà thèm quan tâm chứ? Đối với gia đình nhà Charles Force, cái thứ “bột xộp” trên núi Aspen vào tháng Ba làm sao có thể sánh ngang tầm với mùa tuyết tháng Hai được.

Mimi ném một bông hồng lụa ngang qua bàn về phía anh trai mình. Jack lúc này đang tham gia một cuộc thảo luận sôi nổi với các thành viên khác trong tiểu ban của cậu về vấn đề an ninh tại vũ hội. Bản thiết kế phòng khiêu vũ của khách sạn St. Regis đang trải rộng trước mặt họ.

Bông hồng rơi trúng đùi Jack khiến cậu ngạc nhiên ngược lên. Mimi nhe răng cười với cậu.

Mặt Jack hơi ửng hồng, nhưng cậu cũng đáp lại cô bằng một nụ cười chết người của riêng mình. Những tia nắng mặt trời chiếu rọi qua các khung cửa sổ làm bằng kính màu càng khiến cho khuôn mặt điển trai của Jack rạng ngời một sắc vàng chói lóa.

Mimi chợt nghĩ cô sẽ chẳng bao giờ cảm thấy chán việc ngắm nhìn Jack. Cảm giác ấy tuyệt vời gần như ngắm nhìn chính mình trong gương vậy. Cô mừng là sau khi sự thật về dòng dõi của Schuyler, thực chất là một Máu Lai, một Quái thai, bị lộ ra, mọi chuyện giữa hai người họ lại quay

trở về như bình thường. Mà có gì thực sự gọi là bình thường xung quanh cặp sinh đôi nhà Force chứ?!

“Này anh chàng đẹp trai” - Mimi ngậm phát tín hiệu.

“Gì vậy?” - Jack cũng đáp lại mà không cần mở miệng.

“Chỉ là đang nghĩ về anh thôi.”

Nụ cười của Jack rạng rỡ hơn khi cậu ném trả bông hồng về phía em gái, bông hồng lại rơi xuống trúng đùi Mimi. Mimi giắt bông hồng ra phía sau tai, chớp chớp lông mi ra chiều cảm kích.

Cô kiểm tra lại các thiệp RSVP một lần nữa. Vì buổi vũ hội này là một sự kiện của toàn cộng đồng ma cà rồng nên ban điều hành chủ yếu là các bậc Trưởng bối và các Giám hộ, tựu chung là toàn người lớn tuổi. Mimi mím chặt môi. Chắc chắn rồi, đây sẽ là một bữa tiệc thú vị, một sự kiện hoành tráng nhất kể từ trước đến nay, nhưng cô bỗng nảy ra một ý nghĩ. Một buổi tiệc phụ ngay sau đó nghe thế nào nhỉ?

Một bữa tiệc chỉ có các ma cà rồng trẻ. Đó sẽ là nơi mang lại cho họ cảm giác thoải mái mà không phải giữ kẽ vì lo ngại ánh mắt phán xét từ phía các bậc phụ huynh, các Giám hộ, và ban lãnh đạo Ủy Ban.

Một thứ gì đó phá cách và phiêu lưu. một thứ mà chỉ có những người xuất sắc nhất mới có quyền tham dự. Một nụ cười lạnh lùng sáng lên trên môi Mimi khi cô tưởng tượng ra cảnh những bạn bè cùng học tại Duchesne cầu xin cô mời họ tham dự bữa tiệc. Trong vô vọng, Mimi nghĩ. Bởi vì sẽ chẳng có giấy mời nào hết. Chỉ có những mẫu tin nhắn được gửi tới khách mời vào đêm diễn ra vũ hội Four Hundred, kèm theo đó là tên địa điểm tổ chức buổi tiệc phụ. Một đêm hai vũ hội, chỉ dành cho ma cà rồng.

Mimi liếc nhìn Jack, lúc này đang cầm một tờ giấy trước mặt, làm che mất khuôn mặt đẹp trai của cậu. Mimi bỗng nhớ lại một cảnh trong quá khứ: hai người họ cúi chào nhau tại Cung điện Versailles, khuôn mặt họ ẩn sau *những chiếc mặt nạ* trang trí bằng hạt cườm và lông vũ. Hiển nhiên rồi!

Một vũ hội hóa trang.

Buổi tiệc phụ sẽ là màn trình diễn của những chiếc mặt nạ.

Không ai biết chắc ai là ai cũng như có những ai được mời và ai không được mời, tự nhiên sẽ gây ra một nỗi lo sợ tập thể cực kỳ tinh tế. Mimi cảm thấy tràn ngập vui thích trước ý tưởng này. Cô luôn luôn qua mặt người khác trong việc kiếm tìm niềm vui thú, bởi Mimi lúc nào cũng sẵn sàng cho các cuộc vui.

CHƯƠNG 3

Đây không phải lần đầu tiên Bliss Llewellyn mơ thấy những hình ảnh này. Trong mơ, lúc nào cô cũng có cảm giác lạnh giá, ẩm ướt và khó thở. Những giấc mơ trước đây của cô đều như vậy, nhưng riêng lần này, cô có cảm giác nó chân thực hơn bao giờ hết. Người Bliss lạnh cóng, run lên từng cơn; rồi khi mở mắt ra đối diện với màn đêm đen đặc, cô cảm nhận được sự hiện diện của một ai đó khác nữa trong bóng tối. Một bàn tay nắm lấy cánh tay cô, kéo cô tiến lên phía trước, cứ như thế hướng về phía ánh sáng cho tới khi xuyên thủng làn nước lạnh giá. Òm!

Bliss ho sặc sụa, đoạn thở hổn hển rồi nhìn ra xa xung quanh. Không phải là mơ. Là hiện thực. Cô đang nổi lênhềnh giữa một hồ nước.

- Bấm chắc vào, cô còn yếu lắm. Tôi sẽ đưa cô vào bờ. - Một giọng nói trầm thấp vang lên bên tai cô, ẩn chứa sự dịu dàng và bình tĩnh.

Bliss cố gắng xoay đầu lại để nhìn mặt người nọ nhưng ngay lập tức bị anh ta chặn lại.

- Đừng cử động, cũng đừng ngoái ra phía sau, chỉ tập trung hướng về bờ thôi.

Bliss gật đầu khiến những giọt nước đọng trên mái tóc chảy xuống mắt cô. Cô vẫn còn ho vì sặc nước và cảm thấy buồn nôn khủng khiếp. Hai cánh tay và đôi chân cô mỏi rã rời mặc dù không hề có dòng nước nào cản trở họ. Mặt hồ phẳng lặng không một gợn sóng. Trông nó thậm chí còn không giống một cái hồ. Mắt Bliss dần điều chỉnh trong bóng tối, cô nhận ra mình đang ở Công viên Trung

tâm, giữa hồ nước nhân tạo trong công viên, nơi mà mùa hè năm ngoái, trước khi nhập học vào Duchesne, ba mẹ đã đưa cô và em gái đến cửa hàng nhà bè ăn tối.

Vào giờ này thì chẳng còn con thuyền nào trên hồ. Lúc này đã gần cuối tháng Mười Một rồi nên chẳng còn mấy ai ra hồ chơi. Trên mặt đất đã bắt đầu xuất hiện sương giá, và lần đầu tiên trong suốt tối hôm đó, Bliss cảm nhận được cái lạnh tràn cả vào trong tĩnh mạch mình. Người cô bắt đầu run lên như cây sậy.

- Sẽ ổn thôi. Máu cô sẽ nóng lại nhanh thôi, đừng lo. Ma cà rồng không bao giờ chết vì lạnh đâu. - Giọng nói đó lại vang lên.

Bliss Llewellyn đến từ Texas. Đó luôn là thông tin đầu tiên cô tiết lộ mỗi khi làm quen với một ai đó. “Tôi đến từ Texas”. Cứ như thể xác định được cô đến từ đâu sẽ giải thích được tất cả mọi điều về cô: từ âm điệu giọng nói, mái tóc xoăn dày tới những chiếc khuyên tai dát kim cương năm cara. Đó cũng là cách gọi cô nhớ về quê nhà yêu dấu và cuộc sống trước đây của mình, một cuộc sống dường như cách xa cả thế kỷ so với cuộc sống hiện tại của cô trong vai một trong những cô nàng đom đóm nhất New York.

Ở Texas, Bliss luôn luôn nổi bật. Cô cao tầm một mét bảy bảy (cộng thêm cả mái tóc dày, cô dễ cao

đến hơn mét tám), dáng người săn chắc, và dường như không bao giờ biết đến nỗi sợ hãi là gì. Cô là thành viên đội cổ động duy nhất có thể thực hiện được cú nhào lộn tiếp đất từ trên đỉnh tháp năm mươi người chồng lên mà vẫn an toàn hạ cánh xuống sân cỏ mềm mượt. Trước khi phát hiện ra mình là một ma cà rồng và sở hữu những sức mạnh phi thường, Bliss luôn nghĩ rằng những gì cô có được là nhờ may mắn cộng với việc chăm chỉ luyện tập.

Bliss sống với gia đình tại một biệt thự sang trọng có cổng rào xung quanh ở khu ngoại ô riêng biệt của thành phố Houston. Hàng ngày cô đến trường bằng chiếc Cadillac cổ có thể bỏ mui của ông cô. Một chiếc xe cổ chính hãng với cặp sừng trâu gắn trên nắp capo. Nhưng ba cô vốn sinh trưởng tại Manhattan, và sau khi đã trở thành chính trị gia số một của Houston, ông đột nhiên tranh cử chiếc ghế Thượng nghị sĩ đang trống của New York. Ông đắc cử và gia đình cô chuyển về Manhattan.

Việc thích nghi với cuộc sống phù hoa tại “Big Apple” (Quả táo lớn)¹⁰ sau khi đã sống cả tuổi thơ tại Houston thực sự khó khăn đối với Bliss. Cô cảm thấy *không thoải mái* trong những câu lạc bộ đêm sang trọng và cả những buổi party đình đám mà Mimi Force, người bạn thân luôn cho mình là trung tâm mà cô mới làm quen khi chuyển đến đây, đã kéo cô vào. Chỉ cần đưa cho Bliss một chai Boone, một vài người bạn gái, một đĩa DVD phim “The Notebook” (Nhật Ký) là đủ làm cô hạnh phúc rồi. Cô không thích tụ tập tại những câu lạc bộ, mang theo mình cái cảm giác chỉ là phong nền cho người khác trong khi nhìn nhân vật chính Mimi Force chìm trong những cuộc vui tung bừng. Nhưng cuộc đời cô bỗng như rẽ sang một ngã khác khi cô gặp Dylan Ward, một chàng trai mắt đen với khuôn mặt buồn bã nhưng lại luôn có những biểu lộ chan chứa tình cảm và vô cùng quyến rũ. Chính tại con hẻm nhỏ dưới khu Lower East Side một đêm cách đây vài tháng, cậu đã bắt chuyện với cô khi giúp cô châm điếu thuốc lá. Cũng như cô, Dylan là một thành phần “ngoài rìa” tại trường Duchesne, nhưng theo một hướng khác. Cậu là một kẻ nổi loạn tách biệt với các học sinh khác, khuôn mặt lúc nào cũng sưng sả ửng rửng, và chỉ chơi chung với đám bạn kém cỏi - Oliver Hazard-Perry và Schuyler Van Alen, hai học sinh mờ nhạt nhất trong khối. Đối với Bliss, Dylan còn hơn cả một người bạn; cậu là đồng minh, thậm chí có thể coi là bạn trai của cô. Cô đỏ mặt khi nhớ lại những nụ

¹⁰ Big Apple: tên lóng chỉ thành phố New York hôn sâu, ngọt ngào cậu trao cô. Ôi! Giá như cái đêm ấy tại nhà cô, ba cô không xuất hiện. Giá như...

Giá như Dylan đừng chết. Nhưng cậu đã bị biến đổi, trở thành một Máu Bạc điên cuồng, khát máu và rồi lại bị chính những kẻ biến đổi cậu giết chết khi cố quay lại cảnh báo cho cô. Đôi mắt Bliss lấp lánh những giọt nước mắt mỗi khi nhớ lại cảnh cô tìm thấy chiếc áo khoác ngoài của cậu nhàu nhĩ trên sàn phòng tắm nhà cô. Chiếc áo thấm đẫm toàn một màu đỏ của máu.

Bliss đã từng nghĩ rằng đó là lần cuối cùng cô nhìn thấy Dylan, vậy mà. chàng trai đã cứu cô. cái giọng trầm thấp như rót vào tai cô nghe sao mà thân thương đến vậy. Cô không dám hy vọng, cô cũng không muốn tin vào một điều không có thực. Cô bầu víu vào người thanh niên khi anh ta kéo cô vào bờ.

Đây không phải là lần đầu Bliss thấy mình tỉnh dậy ở một nơi xa lạ, và gần như lúc nào cũng trong trạng thái nguy hiểm. Chỉ mới tuần trước cô tỉnh giấc và nhận ra mình đang nằm chênh vênh bên mép tầng cao nhất của Bảo tàng Cloisters, mãi tận khu Công viên Fort Tryon. Thậm chí chân trái cô lúc đó đã chới với ngoài không trung. Bliss tỉnh dậy vừa kịp lúc lặn ngược trở lại, tự cứu mình khỏi cú rơi kinh hoàng. Bliss nhận ra có lẽ cô cũng không thể chết kể cả có rơi từ độ cao đó xuống chẳng nữa, nhiều lắm chỉ xây xước vài chỗ là cùng, rồi cô tự hỏi không lẽ trong tiềm thức cô muốn tự sát? Vậy thì cách nào mới thành công đối với một người bất tử như cô? Còn hôm nay thì cô lại tỉnh dậy ở giữa một cái hồ.

Những cơn mất ý thức tạm thời, những ác mộng mà lúc nào cô cũng thấy hình ảnh ai đó đang đuổi bám theo mình, và rồi tỉnh dậy thấy mình lúc thì ở đây, lúc lại ở kia ngày, sự việc ngày một trở nên tồi tệ hơn. Chúng bắt đầu từ năm ngoái khiến Bliss sợ hãi tới cùng, kèm theo là những cơn đau đầu như búa bổ do bị ám ảnh bởi những hình ảnh đáng sợ về đôi mắt đỏ ngầu, những cái răng sáng bóng, sắc nhọn với con người màu bạc... và cả những cảnh cô chạy dọc những hành lang dài vô tận trong khi con quái thú bám sát đằng sau, hơi thở hôi hám càng lúc càng gần, đoạn tóm lấy cô, giữ chặt cô trên sàn nhà nơi nó sẽ nuốt sống linh hồn cô. Dừng lại ngay, cô ra lệnh cho bản thân. Tại sao phải nghĩ về những chuyện đó lúc này? Những hình ảnh ghê rợn ngay lập tức biến mất nhưng con quái thú hay dù nó là bất cứ cái gì chẳng nữa cũng đã làm tổ trong trí tưởng tượng của cô mất rồi. Không phải ba cô đã nói rồi sao? Rằng những cơn ác mộng đơn giản chỉ là một phần của quá trình biến đổi? Bliss mới mười lăm tuổi, cái tuổi mà kí ức của ma cà rồng bắt đầu hồi phục, cái tuổi mà Máu Xanh bắt đầu nhận ra nhân dạng thực sự của họ từ trước khi họ bắt đầu cuộc hành trình bất tử trên trái đất này.

Bliss cố gắng nhớ lại tất cả mọi chuyện đã xảy ra trong ngày hôm đó, xem có một chút manh mối nào giải thích lý do tại sao cô lại bất tỉnh trong hồ nước ở Công viên Trung tâm hay không. Buổi sáng cô vẫn tới trường như thường lệ, rồi sau đó tham gia buổi họp hàng tuần tẻ nhạt của Ủy Ban. Ủy Ban đáng ra có nhiệm vụ dạy dỗ cô cũng như tất cả những ma cà rồng mới cách kiểm soát và sử dụng các siêu giác quan của họ, nhưng trong suốt hai tháng qua, tất cả những gì bọn họ làm là lên kế hoạch chuẩn bị cho cái bữa tiệc quý tộc ấy. Mẹ kế của Bliss, BobiAnne, cũng tham gia buổi họp và đã làm cô xấu hổ vì cái giọng chới tai, bộ đồ lòe loẹt, từ đầu tới chân đâu đâu cũng thấy cái mác hiệu Vuitton của bà. Bliss không biết là hãng này lại còn sản xuất cả những bộ quần áo đồng màu với những cái túi xách nâu đặc trưng nữa cơ đấy. Cô nghĩ trông mẹ kế cô nhìn như thể một cái vali di động to đùng, sáng choang những màu nâu và vàng.

Khi buổi họp kết thúc, nhân ngày ba cô được nghỉ ở nhà nên cả gia đình đi ăn tối tại nhà hàng Le Cirque mới khai trương tại một trong những khu sang trọng nhất của tòa nhà One Beacon Court. Trong nhà hàng xuất hiện đầy các nhân vật

quyền lực và giàu có. Thượng nghị sĩ Llewellyn dành cả buổi tối cho việc bắt tay với những vị tai to mặt lớn khác: Thị trưởng, biên tập viên truyền hình, diễn viên, và một Thượng nghị sĩ khác của New York. Lúc ngồi vào bàn, Bliss gọi món pate gan tái, rồi sung sướng thưởng thức lớp mứt quả lý gai phủ bên trên chiếc gan rưới đầy kem tươi ngậy.

Sau bữa ăn, họ đến nhà hát xem opera. Ngồi tại một lô VIP dành riêng cho gia đình, cả nhà cô theo dõi sản phẩm mới nhất của Met Production: vở Orfeo ed Euridice. Bliss rất thích câu chuyện tình bất hạnh về Orpheus, người đã dám xuống tận Địa ngục để cứu người vợ yêu dấu, Eurydice, nhưng rồi tới phút cuối chàng vẫn mất nàng. Tuy yêu thích câu chuyện là vậy nhưng giọng hát thống thiết và sang sảng đã đánh gục Bliss, đưa cô chìm vào giấc ngủ. Và trong mơ, cô thấy mình đang ở Địa ngục đầy nước của Hades.

Đó cũng chính là nơi hồi tưởng của cô kết thúc. Không biết lúc này gia đình cô có còn trong nhà hát hay không? Cô nhớ lại hình ảnh ba cô ngồi như một bức tượng thần cứng nhắc mà uy nghiêm, hai tay ông khum lại dưới cằm, chăm chú theo dõi vở diễn trong khi mẹ kế cô nhăn mặt và ngáp dài, còn đứa em gái, Jordan, thì chỉ ngồi lặng lẽ, hát nhảm theo từng lời của vở kịch. Jordan mới chỉ mười một tuổi nhưng là một tín đồ cuồng nhiệt nhất của opera, ít ra đối với Bliss thì có vẻ là vậy.

II Tên tiếng Pháp của “Orpheus và Eurydice” - cặp vợ chồng trong thần thoại Hy Lạp. Khi người vợ yêu Eurydice chết, Orpheus đã dùng tiếng đàn lyre để cảm hóa thần Chết Hades và vợ ông là Persephone. Hades đồng ý cho Eurydice được hồi sinh với điều kiện trên đường về dương gian, Orpheus không được ngoái đầu lại nhìn vợ đi đằng sau. Tuy nhiên trên đường về, khi không nghe được tiếng bước chân và hơi thở của vợ đã quay lại nhìn. Và Eurydice bị kéo lại âm phủ. Orpheus đuổi theo nhưng người lái đò sông Styx không chờ chàng nữa dù chàng quý trọng 7 ngày 7 đêm. Khi về dương gian, Orpheus buồn chán và không thiết tha với bất cứ cô gái nào. Trong một đêm lễ hội chàng đã bị những kẻ say rượu đánh chết và quăng xác xuống sông. Cho tới lúc đó mà người ta vẫn nghe thấy tiếng đàn tha thiết, yêu thương của chàng.

Giờ thì họ đang tiến gần tới chiếc cầu nơi những con thuyền neo đậu. Bàn tay chắc chắn của người lạ mặt kéo cô lên chiếc thang gần chân cầu. Bliss bị trượt chân nhưng vẫn đi được. Cho dù đó là ai đi nữa thì ít nhất anh ta cũng đứng ở một điểm: dòng máu ma cà rồng trong cô đang dần lấy lại sức nóng, và chỉ sau ít phút, Bliss thậm chí còn không nhận ra nhiệt độ ngoài trời lúc này chỉ trên dưới năm độ. Nếu là người bình thường thì giờ này cô đã chết cứng và chìm ngấm trong hồ nước lạnh rồi.

Bliss nhìn xuống bộ quần áo ướt như chuột lột. Cô vẫn mặc bộ đồ đó từ lúc đi ăn tối và xem opera. Chiếc váy hiệu Temperley bằng vải sa-tanh với những đường thêu tinh tế giờ chỉ như một đồng núi sũng nước. Với một bộ đồ chỉ được phép giặt khô thì đây đúng là thảm họa của thảm họa. Đôi giày da cao năm phân hiệu Balenciaga giờ cũng còn đúng một chiếc. Chiếc thứ hai chắc đã nằm sâu dưới đáy hồ rồi. Bliss bối rối nhìn vào tờ giới thiệu chương trình của vở opera mà cô vẫn giữ chặt trong tay, đoạn thả nó rơi nhẹ nhàng xuống nền đất.

- Cảm ơn anh... - Cô nói, quay lại phía sau để nhìn cho rõ khuôn mặt của ân nhân.

Nhưng chẳng có gì đằng sau cô, ngoài làn nước xanh yên bình nơi mặt hồ nhân tạo. Chàng trai lạ mặt đã biến mất.

Mục Lưu Trữ từ New York Herald.

■

Số ra ngày 1 tháng 10 năm 1870.

SỰ BIẾN MẤT BÍ ẨN CỦA MAGGIE STANFORD

Con gái rượu của ông trùm dầu khí đã biến mất trong một đêm vũ hội. Liệu có phải một cuộc bắt cóc?

Cảnh sát New York đang đặt ra nhiều nghi vấn trước sự biến mất bí ẩn của cô gái mười sáu tuổi Maggie Stanford. Theo một số nguồn tin cho biết, cách đây ba tuần có người đã nhìn thấy cô Stanford đi ra từ dinh thự của Đô đốc Hải quân Thomas Vanderbilt, số 800 Đại lộ Số Năm, nơi lúc đó đang diễn ra vũ hội thường niên Patrician; và kể từ đó không ai còn nhìn thấy cô nữa. Quý cô Maggie Stanford là con gái của ông bà Tiberius Stanford, ngụ tại Newport. Các thám tử đang làm việc hết sức khẩn trương nhằm làm rõ vụ việc trên nhưng cho tới giờ vẫn chưa tìm ra manh mối nào.

Việc quý cô Stanford mất tích đã được báo lại tại đồn cảnh sát số 10 vào hôm thứ Sáu, ngày 22 tháng Tám vừa qua. Tối hôm đó, theo lời kể của mẹ nạn nhân, bà Dorothea Stanford - một phụ nữ có tiếng trong giới thượng lưu, cô Maggie vừa được giới thiệu tại vũ hội Patrician và là người mở đầu vũ hội với điệu cadri dành cho bốn người. Maggie là người khá trầm tính. Cô nặng bốn mươi ba ký, thân hình mảnh mai, xinh xắn, theo lời những người trong gia đình, Maggie có tính cách rất ôn hòa. Cô có mái tóc đỏ sẫm, mắt xanh lục bảo và khuôn mặt thanh tú, yêu kiều. Cũng trong buổi tối vũ hội hôm đó, cô đã tuyên bố chính thức đính hôn với Ngài Alfred Burlington, Bá tước vùng Devonshire. Theo bà Stanford, con gái bà có khả năng đã bị bắt cóc hoặc bị dụ dỗ bởi những kẻ thuộc *thế lực đen*. Gia đình Stanford treo thưởng cho bất cứ ai tìm được thông tin nào giúp ích việc giải cứu con gái họ. Ông Tiburus Stanford chính là người sáng lập ra hãng dầu khí Stanford Oil, một trong những tập đoàn hùng mạnh nhất nước Mỹ.

CHƯƠNG 4

Rõ ràng bà ấy vừa ở đây cơ mà. Schuyler tin chắc như vậy. Người phụ nữ mà cô đuổi theo suốt cả chặng đường dài ban nãy đã chạy vào phía sau cánh cửa của chính cái tòa nhà mà cô đang đứng đây, thế mà giờ bà ta biến mất không thấy tăm hơi đâu.

Schuyler nhìn ra xung quanh. Cô đang ở trong hành lang của một nhà trọ nhỏ. Những nhà trọ và khách sạn bình dân kiểu này từng có thời là những cung điện nổi 12 tráng lệ của thành Venice cổ. Còn giờ đây chúng trở thành nơi nghỉ tạm của khách du lịch - những người không cảm thấy quá phiền lòng bởi những song chắn gãy nát và lớp sơn trầy xước của tòa nhà, vì cuốn cẩm nang du lịch sáo rỗng đã hứa hẹn rằng chỉ như vậy họ mới được sống trong bầu không khí kiểu Ý “đích thực”.

Từ phía quầy lễ tân, một phụ nữ lớn tuổi, đầu trùm một chiếc khăn đen, ngược lên nhìn Schuyler với vẻ tò mò.

- *Posso li aiuto? (Tôi có thể giúp gì được cô?)*

Schuyler thực sự bối rối. Trong phòng không có bất kỳ dấu hiệu nào của người phụ nữ tóc vàng kia. Sao bà ta có thể lủi nhanh như vậy được nhỉ? Cô hầu như bám sát gót bà ta cơ mà. Căn phòng này xem ra cũng không có cánh cửa phụ hay chiếc tủ nào dành cho việc đào tẩu.

12 Cung điện nổi: Hầu hết Venice cùng các công trình kiến trúc của thành phố này được xây trên sông Po và sông Piave (Ý), chính vì vậy mà Venice còn có tên gọi là “Thành phố Nước” hay “Thành phố của các kênh đào”.

- *Ci era una donna qui, sì? (Có một người đàn bà vừa vào đây, đúng không ạ?)*

- Schuyler đáp lời. Cô thầm biết ơn vì trường Duchesne yêu cầu học sinh theo học không chỉ một mà những hai ngoại ngữ, và vì Oliver cứ khẳng khẳng muốn cô học tiếng Ý, đơn giản chỉ để “chúng ta có thể dễ dàng gọi món lúc đến nhà hàng Mario Batali”.

- *Una donna? (Một phụ nữ à?)* - Người kia nhíu mày và lắc đầu. Bà đáp lại nhanh bằng tiếng Ý.
- Trừ tôi ra, trong này chẳng còn ai. Còn từ bên ngoài vào thì chẳng có ai trừ cô.

- Bà chắc chứ ạ? - Schuyler vẫn nằn nì.

Cô tiếp tục hỏi bà chủ nhà trọ cho tới khi Oliver tới. Cậu nhảy lên bậc thềm tòa nhà từ một chiếc thuyền máy bóng nhoáng. Thật may là cậu đã nhanh chóng nhận ra chiếc “taxi nước” này hợp với hoàn cảnh của mình lúc đó hơn là một chiếc thuyền chèo tay.

- Cậu tìm được bà ta chưa? - Oliver hỏi.
- Bà ấy vừa ở đây. Tớ thề đấy. Nhưng người phụ nữ này nói chẳng có ai vào đây cả.
- Không có phụ nữ. - Người kia xen vào, lắc lắc đầu - Chỉ có một vị Giáo sư sống ở đây thôi.
- Giáo sư ư? - Schuyler hỏi lại như thể vớ được vàng. Ông ngoại cô cũng từng là giáo sư ngành ngôn ngữ học. Đó là những gì cô đọc được trong Kho Lưu Trữ Lịch Sử, một kho lưu trữ riêng của gia tộc Máu Xanh, nơi nắm giữ tất cả các tri thức cũng như những bí mật của gia tộc. - Ông ấy đâu rồi?
- Ông ấy đã rời đi từ nhiều tháng trước rồi.
- Khi nào ông ấy mới trở lại?
- Hai ngày, hai tháng, thậm chí là hai năm - bất cứ khi nào ông ấy muốn. Cũng có thể là ngày mai hoặc chẳng bao giờ cả. - Bà chủ nhà trọ thở dài - Chẳng ai biết gì về vị Giáo sư này. Nhưng may cho tôi là ông ấy luôn thanh toán đúng hạn.
- Liệu chúng tôi có thể... có thể ngó qua phòng ông ấy được không? - Schuyler hỏi.

Bà chủ nhà trọ nhún vai, đoạn đưa tay chỉ về phía cầu thang. Tim Schuyler đập mạnh trong lồng ngực, cô tiến về phía cầu thang, theo sát phía sau là Oliver.

- Khoan đã. - Oliver nói khi họ tới cánh cửa gỗ nhỏ nằm ở mặt trước của toà nhà. Cậu lắc nhẹ quả đấm. - Bị khóa rồi. - Oliver thử lại lần nữa. - Vẫn không được.
 - Chết tiệt, cậu xem kĩ chưa? - Schuyler chen lên trên để thử. Cô xoay quả đấm và chốt cửa bật mở.
 - Sao cậu làm được như vậy? - Oliver kinh ngạc.
 - Tớ có làm gì đâu.
 - Nhưng nó thật sự bị khóa mà. - Oliver thanh minh.
- Schuyler nhún vai rồi nhẹ nhàng đẩy cánh cửa. Bên trong là một căn phòng nhỏ sắp đặt gọn gàng, ngăn nắp; trong phòng kê một chiếc giường đơn, một chiếc bàn gỗ cũ và những hàng giá sách chất cao lên tới tận trần nhà.

Schuyler lôi ra một cuốn sách từ hàng kệ phía dưới.

- “Cái Chết và Sự Sống ở Các Thuộc Địa Plymouth - tác giả Lawrence Winslow Van Alen.” - Schuyler đọc tiêu đề cuốn sách rồi giở trang đầu tiên. Ngay trên đầu là một dòng chữ viết tay thanh thoát: “Dành tặng Cordelia thân yêu của tôi.”

- Đúng là ông rồi. - Schuyler thì thầm - Ông ngoại tớ đang ở đây... - Schuyler ngó qua vài cuốn sách khác trên giá và nhận ra có rất nhiều cuốn đề tên tác giả L. W. Van Alen.

- ...lúc này thì không, ông ấy đã đi rồi. - Bà chủ nhà trọ xuất hiện nơi cửa ra vào, tiếp lời Schuyler ban nãy, khiến cả cô lẫn Oliver nhảy dựng lên vì giật mình. - Nhưng hôm nay cũng là ngày Biennale kết thúc mà Giáo sư thì chưa bao giờ bỏ lỡ dịp này.

Biennale, triển lãm nghệ thuật được tổ chức hai năm một lần tại Venice, là một trong số những cuộc triển lãm tầm cỡ và uy tín nhất của làng nghệ thuật cũng như kiến trúc thế giới. Cứ hai năm một lần, trong suốt hàng tháng trời, những nghệ sĩ, những nhà buôn tranh, khách du lịch và cả học sinh, sinh viên từ khắp mọi miền trên thế giới đổ về Venice, háo hức được trở thành một phần của festival nghệ thuật tầm cỡ này. Đó là sự kiện mà Schuyler và Oliver đã bỏ lỡ trong suốt dịp cuối tuần ở đây chỉ vì mải mê với cuộc tìm kiếm vô vọng ông ngoại cô.

- Nếu hôm nay triển lãm kết thúc... - Schuyler nói - ... thì chúng ta lại càng phải nhanh lên.

Bà chủ nhà trọ gật đầu đồng tình rồi rời căn phòng.

Schuyler lại tiếp tục thắc mắc về người phụ nữ trông giống mẹ cô đến mức lạ kì. Liệu có phải mẹ cô đã chỉ đường dẫn lối cho cô tìm đến ông ngoại? Có phải mẹ đang cố giúp cô không? Hay chỉ là hồn phách của mẹ mà cô đã nhìn thấy?

Họ vội vã xuống lầu và thấy bà chủ nhà trọ đang sắp xếp lại giấy tờ trên bàn lễ tân.

- Cảm ơn bà đã giúp đỡ chúng cháu. - Schuyler nói trong khi cúi chào người phụ nữ đứng tuổi.

- Sao cơ? Cô nói gì vậy? Posso li aiuto? (Tôi có thể giúp gì cho hai người?) - người phụ nữ ngạc nhiên.

- Về vị Giáo sư, về Biennale, tụi cháu sẽ đi tìm ông ấy ngay bây giờ đây.

- Giáo sư? Ồ, không, không. Không có Giáo sư nào ở đây. - Bà chủ nhà trọ làm dấu Thánh và liên tục lắc đầu.

- Không có Giáo sư ư? Theo cậu, ý bà ta là sao? - Schuyler nhú mào, quay sang hỏi Oliver.

- Giáo sư đã đi. từ hai năm trước rồi. - Bà chủ nhà trọ nói bằng thứ tiếng Anh nhất gừng. - Ông ấy không còn sống ở đây nữa.
- Nhưng bà vừa mới nói là. - Schuyler cãi lại. - Chúng ta vừa mới nói chuyện trên lầu mà. Chúng cháu thậm chí đã ở trong phòng ông ấy.
- Tôi chưa bao giờ gặp hai người trước đây và phòng ông ấy đã bị khóa rồi. - Bà chủ nhà trọ trả lời; trông mặt bà thực sự sốc trong khi vẫn kiên quyết dùng thứ tiếng Anh khập khiễng, mặc kệ Schuyler từ nãy giờ vẫn đáp lại bằng tiếng Ý, thậm chí cô còn nói rất lưu loát là khác.
- Eravamo giusti qui. *(Nhưng chúng cháu vừa ở đây lúc nãy mà.)* - Schuyler tiếp tục đôi co trong khi người phụ nữ kia chỉ lắc đầu và tự lẩm bẩm điều gì nghe không rõ.
- Có cái gì đó khang khác ở người phụ nữ này. - Schuyler thì thầm với Oliver khi họ bước ra khỏi nhà trọ.
- Ủ đúng đấy, bà ta trông còn kì quặc hơn cả lúc trước. - Oliver tếu táo.

Schuyler quay đầu lại để nhìn người phụ nữ một lần nữa, và nhận ra rằng bà ta có một nốt ruồi bên dưới cằm, thậm chí cô còn nhìn thấy vài sợi lông mọc ra từ đó. Nhưng người phụ nữ cô gặp lúc đầu không hề có nốt ruồi nào như thế. Cô dám đoán chắc chuyện này.

CHƯƠNG 5

Mimi nhìn xuống chiếc di động đang rung lên, báo hiệu có tin nhắn tới trong lúc bước ra khỏi lớp tiếng Pháp nâng cao.

“Tớ có tên trong danh sách chứ?”

Lại thêm một tin nhắn khác. Chỉ mới có một buổi sáng mà cô đã nhận được bảy cái tin như thế này. Rõ ràng là mọi người không thể bình tĩnh hơn được nữa rồi.

Bằng cách nào đó, chỉ sau chưa đầy hai mươi tư tiếng đồng hồ, tin tức về kế hoạch tổ chức một bữa tiệc phụ sau Vũ hội Four Hundred do Mimi Force “sành điệu” khởi xướng đã lan ra khắp cộng đồng ma cà rồng trẻ ở New York. Hiển nhiên đó là nhờ Mimi đã rí tai Piper Crandall, tay “buôn dưa” số một trong trường; và cô nàng Piper này đã không bỏ lỡ một phút giây nào giúp cho tin tức nhanh chóng được loan truyền. Tất cả những gì mọi người biết là sẽ có một bữa tiệc tổ chức tại một địa điểm bí mật và do cặp sinh đôi nhà Force chủ trì. Nhưng không ai biết liệu mình có tên trong danh sách khách mời hay không, chỉ cho tới đêm diễn ra vũ hội. Thật đúng là một màn tra tấn

tập thể!

Chỉ cần bấm C hoặc K!!! Nhưng Mimi xóa luôn mẫu tin mà chẳng thèm đáp lại dòng nào.

Mimi đi dọc xuống hành lang phía sau trường, dẫn tới căng-tin nằm dưới tầng trệt. Khi thấy bóng cô đi ngang qua, một vài teen Máu Xanh đã ra sức thu hút sự chú ý của cô.

- Mimi à... tụi này đã nghe tin về buổi tiệc phụ... Đúng là một ý tưởng tuyệt vời! Cậu có cần tụi này giúp một tay không? Ba tớ có thể mời Kanye và cả DJ cho bữa tiệc. - Blair McMillan gợi ý. Cô nàng này có ông bố là chủ công ty phát hành băng đĩa lớn nhất thế giới.

- Này Mimi, cậu sẽ mời tớ, đúng không? Tớ có thể mang theo bạn trai không? Anh ấy là một MĐ13... Như thế sẽ rất cool, đúng không? - Soos Kemble giở giọng nịnh bợ.

- Này cưng, đừng quên mời chị đó nhen. - Lucy Forbes gọi với từ đằng xa, không quên gửi kèm một nụ hôn gió thật kêu.

Mimi chỉ cười nhả nhận đáp lại tất cả bọn họ và đặt một ngón tay lên môi làm hiệu.

- Dù là chuyện gì thì tớ cũng không thể tiết lộ bây giờ được. Nhưng các cậu sẽ sớm biết thôi.

Phía dưới cầu thang dẫn xuống căng-tin, ngay bên dưới chiếc gương mạ vàng theo phong cách Ba-rốc treo trên lò sưởi, Bliss Llewellyn đang ngẩn người gấp miếng sushi, cứ như thể trước mặt cô không phải là miếng sushi ngon lành mà là thứ gì đó đáng ghê tởm. Bliss và Mimi Force đã hẹn cùng ăn trưa với nhau nhưng hiển nhiên cô ta lại đến muộn như thường lệ. Bỗng nhiên, Bliss cảm thấy mừng vì cuộc hẹn tạm thời bị trì hoãn. Nó cho cô cơ hội để lạc lối trong những suy nghĩ của riêng mình về sự kiện diễn ra đêm qua.

13 MĐ: Máu Đỏ. Đang trong khu vực trường nên cô bạn này không muốn nhắc nguyên tên của cụm từ này (ND)

Dylan. Chắc chắn người lạ mặt đã cứu cô khỏi chết chìm trong công viên chính là cậu ấy. Bliss cần tin rằng Dylan đã thoát được nanh vuốt của Máu Bạc. Có lẽ lúc này cậu ấy đang lẩn trốn đâu đây, và có lẽ việc lộ diện với bạn bè sẽ khiến cậu gặp nguy hiểm. Giống như một siêu nhân vậy, Bliss mơ màng. Còn ai khác có thể cảm nhận được nỗi buồn của cô? Còn ai khác có thể bơi trong làn nước lạnh giá để cứu cô? Còn ai khác có sức mạnh như vậy? Và còn ai khác mang lại cho cô cảm giác an toàn đến vậy? Bliss cứ ôm khư khư lấy đồng câu hỏi này như thể nó là cái chặn âm quần quanh người cô. Dylan vẫn sống. Cậu ấy phải sống.

- Không đói à? - Mimi hỏi khi ngồi xuống cạnh cô.

Thay vì trả lời, Bliss đẩy cái khay thức ăn ra xa và xịu mặt. Đã đến lúc cô phải đẩy những ý nghĩ về Dylan ra khỏi tâm tư.

- Chuyện về bữa tiệc phụ là sao vậy? Mọi người cứ bám lấy mình để hỏi này hỏi nọ mà chẳng ai chịu tin là mình không hề biết chuyện gì đang diễn ra. Sau cú “vũ hội”, cậu và Jack lại định đập bóng tới tận đâu đây?¹⁴

Mimi nhìn ra xung quanh để đảm bảo không ai nghe lỏm được họ, và chỉ khi đã chắc chắn cả hai đang trong vùng an toàn thì cô mới mở miệng nói.

- Ừ, mình đang tính nói với cậu chuyện này đây.

Mimi bắt đầu kể cho Bliss nghe từng chi tiết trong kế hoạch của mình. Cô đã tìm được một địa điểm hoàn hảo cho buổi tiệc - một thánh đường bỏ hoang ở khu thương mại phía nam Manhattan. Không có gì làm Mimi thích thú hơn việc

¹⁴ Câu này Bliss chơi chữ, dùng hình ảnh “throwing bash after the ball” - “ball” vừa có nghĩa là bóng vừa có nghĩa là vũ hội, nên tạm dịch như vậy (ND)

tổ chức một cuộc “thác loạn” trong đêm ngay tại nơi đã từng là ngôi nhà của Chúa. Angel Orensanz là một tòa nhà mang dáng dấp Gô-tích, tọa lạc ngay tại trung tâm khu Lower East Side. Nó được xây dựng thành giáo đường vào năm 1849 bởi một kiến trúc sư đến từ Berlin; ông này đã mô phỏng nó theo Nhà thờ lớn Cologne của Đức. Mimi không phải người duy nhất sống tại New York muốn tổ chức những bữa tiệc “trên cả phóng túng” tại nơi này: trên thực tế, tòa nhà đã từng được trưng dụng làm nơi tổ chức nhiều show thời trang trong suốt Tuần lễ Thời trang diễn ra tại New York. Và đó cũng chính là lý do khiến Mimi nghĩ đến nơi này đầu tiên. Mimi không quan tâm tới chuyện ghi điểm về tính độc đáo, sáng tạo trong việc chọn lựa địa điểm mà cô chỉ đơn giản để ý tới đó là nơi nào, và giờ thì thánh đường một thời đã trở thành lựa chọn số một của cô.

- Bên trong chỗ này thực sự là một đồng lộn xộn. - Giọng Mimi tràn ngập niềm hân hoan. - .kiểu như cột trụ đồ nát, xà nhà thì lộ hết cả ra. nhưng lại khiến nó trông như một tàn tích cổ rất đẹp. - Cô tiếp tục thì thầm với bạn mình.

- Chúng ta sẽ thắp sáng toàn bộ chỗ đó bằng nến cốc thay vì đèn điện! Cũng không cần trang trí gì thêm nữa. Bản thân tòa nhà đó cũng đủ để tạo ra không khí cần thiết cho bữa tiệc rồi. Không phải tốn công thêm thắt mà làm gì.

Mimi xé một tờ giấy từ quyển vở lôi ra trong cái kẹp tài liệu và chuyển sang cho Bliss.

- Đây là danh sách khách mời của bữa tiệc. Mình đã lập nó trong suốt giờ tiếng Pháp đây. -Đúng là Mimi đã đăng kí vào lớp học tiếng Pháp nâng cao, nhưng đối với cô, nó giống như một trò giết thời gian, bởi khi kí ức các chu kỳ trước của cô phục hồi, cô đã phát hiện ra mình biết đọc thông viết thạo ngôn ngữ này. Bliss nhìn xuống những cái tên trong tờ danh sách. Froggy Kernochan.

Jaime Kip. Blair McMillan. Soos Kemble. Rufus King. Booze Langdon.

- Đây chẳng phải đều là các thành viên trong Ủy Ban sao? Nhưng không phải *tất cả* Ủy Ban. - Bliss nhận xét.

- Chính xác.

- Cậu không mời Lucy Forbes à? - Bliss ngạc nhiên hỏi lại.

Lucy Forbes là một Máu Xanh đang học năm thứ ba trung học tại Duchesne và cũng là Thủ lĩnh nữ sinh của trường.

- Lucy Forbes là chuyên gia phá đám. Một kẻ đạo đức giả. - Mimi chun mũi đáp lại. Cô nàng luôn rình cơ hội trả đũa Lucy vì đã tố giác cô với Ủy Ban về hành vi lạm dụng thần linh quen thuộc loài người của mình bằng việc hút máu người đó mà không chờ hết khoảng thời gian 48 tiếng để Máu Đỏ kịp lấy lại sức.

Họ tiếp tục rà soát danh sách, Bliss đưa ra một cái tên và ngay lập tức bị Mimi phản đối.

- Stella Van Renssler thì sao?

- Năm nhất! Cuộc vui này không có chỗ cho lính mới.

- Nhưng cô ấy sẽ ra nhập Ủy Ban vào mùa xuân tới. Ý tớ là, cô ấy dù sao cũng là một Máu Xanh.
- Bliss cố cãi. Cô nêu tên của tất cả các ma cà rồng chưa chính thức gia nhập Ủy Ban. Nếu để chúng tham gia bữa tiệc, họ sẽ có thêm cơ hội trông chừng những đàn em đồng loại, cũng giống như cách mà Mimi đã từng trông coi Bliss hồi đầu năm.

- Sặc. Không được. - Mimi vẫn tiếp tục phản đối.

- Carter Tuckerman vậy? - Bliss lại đề xuất, trong đầu nghĩ về chàng trai gầy còm, thân thiện, người đã dành thời gian để sao chép giấy tờ như một thư ký trong suốt các cuộc họp mặt của Ủy Ban.

- Tên lập dị đó á? Không đời nào.

Bliss thở dài. Cô càng buồn hơn nữa khi mãi mà vẫn chưa nhìn thấy tên của Schuyler trên tờ danh sách.

- À, thế còn. cậu biết đấy. “những nhân vật quan trọng”, ờ, những “người quen” ý mà, họ có được dự không? - Bliss hỏi lại. Máu Xanh dùng cụm từ “người quen” 15 để ám chỉ mối quan hệ khăng khít giữa ma cà rồng và con người. Những người này vừa là người yêu, vừa là bạn, là nguồn dinh dưỡng mang lại sức mạnh tuyệt đỉnh cho ma cà rồng.
- Máu Đỏ lại càng không được phép tham dự. Bữa tiệc này cũng giống như Vũ hội Four Hundred, thậm chí còn chọn lọc hơn. Nó chỉ để dành cho các ma cà rồng tuổi teen thôi.
- Mọi người sẽ không hài lòng với việc này đâu. - Bliss cảnh báo.
- Chính thế. - Mimi chỉ đáp lại bằng một nụ cười tinh quái.

15 Chỗ này Yu đổi dịch thành “người quen” thay vì “thần linh quen thuộc loài người” vì lúc này Mimi và Bliss đang trò chuyện bí mật trong căng tin của trường nên nói là “người quen” sẽ không gây chú ý bằng “thần linh...” (không ai đang yên đang lành lại cứ nhắc đến Thần linh hoài như vậy =_=)

CHƯƠNG 6

Triển lãm Biennale diễn ra tại một khu chông chéo các gian trưng bày mà ở đó khách tham quan có thể bắt gặp một dãy các phòng trưng bày với mặt ngoài là màn hình trình chiếu chạy dài, tạo thành những bức tường lớn, cho tới khi gặp nhau tại một góc xa tít tắp nào đó. Trên màn hình là những hình ảnh thay đổi liên tục: những khuôn mặt trông như những quả bóng làm bằng nhựa vinyl hết giãn ra rồi lại co vào, lúc rên rỉ đau khổ lúc lại cười khúc khích, những bông hoa nở rồi tàn, và cả cảnh tượng di chuyển hối hả trên đường phố Tokyo, xẹt qua như những cái bóng mờ ảo, mang theo cảm giác tù túng và khiếp sợ.

Lúc mới đặt chân tới Venice, Schuyler như được hun đắp một ngọn lửa nhiệt tình, hoang sơ nhưng tràn đầy niềm háo hức. Cô chưa từng chùn bước trong suốt cuộc tìm kiếm, trái lại cô luôn tỏ ra bền bỉ và kiên định. Nhưng lòng nhiệt tình của cô giảm sút nghiêm trọng khi sự thật dần phơi bày trước mắt cô. Việc tìm kiếm ông ngoại tại Venice này không hề dễ dàng như Schuyler tưởng tượng lúc ban đầu. Tất cả những gì cô có chỉ là một cái tên. Cô thậm chí còn không biết ông ngoại trông như thế nào. Ông trông già hay trẻ? Theo như bà cô nói, cách đây nhiều năm, ông Lawrence đã bị trục xuất khỏi Ủy Ban và phải đi lánh nạn nơi xứ người. Vậy có khi nào chừng ấy năm sống cô độc đã khiến ông điên loạn và mất trí? Hay tệ hơn nữa, lỡ như ông không còn trên cõi đời này? Lỡ như ông đã bị Máu Bạc thủ tiêu mất rồi? Nhưng sau khi tận mắt nhìn thấy căn phòng của vị Giáo sư ấy, cô lại tràn ngập niềm hi vọng như lúc ban đầu chân ướt chân ráo đến đây. Ông ở đây. Ông còn sống. Schuyler có thể cảm nhận được điều ấy.

Schuyler lướt từ phòng trưng bày này sang phòng trưng bày khác, chăm chú tìm kiếm trong bóng tối một dấu hiệu, một đầu mối dẫn cô tới chỗ ông ngoại. Theo Schuyler thấy, các tác phẩm nghệ thuật được trưng bày nơi đây có phần nào đó rất khiêu khích, thậm chí có chút tự phụ lộ ra đằng sau sự cầu kỳ, phô trương. Hình ảnh một người đàn bà cứ liên tục tưới cây thì có ý nghĩa gì? Mà chuyện đó có quan trọng với cô không nhỉ? Schuyler nhìn lên phong chiều và chợt nhận cô cũng đang rơi vào tình huống giống người đàn bà kia: cả hai đều bị mắc kẹt trong một nhiệm vụ chẳng khác nào “thử thách của Sisyphus”¹⁶.

Oliver đã vượt lên phía trước Schuyler mấy gian rồi. Cậu dành chừng mười giây để “nghiên cứu” mỗi tác phẩm mà cậu lướt qua. Theo như cậu nói, đó là tất cả thời gian cậu cần để tìm hiểu nghệ thuật. Họ hẹn sẽ gọi lại cho nhau nếu tìm được thứ gì đó, mặc dù Oliver đã chỉ ra rằng cả hai người bọn họ đều không biết mặt mũi Lawrence Van Alen trông ra làm sao. Khác với Schuyler, Oliver không thực sự tin rằng chuyến viếng thăm Biennale sẽ mang lại kết quả khởi sắc, chỉ là cậu không dám nói ra điều đó mà thôi.

Schuyler dừng chân tại lối vào của một căn phòng ngập trong làn khói đỏ thẫm. Một tia sáng cắt qua toàn bộ không gian căn phòng, chiếu sáng một đường xích đạo màu cam tươi rói, đơn độc giữa sự bành trướng của ánh sáng đỏ. Schuyler tiến vào trong phòng và dừng lại giây lát, trầm trồ thán phục tác phẩm.

- Đó là tác phẩm của Olafur Eliasson¹⁷. - Người thanh niên đứng cạnh cô giải thích. - Trông thật đẹp mắt phải không? Tuy nhiên vẫn có thể nhận ra ảnh hưởng của Flavin¹⁸.

¹⁶ Thử thách của Sisyphus: Câu chuyện trong Thần thoại Hy Lạp về vua Sisyphus bị Thượng đế bắt đẩy đá lên núi, hễ đá lăn xuống lại phải đẩy từ đầu. Ngày nay người ta dùng cụm từ này để chỉ những công việc cực kỳ khó khăn và gian nan, hầu như không có cách giải quyết.

¹⁷ Olafur Eliasson: (1967-) nghệ sĩ người Đan Mạch theo trường phái nghệ thuật sắp đặt.

¹⁸ Dan Flavin (1933 - 1996): nghệ sĩ sắp đặt, nhà điêu khắc người Mỹ, nổi tiếng với trường phái sắp đặt và tạo hình dựa trên sự pha trộn ánh sáng của đèn huỳnh quang.

Schuyler gật đầu đồng tình. Ở trường cô đã từng được học về Dan Flavin trong giờ Mỹ thuật, thảo nào cô cứ thấy bố cục của tác phẩm này quen quen.

- Nhưng đâu phải tất cả các tác phẩm sử dụng đèn huỳnh quang đều chịu ảnh hưởng của Flavin đâu? - Cô hỏi lại hơi có phần xác xược.

Một bầu không khí im lặng đến mức kỳ lạ diễn ra khiến Schuyler định quay người bỏ đi; đúng lúc đó thì có tiếng nói từ phía chàng trai nọ.

- Cô nói thử xem, tại sao cô lại đến nước Ý này? - Anh chàng người Ý đẹp trai hỏi cô bằng một giọng Anh hoàn hảo. - Trông cô rõ ràng không phải là khách du lịch đến đây để thưởng lãm nghệ thuật. Cô chẳng hề giống những người một tay cầm camera, tay còn lại cầm cuốn cẩm nang du lịch đang xếp thành từng tốp ngoài kia. Tôi cá là cô thậm chí còn chưa xem tác phẩm mới của Matthew Barney¹⁹ nữa kia.

- Tôi đang tìm một người. - Schuyler đáp lại.
- Ở triển lãm này ư? - Chàng thanh niên hỏi lại. - Khu vực nào vậy?
- Vẫn còn các khu khác ư? - Schuyler lại hỏi.
- Đương nhiên rồi, đây chỉ là “vườn” trưng bày thôi, còn có xưởng lớn và sảnh trưng bày nữa. Không gian của Triển lãm Biennale thực chất là toàn bộ thành phố Venice này. Cô sẽ gặp nhiều khó khăn nếu muốn tìm người ở chốn này đây, vì có khoảng một triệu người tới tham quan Triển lãm, riêng trong “vườn” này cũng có tới ba mươi gian con.

19Matthew Barney: (1967 -) nhà quay phim nghệ thuật, nhà nhiếp ảnh và điêu khắc người Mỹ

Cả người Schuyler như muốn xịu xuống. Cô không hề biết Triển lãm Biennale lại lớn và chia thành nhiều khu trưng bày phức tạp đến thế. Trước khi đến đây, cô đã đi dọc các sảnh trưng bày, đi qua nhiều tòa nhà thuộc Triển lãm rồi mới tới được khu trưng bày dựng theo phong cách Italia này, thế nhưng cô không hề biết nó kéo dài tới đâu. Toàn bộ khu trưng bày (mà anh chàng kia gọi là “vườn”) là một khoảng không rất lớn bao gồm nhiều tòa nhà mô phỏng, được thiết kế theo phong cách của từng thời kỳ lịch sử. Chính vì vậy mà mỗi tòa nhà lại có nét đặc trưng riêng và mang trên nó phong cách nghệ thuật của cả một dân tộc.

Nếu những gì người thanh niên này nói là sự thực thì việc tới đây tìm ông cô thật chẳng khác nào mò kim đáy bể.

Vô vọng.

Bất khả thi.

Một triệu lượt người mỗi năm! Điều này cũng có nghĩa là phải có tới hàng nghìn người đang tham quan triển lãm ngay lúc này. Với tỉ lệ như thế, có lẽ nên sớm từ bỏ thì hơn. Schuyler thực sự thất vọng. Cô sẽ không bao giờ tìm được ông ngoại. Cho dù ông là ai, ông ở đâu, ông cũng không muốn người ta tìm thấy mình. Cô tự hỏi vì có gì mà cô lại bực bực hết với chàng trai kia như vậy, nhưng cô cảm thấy mình cũng chẳng còn gì để mất. Có điều gì đó trong đôi mắt chàng ta mang lại cho cô cảm giác dễ chịu và an toàn.

- Tôi đang tìm một người mà họ hay gọi là Giáo sư. Ông Lawrence Winslow Van Alen.
- Chàng thanh niên điềm nhiên quan sát Schuyler trong khi cô nhìn quanh quất căn phòng tràn ngập trong ánh sáng đỏ. Anh ta cao và gầy, với chiếc mũi hơi hếch đầy vẻ thách thức, xương gò má lộ cả ra, và mái tóc dày có màu vàng caramel. Anh ta quàng một chiếc khăn lụa trắng quanh cổ, khoác bên ngoài là chiếc áo len may đo vừa vặn, còn chiếc kính râm kiểu phi công gọng vàng được đẩy lên cao quá vầng trán rộng.

- Khi người ta đã không thích xuất đầu lộ diện thì đừng cố công tìm kiếm làm gì.
- Chàng trai đột nhiên cất tiếng.

- Sao cơ? - Schuyler hỏi lại, bất ngờ trước câu nói của chàng thanh niên, cùng lúc quay lại đối mặt với anh ta. Nhưng đúng lúc đó chàng trai đã nhanh trong lần ra sau tấm rèm nỉ dày màu đen và biến mất.

Schuyler cũng chạy theo anh ta ra khỏi khu trưng bày kiểu Italia; vừa chạy cô vừa bấm số gọi Oliver.

- Cậu gọi cho tớ đây à? - Oliver hỏi bằng giọng điệu xun xoe đến tức cười.

- Chúng ta phải tìm một chàng trai cao ráo, tóc vàng, trông như tay đua xe hơi ấy. Anh ta đeo kính râm kiểu phi công, đi găng, mặc áo khoác ngoài bằng vải tuyết và quần khăn lụa trắng. - Schuyler vừa chạy vừa thở lấy hơi trong khi cố mô tả lại hình dáng chàng thanh niên.

- Cậu đang đuổi theo một chàng người mẫu đấy à? Vậy mà tớ tưởng người chúng ta cần tìm là ông ngoại cậu chứ. - Oliver cười ngất.

- Tớ đang tán chuyện với anh ta, tớ nói cho anh ta tên ông ngoại và rồi anh ta biến mất. Tớ nghi anh ta biết điều gì đó. A lô? Ollie à? Cậu còn đó không? A lô? - Schuyler lắc lắc chiếc điện thoại và nhận ra trên màn hình không còn vạch sóng nào cả. Quỷ tha ma bắt. Mất tín hiệu rồi.

Lao băng băng giữa khu trưng bày rộng lớn như thể đang ngồi trong cỗ máy thời gian, Schuyler lướt qua những hội trường xây theo phong cách Hy Lạp nhưng lại mang đậm nét hiện đại phóng khoáng; tiếp đến là những tòa nhà bên lề những con đường nhỏ và dài, ẩn sau những lùm cây rậm rạp. Schuyler thở dài, cảm thấy bất lực trong giây lát.

Nhưng cảm giác đó nhanh chóng biến mất. Cô lại cảm nhận được sự hiện hữu của chàng thanh niên kia quanh đây. Cô nhìn thấy bóng dáng anh ta vọt qua phía sau mô hình rạp hát Hy Lạp. Anh ta lướt qua những cây cột, lúc ẩn lúc hiện trong ánh mắt cô. Schuyler lao lên phía trước, lần này cô cẩn thận giữ tốc độ vừa phải, đề phòng có ai trong đám khách du lịch quanh đó nhận ra sự bất thường trong bước chạy của cô.

Rồi đột nhiên Schuyler thấy chàng trai lao ngang qua một lùm cây, nhưng khi đuổi tới nơi, cô thực sự lúng túng. Trước mặt cô chỉ có một tòa nhà chứ chẳng có lùm cây nào cả. Cô di chuyển nhanh trên các bậc thang để vào tòa nhà. Khi vào tới bên trong, cô mới hiểu ra tại sao nó lại khiến cô bối rối đến vậy. Bên trong tòa nhà được thiết kế giống y đúc một cái sân lộ thiên kiểu Tây Ban Nha, cây cối bên trong vẫn có thể mọc vươn cao lên không trung vì không có mái che, nhìn từ xa dễ tưởng nhầm là chúng mọc ở bên ngoài. Các bức tượng đặt điểm xuyết trên sàn nhà lát toàn đá trắng. Từ các hướng xung quanh, Schuyler nghe thấy những giọng nói Italia của các hướng dẫn viên du lịch đang đồng dục giới thiệu cho khách tham quan.

20 Hy La (Greco-Roman): pha trộn giữa phong cách Hy Lạp và La Mã cổ.

21 Sân lộ thiên: thường thấy ở các lâu đài cổ châu Âu, sân được bao xung quanh bởi tường cao như một sảnh lớn nhưng không có vòm che (khoảng sân trong ngăn cách giữa các tòa nhà)

Tập trung, Schuyler tự nhủ. Hãy lắng nghe. Lắng nghe tiếng bước chân của anh ta. Cô nhắm mắt lại, cố gắng cảm nhận bằng cách tập trung vào mùi hương đặc biệt đó, cái thứ mùi pha quyến của mùi da thuộc và hương nước hoa vương trên tấm khăn lụa. Rồi bỗng nhiên cô mừng rỡ ra anh ta, như thể cô nhìn thấy anh ta vừa bước ra từ một chiếc xe hơi thể thao mới cứng bóng lộn. Kia rồi! Schuyler nhìn thấy chàng trai đang đứng ở đầu kia của căn phòng.

Lần này, cô không ngại sử dụng tốc độ và sức mạnh vượt trội của mình. Cô chạy nhanh đến nỗi cô cảm tưởng như mình đang bay, và giống lần trước, cô cũng cảm nhận được niềm phấn khích dâng trào mà cuộc rượt đuổi đem lại. Schuyler thậm chí còn mạnh và nhanh hơn so với lúc đuổi theo người phụ nữ giống mẹ cô hồi đầu giờ chiều. Cô có thể cảm nhận được điều đó. Cô sẽ tóm được anh ta.

Chàng trai lại bắt đầu di chuyển ngược lại về phía “vườn” trưng bày. Dọc từ sảnh về phía vườn có nhiều tòa nhà trông hiện đại hơn nhưng hình dáng cũng đáng sợ hơn. Schuyler vừa chạy ngang qua một tòa nhà chỉ làm toàn bằng kính và tường của nó thì khắc đầy chữ và tên. Khi đến một tòa nhà khác làm từ những ống nhựa sáng màu trông như kẹo, cô thấy bóng dáng chàng trai di chuyển vào phía trong.

Bên trong tòa nhà tối om. Sàn nhà bằng kính, ngăn cách người xem với những tác phẩm nghệ thuật nằm bên dưới. Hoặc ít ra Schuyler cho đó là nghệ thuật. Tất cả những gì cô nhìn thấy chỉ là một đám robot đồ chơi quần quai giẫm đạp lên nhau tầng tầng lớp lớp trong thứ ánh sáng đỏ, xanh lục và lam nổi bật giữa nền tối xung quanh. Ngay lúc đó, cô lại cảm nhận được có sự chuyển động trong phòng và từ khóe mắt mình, cô nhìn thấy đầu chàng trai di chuyển rất nhanh ra khỏi phòng từ cửa đối diện.

- Dừng lại! - Cô gọi.

Chàng trai quay đầu, nhìn cô mỉm cười rồi lại biến mất. Schuyler cũng đi ngược ra con đường dẫn trở về “vườn” trưng bày, một lần nữa quét mắt khắp đám đông tìm kiếm chàng thanh niên.

Chẳng có gì cả.

Phải có cái gì đó giúp cô tìm ra anh ta nhanh hơn chứ?

Schuyler nghĩ ngợi một lúc. Cô cố tưởng tượng về Lawrence, về nơi ông có thể ở và cả về lý do khiến ông bị nơi này thu hút. Có cái gì ở Triển lãm nghệ thuật Biennale này nhỉ?

Chợt nhớ ra tám bản đồ ở túi sau, ngay lập tức, Schuyler lôi nó ra và nghiên cứu từng lối đi quanh co liên kết các khu trưng bày với nhau. Trong giây lát, cô cảm thấy mình thật ngu ngốc vì đã

không nghĩ ra điều này sớm hơn. Sau khi đã xác định vị trí nơi cần đến, Schuyler gấp tấm bản đồ lại và nhanh chóng đi về hướng đó.

Đúng lúc điện thoại của cô reo vang. Là Oliver.

- Sky à, cậu đang ở đâu thế? Cậu làm tớ lo quá.

- Tớ ổn. - Cô trả lời, bực mình vì bị cắt ngang. - Nghe này, tớ sẽ gọi lại cho cậu sau nhé. Tớ nghĩ tớ biết người đó đang ở đâu.

- Ai đang ở đâu? Schuyler, cậu định đi đâu vậy?

- Tớ sẽ ổn thôi. - Schuyler bắt đầu tỏ ra mất kiên nhẫn. - Ollie, làm ơn đừng lo cho tớ nữa. Tớ là một ma cà rồng mà.

Schuyler gác máy và chỉ sau ít phút, cô đã đứng trước một tòa nhà nhỏ xây bằng gạch đỏ. Đây là công trình hiện đại nhất so với hầu hết các công trình kì dị khác trong Triển lãm. Mặt tiền của tòa nhà thiết kế theo phong cách từ thời Thuộc địa Georgia, thời kỳ đầu của nước Mỹ. Đồ đạc trong nhà đều được sơn trắng, còn tay vịn cầu thang làm bằng sắt với những mẫu hoa văn trang trí rất cầu kỳ. Tất cả đều là những di tích từ thời xưa, gợi nhớ người ta về thời kỳ đầu thuộc địa ở Tân Thế giới.

Ngay khi nhét tấm bản đồ vào túi cô lại nhìn thấy chàng trai. Trông anh ta như thể già đi sau mỗi lần rượt đuổi: hơi thở chậm chạp và tóc rối bù. Anh ta có vẻ ngạc nhiên khi nhìn thấy Schuyler đứng đó.

- Lại là cô à? - Chàng trai cất tiếng.

Lúc này là cơ hội của cô. Trước khi biến mất khỏi chu kỳ này, Cordelia đã dặn Schuyler rằng nếu tìm thấy Lawrence, hoặc bất cứ ai mà cô cho rằng có thể đưa cô tới gặp ông ấy, thì Schuyler phải nói những từ sau.

Cô bắt đầu nói bằng giọng rõ ràng và tự tin nhất mà cô có thể.

- Adiuvō Amicus Specialis. Nihilum cello. Meus victus est tui manus. Tôi đến để cầu xin người giúp đỡ tôi với tư cách là một người bạn bí mật và đặc biệt của tôi. Tôi không có gì che giấu người. Cuộc đời tôi nằm trong tay người.

Chàng trai ném về phía Schuyler cái nhìn băng giá chỉ có thể thuộc về đồng loại của cô. Tiếng nói của Schuyler tan dần trong không khí.

- Dormio. - Anh ta ra lệnh, cùng lúc đưa tay lên vấy một cái.

Schuyler cảm nhận bóng tối ập đến và rồi cô thấy mình từ từ lịm đi.

Mục Lưu Trữ từ New York Herald

■

Số ra ngày 15 tháng Ba năm 1871 HÔN ƯỚC KHÔNG THÀNH

Hôn ước giữa Ngài Burlington và quý cô Maggie Stanford không thành. Cô Maggie Stanford vẫn mất tích.

Hôn lễ giữa quý cô Maggie Stanford, con gái ông Tiberius và bà Dorothea Stanford vùng Newport, cùng Ngài Alfred Burlington, Bá tước vùng Devonshire đã bị hủy bỏ. Theo kế hoạch, hôm nay chính là ngày diễn ra lễ cưới giữa hai nhà Stanford và Burlington. Tuy nhiên, cô Maggie Stanford vẫn mất tích một cách bí ẩn từ sau đêm vũ hội Patrician sáu tháng trước. Chánh Thanh tra Campbell hiện vẫn đang tiếp tục duy trì cuộc điều tra này.

Nhà Stanford nghi ngờ đây là một hành động trả thù cá nhân, tuy nhiên không có thư đòi tiền chuộc hay bất cứ dấu hiệu gì của một vụ bắt cóc. Ông bà Stanford cũng treo thưởng cho bất cứ ai cung cấp thông tin liên quan đến nơi ở hiện nay của cô Maggie Stanford.

CHƯƠNG 7

Đứng trong căn phòng hạng sang nhất nằm trên tầng thượng của một trong những tòa nhà cao chọc trời tại khu Trung tâm Manhattan - một tòa nhà làm toàn bằng kính và crôm, Mimi nhìn ra khung cảnh xung quanh của New York huy hoàng và mỉm cười khi bắt gặp hình ảnh phản chiếu của mình trên tấm tường kính.

Cô đang mặc một chiếc váy. Nhưng không phải một chiếc váy bình thường mà là sự kết hợp khéo léo của hàng nghìn bông hồng the đan tay, tạo thành một bộ y phục trang nhã, đẹp tuyệt trần. Phần thân trên của váy chỉ có một mảnh phía trước, ôm vừa khít cái eo thon nhỏ chỉ chừng 55cm của cô. Mái tóc vàng rực rỡ xõa tung tạo thành một dải thướt tha rủ từ bờ vai trắng mịn màng trải xuống tới tận đáy lưng. Chiếc váy trị giá tới sáu con số. Nó là một kiệt tác độc nhất vô nhị mà chỉ có John Galliano²² mới có thể tạo ra. Và nó là của cô, ít nhất là trong một đêm.

Mimi đang ở trong phòng thay đồ cao cấp dành cho các sao của hãng Christian Dior - một showroom (*phòng trưng bày*) hạng VIP không thể bước vào trừ khi bạn có giấy mời. Vây quanh Mimi là những cái giá treo đầy những váy là váy. Toàn bộ đều là những mẫu hàng trưng bày tại các showroom thời trang hoặc trên sàn catwalk tại Paris. Chỉ có người mẫu và những người có vai vế trong làng thời trang mới dám mơ được chạm vào chúng.

22 John Galliano (1960 -): nhà thiết kế thời trang nổi tiếng người Anh.

Bên này là chiếc váy hiệu Dior mà Nicole Kidman từng mặc trong đêm trao giải Oscars, phía kia lại là chiếc váy dài dạ hội mà Charlize Theron đã mặc tới dự lễ trao giải Quả cầu vàng.

- Tuyệt. - Chuyên gia tư vấn của Dior buông ra đúng một từ kèm theo cái gật đầu rất nhanh. - Không còn nghi ngờ gì nữa, chiếc váy này là dành cho cô.

Mimi đưa tay cầm một ly sâm-banh từ chiếc khay bạc người phục vụ vừa mang tới.

- Có lẽ vậy. - Mimi đáp lại, thừa hiểu rằng cô sẽ gây ra một làn sóng xôn xao dư luận khi mặc chiếc váy này tới dự dạ hội.

Thế rồi Bliss xuất hiện ở cửa phòng.

Mimi đã mời cô bạn cùng đến đây vì nghĩ rằng sẽ thú vị hơn nếu có khán giả theo dõi trong khi cô thử các bộ váy. Không gì khiến Mimi thích thú hơn việc nhóm bạn chuyên gia bợ đỡ của cô tỏ vẻ ghen tị với dáng vẻ cũng như địa vị của cô. Tuy nhiên, cô không hề nghĩ rằng chuyên gia tư vấn của hãng Christian Dior lại khuyến khích Bliss mặc thử một trong những chiếc váy ở đây. Kể từ khi Bliss kí hợp đồng với Công ty môi giới và đào tạo người mẫu Farnsworth, khuôn mặt và thân hình của cô ta tràn ngập khắp thành phố nhờ chiến dịch quảng cáo quần jeans “Stitched for Civilization” mà cô ta là người mẫu chính cùng với Schuyler Van Alen. Vậy là bông hoa hồng Texas nhỏ bé giờ đã chính thức trở thành một ngôi sao mới của New York - một sự thật mà Mimi vẫn chưa sẵn sàng bỏ qua. Bliss thậm chí còn được Vogue chọn làm “Cô nàng thời đại” và rồi còn có cả những website chuyên theo dõi nhất cử nhất động của cô ta. Mimi đang phải đối mặt với sự thật cay nghiệt: bạn cô đã nổi tiếng.

- Hai người nghĩ sao về chiếc váy này? - Bliss hỏi.

Mimi và nhà tư vấn kia quay đầu lại. Nụ cười của Mimi tan biến khỏi gương mặt cô. Còn nhà tư vấn thời trang của Dior thì chạy ngay tới bên cạnh Bliss Lwelleyn.

- Ôi, thật hoàn mỹ! - Chị ta tuyên bố. - Tôi ước gì John có ở đây lúc này để ngắm cô trong chiếc váy do anh thiết kế.

Bliss đang mặc một chiếc váy nhung sang trọng màu lục sẫm gần như thành màu đen, tạo ra sự phối hợp hoàn hảo với mái tóc quăn màu vàng ánh đỏ của cô. Làn da trắng ngà tái tái gần như trong suốt ẩn hiện dưới chiếc váy dài màu ngọc lục bảo. Chiếc cổ khoét sâu một cách táo bạo, kéo dài từ xương đòn tới rốn, làm lộ một khoảng vừa đủ để trở thành “khêu gợi” và dừng lại đúng lúc để không thành “dâm dăng”. Phần thân trên chiếc váy đính hàng ngàn viên kim cương Swarovski sáng lấp lánh trên nền vải sậm như thể những ngôi sao trên bầu trời đêm. Đúng là một chiếc váy tuyệt vời, hoàn hảo; một chiếc váy dành cho người mở màn những bữa tiệc; là loại váy đã đưa những cô đào không tên tuổi trở thành

những ngôi sao hạng A, loại mà xứng tầm đôi thủ với chiếc váy “khuyết ghim băng”²³ nổi tiếng của Versace mà Elizabeth Hurley từng mặc.

- Tớ thích cái này. - Bliss thỏ lộ. Trông cô nàng cao hơn hẳn Mimi trong đôi giày cao gót gắn đá quý. Đã thế, sự thật càng rõ nét hơn khi cả hai đứng cạnh nhau trước gương.

²³ Tên chiếc váy nổi tiếng của diễn viên Elizabeth Hurley do Versace thiết kế: hai bên sườn váy khuyết một dải kéo dài từ nách xuống hông và được che lại bằng những chiếc ghim băng vàng.

Đứng cạnh Bliss trong bộ cánh giản dị nhưng rất kêu gọi kia, Mimi và chiếc váy đính hoa hồng phon phớt của cô bỗng nhiên trở nên thật tầm thường, khiến nụ cười của Mimi cứ thế héo dần dưới ánh đèn, trong khi đó Bliss xoay người nhảy múa khắp phòng.

- Trông nó có vẻ nặng... - Bliss lại lên tiếng, lúc này đang nâng gấu váy lên ngắm. -. nhưng thực chất lại cực kỳ nhẹ.

- Vì nó được làm từ lụa Venice, một trong những loại tốt nhất trên thế giới. - Chuyên gia tư vấn của Dior giải thích. - Mười bà xơ người Bỉ đã mù mắt vì làm ra nó đấy. - Chị ta bông đùa. - Vậy là, theo tôi thấy, các cô đều đã chọn được chiếc váy mình ưng ý, phải không?

Mimi lắc đầu. Không đời nào, trong cả ngàn năm nữa, cô lại cho phép Bliss ăn cắp ánh hào quang của cô. Đêm vũ hội đó là thời khắc của riêng cô chứ không phải của ai khác. Cô đã dành toàn bộ tâm huyết với mục tiêu trở thành cô gái đẹp nhất và duy nhất trong đêm vũ hội. Nhưng giờ thì rõ ràng là kế hoạch đó sẽ phá sản hoàn toàn nếu Bliss quyết định “lên đời” bằng chiếc váy dài sang trọng tột đỉnh đó.

Tới đây thử váy là ý tưởng của chính cô nhưng giờ thì Mimi lại phải đổi sang phương án B. Cô sẽ không bao giờ cảm thấy thực sự hài lòng với một chiếc váy đã từng qua tay của các cô người mẫu sau khi họ đã mặc nó điếu qua điếu lại trên sàn catwalk. Cô sẽ đặt may một chiếc váy dành riêng cho cô, và phải là do nhà thiết kế bậc thầy đảm trách. Balenciaga 24 chẳng hạn. Hai người rời showroom và băng qua đường để làm một bữa trưa nhanh gọn tại Fred - một nhà hàng nằm trên tầng thượng của khu thương mại Barney. Cô phục vụ ngay

²⁴Balenciaga: hãng thời trang do Cristobal Balenciaga (1895 - 1972) sáng lập - nhà thiết kế người Tây Ban Nha từng được Christian Dior xưng tụng là “bậc thầy của các nhà thiết kế”.

lập tức dẫn họ tới một chỗ ngồi thoải mái - một bàn dành cho bốn người gần cửa sổ, nơi mà những vị khách sang trọng khác trong nhà hàng có thể nhìn thấy họ. Mimi nhận ra Brannon Frost, tổng biên tập của Chic, cũng là một Máu Xanh, đang ngồi ngang dãy với họ cùng cô con gái mười bốn tuổi Willow, hiện là học sinh năm nhất trung học tại Duchesne.

Nước da của Bliss sáng lên và khuôn mặt thì rạng ngời hạnh phúc. Cô vẫn đang thao thao bất tuyệt về chiếc váy.

- Ồ, nó hợp với cậu đây. - Mimi đáp lại Bliss bằng giọng hời hợt.

Nụ cười của cô bạn dần nhạt đi. Bliss cố uống một ngụm nước vờ che đi nỗi thất vọng hiện trên khuôn mặt. Sự thờ ơ của Mimi là dấu hiệu để Bliss dẹp đi tất cả những lời bình luận về chiếc váy cô chọn mặc cho đêm vũ hội. Nhưng rồi Bliss nhanh chóng quay lại đề tài cũ.

- Váy của cậu cũng tuyệt lắm mà. Màu hồng thật sự rất hợp với cậu.

Mimi nhún vai.

- Tớ cũng chẳng biết thế nào. Tớ nghĩ tớ sẽ tìm thêm ở vài chỗ khác nữa. Dior quá kì quái, cậu không thấy thế sao? Người ta vẫn thường dùng từ gì nhỉ?! “De trop”²⁵. Thực sự là có chút gì đó hơi thái quá ở mấy cái váy đấy. Nhưng nếu cậu đã quyết chọn váy ở đây thì hiển nhiên phải gọi nó là “đỉnh của đỉnh” rồi. - Cô nói, ra vẻ hóm hỉnh trong khi tay vẫn lật giở quyển menu bọc da.

- Vậy cậu định tới shop nào? - Bliss hỏi, cố không cảm nhận vết chích từ mấy cái gai nhỏ tủa ra từ giọng nói của Mimi. Cô biết mình trông thực sự rất tuyệt

25 De trop: tiếng Pháp, nghĩa là “thái quá”.

trong chiếc váy đó, và rằng Mimi chỉ đang ghen tị thôi. Mimi vẫn luôn như thế. Lần trước, khi cùng đi shopping với nhau, cả hai đã sắm được một chiếc áo khoác lông cừu non rất đẹp tại Intermix, một shop đang rất nổi trong khu thương mại. Mimi đã nhường cho Bliss mua chiếc áo đó, nhưng chỉ sau khi cô ta lên giọng bài xích chuyện mặc áo lông thú. “Cậu cứ lấy chiếc đó đi, cưng. Tớ biết một vài người đâu có thực sự quan tâm đến những con vật bé nhỏ tội nghiệp đâu.” Cuối cùng, Bliss cũng mua chiếc áo đó, nhưng rồi lại không dám mặc nó. Vậy là một điểm cộng cho Mimi Force.

“Con khốn đang tức nổ đom đóm mắt vì ghen tị. Mình thực sự rất “chất” khi mặc bộ đầm đó”, Bliss nghĩ, rồi ngay lập tức lại cảm thấy xấu hổ vì có ý nghĩ như vậy về bạn mình. Có thực sự là Mimi ghen tị không? Có điều gì khiến Mimi Force xinh đẹp phải ghen tị chứ? Cuộc đời cô ta thực sự là... hoàn hảo. Có lẽ Bliss đã hiểu nhầm thái độ của Mimi. Cũng có thể Mimi đã đúng, chiếc váy đó không thực sự tuyệt vời đến vậy. Và có lẽ cô không nên mặc nó thì hơn. Giả như là ai đó khác đã ở trong phòng thử đồ với cô bạn này, ai đó như Schuyler chẳng hạn. Cậu ấy luôn đưa ra những lời nhận xét chân thành. Schuyler thậm chí còn không ý thức được mình đẹp như thế nào bởi cậu ấy cứ luôn nấp mình sau những lớp vải thùng thình, trông già khom.

- Mình không biết sẽ phải đi đâu để tìm váy đây. - Mimi nói bằng giọng hời hợt.

- Nhưng chắc là mình sẽ tìm được thôi.

Đương nhiên lần này cô không đại gì mà chìa quân át chủ bài của mình ra. Chỉ có Chúa giúp cô ta nếu Bliss tự nhiên cũng nảy ra ý tưởng đặt hàng nhà thiết kế của Balenciaga làm cho cô ta một chiếc váy dạ hội.

Bồi bàn đến để họ gọi món: hai đĩa bít tết steak au poivre²⁶. Loại tái.

“Còn đầm máu nhé.” - Mimi đùa, cố tình làm lộ ra dấu hiệu lờ mờ của những chiếc ranh năng, khiến anh bồi bàn phải quay lại nhìn cô một lần nữa vì không dám chắc về điều mình vừa trông thấy.

- Còn tươi nguyên nhé. - Bliss hòa theo trong lúc đưa trả lại quyển menu. Thực ra câu này của cô cũng không hẳn là đùa.

- Dù sao thì... - Mimi lại bắt đầu nói, đoạn ngừng lại nhấp chút nước, tranh thủ liếc nhìn xung quanh nhà hàng đông người để ngó xem có ai đang nhìn ngấm mình không. Mừng cho cô là có. Một vài phụ nữ ngồi chung bàn đang thì thầm bàn tán về cô. Họ hẳn là khách du lịch nếu nhìn vào những chiếc áo len đan tay màu tùng lam kiểu Siberi và những chiếc dây chun xơ mướp như thể làm từ thập niên tám mươi.

- Đó là Mimi Force đây. Bà biết Force News chứ? Bà cô ta là ông trùm hãng truyền thông nổi tiếng đó đó. Còn có hẳn cả một trang viết về cô ấy trên tạp chí Styles số tuần trước. Cô ấy cứ như là một Tiểu Paris Hilton vậy.

-. Như tớ đã nói ban nãy đây, vũ hội không chỉ có những chiếc váy. Cậu cũng cần bạn hẹn hò nữa. - Mimi lại tiếp tục.

- Bạn hẹn hò á? - Bliss suýt nghẹn. - Tớ không biết là chúng ta lại cần tìm cả bạn hẹn cho vụ này nữa đây.

- Tất nhiên là cậu cần bạn hẹn rồi, đồ ngốc ạ. Đó là một vũ hội cơ mà. - Mimi phá lên cười.

²⁶ Steak au poivre: tên một món bít tết kiểu Pháp, gọi nôm na là món bít tết hạt tiêu.

- Vậy cậu định mời ai?

- Tất nhiên là Jack rồi. - Mimi đáp lại ngay tức thì, như thể đó là điều hiển nhiên nhất trên thế giới vậy.

- Anh trai cậu á? - Bliss hỏi lại, trông thực sự sốc - Nếu có một từ để nói về chuyện này thì là. Eo ôi.

- Đó là truyền thống gia đình. - Mimi gất lên - Các cặp sinh đôi luôn luôn đi cùng nhau như là bạn hện hò. Hơn nữa, Jack không hẳn.

- Không hẳn gì? - Bliss giục bạn nói nốt câu còn đang dang dở.

Mimi vốn định nói rằng “Jack không hẳn là anh trai tớ.” Nhưng giờ không phải lúc, cũng không phải chỗ cho cô giải thích về mối quan hệ tình cảm truyền đời, phức tạp và về giới hạn máu giữa Jack và cô. Bliss sẽ không hiểu. Cô ấy vẫn chưa phục hồi hoàn toàn ký ức; và tình trạng này dễ còn kéo dài tới tận mùa vũ hội năm sau.

- Thôi, không có gì đâu. - Mimi đáp. Cùng lúc đó bồi bàn cũng đưa thức ăn tới.

- Ooh. Tớ nghĩ nó vẫn còn thớ đây nè. - Cô mỉm cười khi cắt miếng bít tết, khiến một dòng máu đỏ từ miếng thịt tái chảy tràn cả ra chiếc đĩa trắng tinh khôi.

“Bạn hện à?” - Bliss nghĩ. Bạn hện cho vũ hội Four Hundred. Bliss hiểu rõ chỉ có một chàng trai duy nhất trên thế giới này cô muốn trở thành người hộ tống của cô trong đêm hôm đó.

- Thế còn cậu thì sao? Có lẽ cậu nên mời Jaime Kip chẳng?! - Mimi gợi ý. -
Cậu ta cực kỳ hot và vẫn còn đơn thân đấy.

Thực ra, Jaime Kip đã có bạn gái rồi, nhưng vì cô ta là một Máu Đỏ nên Mimi không thêm tính cô ta vào làm gì.

- Nghe này, Mimi, tớ có chuyện này muốn nói với cậu. - Bliss thì thầm. Cô vốn không có ý định đặt lòng tin nơi Mimi nhưng cô không thể tiếp tục áp ủ những suy nghĩ và hy vọng này cho riêng mình lâu hơn được nữa. Đặc biệt từ lúc họ bắt đầu nói về các chàng trai.

- Thì nói đi. - Mimi nhướn một bên mày.

- Tớ nghĩ Dylan vẫn còn sống. - Bliss bắt đầu giải thích bằng giọng gần như
nghe không ra hơi và chẳng hề có đầu có đuôi về chuyện cô tỉnh dậy thấy mình đang chìm ngấm giữa cái hồ trong Công viên Trung tâm như thế nào, được một chàng trai lạ mặt cứu ra sao, và dù không nhìn rõ được khuôn mặt người lạ ấy
nhưng giọng nói của anh ta quen thuộc với cô đến nhường nào.

Mimi nhìn bạn đầy vẻ tội nghiệp. Mimi đã nghe ba cô nói về chuyện xảy ra trước đó. Dylan đã bị Máu Bạc tấn công và giết chết. Người ta cũng không dám kỳ vọng cậu ta có khả năng sống sót. Mặc dù chưa tìm được thi thể Dylan nhưng bản khai mà Bliss trình lên trước Ủy Ban về cái đêm kinh hoàng đó đã nói lên số phận của cậu ta một cách rất rõ ràng.

- Tình yêu à, thật ngọt ngào và đáng yêu làm sao khi cậu nghĩ rằng chàng trai mà cậu gọi là “cứu

ting” của cậu chính là Dylan. Nhưng không thể nào. Cậu cũng biết rõ điều đó như tờ mà, rằng...

- Rằng sao? - Bliss hỏi lại về cảnh giác.

- Rằng Dylan đã chết rồi.

Cậu nói như thể treo lơ lửng trên không giữa hai cô gái.

- Và cậu ấy sẽ không bao giờ trở về được nữa, Bliss ạ. Không bao giờ. - Mimi thở dài, đặt dao và đĩa xuống bàn. - Thôi, hãy nghiêm túc lên nào. Cậu có muốn tờ sắp xếp giùm không? Tờ nghĩ Jaime Kip thực sự là một hot boy đấy.

CHƯƠNG 8

Khi Schuyler tỉnh dậy, cô thấy mình đang nằm trên một chiếc giường cỡ “siêu đại” ở ngay chính giữa một căn phòng rộng bài trí theo phong cách mà chỉ có thể mô tả bằng cụm từ: “Hoàng gia thời kỳ đầu Trung cổ”. Ở trên bức tường đằng xa kia treo một tấm thảm lớn thêu cảnh cái chết của một con kỳ lân, trên trần nhà cheo một chùm chúc đài lớn mạ vàng với một trăm ngọn nến đang cháy sáng và nhỏ những giọt sáp xuống sàn, còn cái giường nơi cô nằm thì chất đầy những chăn nệm bằng da và lông thú rất dày. Toàn bộ căn phòng mang một vẻ tao nhã nguyên thủy nhưng cũng chứa nét hoang sơ tàn bạo. Schuyler chớp mắt mấy cái và đưa tay lên cổ. Không có vết cắn nào. Cô vẫn an toàn, ít nhất là cho tới lúc này.

- Ồ, cô dậy rồi đấy à.

Schuyler quay về phía giọng nói. Một người hầu trong bộ đồng phục đen và tạp dề trắng khẽ nhún gối chào.

- Nếu cô vui lòng, xin hãy theo tôi, thưa cô Van Alen. - Người kia nói - Tôi được sai đưa cô xuống lầu dưới.

“Sao chị ta biết tên mình nhỉ?”

- Tôi đang ở đâu đây? - Schuyler hỏi, hất tung lớp chăn nệm rồi xỏ chân vào đôi bốt chuyên dụng để đi xe máy mà cô tìm thấy trên sàn phòng.

- Điện Ducal. - Người hầu phòng trả lời, đoạn dẫn Schuyler ra khỏi phòng, hướng về phía cầu thang xoáy tròn ốc được thắp sáng bởi những ngọn đuốc treo bên tường.

Điện Ducal, hay còn là cung điện của Tổng trấn Venice, đã từng là Tổng hành dinh của chính quyền Venice trong nhiều thế kỷ, bao gồm các cơ quan hành chính và lập pháp cũng như các phòng hội đồng của thành phố. Ngoài ra nó còn là dinh thự riêng của Tổng trấn. Điện Ducal mở cửa chào đón khách du lịch vào thăm quan các hội trường lớn và các phòng trưng bày nghệ thuật. Bản thân Schuyler cũng đã từng đến thăm cung điện này trong một tua du lịch.

Nhưng lúc này, cô nhận ra mình đang ở trong khu vực riêng biệt của cung điện - một khu vực cấm, không mở cửa cho khách tham quan.

Cô hầu phòng đi trước dẫn đường, đưa Schuyler đi dọc hành lang đến một đại sảnh dài. Ở cuối sảnh là một cánh cửa làm bằng gỗ sồi rất lớn, trên cửa tạc những biểu tượng ngoại giáo và những chữ tượng hình phức tạp đủ mọi thể loại.

- Cô sẽ tìm thấy ngài ấy trong này. - Cô hầu phòng nói khi mở cánh cửa.

Schuyler bước vào trong và nhận ra đây là một thư viện lớn, kiểu như những thư viện nguy nga, hào nhoáng thuộc các cung điện của quý tộc thời xưa. Những tấm rèm nhung đỏ được vắt gọn gàng phía trên những tấm cửa sổ cao tới tận trần. Những hàng kệ, giá bằng gỗ hồ đào xếp đầy những cuốn sách bọc bìa da. Và rồi có cả những tấm lông và da thú cùng các chiến tích khác nằm rải rác khắp phòng.

Một quý ông tóc xám, dáng hơi khom trong bộ quần áo may bằng vải tuyết hiệu Harris đang ngồi trên một cái ghế lớn bọc da kê phía trước lò sưởi đang bùng cháy dữ dội.

- Lại đây. - Ông ta ra lệnh.

Bên cạnh ông ta chính là anh chàng thanh niên người Ý đẹp trai Schuyler đã đuổi theo lúc ở Triển lãm Biennale. Anh ta gật đầu với Schuyler và di chuyển đến chỗ cái ghế đặt trước mặt họ.

- Anh đã ém bùa tôi. - Schuyler cất tiếng buộc tội.

- Đó là cách duy nhất giúp chúng tôi xác định danh tính cũng như mục đích thật sự của cô. Đừng lo, chúng tôi không làm hại cô đâu. - Chàng trai trẻ giải thích.

- Rồi sao nữa? Các người hài lòng với kết quả thu được chứ?

- Có. - Chàng trai trịnh trọng nói. - Cô là Schuyler Van Alen. Cô đang trọ tại khách sạn Danieli cùng với Oliver Hazard-Perry Cha và con trai ông ta, Oliver. Cô đang trên đường tìm kiếm thứ gì đó. Và cho phép tôi gửi tới cô một vài tin tức tuyệt vời: Cuộc tìm kiếm của cô có thể chấm dứt được rồi đây.

- Tại sao vậy? - Schuyler hỏi lại về cảnh giác.
- Vì đây chính là Giáo sư. - Chàng trai nói.
- Tôi nghe nói cô đang tìm kiếm tôi. - Giáo sư vui vẻ nói - Tôi đã không còn nổi tiếng đối với các học sinh Mỹ thời nay nữa rồi. Trước đây đúng là có rất nhiều học trò đến nghe tôi giảng bài. Nhưng giờ thì hết rồi. Vậy nói tôi nghe xem, tại sao cô lại tìm tôi?
- Cordelia Van Alen cử tôi tới. - Schuyler nói.

Khi cái tên Cordelia Van Alen được thốt ra, Giáo sư và chàng thanh niên trao đổi với nhau một cái liếc mắt đầy ý nghĩa. Hơi nóng từ lò sưởi thoát ra làm hai má Schuyler nóng bừng; nhưng không phải chỉ có sức nóng của lửa mới khiến làn da tái tía của cô đỏ hồng lên như thế. Việc nói ra cái tên Cordelia một cách trân tráo như vậy khiến cô cảm thấy tủi hổ. Những người lạ mặt này là ai? Tại sao họ lại mang cô tới đây? Cô có đúng không khi viện tới cái tên của người bà quá cố như một cái phao cứu nạn?

- Nói tiếp đi. - Giáo sư khích lệ, rướn người về phía trước, chăm chú quan sát Schuyler.
- Cordelia đã từng là bà ngoại tôi... - Schuyler tiếp tục. Kể cả những người này có là kẻ thù đi chăng nữa, thì bây giờ cô cũng không còn đường rút lui nữa rồi. Cô quan sát căn phòng, ngó hầu tìm lối thoát thân và nhanh chóng nhận ra cánh cửa bí mật phía sau một trong những giá sách kia. Có lẽ cô có thể trốn thoát qua lối đó, hoặc cô có thể đánh bất tỉnh ông già và chàng trai trẻ này bằng câu thần chú của riêng mình, rồi bay ra ngoài cửa sổ.
- Đã từng? - Chàng thanh niên hỏi lại.
- Bà ấy đã thoát ra khỏi chu kỳ này rồi. Bà bị tấn công... - Schuyler thở mạnh. - bởi một Máu Bạc. Một Croatan.
- Làm sao cô biết được? - chàng trai gặng hỏi. - Không một ai còn nhắc tới “Máu Bạc” kể từ thế kỷ mười bảy. Cụm từ này đã bị đào thải khỏi lịch sử của gia tộc Máu Xanh.
- Chính bà tôi đã nói lại với tôi.
- Nhưng không phải bà ấy bị “hút” mất rồi sao? - chàng trai hỏi bằng một giọng khàn đặc.
- Không, tạ ơn Trời. Kẻ tấn công đã không hút được toàn bộ máu và ký ức của bà. Bà sẽ sống chờ

ngày trở lại trong chu kỳ tiếp theo.

Chàng trai dựa người ra sau thành ghế. Schuyler ngó thấy tay trái anh ta đang xoay xoay chùm chìa khóa ô tô còn chân phải thì đung đưa theo nhịp lên xuống. Anh ta có vẻ không còn đủ kiên nhẫn để nghe hết phần còn lại của câu chuyện.

- Tiếp đi nào. - Giáo sư lại hồi thúc.

- Cordelia đã nói với tôi rằng chìa khóa để đánh bại Máu Bạc nằm trong tay chồng bà, ông Lawrence Van Alen, người hiện đang mai danh ẩn tích. Bà nghĩ nếu bà gửi tôi tới. nếu bà gửi tôi tới Venice này, tôi có thể tìm ra ông. Và tôi đã tìm được, đúng không?

Ánh mắt người đàn ông hấp háy.

- Có lẽ là vậy.

- Vậy thì, ông ngoại, cháu tới để nhờ ông giúp. Bà Cordelia đã nói chuyện này cần phải khẩn trương lên.

Có một tiếng húng hắng từ phía chàng thanh niên. Schuyler quay lại nhìn anh ta.

- Ta mới là Lawrence Van Alen. - Chàng thanh niên nói, rướn người tới trước. Khuôn mặt của anh ta bắt đầu thay đổi, không hẳn là biến dạng mà chỉ là thay đổi theo đặc điểm thời gian, khiến anh ta biến thành một người đàn ông già hơn. Trước mặt Schuyler lúc này không phải là người ông tóc bạc, lưng còng như cô hằng tưởng tượng. Người đàn ông trước mặt cô đây có dáng cao và gầy. Ông vẫn giữ mái tóc bông bênh như bờm sư tử giống của chàng thanh niên ban nãy, chỉ có điều, nó đã lốm đốm những sợi bạc. Ngay cả chiếc mũi điều hâu đậm nét quý tộc cùng chiếc cằm cao ngạo kia vẫn còn nguyên trên khuôn mặt ông không thay đổi.

Cứ như thể căn phòng co lại trước sự hiện diện của ông. Ông có dáng dấp của một vị chỉ huy, với cái nhìn sắc lạnh, khiến người ta phải kính sợ. Đây chính là người đàn ông xứng tầm đối thủ của Charles Force, Schuyler nghĩ thầm.

- Ông có khả năng biến đổi nhân dạng?! - Schuyler nói đầy vẻ ngưỡng mộ. - Đây có phải hình dáng thật sự của ông không ạ?

- Cũng thật như mọi hình dạng khác của ta. - Lawrence đáp lại. - Anderson, ông có thể cảm phiền để hai chúng tôi một mình được không? !

Người đàn ông nhiều tuổi hơn kia nháy mắt với Schuyler và lui ra khỏi phòng, đóng cánh cửa

gỗ cột kẹt sau lưng một cách nhẹ nhàng. Schuyler ngồi yên vị lại trên ghế của mình, cúi mặt nhìn xuống tấm thảm trải sàn Aubusson đã bạc màu trên nền gạch cứng. Nó trông giống hệt tấm thảm trong thư viện của Cordelia ở tòa nhà số 101 phố Street.

- Ông ấy là Conduit của ông ạ?

Lawrence gật đầu. Ông đứng dậy và đi lại phía bệ lò sưởi, mở chiếc tủ ly và lôi ra một chai rượu poóc-tô. Ông rót thứ chất lỏng màu đỏ ấy vào hai ly và đưa cho Schuyler một ly.

- Cháu đã ngờ ngợ liệu đó có phải là ông. - Cô nói khi đưa tay nhận lấy ly rượu. Cô nhấp từng ngụm chậm rãi. Rượu thật ngọt nhưng không phải vị ngọt do pha thêm chất phụ gia vào, mà là vị ngọt đậm đặc, nguyên chất và rất ngon. Rượu vốn không có tác dụng gì đối với ma cà rồng, nhưng hầu hết bọn họ đều thích hương vị của nó.

- Ta cũng đoán thế. Cháu gần như đã quay sang phía ta khi gọi tên ta, nhưng rồi lại thôi. Làm sao cháu nghĩ đó chính là ta?

- Chủ nhân thường ngồi bên tay trái, chính là vị trí của ông ban nãy, trong khi ông già kia ngồi bên tay phải của ông. - Schuyler trả lời. Đó là một trong những quy tắc ứng xử có từ thời Trung cổ mà cô học được sau những buổi học dài bất tận với Cordelia về lịch sử gia tộc Máu Xanh. Nhà vua luôn ngồi bên trái, còn hoàng hậu của ngài, hoặc bất cứ người nào khác dưới quyền đều ngồi bên phải nhà vua.

-Ồ, rất có óc quan sát. Ta đã quên mất chuyện đó. Ta đúng là già thật rồi.

- Cháu rất tiếc vì Cordelia không thể có mặt ở đây. - Schuyler nhẹ nhàng lên tiếng.

Lawrence thở dài.

- Không sao. Chúng ta cũng đã xa nhau tới hơn một thế kỷ rồi. Mỗi người cũng đã dần quen với cuộc sống cô đơn. Rồi sẽ có một ngày nào đó chúng ta lại được ở bên nhau, an toàn.

Ông ngồi dựa vào ghế của mình và lôi ra từ trong túi áo một điều xì-gà.

- Vậy là, cháu là con gái của Allegra?! - Ông nói, cắt một đầu của điều xì-gà bằng máy cắt chuyên dụng bằng bạc. - Ta đã theo dõi cháu. Ta biết cháu đi tìm ta ngay từ giây phút cháu đặt chân tới Venice. Ta đã cảm nhận được điều gì đó trong không khí. Ta vốn cứ nghĩ là mẹ cháu nhưng sớm nhận ra đó là một nguồn năng lượng khác. Và rồi ta bị cháu bắt gặp.

- Vậy ra ông chính là người phụ nữ mà cháu nhìn thấy trên phố hồi trưa nay?! Ông đã biến thành mẹ Allegra. - Schuyler như hét lên vì kinh ngạc. Giờ thì tất cả mọi chuyện đã trở nên rõ ràng.

Lawrence gật đầu xác nhận.

- Thỉnh thoảng ta lại làm vậy. Có lẽ vì ta nhớ mẹ cháu quá.

Ông nhả ra một làn khói xì-gà.

- Ta cần phải cảnh giác, không dám lộ diện ngay với cháu cho tới khi ta tìm hiểu chắc chắn về thân thế của cháu. Ta có rất nhiều kẻ thù, Schuyler ạ. Chúng đã và vẫn đang săn đuổi ta từ hàng thế kỷ nay rồi. Và cháu rất có thể là một trong số chúng.

Schuyler đột nhiên ngồi thẳng dậy, suýt chút nữa phụt rượu ra khỏi miệng.

- Bà chủ nhà trọ đó cũng là ông phải không? Ít ra thì là cái người cháu gặp lúc đầu.

Lawrence cười lặng lẽ.

- Đúng vậy. Đó chính là ta.

- Cũng chính vì thế mà bà chủ thật sự nói rằng bà ấy chưa bao giờ gặp bọn cháu khi tụi cháu trở xuống dưới lầu. Bà ấy đã nói sự thật. - Schuyler đặt chiếc ly rỗng lên chiếc bàn nhỏ bên cạnh ghế cô ngồi, cẩn thận đặt nó vào miếng lót cốc bằng vàng.

- Marie là một người thật thà. Ta đánh giá cao bà ấy vì điều đó. - Lawrence mỉm cười.

- Tại sao ông lại tự chỉ phòng mình cho tụi cháu?

- Ta vốn cũng không có ý định ấy đâu, nhưng lúc đó bị cháu đuổi theo, ta buộc phải trú tạm vào một trong số những nơi ẩn náu bí mật của ta trên khắp thành phố này. Cháu biết đấy, ta có rất nhiều địa chỉ bí mật. Người ta cần nhiều chỗ trú như vậy thì mới thực sự được gọi là thành công trong việc sống mai danh ẩn tích, đúng không?! Còn về phía Marie, bà ấy đã nói với cháu sự thật: căn phòng đó thực sự bị khóa. Nhưng cháu đã mở được nó. Ta coi đó như một dấu hiệu tốt. Ta nghĩ ta có thể cho cháu một đầu mối để xem xem cháu có khả năng tìm ra ta giữa Biennale muôn người được không. Và cháu đã làm rất tốt. Cháu cũng giống ta, đều bị tác phẩm Olafur Eliasson thu hút.

- Nhưng tại sao ngay sau đó ông lại chạy khỏi cháu? Bắt cháu phải đuổi theo ông?

- Và cháu gần như đã tóm được ta còn gì. Ôi lạy Chúa tôi, tốc độ của cháu. Cháu mạnh không thể tin được. Ta đã phải dùng hết năng lượng của mình để giữ khoảng cách dẫn đầu với cháu. Lúc đó, ta vẫn chưa chắc chắn về động cơ cũng như danh tính của cháu. Cháu khiến ta ngạc nhiên khi tìm đến tòa nhà Thuộc địa. Ta xin lỗi vì đã phải ế bùa chú lên cháu.

- Vậy tại sao lúc này ông lại chọn tin cháu? - Schuyler thắc mắc.

- Bởi vì chỉ có con gái của Allegra mới biết câu thần chú Advoco Adiuvo mà cháu đã dùng.

Cordelia và ta đã thỏa thuận với nhau rằng nếu lúc nào đó một người trong hai chúng ta tìm đến người kia thì mặt khẩu nhận diện sẽ là những lời thuộc về Ngôn ngữ Thần Thánh đó. Không có thần chú Advoco, thì dù trong một ngàn năm nữa, cháu cũng sẽ không bao giờ tìm được ta, kể cả cháu có mạnh đến đâu chăng nữa. Nhưng ta buộc phải khiến cho cháu mê man bất tỉnh nhằm kéo dài thêm thời gian đủ để ta biết chắc cháu không bị người khác điều khiển. Rồi ta đưa cháu tới nơi an toàn, nơi mà chúng ta không bị theo dõi.

Schuyler gật đầu. Cô cũng đã đoán được phần nào tiến trình sự việc.

- Vậy giờ cháu đã tìm được ta rồi, cháu muốn gì nào? - Lawrence hỏi, nhìn Schuyler qua làn khói thuốc.

- Cháu muốn biết về Máu Bạc. Về tất cả những gì liên quan đến chúng.

CHƯƠNG 9

Kỳ thi cuối học kỳ đã bắt đầu diễn ra tại trường Duchesne. Không giống như ở các trường bình thường khác, học sinh tại học viện dành riêng cho người giàu này rất háo hức mong chờ kỳ thi, vì nó cũng có nghĩa là lịch học sẽ được giãn ra và nhen nhóm kế hoạch nghỉ lễ ngay sau đó. Bliss ngó qua thời khóa biểu trong lúc vội vã sải bước qua những cánh cửa bằng kính và đồng thau mạ vàng cao gấp đôi cửa thường. Ngày hôm nay cô sẽ bắt đầu kỳ thi với môn Anh văn và Lịch sử nước Mỹ nâng cao. Ngày hôm sau là Tiếng Đức và Sinh học. Môn Luật dân sự sẽ thi vào thứ Tư, thứ Năm trống và đến thứ Sáu thì chỉ còn một bài thi vấn đáp tiếng Pháp nữa là xong.

Khi chạy trên những bậc cầu thang lớn dẫn lên tầng ba, Bliss nhận ra xung quanh mình, các nữ sinh khác đang mặc quần tập yoga, áo phông và đi bốt hiệu Ugg trong khi các nam sinh mặc áo thun dài tay đã bạc màu, quần jeans thùng lồ và đi giày sneaker (đế mềm).

Chuyện gì thế này? Bliss nhìn lại bộ trang phục theo phong cách hàng ngày của mình: quần jeans cạp cao đóng hộp, ống quần giấu trong đôi bốt kiểu cướp biển có kéo khóa kéo lên tới tận gối, và một chiếc áo len chui đầu hiệu Stella McCartney mặc bên ngoài chiếc áo sơ mi diềm dăng-ten hiệu Derek Lam. Sao những người khác trông cứ như thể mới chui ra từ giường ngủ và mặc vội mặc vàng trong lúc trời chập chạng vậy?

- Hey, Bliss! - Mimi réo gọi tên cô trong lúc đi ra từ thư viện tầng hai.

Bliss ngạc nhiên khi thấy Mimi trong một bộ đồ mà có lẽ cô nàng thậm chí còn không bao giờ thèm ngó tới: Mái tóc vàng buộc túm trong chiếc khăn tay khổ lớn màu vàng xen lẫn xanh dương, mặt mũi thì gần như không trang điểm (thực tế, Bliss còn nhận ra một cái mụn nho nhỏ trên cằm của Mimi). Cô nàng mặc chiếc áo phông quá khổ của đội tuyển lacrosse trường Duchesne, mượn từ ông anh Jack, càng làm nổi bật bộ khung gầy gò; bên dưới là chiếc quần ngủ làm bằng vải bông

flannen ôm sát và đi dép lê trông rất ư thoải mái.

- Hey! - Bliss cũng cất tiếng chào lại.

- Không nói chuyện được, tứ muộn giờ thi môn Hóa rồi. - Mimi giải thích trong lúc chạy xuống cầu thang, đôi dép lê của cô nàng phát ra những tiếng lạch bạch trên nền nhà đá hoa cương.

- Cậu vừa mới tới đây à? - Soos Kembler hỏi trong khi bám theo sát Mimi. Cô ta mặc một chiếc áo thun Oxford quá khổ và leggings len đã dãn, còn mái tóc vàng thướt tha giờ được búi lên tạm bợ. Thật khó tin đây chính là cô gái hàng ngày đến trường với mái tóc sậy hoàn hảo, và luôn mặc đồ hiệu trị giá không dưới năm con số.

- Ừ. - Bliss nhún vai. - Sao vậy?

- À, mọi người khác đều ở đây từ lúc bình minh. - Soos ngáp. - Học ôn thi.

Tuyệt thật, Bliss nghĩ thầm. Cô thực sự chưa bao giờ hiểu được mấy cái luật bất thành văn ở ngôi trường này. Trên thực tế, cái vẻ tỏ ra mình là một kẻ thích gao bài hoặc là một mọt sách luôn là một trong suốt các kỳ thi ở Duchesne. Bạn phải

27 Lacrosse: một môn thể thao dùng vợt để đập bóng tỏ ra như thể bạn lo lắng ôn bài tới đầu tắt mặt tối. Thậm chí ngay cả các ma cà rồng Máu Xanh, những người sở hữu trí tuệ siêu phàm, cũng cần phải học thêm.

OK thôi, Bliss nhủ thầm trong lòng, ngày mai cô cũng sẽ đến trường trong bộ đồ ngủ cũ kỹ nhất mà cô có. Bliss rất ghét cái cảm giác bị cô lập một mình một kiểu như thế này. Nó cứ như thể có ai đó đang loan báo cho toàn trường biết sự thật rằng, khác với những người bạn còn lại trong khối, cô không phải là học sinh của Duchesne từ khi mới học lớp mầm. Chẳng lẽ cô cứ mãi là một kẻ ngoài rìa như thế này? Bliss tự hỏi cô có nên tỏ ra tức giận vì Mimi đã không nói cho cô biết về cái trò ăn mặc “bình dân” này không, nhưng rồi lại nghĩ có lẽ Mimi cũng có nhiều thứ phải lo hơn là ngồi đây mà khuyên bảo cô phải ăn mặc như thế nào cho hợp một thi cử.

Khi Bliss đến phòng thi môn Lịch sử, gần như tất cả mọi người trong lớp đã yên vị chỗ ngồi và lặng lẽ chờ thầy giáo phát đề thi. Bliss chiếm một chỗ ở phía cuối phòng, nhìn quanh quất tìm kiếm bóng dáng Schuyler hoặc Oliver. Cô muốn chia sẻ với họ tin tức về sự trở lại của Dylan.

Dù cho Mimi không tin chẳng nữa thì Bliss vẫn đoán chắc hai người đó sẽ tin cô.

Nhưng chẳng thấy họ đâu cả.

Rồi Bliss chợt nhớ ra hai người bạn họ đã được đặc cách thi sớm hơn, trước khi rời New York để đi Venice trong hai tuần. Đúng là những kẻ may mắn.

Bliss nhìn xuống tờ đề màu xanh. Câu đầu tiên liên quan đến cuộc hành trình Mayflower, Cuộc hành hương tới Tân Thế giới, và sự thành lập mười ba bang thuộc địa đầu tiên. Vì chính cô đã sống trong thời kỳ đó nên tất cả những gì

Bliss phải làm chỉ là nhắm mắt lại và cuộc sống giữa chốn hoang tàn trước đây hiện ra rõ mồn một trong tâm trí. Đoan chắc mình sẽ đạt điểm cao nhất, Bliss cũng cảm thấy tự tin phần nào. Cô đẩy nhanh tốc độ làm bài, đoạn đứng dậy và nộp bài. Jack Force cũng thi cùng phòng với cô. Cậu chàng nở một nụ cười thân thiện với Bliss khi tiến đến nộp bài ngay sau cô. Cậu giữ cửa mở cho cô, và hai người cùng bước ra ngoài.

- Cậu làm bài thế nào? - Jack hỏi thăm khi họ trên đường tới cầu thang lớn.
- Xuất sắc. - Bliss nói - Nhưng tớ cứ có cảm giác mình đang gian lận, ý tớ là... cậu biết đấy.

Jack gật đầu.

- Tớ hiểu ý cậu mà. Tất cả những gì chúng ta phải làm là nhắm mắt lại, đúng không?
- Cứ như thể chúng ta có “phao” hay cái gì đó tương tự vậy. - Bliss nói.
- Ừm, nhưng chúng ta cũng không nhất thiết phải dùng nó mà. - Jack lẩm bẩm.
- Gì cơ? - Bliss hỏi lại.
- Không có gì. - Jack nhún vai.

Cái nhìn trong mắt cậu bạn trở nên xa xăm. Bliss không biết về Jack nhiều lắm, mặc dù họ hay tụ tập cùng nhau, nhưng đó chỉ vì Mimi lúc nào cũng thích có Jack kề bên cạnh.

- Chúc cậu thi cử tốt nhé. - Jack nói, vỗ vỗ vào vai Bliss theo kiểu anh em.

- Cậu cũng vậy. - Bliss gọi với theo.

Bliss nhìn đồng hồ, cô vẫn còn vài giờ trước khi tới bài thi tiếp theo. Có lẽ cô sẽ có đủ thời gian ghé qua căng-tin ăn cái gì đó và rồi cố gắng giành một chỗ trong thư viện, nếu như nó vẫn còn trống.

Trong lúc đang bước xuống cầu thang, Bliss bị một cô gái chặn lại. Cô nhướn một bên mày lên và hỏi:

- Có chuyện gì không?

Bliss nhận ra đó là Ava Breton, cũng đang học năm hai như Bliss. Ava là một Máu Đỏ nhưng rất nổi tiếng trong trường. Gần như tất cả bạn bè của Ava đều là ma cà rồng, nhưng hiển nhiên là cô nàng không biết gì về điều đó. Bliss nhận ra có những vết “chỉ điểm” trên cổ Ava, cho thấy Jaime Kip, cậu bạn trai Máu Xanh của cô nàng, đã chọn cô ta làm thần linh quen thuộc. Thú vị đây.

- Bliss à, tớ hỏi cậu chuyện này được không? - Ava hỏi, vén tóc ra đằng sau tai. Cô nàng đang mặc một chiếc áo phông hiệu American Apparel dài tay và quần soóc tập bóng rổ của bạn trai; bên trong cùng là lớp quần áo lót giữ nhiệt màu xám.

- Tất nhiên rồi.

- Vậy, cậu có biết gì về buổi tiệc mà Mimi và Jack Force tổ chức vào tuần tới không? Bliss cựa mình ra chiều không thoải mái.

- Tớ.

- Cũng không có chuyện gì đâu. Chỉ là. Jaime cư xử hơi kỳ cục về chuyện này. Tớ hiểu là cậu ấy phải đi dự cái Vũ hội tổ chức ở St. Regis cùng ba mẹ cậu ấy, một chuyện đáng ngán ngẩm phải không?! Nhưng vì cậu ấy cũng không thèm mời tớ đến bữa tiệc tổ chức sau đó nên tớ nghĩ có gì đó hơi bất thường trong chuyện này.

- Tớ rất tiếc. - Bliss nói, cảm giác không thoải mái. Cô ghét khi thấy bạn bè bị bỏ ngoài cuộc vui. Cô nhớ lại cuộc sống của mình trước đây - trước khi chịu núp dưới bóng của Mimi. Trong thâm tâm, cô không thích trò loại bỏ bạn bè như thế này. Cư xử như thế thật nông cạn và hợm mình, và rõ là kiêu của Mimi. Nhưng chắc chắn không phải kiêu của Bliss. Có mất mát gì đâu mà phải hẹp hòi như thế? Vũ hội Four Hundred đúng là chỉ dành riêng cho ma cà rồng thật, nhưng buổi tiệc sau đó là dành cho thanh thiếu niên cơ mà. Càng đông thì càng vui chứ sao. Nếu có ai đó muốn tham gia thì cũng đâu tổn hại gì?

- Tớ chỉ là. chuyện này chỉ là. ý tớ là. tớ biết những người khác rồi sẽ nhận được giấy mời. - Ava cắn môi trong lúc tiếp tục nói - .và nếu như tớ không có.

- Nó sẽ được tổ chức ở Khu Thương mại, tại Trung tâm Angel Orensanz, vào lúc nửa đêm. - Bliss buột miệng. - Và đó là một vũ hội hóa trang. Cậu cần phải đeo mặt nạ, hoặc đại loại là kiểu hóa trang nào đó thì cậu mới được phép vào trong.

Một nụ cười rạng rỡ hiện ra trên khuôn mặt Ava.

- Cảm ơn cậu, Bliss. Cảm ơn cậu RẤT NHIỀU.

Chết tiệt.

Giờ thì đẹp mặt rồi.

Cô đã mời một Máu Đỏ đến dự tiệc. Mimi sẽ rất bức mình cho mà xem.

CHƯƠNG 10

Vô vọng. Giờ thì mọi thứ trở nên vô vọng thật rồi. Ông ngoại cô hóa ra là một kẻ vô dụng, một ông lão nhát gan chẳng thiết gì ngoài những quyển sách, những điều xì-gà và rượu của ông ta. Cô đã mong chờ điều gì chứ? Một người thầy, một người dẫn lối đưa đường... một người cha. Một ai đó có thể làm vơi đi gánh nặng đang đè trên vai cô, dù chỉ là trong chốc lát. Lúc này đã là buổi sáng ngày hôm sau, Schuyler đang ở trong phòng khách sạn gói ghém hành lý, đoạn nhớ lại những lời của Lawrence trước khi chia tay.

- Ta xin lỗi, Schuyler. Cordelia đã sai lầm khi gửi cháu đến tìm ta. - Vừa nói ông vừa bước tới chỗ lò sưởi.

- Sự thật là, từ lâu ta đã không còn hứng thú với bất cứ chuyện gì liên quan đến gia tộc nữa rồi. Ta đã rửa tay gác kiếm sau sự kiện xảy ra ở Roanoke. Kể từ ngày đó, bọn họ đã chọn theo Michael, và vẫn luôn như vậy ngay cả trong những chu kỳ về sau. - Ông nói, ám chỉ chuyện các thành viên trong gia tộc Máu Xanh đã chọn Michael và trao ông ta quyền Thủ lĩnh gia tộc khi rắc rối ập đến với họ ở Roanoke, lúc đó có vẻ như Máu Bạc đã quay trở lại. - Và nếu ta không nhầm thì tới tận ngày hôm nay, họ vẫn giữ nguyên lựa chọn đó, chỉ có điều giờ Micheal đã mang tên mới là Charles Force. - Lawrence lắc đầu - Khi cậu ta quay lưng lại với gia đình và chối bỏ cái tên Van Alen, ta đã thề rằng ta sẽ không bao giờ quay về với gia tộc nữa. Than ôi! Cháu đã mất công vô ích rồi, Schuyler. Ta giờ chỉ là một lão già. Và ta muốn sống cho tới hết cuộc đời bất tử này trong thanh bình. Ta chẳng thể giúp cháu điều gì được.

- Nhưng Cordelia đã nói là.

- Cordelia đã đặt quá nhiều niềm tin nơi ta, lúc nào cũng vậy. Chìa khóa đánh bại Máu Bạc nằm ở Charles và Allegra, chứ không phải ở ta. Chỉ có Thiên thần Thanh Khiết mới có thể cứu Máu Xanh thoát khỏi bọn Máu Bạc Tàn Bạo. Ta xin lỗi vì chẳng giúp gì được. Ta đã thề từ bỏ gia tộc mãi mãi khi ta chịu đi đày rồi.

- Hóa ra Charles Force đã đúng về ông. - Schuyler nói, giọng run run.

- Ý cháu là sao? - Lawrence hỏi lại trong cảm giác mơ hồ.

- Ông ta nói ông không bằng một nửa người đàn ông mà Cordelia mong muốn. Rằng cháu sẽ chỉ tìm

được sự thất vọng và bối rối nếu quyết đi Venice.

Lawrence lùi lại phía sau như thể ông vừa nhận một cú đấm từ chính diện. Trên khuôn mặt ông hiện lên vô số những cung bậc cảm xúc: xấu hổ, giận dữ, kiêu hãnh; nhưng dù là gì, ông vẫn chỉ im lặng. Cuối cùng, ông đột nhiên xoay lưng lại phía cô và bỏ ra khỏi phòng, đóng sầm cánh cửa lại phía sau lưng.

Hừm. Vậy đây. Schuyler kéo khóa túi hành lý, lẳng nó qua vai và bước ra ngoài về phía thang máy, nơi Oliver đang đứng chờ. Cậu không hề cất tiếng chào hay chúc cô buổi sáng tốt lành. Schuyler biết nếu cô muốn, chỉ cần vài khắc cô đã có thể thâm nhập ý nghĩ cậu. Suy nghĩ của Oliver lúc nào cũng “tỏa sóng” như thể một cái đài thu phát vệ tinh. Nhưng Schuyler chưa bao giờ làm vậy. Cô không nghĩ rằng xâm nhập đầu óc người khác là đúng. Hơn nữa, chẳng cần có siêu năng lực, Schuyler cũng hiểu cậu bực mình với cô vì đã không gọi lại cho cậu đêm hôm qua.

Hôm qua, tài xế riêng của Lawrence đã đưa cô về khách sạn vào lúc rất khuya. Schuyler nhận được rất nhiều tin nhắn đầy lo lắng và quan tâm từ cậu bạn trên cả máy di động lẫn hộp thư thoại trong phòng khách sạn. Đáng lẽ ra cô định gọi lại cho cậu ngay lúc đó, nhưng vì cảm thấy đã quá khuya nên cô không muốn đánh thức cậu dậy.

- Tớ cứ nghĩ cậu chết rồi. - Oliver lên giọng buộc tội.
- Nếu đúng vậy thì cậu có thể cầm iPod của tớ.
- Hừ. Cái đó lờm phát khiếp. Nó thậm chí còn không xem được video.

Schuyler cố nén lại một nụ cười. Cô biết Oliver không thể giận cô lâu được.

- Dù sao thì, cậu cũng đã lỡ mất chương trình phát sóng lễ trao giải thưởng âm nhạc Châu Âu. Chương trình đó đúng là vui nhộn kinh khủng. David Hasselhoff chiếm đóng ở tất cả các hạng mục đề cử.

- Tệ thật đấy.

- Mà bố tớ đi trước rồi, ông ấy bay chuyến sớm hơn. Phải về sớm để tham dự cuộc họp cổ đông nào đó. - Oliver cần nhần.

Schuyler liếc sang phía cậu bạn. Bờm tóc mái màu hạt dẻ che mắt vàng trán cậu, và đôi mắt nâu nhạt ấm áp, pha một chút màu lục và hoàng ngọc, đang chan chứa lo lắng và quan tâm. Schuyler cố gắng kiềm chế bản thân, ngăn những ngón tay muốn vươn ra chạm vào cổ cậu. Một cái cổ trông thật yếu đuối và mời mọc làm sao. Gần đây Schuyler bắt đầu cảm nhận một khao khát mới đang bùng phát trong huyết quản cô: khao khát được “uống”. Cơn khát rền rĩ một cách chậm rãi, như một điệu nhạc từ phía đằng xa mà bạn thậm chí còn không nhận ra, nhưng thì thoảng nó lại bùng lên dữ dội, không gì át đi được. Cô nhận ra bản thân mình đang bị hút về phía Oliver theo một cách hoàn toàn mới, khiến cô đỏ mặt mỗi khi nhìn cậu.

Chuyện này cũng gợi nhắc Schuyler về ông bố người trần của cô - người vốn là thần linh quen thuộc loài người của mẹ cô, nhưng rồi mẹ đã lấy vị thần linh quen thuộc ấy làm chồng, bất chấp

luật lệ của gia tộc. Lần đầu tiên trong lịch sử Máu Xanh, ranh giới giữa ma cà rồng và người trở nên mờ nhạt, và kết quả của nó chính là Schuyler. Một đứa con lai nửa người nửa ma cà rồng. Dimidium Cognatus.

Schuyler cũng chỉ mới khám phá ra bí mật về xuất thân của mình vài tháng trước, nhưng chỉ tới tận bây giờ cô mới hiểu rằng dòng máu đang chảy trong người cô chính là số phận của cô. Chính dòng máu ấy đã tạo nên vô vàn mạch máu phức tạp ẩn bên dưới làn da của cô. Và lúc này, máu đang gọi máu. Máu của cô đang gọi máu của Oliver...

Schuyler chưa bao giờ nhận ra cậu bạn thân nhất của mình trông mới đẹp trai làm sao. Da cậu thật mềm mại. Cô muốn với tay chạm vào điểm dưới yết hầu của cậu biết bao, rồi hôn vào chỗ đó và rồi, có thể, cắn những chiếc răng nanh vào làn da nơi đó... và uống...

- Vậy hôm qua cậu đã ở chỗ nào thế? - Oliver cất tiếng, phá vỡ dòng suy nghĩ của Schuyler.

- Chuyện dài lắm. - Schuyler đáp, đúng lúc cửa thang máy mở ra và cả hai bước vào trong.

Trong lúc ngồi trên chiếc taxi gỉ sét chạy dọc qua các con phố rải cuội để đến cái sân bay bé tí hìn của thành phố, Schuyler đã kể lại mọi chuyện cho Oliver, người lúc này đã biến thành một thính giả nhiệt tâm.

- Khi thật! - Oliver nói - Nhưng biết đâu một ngày nào đó ông ấy lại đổi ý thì sao.

Schuyler nhún vai. Cô tự biện hộ cho bản thân, rằng cô đã làm đúng như những gì bà ngoại dặn dò, nhưng cô chẳng thể làm được gì hơn một khi đã bị từ chối. Mà Schuyler thực sự không nghĩ rằng cô còn có thể làm thêm được bất cứ điều gì nữa.

- Có thể là vậy, mà cũng có thể không. Thôi, đừng nói về chuyện này nữa. - Cô thở dài.

Chuyến bay tới Rome bị hoãn, nên cả hai giết thời giờ bằng cách lượn lờ qua các cửa hàng lưu niệm miễn thuế. Oliver cười nhả nhử khi chỉ cho Schuyler một tờ tạp chí trông khá bắt mắt của Ý. Schuyler mua vài cuốn, thêm một chai nước và vài thanh kẹo cao su để chữa ù tai khi máy bay cất cánh và hạ cánh. Đang đứng xếp hàng chờ thanh toán thì Schuyler chợt phát hiện ra một đồng mặt nạ kiểu Venice xếp thành chồng trên quầy. Mặc dù còn mấy tháng nữa mới tới lễ hội Carnival nhưng vào thời điểm này, trên đường phố Venice đã bắt đầu tràn ngập những người bán rong vỉa hè chào bán mấy thứ như thế này. Schuyler quả thực hiếm khi để ý tới mấy thứ đồ lật vạt rẻ tiền, nhưng trong đồng mặt nạ nằm trên quầy có một chiếc đã thu hút được sự chú ý của cô.

Đó là một chiếc mặt nạ ôm toàn bộ khuôn mặt, chỉ chừa lại hai con mắt. Nó được làm từ loại sứ tốt nhất, bên trên mặt nạ đính những hạt cườm trang trí bằng vàng và bạc.

- Nhìn này. - cô nói trong khi tay cầm chiếc mặt nạ giơ lên cho Oliver xem.

- Cậu mua cái thứ lờ lợt này làm gì? - Oliver hỏi.

- Tớ cũng không biết nữa. Dù sao tớ cũng chẳng có cái gì gọi là quà kỷ niệm Venice, thế nên tớ sẽ mua nó.

Chuyến bay tới Rome đã đủ kinh khủng khiếp rồi, vậy mà chuyến bay tới New York thậm chí còn tệ hơn: máy bay lắc lư nhiều đến nỗi Schuyler đã nghĩ cô sẽ phát điên lên mất vì hai hàm răng cứ liên tục va vào nhau mỗi lần máy bay nảy lên hạ xuống. Cho tới khi nhìn ra ngoài cửa sổ và thấy được bầu trời New York, Schuyler bỗng cảm nhận được một đợt sóng tình cảm dâng trào, chan chứa tình yêu đối với thành phố quen thuộc, nhưng cũng đượm chút thê lương vì biết rằng chẳng có ai chờ cô ở nhà, ngoại trừ hai người giúp việc trung thành mà giờ đã trở thành những người bảo hộ hợp pháp của cô, theo ý nguyện của Cordelia. Thôi thì ít nhất vẫn còn có Xinh Đẹp. Con chó không chỉ là con vật cưng của cô, mà còn là người bạn trung thành và là người bảo vệ của cô nữa. Xinh Đẹp cũng có chân đóng góp trong sự biến đổi, nó chứa một phần linh hồn của Cordelia đã chuyển hóa và lưu lại ở thế giới này để bảo vệ Schuyler cho đến khi cô có thể kiểm soát được toàn bộ sức mạnh của mình. Suốt mấy tuần rồi, cô nhớ nó quá.

Hai người xuống máy bay và di chuyển tới phòng chờ để lấy hành lý. Lúc này cả Schuyler và Oliver trông thực sự rã rời sau chuyến bay dài. Gần mười lăm tiếng đồng hồ bay liên tục khiến cả hai trông thật tiều tụy. Họ về tới New York lúc trời đã nhá nhem tối. Cả hai bước ra khỏi khu vực sân bay và bắt gặp ngay một lớp tuyết mỏng trên lề đường. Vậy là đã sang tuần đầu tiên của tháng Mười Hai. Cuối cùng thì mùa đông cũng đã tới thật rồi.

Oliver tìm thấy xe của nhà cậu và bác tài xế đang vẫn vờ bên lề đường, đoạn dẫn Schuyler về phía chiếc Mercedes Maybach màu đen. Khi đã yên ổn trên chiếc ghế ngồi bọc da ấm áp trong xe, Schuyler thầm cảm ơn các Thánh thần đã đem Oliver tới cho cô. Tài sản (kéch sù) của gia đình cậu tuyệt nhiên rất hữu dụng trong những lúc như thế này.

Hai người ngồi yên lặng trên suốt chặng đường về thành phố, mãi mê đeo đuổi những suy nghĩ của riêng mình. Đường cao tốc vắng xe nên chỉ sau nửa tiếng họ đã về tới Manhattan. Chiếc xe lái thẳng qua Cầu George Washington và tiến vào phố 125, rồi rẽ xuống khu Riverside và đậu lại trước cửa dinh thự Van Alen ở góc đường 101 và Riverside.

- Chà, tới nhà tớ rồi. - Schuyler nói. - Cảm ơn cậu một lần nữa Ollie, về tất cả. Giá mà mọi chuyện với ông ngoại thuận lợi hơn thì tốt biết bao.

- Ờ, đừng bận tâm. „Bảo vệ và phục vụ’ là motto (*câu nói ưa thích, phương châm*) của tớ mà. - Oliver rướn người định hôn vào má cô như cậu vẫn thường làm, nhưng đúng phút cuối cùng Schuyler quay đầu lại, khiến mũi của hai người va vào nhau.

- Oops. - Schuyler kêu lên.

Oliver cũng thấy ngại ngùng xấu hổ; rồi thay vì hôn tạm biệt như thường lệ, họ ôm nhau trong bầu không khí chia tay ngượng ngịu.

Có chuyện gì với cô vậy? Oliver là bạn thân nhất của cô cơ mà.

Tại sao cô lại có lỗi cư xử đáng xấu hổ như thế chứ? Schuyler đang định mở cửa xe thì nghe tiếng Oliver hắng giọng. Cô liền quay lại nhìn cậu.

- Cậu định nói gì à?

- À, ừm, tớ đoán là tối nay cậu sẽ tới chỗ đó hả? - Oliver hỏi trong lúc gãi gãi cằm.

- Chỗ đó? - Schuyler chớp mắt.

- Cái chỗ, à, Vũ hội Four Hundred ý. - Olivier nói, đảo mắt và giơ ngón tay lên làm thành dấu ngoặc kép trong không khí, vẻ mặt ra chiều sợ hãi hơi có phần phóng đại. - Thì cái cuộc liên hoan tung bừng của mấy con đĩa hút máu ấy.

- Ồ, nhớ ra rồi. - Schuyler gần như đã quên hẳn về buổi vũ hội mà cô buộc phải đến tham dự với tư cách là một thành viên của Ủy Ban; dù rằng Schuyler vẫn còn quá trẻ để được giới thiệu chính thức ở Vũ hội. Không như Mimi và Jack Force.

Jack Force. Suốt mấy tuần qua, Schuyler đã phải ghìm nén tình cảm dành cho người ấy, nhưng ý nghĩ về Vũ hội Four Hundred đã lôi kéo hình ảnh cậu trở lại, ám ảnh tâm trí cô. Dáng người cao ráo, gương mặt đẹp trai mê hồn, mái tóc vàng và làn da lúc nào cũng sáng lên dưới ánh mặt trời, cả đôi mắt xanh lục bảo cương nghị và nụ cười rạng rỡ khoe hàm răng trắng đều, sáng lóa.

Jack chính là người đầu tiên tỏ ý nghi ngờ về nguyên nhân ẩn sau cái chết của Aggie, bất chấp thực tế là mấy người trong Ủy Ban không hề muốn tin vào điều đó. Và chính Jack là người kiên quyết tìm ra chân tướng sự thật, cậu cũng là người mà Schuyler đã tìm đến sau khi bị tấn công. Lúc đó cậu đã an ủi cô rất nhiều, và rồi cuối cùng họ đã hôn nhau. Ký ức về nụ hôn của Jack vẫn còn hằn dấu trên môi cô. Cho dù nhắm mắt lại, Schuyler vẫn có thể ngửi thấy mùi hương của Jack - mùi vải áo mới giặt sạch sẽ và tươi mát, thoang thoảng chút nước hoa dùng sau khi cạo râu có hương vị của rừng.

Jack Force...

... Cũng chính là người đã quay lưng lại với cô khi cô lầm tưởng bố cậu là một Máu Bạc.

Schuyler tự hỏi liệu Jack đã có bạn hẹn cùng đi dự vũ hội chưa, và nếu có thì đó là ai? Cô bỗng

cảm nhận được một ngọn lửa ghen tuông bùng phát dữ dội trong lòng mình khi nghĩ về hình ảnh một cô gái khác trong vòng tay Jack.

- Cậu có muốn đi với tớ không? - Schuyler quay sang hỏi Oliver; cô thậm chí còn không có chút ý niệm nào về y phục phải mặc hay bạn hẹn cùng tham dự vũ hội cho tới khi Oliver đề cập tới chuyện này.

Oliver đỏ mặt ngượng ngùng; trông cậu thật đau khổ.

- Chỉ có, um. ma cà rồng được mời thôi. Đó là luật rồi. Không một thần linh quen thuộc loài người hay Conduit nào được phép tới đó.

- Ôi, tớ xin lỗi, tớ không biết. - Schuyler nói - Vậy có lẽ tớ cũng không đi nữa.

Oliver nhìn ra ngoài cửa xe, lúc này tuyết đã phủ kín các nóc nhà và vỉa hè, trông xa xa tưởng chừng như một lớp pha lê trắng tinh khôi.

- Cậu nên đi. - Oliver nhẹ nhàng nói. - Cordelia chắc chắn sẽ muốn cậu tới đó.

Schuyler hiểu những lời của Oliver là đúng. Giờ đây cô là thành viên duy nhất còn lại của nhà Van Alen ở New York. Cô phải đi để đại diện cho gia đình mình.

- Được rồi, tớ sẽ đi. Nhưng tớ sẽ sớm rời khỏi đó và có thể chúng ta sẽ hẹn gặp nhau sau đó.

Oliver mỉm cười buồn bã.

- Chắc chắn rồi

CHƯƠNG II

Gia đình nhà Force đã thuê toàn bộ dãy phòng Tổng Thống với bốn phòng ngủ riêng biệt tại khách sạn St. Regis. Hầu hết tất cả các dãy phòng trong khách sạn này hiện đều được các gia đình Máu Xanh bao trọn gói trong đêm nay. Từ lâu việc này gần như đã trở thành thông lệ, vì nó có nghĩa là chỉ cần di chuyển nhẹ nhàng tới thang máy, ấn nút, vậy là có thể tới được sảnh khiêu vũ mà không mất nhiều thời gian, hơn nữa còn đảm bảo giữ cho váy áo của các quý bà, quý cô tránh bị nhàu hay dính bụi.

Charles Force đang thắt nút ống tay áo còn lại. Đó là một người đàn ông cao ráo với khuôn mặt

điền trai, đầy vẻ kiêu hãnh và mái tóc màu bạc. Ông mặc áo đuôi tôm màu trắng, thắt cà-vạt trắng và đi găng tay cũng màu trắng. Chiếc áo đuôi tôm của ông được may đo cẩn thận theo kiểu truyền thống, với hai hàng khuy trên áo và một đường viền nhung ở hai bên ống quần. Charles đang đứng trong phòng khách, hai tay chắp ra phía sau, chờ vợ và con gái thay y phục. Con trai ông, Jack, cũng ăn vận tương tự và trông thật bảnh bao trong chiếc áo đuôi tôm đặt may riêng cho cậu; bên trong, Jack mặc một chiếc áo sơ mi cổ bẻ thay vì loại cổ đứng truyền thống.

Suốt ngày hôm nay Jack có vẻ im lìm. Rồi bỗng nhiên cậu đu chân khỏi chiếc ghế bành và đứng dậy, nhìn thẳng vào mắt ba mình.

- Ba đã nói gì với Schuyler trước khi cô ấy đi Venice?
- Vẫn còn quan tâm tới đứa con gái nhà Van Alen à? - Charles hỏi. - Ta cứ nghĩ sau khi cô ta buộc tội nhằm cho ta là một Máu Bạc, con sẽ không còn hứng thú với cô ta nữa chứ.

Jack nhún vai.

- Con không quan tâm, thưa ba. Chỉ là tò mò thôi. - Jack đáp. Sau vụ lộn xộn xung quanh việc Dylan mất tích và Cordelia qua đời, Charles đã tin tưởng và nói cho Jack biết sự thật về thân thế của Schuyler. Tối hôm đó, Jack cũng khám phá ra sự thật về mối quan hệ giữa cậu và em gái. Mimi chính là nửa kia của Jack, và dù tốt hay xấu, cô cũng là đồng minh thân cận nhất của cậu, nhưng đồng thời lại cũng là kẻ thù nguy hiểm nhất. Hai người là một cặp sinh đôi theo nhiều nghĩa chứ không phải chỉ một như thông thường.

Nhưng cho dù Jack chấp nhận tất cả những điều đó thì vẫn còn một câu hỏi tồn tại trong đầu cậu. Tại sao Ủy Ban phải giấu giếm? Có thật là Máu Bạc đã quay trở lại không? Ba cậu cư xử như thể toàn bộ chuyện này đã được giải quyết ổn thỏa, chỉ vì vài tháng trước, các cuộc giết chóc đột nhiên ngừng lại.

Charles thở dài.

- Ta chỉ nói với cô ta rằng chuyến đi của cô ta tới Venice là vô ích. Cô ta đã được tiêm vào đầu cái ý tưởng rằng ông ngoại của cô ta, bằng cách nào đó, có thể giải đáp tất cả các câu hỏi ngu ngốc của cô ta. Nhưng ông ta sẽ không như vậy. Ta biết Lawrence quá rõ; ông ta sẽ đứng ngoài cuộc như ông ta vẫn thường làm. Và như vậy chuyến đi của cô ta chẳng phải là công cốc sao?!

Jack cũng đoán được phần nào sự việc. Cậu biết ba cậu không thích Lawrence Van Alen, và qua những ký ức mới tìm lại được, Jack càng khẳng định chắc chắn điều này.

- Còn câu hỏi nào nữa không? - Charles hỏi.

Jack nhìn xuống đôi giày da sơn được đánh bóng cho dịp đặc biệt. Cậu có thể nhìn thấy hình ảnh trầm ngâm của chính mình phản chiếu trên bề mặt da sáng loáng.

- Không, thưa ba. - Jack lắc đầu. Làm sao cậu có thể nghi ngờ ba mình chứ? Charles Force chính là Michael Trái Tim Thuần Khiết, là Thủ lĩnh của gia tộc. Ông là một ma cà rồng do lựa chọn chứ không phải do tội lỗi đầy ải.

- Tốt. - Charles nói, phúi phúi những xơ vải trên chiếc áo đuôi tôm màu đen của Jack và chỉnh lại dáng đứng của cậu con trai cho thẳng lưng. - Đây là Vũ hội Four Hundred, nơi con sẽ được giới thiệu chính thức trước toàn cộng đồng của chúng ta. Ta tự hào về con.

Trinity, em yêu? Em đã xong chưa? - Charles gọi với vào phòng thay đồ.

Jack nhìn thấy mẹ mình, Trinity Burden Force, đi ra từ phòng thay đồ và mỉm cười âu yếm với chồng. Bà mặc một chiếc váy dạ hội dài may bằng lụa sắc-mơ màu đỏ thẫm với chiếc cổ tim và phần lưng để lộ. Ba mẹ cậu là cặp đôi mở màn vũ hội đêm nay. Nhưng Charles đã nói cho Jack biết rằng trước đây, vinh dự này vốn không thuộc về Trinity. Trên thực tế, bà có được nó mới chỉ trong mười sáu năm nay, vì Allegra Van Alen không thể đứng cạnh anh trai mình ở vị trí đó. Đó cũng là mười sáu năm gia tộc Máu Xanh thiếu vắng sự dẫn dắt của Gabrielle Thanh Khiết.

Cùng lúc đó, trong phòng bên cạnh, Mimi Force đang ngồi trên chiếc ghế mạ vàng, trên người khoác một chiếc áo choàng tẩm may bằng lông Thỏ Nhĩ Kỳ, trong khi một toán các nhà tạo mẫu và thợ làm móng vây quanh cô, chăm sóc từng xen-ti-mét cơ thể cô. Tóc cô được chải ngược ra sau thành một búi yêu kiều, bên cạnh đó là một trợ lý tay đang cầm chiếc máy sấy loại có công suất cực mạnh. Phía trước mặt là hai trong số những chuyên viên trang điểm nổi tiếng nhất New York đang làm nốt phần việc cuối cùng của mình: một người thoa son môi, còn người kia thoa phấn nền quanh mặt Mimi.

Mimi vẫn ngồi trên ghế, tay cầm di động trong lúc ghé miệng thổi lên những chiếc móng tay sơn màu “Socialite” ngọc trai.

- Ôi Trời ơi, ở đây đang tán loạn hết cả lên, xin lỗi nhé, tớ không nghe rõ. Cậu nói mấy giờ thì nhà cậu mới tới được đây cơ? Nhà tớ ở luôn tại khách sạn. Ừ, trên dãy phòng tầng thượng. Xin lỗi, cậu chờ máy mấy giây nhé? Này anh, hey, anh đó. - Mimi cất giọng sắc lẹm hướng về phía anh chàng tạo mẫu với chòm râu dê đang cầm máy sấy. - Suýt chút nữa anh làm tai tôi cháy xém rồi đấy. - Cô nói đồng thời ném về phía anh ta cái nhìn hằn học. - Xin lỗi, Bliss, tớ phải đi đây. - Mimi gấp di động lại, mọi hoạt động xung quanh cô đột nhiên ngừng hẳn.

- Xong chưa đây? - Cô hỏi.

- Đây, cô xem. - Một nhà tạo mẫu đưa cho cô tấm gương.

- Polaroids!28 - Mimi ra lệnh.

Một trong những trợ lý mặc áo sơ mi đen nhanh chóng bấm máy. Mimi kiểm tra hình ảnh của mình trong gương cũng như trên ảnh. Cô sẫm soi bản thân từng li một, cố tìm kiếm dấu vết của một lỗi nhỏ nào đó mà không thêm quan tâm việc đó tốn bao nhiêu thời gian. Tóc của cô được chải và tạo kiểu lộng lẫy, ôm lấy khuôn mặt như thể một chiếc mũ miện bằng vàng. Da cô sáng ngời, duy chỉ có viền phấn sậm màu quanh mí mắt càng làm nổi bật con ngươi màu xanh ngọc lục bảo trong đôi mắt cô, còn môi cô nhuộm một màu hồng tươi mát.

- Được rồi, tôi nghĩ như vậy là ổn rồi đấy. - Mimi cất giọng vương giả, đoạn đuổi những người xung quanh ra ngoài chỉ bằng một cái vẫy tay mà không hề có chút dấu hiệu nào tỏ lòng cảm ơn. Mimi vốn coi đó như là ân huệ của họ khi được coi sóc cô, chứ không phải ngược lại.

Ngay sau đó, cô hầu phòng bước vào, mang theo một hộp các-tông màu trắng kích cỡ gần bằng chiếc quan tài của một đứa trẻ con. *(Không còn gì để so sánh sao?! >.<)* Nó vừa được chuyển tới khách sạn vào phút cuối cùng. Mimi vỗ tay khi vừa nhìn thấy nó.

- Nó đây ạ! - Cô hầu phòng sung sướng nói. Thật vô phúc cho cô gái, mới mấy phút trước thôi, cô vừa phải hứng chịu cơn thịnh nộ của Mimi chỉ vì vũ hội sẽ bắt đầu trong vài giờ nữa mà váy của cô nàng vẫn chưa được mang đến.

- Tôi thấy rồi. Tôi có phải con ngọc châu. - Mimi nạt nộ.

Cô chạy lại phía chiếc hộp, đặt nó lên tấm vải phủ giường, rồi xé lớp giấy gói hàng màu nâu mau lẹ như một con lóc xoáy. Sau khi rời khỏi showroom của Dior, Mimi đã phàn nàn với mẹ cô về chuyện chưa tìm được chiếc váy dạ hội phù hợp. Ngay lập tức, Trinity đã trấn an cô bằng một cuộc hẹn trực tiếp tại xưởng thiết kế của Balenciaga với nhà thiết kế trưởng của hãng này.

Sau cuộc hội bàn kéo dài năm giờ đồng hồ, Mimi đã từ chối và loại bỏ không biết bao nhiêu mẫu váy, khiến nhà thiết kế phải xé mất mấy chục trang phác họa.

- Chính xác thì cô muốn thứ gì? - Ông ta hỏi, cơn tức giận đã lên tới đỉnh điểm

- Cô còn khó tính hơn cả một cô dâu.

- Chính vậy. - Mimi thở hắt ra. Cô nhắm mắt lại và nhìn thấy hình ảnh của chính mình đang đi bên cạnh Jack trước lễ “giới hạn máu” đầu tiên của họ. Lúc đó, Mimi mặc một chiếc váy màu trắng giản đơn, trông gần như chỉ là một tấm vải bình thường, hay giống như một tấm áo choàng. Jack và cô, tay trong tay, đang đi chân trần dọc các con phố của Venice để đến nơi cử hành lễ.

- Màu trắng, chiếc váy phải màu trắng. - Mimi thì thầm. - Trắng như tuyết. Trong suốt như những giọt nước mắt.

Giờ thì nó đã ở đây, nấu mình trong những lớp giấy lụa bọc ngoài. Chiếc váy trong mơ của cô.

Nó được làm từ loại lụa sa-tanh trắng mỏng nhất, và khi Mimi cầm chiếc váy lên, cô có cảm giác nó như một lời thì thầm mơn trớn giữa các ngón tay cô. Thật mỏng manh làm sao. Đúng như yêu cầu của Mimi, chiếc váy cực kỳ đơn giản. Chiếc móc áo lúc này trông như chẳng có gì ngoài một mảnh vải trắng đơn thuần treo trên đó. Hai bên hông váy đính sợi dây bạc khá nặng; ngoài ra còn có một cái lỗ khóa khá tạo bạo nhưng rất kêu gọi ngay chỗ phần xương chậu. Đó là sự nhượng bộ duy nhất đối với phong cách hiện đại mà Mimi đã cho phép nhà thiết kế thêm vào. Mimi lắc mình khỏi chiếc áo choàng tắm, để nó trôi tuột xuống sàn nhà. Cô đứng giữa phòng, hoàn toàn khỏa thân khi cô hầu phòng giữ cái váy ở trên cao. Mimi xỏ tay chân vào trong váy, cảm thấy sự nhẹ nhàng, thanh thoát của chiếc váy - những thớ vải mỏng như tơ đập dòn trên da cô như thể làn sương mờ giăng trên thân hình mảnh mai của cô.

- Lui đi. - Cô cất tiếng cộc lốc với người hầu phòng. Cô gái kia vẫn còn run lẩy bẩy vì sợ hãi, suýt chút nữa vấp phải chiếc áo choàng tắm khi vội vã lui ra cửa. Mimi buộc sợi dây bạc xung quanh eo, đoạn sẫm soi làn da rám nắng lộ ra qua chỗ lỗ khóa để hở. Khi đứng trước ánh sáng, cả thân hình cô sẽ tạo thành một bóng hình tối sẫm hoàn toàn, làm nổi bật mọi đường cong của cơ thể cô, từ cổ xuống ngực, từ eo xuống hông rồi xuống đôi chân thon dài. Trông cô rõ ràng mặc váy mà lại như không mặc. Kín đáo mà lại hở hang.

Mimi quyết định không mặc đồ lót.

Sẽ không một ai có thể nhìn cô mà không thốt lên tiếng kêu trầm trồ kinh ngạc.

- Wow.

Cô mỉm cười. Cũng không cần đợi quá lâu phải không?!

Cô quay lại phía tiếng kêu vừa thốt ra và đối diện với anh trai mình.

Jack đang đứng trước ngưỡng cửa phòng cô, một tay vẫn còn đặt trên quả đấm cửa. Charles cử cậu tới đón em gái. Mái tóc ánh kim đẹp đẽ của cậu chải ngược ra sau, trên khuôn mặt cậu lộ rõ cái nhìn dục dăng.

“Trông em.- Cậu truyền tín hiệu tới cô.

“Em biết.”

Họ lại quay trở lại thói quen cũ: nói chuyện mà không cần mở miệng. Jack để em gái xâm nhập vào từng suy nghĩ, ký ức của cậu.

Ánh mắt Jack dò dẫm. Mimi có thể nhìn thấy cái mà cậu đang nhìn trong đôi mắt kia, và cô biết Jack cũng đang nhớ lại đêm đầu tiên đó. Cô có thể nhìn thấy bầu trời Venice không một gợn mây, và bước chân họ nhẹ nhàng, mau lẹ trên cầu. Cô có thể nhìn thấy chính mình qua ánh mắt cậu. Trẻ hơn lúc này hàng thế kỷ. Trông họ mới non trẻ làm sao trước bình minh của thế giới, trước khi các cuộc chiến tranh bắt đầu và trước khi đêm tối tràn đến bao phủ lấy họ.

“Sao em tìm được... có phải vẫn chiếc váy đó không?”

“Không, đáng tiếc là chiếc váy cũ đã trôi theo dòng sông Tiber mất rồi. Lựa không bền lâu đến thế được. Đã một nghìn năm rồi mà, anh yêu. Đây là chiếc váy mới, cho hôn lễ mới.

“Nhưng không phải lúc này.” - Jack bật lại ngay.

Hình ảnh cả hai đang cùng chia sẻ bỗng biến mất. Mimi bực mình vì bị kéo ra khỏi ký ức dễ chịu.

- Chưa, chưa phải lúc này. - Mimi đồng ý.

Jack và Mimi sẽ không giới hạn máu với nhau chính thức cho tới sinh nhật lần thứ hai một của cả hai. Theo luật lệ của ma cà rồng, lễ giới hạn máu - một kiểu hôn lễ thần thánh giữa ma cà rồng với nhau - về bản chất chính là một lời tuyên thệ vĩnh cửu. Tuy nhiên nó sẽ không được tiến hành cho tới khi họ đủ tuổi. Cứ mỗi lần xuất hiện trong chu kỳ mới, họ lại phải làm lại lễ giới hạn; mặc dù đây là lần đầu tiên họ được sinh ra với tư cách là một cặp sinh đôi trong cùng một gia đình, khiến cho tình hình rối hơn đôi chút vì những điều luật rắc rối của loài người. Nhưng chẳng hề gì. Bản thân họ vốn là một cặp ma cà rồng sinh đôi, tuy rằng đối với ma cà rồng, điều này mang một ý nghĩa khác so với loài người. Nó có nghĩa là tâm hồn họ đã được gắn chặt với nhau từ khi còn ở Thiên Đàng, nơi họ đã tuyên thệ tình yêu của mình.

Lễ giới hạn không thể thực hiện cho tới khi cả hai lấy lại được toàn bộ ký ức và hoàn toàn làm chủ được sức mạnh của mình. Các cặp sinh đôi ma cà rồng mất nhiều chu kỳ để tìm kiếm nhau, và các cặp được giới hạn với nhau phải đến tuổi mới có thể nhận ra hình dạng mới của người kia, vì cứ sau một chu kỳ, Máu Xanh lại thay đổi vỏ bề ngoài mới. Theo những gì Mimi biết, xuyên suốt chiều dài lịch sử của gia tộc ma cà rồng, chỉ có một cặp đôi duy nhất đã phá vỡ lời thề của mình. Gabrielle với thân phận là Allegra Van Alen đã chối bỏ Michael với thân phận là Charles Van Alen Force trong chu kỳ này. Allegra đã làm đám cưới - LAM ĐÁM CƯỚI²⁹ - trong nhà thờ, một thánh đường linh thiêng, và đã cam kết thề nguyện với một người trần mắt thịt! Chính xác là với thần linh quen thuộc loài người của bà ấy! Và xem chuyện gì đã xảy ra... Gabrielle đã mắc kẹt trong hôn mê, mãi mãi chịu cảnh dở sống dở chết. Hay đúng hơn là vĩnh viễn bị giam hãm trong sự câm lặng.

- Nhưng sao phải đợi chứ? - Mimi hỏi. - Em đã nhận ra anh là ai kể từ khi em bắt đầu lấy lại ký ức. Còn anh giờ cũng đã nhận ra em là ai rồi.

Mimi ám chỉ tới buổi tối trong thư phòng của Charles Force khi mà cuối cùng Jack cũng lấy lại được một phần ký ức của mình, cho phép cậu nhìn ra chân

²⁹ Trong bản gốc, tác giả dùng từ bonding khi nói về hôn nhân (hoặc giới hạn máu như bản dịch tập 1 dùng) của ma cà rồng và marry để nói về hôn nhân của người thường (thể hiện tính tâm thường hơn so với bonding) nên Yu dịch tạm là “làm đám cưới”

tướng người luôn kê vai sát cánh bên cậu. Họ là hai mà như một. Cô thuộc về cậu. Mỗi mỗi.

- Anh biết là em yêu anh mà. - Mimi nói - Anh khiến em phát điên lên được, nhưng Chúa cứu vớt linh hồn em, Jack, em thực sự yêu anh.

Jack cúi đầu, để sống mũi chôn vùi trong mái tóc của Mimi. Có mùi của cây kim ngân và hoa nhài. Jack hít một hơi thật sâu.

- Anh cũng yêu em. - Cậu đáp lại.

- Ôi lạy Chúa tôi. - Trinity thốt lên kinh ngạc.

Mimi và Jack từ từ tách nhau ra khỏi cái ôm và quay lại nhìn mẹ họ lúc này đang đứng ở ngưỡng cửa ra vào.

- Mimi, con mới chỉ mười sáu tuổi. Và chắc chắn đó không phải là chiếc váy mà một cô gái mười sáu tuổi nên mặc đâu. - Trinity lên án, giọng bà run rẩy.

- Liệu con có nên nhắc cho mẹ nhớ con còn nhiều tuổi hơn mẹ hàng thế kỷ không, thưa Mẹ? - Mimi khụt khịt tỏ vẻ chế giễu. Cô đang bước sang tuổi trưởng thành, những ký ức đang tràn về ngày một rõ nét hơn. Và nó khiến Mimi bắt đầu thấy chán ngán cái trò chơi gia-đình-hạt-nhân-kiểu-Máu-Đỏ này đến tận cổ rồi.

- Charles. - Trinity nói. - Kiểm soát các con anh đi.

- Mimi, trông con tuyệt quá. - Charles nói, hôn lên trán cô con gái. - Đi thôi nào.
Trinity găm gù.

- Lại đây nào, em yêu, đến giờ vũ hội rồi. - Charles cất giọng dịu dàng, đoạn nắm lấy tay vợ và dẫn bà ra khỏi phòng.

- Chúng ta cũng đi chứ? - Jack hỏi, chìa tay cậu ra.

- Vâng, đi thôi. - Mimi mỉm cười.

Cặp sinh đôi nhà Force sánh vai nhau bước ra khỏi phòng, tay khoác tay, tiến tới buổi vũ hội lớn nhất của năm.

CHƯƠNG 12

Cách đó vài tòa nhà, trong khu căn hộ ba tầng của nhà Llewellyn, với cái tên thân mật “Penthouse des Rêves” được đặt dựa theo vẻ lộng lẫy của nó, nếu không muốn nói là lộng lẫy tới độ.. .kinh hoàng và khoe mẽ, Forsyth Llewellyn đang đứng trước gian phòng bí mật phía sau tủ giày. Ông nhanh nhẹn xoay nắm đấm cửa hai vòng sang phải, thêm ba vòng sang trái, rồi lùi về phía sau khi cánh cửa làm bằng thép không gỉ dày năm inch từ từ mở ra.

- Baaaa, lại chuyện gì nữa đây? - Bliss hỏi trong lúc đứng cạnh ba mình. - Con đã hẹn gặp Jaime tại sảnh khách sạn vào lúc tám giờ.

Trong tay cô là Tiểu thư Ellie, một con chó giống Chihuahua. Đối với Bliss, con chó giống như một người bạn thân thiết, gần gũi. Cái tên Tiểu thư Ellie được Bliss đặt theo tên nhân vật yêu thích của cô, và đương nhiên người đó sống ở Dallas rồi.

Đúng như đã hứa, Mimi đã sắp đặt để Bliss hẹn hò với Jaime Kip trong buổi vũ hội. Đó hoàn toàn là một cuộc hẹn mang tính bạn bè. Jaime không hề có chút hứng thú nào với Bliss và ngược lại. Trên thực tế, chính Jaime đã đề nghị họ hẹn gặp ở sảnh khách sạn St. Regis vì cả hai đều đến tham dự vũ hội cùng gia đình. Bliss có ấn tượng rõ rệt rằng Jaime hẹn hò với cô chỉ vì một lý do duy nhất là để Mimi buông tha cho cậu ta. Nhiều lúc, Mimi có thể trở nên khá áp đặt nếu cô ấy thực sự muốn tỏ ra như vậy. Bliss khoanh tay trước ngực và nhìn quanh phòng thay đồ khổng lồ của bà mẹ kế. Căn phòng này chưa bao giờ thất bại trong việc gây ấn tượng với những vị khách khi họ được mời đi tham quan nhà. “Căn buồng” có diện tích dễ lên tới gần 190m². Trong phòng có một bồn tắm chìm so với mặt sàn và được lát bằng đá hoa cương travectin quanh bồn, ngoài ra nó còn được trang bị thêm những chiếc vòi hoa sen xung quanh, khiến bạn có cảm giác như đang tắm giữa một đài phun nước. Căn phòng kéo dài tường chừng như vô tận được ốp toàn gương là gương, hầu như trang một chuỗi những gian nhỏ chứa cả ngàn bộ quần áo hàng hiệu, tất cả đều được phân loại và sắp xếp bởi trợ lý riêng của BobiAnne. Quá tệ là phần nhiều trong số đó, theo đánh giá của Bliss, đều tầm thường và thiếu thẩm mỹ. BobiAnne chưa bao giờ gặp một chiếc áo phong-sô trang trí lông cò già và in hình hoa báo nào mà bà không thích.

Lúc này, BobiAnne đang bận bịu trong toa-lét30 riêng của mình, và Bliss có thể nghe thấy tiếng cười inh tai nhức óc vọng lại tới phòng thay đồ khi bà buồn đưa lê bán đưa chuột với hai nhà tạo mẫu của mình.

Bliss nhìn vào hình ảnh mình phản chiếu trong những chiếc gương kéo dài đến vô tận. Cuối cùng cô vẫn quyết định mặc chiếc váy Dior xanh sẫm. Ba cô và cả mẹ kế đơn giản là không thể thốt lên lời nào khi nhìn thấy cô trong chiếc váy mới.

- Ôi con yêu, trông con đẹp quá. - BobiAnne thì thầm, ôm cô con gái riêng của chồng trong hai cánh tay xương xẩu có vẻ như càng lúc càng dài ra do tập quá nhiều bài tập Pilates³¹. Bliss có cảm giác như thể cô bị ôm bởi một bộ xương khô vậy. BobiAnne lúc nào cũng ca ngợi vẻ đẹp của Bliss lên tận trời xanh, trong khi lại miệt thị vẻ ngoài giản dị của cô con gái ruột. Jordan mới mười một tuổi, quá nhỏ để được mời tham dự vũ hội; cô bé đã nhòm vào phòng lúc Bliss thay đồ và đưa ra lời nhận xét của riêng mình.

30 ở đây không phải là toa-lét theo nghĩa nhà vệ sinh thông thường mà là tổ hợp phòng tắm + thay đồ + trang điểm nhưng Bliss đã nhại lại kiểu dùng tiếng Pháp của BobiAnne (toilette) nên Yu để nguyên phiên âm.

31 Pilates: tên hệ thống những bài tập thể dục tăng cường sức khỏe.

- Trông chị như một ả lăng lơ ý.

Bliss ném cái gối vào đũa em gái lúc đó đã kịp rút lui. Sau khi cô trình diện ba mẹ chiếc váy, ba cô đã đưa cô đến chỗ cái két sắt. Ông mở mấy cái ngăn kéo bọc da lộn được đặt làm riêng theo đúng chỉ thị của BobiAnne. Bliss có thể nhìn thấy những món đồ trang sức của bà mẹ kế, nào là những chiếc vương miện kim cương sáng lấp lánh, nào là vòng cổ, nhẫn và cả những sợi dây chuyền đeo tay. Cứ như thể đang ở trong tiệm Harry Winston vậy. Thực tế, người ta đồn rằng khi gia đình nhà Llewellyn chuyển từ Texas đến Manhattan, phu nhân ngài thượng nghị sĩ đã dọn sạch những cái hòm của tất cả các nhà buôn kim cương lớn nhất vùng để ăn mừng sự thăng tiến của gia đình họ trong xã hội thượng lưu New York.

Ba của Bliss lôi ra một chiếc hộp nhung đen dài từ ngăn kéo cuối cùng.

- Cái này là của mẹ con. - Ông nói, đoạn chỉ cho cô viên ngọc lục bảo to đùng, cắt thành hình vuông, vát bốn góc, được gắn vào một sợi dây chuyền bạch kim.

- Ý ba là mẹ đẻ của con ấy. Không phải BobiAnne đâu.

Bliss không thốt ra được lời nào.

- Tối nay, ba muốn con đeo nó. Đây là thời khắc quan trọng đối với chúng ta, đối với cả gia đình ta. Con sẽ tôn vinh ký ức về mẹ con bằng sợi dây chuyền này. - Ngài thượng nghị sĩ tiếp tục nói trong lúc vòng sợi dây quanh cổ con gái.

Bliss biết rất ít về mẹ đẻ của mình, chỉ biết rằng bà sớm thoát khỏi chu kỳ này vì một lý do nào đó cô không rõ. Ba cô chưa bao giờ đề cập tới chuyện này, và suốt từ thời thơ ấu đến giờ, Bliss hiểu rằng mẹ cô là một đề tài gây nhiều đau đớn cho ông. Ngay cả kỷ vật về bà cũng chẳng có nhiều ngoài một vài tấm ảnh còn sót lại nhưng chúng đều đã mờ và bong tróc hết cả, vì vậy Bliss thậm chí còn không biết hình dáng mẹ mình ra sao.

Mỗi khi Bliss hỏi về mẹ đẻ của mình, ba cô chỉ nói rằng “hãy tập trung vào phần ký ức liên quan” và rằng cô sẽ gặp lại mẹ nếu thời gian cho phép.

Con chó trong cánh tay Bliss bỗng nhiên nổi khùng. Nó sủa lên từng hồi và gầm gừ khi trông thấy viên đá.

- Tiểu thư Ellie! Dừng lại ngay!

- Yên nào! - Thượng nghị sĩ ra lệnh. Con chó ngay lập tức nhảy ra khỏi vòng tay của Bliss và chuồn thẳng ra cửa.

- Ba làm nó sợ rồi đấy.

Bliss nhìn xuống viên ngọc lục bảo, lúc này đang nép bên khe hở trên ngực cô. Nó khá nặng. Cô không rõ mình có thích nó hay không. No to quá. Mẹ cô thực sự đã đeo nó sao?

- Viên đá này được gọi là “Bông hồng của Lucifer”, hay “Sự hủy diệt của Lucifer” - Ngài thượng nghị sĩ giải thích với một nụ cười. - Con đã nghe câu chuyện về nó chưa?

Bliss lắc đầu.

- Chuyện kể rằng khi Lucifer bị đuổi khỏi Thiên Đàng, một viên ngọc đã rơi khỏi vương miện của ông ta. Viên ngọc đó được gọi là “Bông hồng của Lucifer

- Ngôi sao Mai của Trái đất³²”. Còn trong một số câu chuyện khác, nó lại được gọi là Chén Thánh.

Bliss lặng im ghi nhận thông tin vừa nghe được, vì cô không biết phải nghĩ thế nào về chuyện này. Mẹ của cô sở hữu một viên ngọc liên quan tới bọn Máu Bạc ư?

- Tất nhiên là. - Thượng nghị sĩ vừa lắc đầu vừa nói - .đó chỉ là chuyện kể thôi.

Đúng lúc đó, BobiAnne bước vào phòng. Bà mặc một cái váy hiệu Versace trông thật đáng kinh hãi. Cái váy trông như thể một tấm ván lợp làm từ nhựa vinyl pha kim loại được phun sơn.

- Trông em thế nào? - bà hỏi chồng bằng một giọng ngọt ngào. Bliss và ba cô trao đổi một cái liếc nhanh.

sáng của nhà Trời, vì vậy gọi là “lucifer” (lúc này lucifer chưa phải danh từ riêng). Sau này khi Kinh Thánh được dịch ra tiếng Anh, các dịch giả dùng từ The Morning Star (Sao Mai) để dùng thay từ lucifer trong tiếng Latin (vì sao Mai/ sao Kim là ngôi sao đầu tiên xuất hiện ở phía Đông lúc mặt trời mọc, mang theo tia sáng đầu tiên trong ngày). Sau Kinh Isaiah, có nhiều truyền thuyết nói về Quỷ dữ và trong một số câu chuyện người ta giả tưởng rằng Quỷ dữ thực chất là một thiên thần gãy cánh bị Chúa đuổi khỏi Thiên Đàng, vì vậy Lucifer dần biến thành danh từ riêng chỉ Quỷ dữ, cùng với tên The Morning Star. Ngoài ra Quỷ Satan còn được Kinh Thánh nhắc tới bằng rất nhiều tên khác nhau, trong đó có rất nhiều tên có từ “Ánh sáng” thay vì từ “bóng tối” như nhiều người vẫn nghĩ, chỉ trừ 2 tên duy nhất là “Kẻ thống trị Bóng tối của thế gian” và “Sức mạnh Bóng tối”. Tên Satan là tên mãi về sau mới được nhắc đến lần đầu trong Kinh Tân Ước. Bộ Kinh này không còn dùng tên Lucifer nữa (có lẽ vì ý nghĩa khá hay của từ này). Tuy nhiên, giờ đây trong dân gian nhiều người vẫn chuộng dùng tên Lucifer.

- Đẹp lắm, em yêu. - Ba cô nói với nụ cười đông cứng. - Chúng ta đi thôi nhĩ? Xe đang chờ.

Trước cửa khách sạn, một nhóm đông đảo thợ săn ảnh đang tụ tập, và cả một nhóm càn lúc càn đông những người đi đường tò mò bị giữ lại bởi đội bảo vệ và một đội NYPD (*Sở Cảnh sát New York*). Mỗi khi có chiếc Town Car33 màu đen nào đỗ lại trước lối ra vào của khách sạn, những ánh đèn flash lại được dịp lóe sáng tới tấp cùng tiếng người nhón nháo và tiếng bấm máy tanh tách.

- Ta đến rồi đây. - BobiAnne reo lên hoan hỉ khi bước ra khỏi xe và vịn vào cánh tay chồng. Nhưng các tay paparazzi chỉ hứng thú với mỗi Bliss.
- Bliss! Bên này! Bliss! Một kiểu cho tôi nào! Bliss, hướng này!
- Váy của cô mang nhãn hiệu nào?
- Ai thiết kế chiếc váy này?

Một vài tay phóng nháy và phóng viên còn tỏ ra lịch sự hỏi han vợ chồng Thượng nghị sĩ, đề nghị ông bà phát biểu cảm tưởng về buổi vũ hội, nhưng rõ ràng Bliss vẫn là người thu hút nhiều sự chú ý nhất.

Từ vỉa hè đến cửa ra vào của khách sạn chỉ có mười bước chân, nhưng Bliss mất tới gần nửa giờ đồng hồ mới vào được trong tiền sảnh.

33 Town Car: loại xe hơi có thân kiểu cổ, bên trong có vách ngăn giữa khoang trước cho tài xế và khoang sau.

- Náo nhiệt thật. - Bliss thốt lên, trông có vẻ hài lòng khi cuối cùng cũng vào được bên trong tiền sảnh và thấy ngay bạn hẹn của mình đang đứng chờ ở phía bàn lễ tân, trông có vẻ mất kiên nhẫn lắm rồi.

Toàn bộ Phòng Khiêu vũ của St. Regis đã biến thành thế giới thần tiên lung linh trong tiết mùa đông: những chùm đèn pha lê treo trên những sợi dây mềm gắn thạch anh, những bông hồng Vẻ Đẹp Mỹ rạng rỡ nở khắp mọi nơi: chúng được dùng để trang trí những chùm chúc đài trên không trung hoặc được cắm trong những bình lớn cao tới hơn 1m đặt ngay giữa bàn (nặng tới nỗi mà chân bàn phải được gia cố lại) và đương nhiên không thể quên vòng hoa hồng khổng lồ ở mỗi lối vào. Một chiếc thảm trắng như tuyết trải trên nền đá hoa cương dẫn từ phòng lễ tân phía trước vào trong phòng khiêu vũ.

- Thượng nghị sĩ Forsyth Llewellyn và phu nhân. - Một tiếng thông báo xướng lên khi nhà chính

khách cùng vợ xuất hiện ở đầu cầu thang. Một chùm ánh sáng chiếu vào họ và các nhạc công dạo một hồi trống trang trọng.

- Ngài James Andrews Kip và Cô Bliss Llewellyn.

Cả bốn người cùng chậm tiến ra giữa sảnh khiêu vũ.

Hai dàn nhạc giao hưởng lớn ngồi đối diện nhau ở hai đầu căn phòng, đang chơi một bản valse nhẹ nhàng trong lúc các ma cà rồng Máu Xanh đi qua đi lại trong những bộ xiêm áo lộng lẫy. Cánh đàn ông hào nhoáng và quyến rũ trong những chiếc áo đuôi tôm, còn các bà các cô với dáng vẻ siêu mảnh và kiêu cách không thể hơn được nữa trong những chiếc váy dạ hội. Đúng là một cảnh quan huyền diệu. Ủy Ban thực sự đã nỗ lực hết mình cho buổi tối hôm nay. Toàn bộ phòng khiêu vũ nhuốm một vẻ rực rỡ, sáng chói đến lóa mắt: từ những chùm đèn pha lê cổ sáng lấp lánh đến sàn nhà lát đá bóng lộn.

Jaime đưa Bliss tới bàn của cô, chào tạm biệt và nhanh chóng biến mất trong suốt phần còn lại của buổi tối. Thế cũng là quá đủ rồi. Bliss tìm thấy Mimi đang đứng cạnh ba mẹ cô chỗ hàng người đón tiếp.

- Wow, xem kìa! - Mimi thốt lên, ngay lập tức chuyển cái nhìn chăm chú vào sợi dây chuyền trên cổ Bliss. - Đúng là đỉnh của đỉnh!

- Là của mẹ mình đây. - Bliss giải thích. Cô kể cho Mimi nghe truyền thuyết về viên ngọc “Sự hủy diệt của Lucifer”.

Mimi nâng viên ngọc trên tay, vuốt ve mặt đá lạnh băng. Khi chạm vào nó, cô bỗng bị đưa ngược thời gian về nơi xảy ra trận chiến cuối cùng, những hình ảnh về cái ngày đen tối đó tràn về trong óc cô cùng với tiếng kèn hiệu văng vẳng từ xa, Michael cùng thanh gươm rực lửa, sự hủy diệt, và rồi lạnh như băng. Cái lạnh băng giá... đánh thức dòng máu bất tử trên cội trần thế cùng với khao khát uống máu.

- Ồ. - Mắt Mimi đờ đẫn, tay vẫn giữ viên đá. Và rồi cô bỗng thả rơi nó xuống như thể nó đốt cháy da thịt cô. Bliss ngạc nhiên. Cô biết có điều gì đó đang xảy ra với Mimi, hình ảnh quá khứ nhá lên, ký ức tràn về khi Mimi chạm vào viên ngọc. Nhưng tới khi Bliss chạm vào nó thì chẳng có điều gì xảy ra cả. Chỉ là một viên ngọc lục bảo vô tri vô giác. “Sự hủy diệt của Lucifer”. Cái tên khiến cô rùng mình.

- Nó đúng là “Trái tim của Đại dương”³⁴ đây. - Mimi đùa - Hãy hứa với tớ là cậu sẽ không ném nó khỏi boong tàu Titanic đây nhé.

Bliss cố cười. Viên đá 55 cara vẫn nặng trĩu trên da thịt cô.

Bông hồng của Lucifer. Sự hủy diệt của Lucifer. Hoàng tử Máu Bạc. Tài sản quý giá nhất của ông ta đang ở trên cổ cô như một cái thòng lọng. Bliss rùng mình. Một phần trong cô muốn giật phăng sợi dây khỏi cổ và ném nó đi càng xa càng tốt.

34 Trái tim của Đại dương: sợi dây chuyền giả tưởng xuất hiện trong phim Titanic (1997), dựa theo hình mẫu sợi dây chuyền Hope Diamond nổi tiếng.

Dinh thự Van Alen nằm tại góc đường 1Q1 và Riverside từng có thời là một trong những dinh thự bề thế và nguy nga nhất ở New York. Không biết bao nhiêu thế hệ của gia tộc này đã từng phục vụ các đời tổng thống, thống đốc, các vị quan chức cấp cao ngoại quốc, những người đoạt giải Nobel cũng như những nhân vật gạo cội của làng điện ảnh Hollywood, và thi thoảng còn có những nghệ sĩ bohemien, những tiểu thuyết gia nổi bật của tháng. Thế nhưng giờ thì nó chỉ còn là một cái bóng của quá khứ: những gờ tường sứt mẻ, một bên mặt tiền của ngôi nhà nham nhở hình vẽ graffiti, mái nhà thậm chí có chỗ bị dột và tường thì đầy những vết nứt nẻ. Rõ ràng là, sau bao nhiêu năm tháng, nhà Van Alen không còn đủ sức duy trì và bảo dưỡng ngôi nhà được như xưa nữa.

Schuyler kéo lê chiếc vali hành lý lên bậc thềm và nhấn chuông cửa. Hattie, người hầu trung thành của bà ngoại cô, ra mở cửa cho cô vào.

Phòng khách tối và phủ vải y như lúc Schuyler rời đi. Trong nhiều năm qua, Schuyler và Cordelia chỉ sống quanh quẩn trong khoảng diện tích một phần tư ngôi nhà, bao gồm căn bếp rộng lớn, phòng ăn và phòng ngủ của hai người. Những căn phòng khác đều bị khóa và chẳng bao giờ được sử dụng. Schuyler hiểu rằng đó là vì gia đình cô lúc này đã rơi vào cảnh cùng cực, cần tiết kiệm chi tiêu. Hầu hết đồ đạc trong nhà được che phủ dưới những tấm vải bạt, cửa sổ thì luôn kéo rèm, và toàn bộ các chái nhà đều không được sử dụng tới.

Có lẽ bởi vậy mà cả ngôi nhà trông có vẻ gì đó giống với một bảo tàng cũ kỹ, ảm mốc; bên trong chứa đầy những đồ tạo tác cổ kính và những tác phẩm nghệ

thuật đất tiền được giấu kín trong các phòng hoặc được giữ trong những tủ có khóa.

Schuyler đi lên phòng mình, nơi Xinh Đẹp đón chào cô với một tiếng sủa vui mừng vang dội; và chỉ tới lúc đó Schuyler mới có cảm giác cô đã thực sự về nhà.

Bây giờ, vấn đề duy nhất là cô sẽ phải mặc gì trong vũ hội tối nay. Thiệp mời đã ghi rõ “White Tie”, cái mà theo Schuyler hiểu là những chiếc váy dài sang trọng dành cho phụ nữ. Cô lờ mờ nhớ lại Cordelia đã chuẩn bị thế nào cho Vũ hội Four Hundred những năm trước đó, với những chiếc váy dài hiệu Oscar de la Renta và những đôi găng opera dài tới tận khuỷu tay. Có lẽ cô có thể tìm thấy thứ gì đó trong tủ đồ của Cordelia.

Schuyler mau chóng sang phòng ngủ của bà ngoại. Cô đã không vào đây kể từ sau buổi tối kinh hoàng Cordelia bị tấn công. Schuyler sợ phải bước chân vào căn phòng này, sợ phải nhớ lại cảnh cô tìm thấy bà ngoại mình nằm trong vũng máu. Nhưng rồi cô tự an ủi bản thân với ý niệm rằng ít ra Cordelia cũng vẫn còn giữ được linh hồn sau cuộc tấn công và như vậy Schuyler có thể mang chỗ máu còn lại của bà tới trung tâm y tế. Họ sẽ giữ máu của bà ở đó cho tới chu kỳ tiếp theo. Một ngày nào đó, bà ngoại cô sẽ trở lại. Bà không chết. Bà đã không bị “hút” bởi Máu Bạc.

- Cô tìm gì vậy, cô Schuyler? - Hattie hỏi, thò đầu vào trong phòng và thấy Schuyler đang đứng chống nạnh trước tủ đồ của bà ngoại cô bé.

- Tôi cần một chiếc váy, Hattie ạ. Cho buổi dạ vũ tối nay.

- Phu nhân Cordelia có rất nhiều váy.

- Vâng. - Schuyler nhú mào, lật qua lật lại những cái móc áo và xem xét từng chiếc váy treo trên đó. Chúng đều lỗi mốt cả rồi: những bộ váy với những ống tay bông choán hết cả cẳng tay. Một số thậm chí có dáng dấp của thời trang thập niên 80, từ thời Tổng thống Reagan còn nắm quyền, với những miếng đệm vai có thể sánh với những miếng đệm vai trên những bộ quần áo hiệu Nolan Miller mà Alexis Carrington từng mặc trong phim Dynasty³⁵. - Nhưng tôi không nghĩ mấy bộ váy này còn mặc được.

- Cô Allegra cũng có nhiều váy lắm. - Hattie nói.

- Mẹ tôi á? Váy của mẹ tôi vẫn còn ở đây à?

- Trong phòng của cô ấy, trên tầng ba.

Mẹ Schuyler cũng lớn lên trong ngôi nhà này, và Schuyler đã từng hơn một lần ước rằng mẹ cô có ở đây để giúp cô giải quyết những vấn đề nan giải hiện thời. Hattie dẫn cô lên tầng ba, đi dọc hành lang tới căn phòng nằm ở góc cuối cùng.

Tim Schuyler đập lên từng hồi vừa háo hức lại vừa nôn nao.

- Cô Allegra là nỗi xấu hổ của gia đình này. - Hattie nói khi mở cửa phòng. - Căn phòng vẫn đề nguyên như hồi cô ấy mười tám tuổi. Trước khi cô ấy bỏ trốn khỏi nhà để kết hôn với ba cô.

Căn phòng vẫn sạch sẽ như mới. Schuyler bị sốc khi không tìm thấy dấu hiệu của những tấm mạng nhện ở góc phòng, hay một lớp bụi nào vương trên đồ đạc

35 Dynasty: một series phim truyền hình phát sóng trên đài ABC (Mỹ) vào thập niên 80. Trong đó nhân vật Alexis Carrington đã diện rất nhiều bộ quần áo với phong cách độc đáo, về sau được bình chọn vào top 100 nhân vật có ảnh hưởng tới ngành thời trang.

trong phòng. Cô vốn trông đợi mình sẽ bước vào một hầm mộ hay một lăng tẩm nào đó, nhưng thực tế đây lại là một căn phòng sáng sủa, vui tươi với những tấm vải lanh Italia phủ trên giường và những cái rèm cửa sổ trắng phồng to.

- Phu nhân Cordelia luôn yêu cầu tôi dọn dẹp nơi này. Phòng khi mẹ cô tỉnh lại.

Schuyler bước về phía cái tủ đứng ở giữa phòng và mở các cánh cửa tủ. Cô với tay vào bên trong và lôi ra một chiếc áo sơ-mi treo trên móc. Hiệu Valentino, chắc sản xuất vào khoảng năm 1989.

- Bà chắc là mẹ tôi có váy dạ hội chứ?

- Cô ấy có một chiếc váy đầm coticong. Cô ấy mặc nó khi được giới thiệu tại Vũ hội Four Hundred đúng dịp sinh nhật lần thứ mười sáu. - Bà Hattie giải thích. - Chanel đã thiết kế chiếc váy đó. Chắc là nó cũng ở trong đó thôi.

Schuyler kiên nhẫn lật từng cái móc áo. Cuối cùng, ở tận góc xa nhất của ngăn tủ, cô tìm thấy một cái túi vải đen có thêu lôgô hai chữ C lồng ngược vào nhau. Schuyler đặt cái túi lên giường ngủ của mẹ mình và từ từ kéo khóa.

- Wow. - Schuyler thở mạnh trong lúc lôi chiếc váy được bảo quản cẩn thận ra khỏi túi. Cô đưa nó lại chỗ sáng. Đó là một chiếc váy màu hoàng kim với phần thân bó sát, hở vai và phần váy bông kiêu công chúa với tầng tầng lớp lớp vải xòe rộng.

Schuyler ướm chiếc váy vào người. Nó sẽ vừa, cô biết là nó sẽ vừa mà.

Khi Schuyler bước vào Phòng khiêu vũ của St. Regis, cả căn phòng dường như đóng băng. Tất cả khách mời nhìn cô chăm chú khi cô đứng đó, ngay chỗ lối vào, thân hình sáng rực dưới ánh đèn chiếu, vẻ mặt đang phân vân không rõ phải đi về phía nào tiếp theo. Có thể nghe thấy một vài tiếng thở hắt từ trong đám đông. Jack Force là một trong số đó. Cậu không thể rời mắt khỏi Schuyler.

Giống như hầu hết mọi người trong phòng, trong giây lát, Jack đã tin rằng Gabrielle - Allegra

Van Alen đã quay trở về với họ.

Vũ hội Four Hundred, hay còn được biết đến với cái tên khác là Vũ hội Patrician, chưa bao giờ đi chệch khỏi truyền thống đã được định ra bởi những nhà tổ chức đầu tiên từ hồi cuối thế kỷ mười chín, khi mà gia tộc Máu Xanh lần đầu tiên đạt đến vị trí quyền lực trong xã hội. Bữa ăn tối truyền thống gồm mười món được phục vụ vào những đợt nghỉ giải lao giữa các lần nhảy vẫn được giữ nguyên. Thức ăn vẫn được đặt trên những chiếc đĩa vàng chắc chắn, trị giá 75.000 đô-la mỗi chiếc, kèm theo đó là các loại dao, đĩa cũng bằng vàng; chưa kể vào đó là những chiếc ly pha lê nạm vàng dùng để đựng đồ uống.

Dọc theo bốn chiếc bàn dài hình chữ nhật với một trăm ghế ở mỗi bàn là một đồng cát lớn, bên trên cắm những chiếc bay bằng vàng. Khách mời được khuyến khích tham gia trò chơi “đào kho báu” - thực chất là những phần quà khác nhau đã được chuẩn bị sẵn. Ủy Ban đã thuyết phục các nhà tài trợ mua những vật trang sức bắt mắt và đắt tiền, gồm đá ru-bi, sa-phia và kim cương để làm quà cho khách tham dự. Để thêm phần phong phú, các thành viên Ủy Ban trẻ tuổi, dẫn đầu bởi Mimi, cũng đặt mua cả những món trang sức khá xì-tin: dây chuyền gắn chữ cái mua từ tiệm Me & Ro, khuyên tai lông công kiểu dáng lạ mắt của người Peru từ tiệm Zani; ngoài ra còn có mặt dây chuyền hình răng cá mập nạm kim cương - món đồ được săn lùng nhiều nhất mùa một năm nay.

Thực đơn bữa tối cũng được giữ nguyên như thực đơn từng sử dụng trong đêm Vũ hội Patrician đầu tiên với món khai vị Consommé Olga, theo sau là món Filet Mignons Lili, Vegetable Marrow Farcie, tiếp đến nữa là món vịt quay và món bò thăn, kèm theo cà rốt trộn kem và khoai tây parmentier.

Những bức tượng tạc trên đá khối, mô phỏng những tượng đài và trụ sở lớn của New York bao gồm tòa nhà MOMA mới, các công trình kiến trúc mới được trùng tu dưới sự bảo trợ của Ủy Ban và dự án cảng Frank Gehry do chính Thượng nghị sĩ Llewellyn khởi xướng, được sắp đặt bên cạnh những cái bàn xếp dọc quanh phòng. Và rượu sâm-banh cứ liên tục chảy ra từ một điểm bí mật trên những công trình bằng đá đó.

Mimi hầu như không đụng đến chút thức ăn nào. Cô nàng nhanh chóng rời khỏi chỗ ngồi và lượn một vòng giữa đám đông đang tỏa sáng. Tất cả các gia đình dòng dõi tại New York, những dòng họ cổ xưa nhất, đều có mặt: nhà Van Horn, nhà Schlumberger, nhà Wagner, nhà Stewart, nhà Howell, nhà Howland, nhà Gould, nhà Goelet, nhà Bancroft và nhà Barlow. Ngay cả các thành viên của gia tộc Máu Xanh hiện sống tại Anh cùng với rất nhiều chi tộc đến từ các quốc gia khác cũng có mặt trong dịp này. Nổi bật trong số đó là một chi tộc rất giàu có, vốn tách ra khỏi gia tộc chính từ nhiều thế kỷ trước và hiện giờ đang định cư tại vùng đất mà ngày nay người ta vẫn gọi là Trung Quốc. Họ vừa đến đây từ Thượng Hải, thành phố mà trong mấy thập kỷ gần đây được chính gia đình này giúp đỡ xây dựng lại. Hai cô con gái sinh đôi mười sáu tuổi của họ, hai cô nàng quý tộc Trung Quốc chân dài, cũng là những người sẽ được giới thiệu chính thức trong Vũ hội tối nay.

Tuy nhiên, không có gia đình nào quyền uy và giàu có hơn nhà Force. Mimi là công chúa của buổi tiệc. Cô đi lại giữa những người quen biết và cả không quen, đón nhận sự ngưỡng mộ và sùng kính của tất cả bọn họ.

Mimi đang tìm kiếm anh trai mình. Jack đã luôn ở bên cô trong suốt buổi tối nay nhưng cậu đột nhiên biến mất giữa lúc món cá được dọn đi và món thịt được đưa lên. Dù gì hai người cũng nên ở cùng nhau. Tối nay sẽ là lúc để cả gia

tộc nhận ra rằng họ đã tìm thấy nhau và khi thời gian đến, họ sẽ một lần nữa tuyên thệ lời thề vĩnh cửu của mình.

Anh ấy ở đâu nhỉ?

Mimi để tâm trí bay lượn khắp phòng, tìm kiếm dấu hiệu của anh trai. À, anh ấy kia rồi, đang đứng ở bàn đầu, nói chuyện với Bryce Cutting, bạn cùng đội lacrosse. Mimi nhận thấy Jack dừng lại và nhìn về hướng cô, đột nhiên trên khuôn mặt cậu nở một nụ cười thật rạng rỡ.

Mimi cũng cười lại và vẫy tay với anh trai, nhưng cậu không hề vẫy lại cô.

Bực mình, cô quay người lại phía sau - có khi nào Jack không phải là đang nhìn cô?

Và đó cũng chính là lúc Mimi nhận ra cái người đang đứng ngay sau cô, nơi đầu cầu thang, và thu hút sự chú ý của toàn bộ khách khứa trong phòng.

Schuyler Van Alen.

Cô ta mặc một cái váy mà ngay cả Mimi cũng xin chết để được mặc.

Schuyler tìm thấy ghế ngồi của mình bên cạnh ba mẹ của Aggie Carondolet quá cố. Rõ ràng là nhà Carondolet cảm thấy bị khinh thường với vị trí mới của mình tại bàn tiệc năm nay, họ hầu như không nói chuyện với Schuyler, trừ việc thông báo với cô rằng họ thực sự cảm thấy thương tiếc trước sự ra đi của Cordelia. Schuyler nhận ra Bliss đang ngồi một mình ở bàn phía trước và vẫy tay với cô gái. Bliss cũng vẫy lại.

“Lại đây đi.” - Bliss làm khẩu hình với Schuyler.

Cô nhắc chiếc váy bông màu hoàng kim và tiến lại phía Bliss. Hai cô gái ôm nhau thắm thiết.

- Sky, tớ phải nói với cậu một chuyện, về Dylan. - Bliss nói.

- Ồ? - Schuyler nhướn một bên mày.

- Tớ nghĩ cậu ấy...

Nhưng trước khi Bliss có thể kết thúc câu nói, một chàng trai đã tiến lại gần và mời cô ra nhảy.

- Chắc rồi. - Bliss đành nhún vai đồng ý. - Tớ sẽ nói với cậu sau vậy. - Cô quay sang nói với Schuyler.

Schuyler gật đầu. Trên đường miễn cưỡng quay trở lại ghế ngồi của mình, cô thắc mắc không biết Bliss định nói về chuyện gì. Bliss là người bạn duy nhất của cô tại vũ hội tối nay. Mà thật ra, Schuyler đang làm gì ở đây chứ? Tại sao cô lại đến đây làm gì? Vì Cordelia chăng? Hay vì dòng tộc Van Alen? Không. Cô nên tỏ ra thẳng thắn hơn với chính mình, dù rằng sự thật mới đau khổ làm sao. Schuyler đến đây vì muốn gặp lại Jack Force. Nhưng sao cô cảm thấy đau đớn thế này?

Jack ở ngay kia, sát cạnh em gái mình, hai người họ lướt qua lướt lại khắp phòng, quần quýt bên nhau. Jack đặt một tay lên vòng eo thon nhỏ của Mimi. Schuyler đã nghe thấy tiếng xì xào của các bậc Trưởng bối và những người

Giám hộ ở bàn bên cạnh. chuyện gì đó về lễ giới hạn. về hai anh em nhà Force và về lời thề vĩnh cửu. Món ăn tiếp theo đã được đưa lên: bồ câu quay ròn và nộm măng tây. Trông nó ngon quá, nhưng sao khi vào tới miệng cô thì chỉ thấy vị khô và đắng.

- Jack. - Mimi thì thầm khe khẽ vào tai Jack khi họ đi quanh phòng. - Đến lúc rồi.

Là người thực tế, Mimi quyết định lờ đi những gì cô chứng kiến lúc nãy. Mimi là bậc thầy trong việc tự lừa dối bản thân. Nếu có điều gì khiến cô phiền lòng, cô từ chối luôn sự tồn tại của nó. Trong thâm tâm cô, Schuyler chỉ là một sự mê đắm tạm thời đáng ghét.

Nhưng với Jack, gặp lại Schuyler Van Alen lúc này chỉ càng làm bùng cháy thêm những cảm xúc mà cậu đã đè nén trong suốt mấy tháng qua. Những suy nghĩ khuấy động không ngừng xâm nhập tâm trí cậu. Tại sao Schuyler lại gây ảnh hưởng mạnh mẽ tới cậu như vậy? Liệu có phải do khuôn mặt giống với Allegra? Thật sự chỉ bởi vậy thôi sao? Hay còn là một thứ gì khác nữa. một thứ mà cậu không phòng bị và cũng không ngờ tới? Jack lắc đầu, cảm thấy kinh tởm và xấu hổ với chính mình. Chỗ của cậu chính là ở đây, bên cạnh em gái mình. Tất cả những gì cậu phải làm là cư xử như thể Schuyler không hề tồn tại.

- Họ đang chờ chúng ta mở màn điệu cađri³⁶ kìa. - Mimi nhắc lại.

Theo đúng bốn phần, Jack đưa em gái ra giữa sàn nhảy, nơi ba cặp khác cũng đang chờ. Đây là một phần thuộc truyền thống của Vũ hội Four Hundred: trước khi được chính thức giới thiệu trước toàn thể cộng đồng, các ma cà rồng trẻ sẽ

36 Cađri: điệu nhảy dành cho 4 cặp nam nữ phải tham gia điệu nhảy cađri dành cho bốn cặp đôi. Bốn cặp may mắn được chọn mở màn truyền thống này đều là nhờ vào quyền lực của gia đình họ trong Ủy Ban. Aggie Carondolet đáng lẽ cũng là một trong những người tham dự điệu nhảy mở màn tối nay nếu cô ấy còn sống. Đối với Mimi, cađri chỉ là cái tên bóng bẩy cho một điệu nhảy bộ tứ giản đơn với nhịp điệu di chuyển theo hình vuông nhằm chán, nhưng cô vẫn thích nó. Cô cảm thấy sung sướng khi được Jack dẫn dắt qua hết nhịp này đến nhịp khác: một nhịp xoay vòng, rồi một nhịp đổi vị trí của hai cặp đối nhau, tiếp đến là nhịp quay vòng số tám, vậy là kết thúc điệu nhảy; bốn cô gái mau chóng xếp thành hàng, và Mimi càng hài lòng hơn với vị trí đầu hàng, nơi mà cô xứng đáng thuộc về.

Sau điệu nhảy, các ma cà rồng trẻ đứng im lặng tại vị trí của mình ở chính giữa sàn nhảy, chờ để được giới thiệu chính thức. Họ sẽ được Thủ lĩnh gia tộc nêu tên hiện tại và tên thật của mình.

- Dehua Chen. - Cái tên đầu tiên được xưng lên, và một trong hai người đẹp Trung Hoa quyền quý bước lên phía trước. - Cô từng được biết đến trong gia tộc chúng ta với tên thật là Xi Wangmu.

Thiên thần đại diện cho sự bất tử.

- Deming Chen.

Cô em được xưng tên ngay sau đó. Hai cô gái Trung Quốc giống nhau như đúc: từ vẻ đẹp thánh thiện, nước da trắng mịn như sữa, mái tóc đen như gỗ mun và óng mượt như tơ lụa, đôi mắt hình quả hạnh đầy vẻ cao sang và quyến rũ, cho tới những đốm tàn nhang lấp lánh một cách phi lý trên cánh mũi tròn nhỏ của hai người.

- Từng được biết đến với tên thật là Kuan Yin.

Thiên thần đại diện cho lòng khoan dung.

Tiếp sau đó, tên tuổi của một loạt các ma cà rồng trẻ khác được xướng lên. Tất cả đứng thành một vòng cung giữa sàn khiêu vũ, tạo thành tượng đài các thiên thần như thưở xa xưa.

Cuối cùng, một ánh sáng đơn chiều vào cặp sinh đôi nhà Force. Mimi nắm chặt lấy tay anh trai.

- Madeleine Force. - Mimi bước lên phía trước, cầm ngẩng cao. - Từng được biết đến với tên thật là Azrael.

Thiên thần đại diện cho sự Diệt vong.

- Benjamin Force. - Jack cúi đầu chào. - Từng được biết đến với tên thật là Abbadon.

Thiên thần đại diện cho sự Huy diệt.

Cặp sinh đôi Khải huyền. Bộ đôi thiên thần đại diện cho sự Tận diệt. Đây chính là số phận vĩnh cửu của Mimi và Jack. Là chỗ của bọn họ. Hai người chính là cặp ma cà rồng mạnh nhất trong gia tộc, chỉ xếp sau Tổng lãnh Thiên thần Thanh khiết. Họ cũng chính là những tướng lĩnh một thời dưới quyền của Lucifer, nhưng đã quay lưng lại với Hoàng tử Thiên Đàng sau khi bị đày xuống trần thế. Và tại Rome, hai người đã cùng nhau săn lùng và tiêu diệt dòng dõi của bọn Máu Bạc. Chính nhờ sức mạnh của họ mà gia tộc Máu Xanh mới có thể sống sót qua một thiên niên kỷ. Jack mỉm cười với Mimi trước khi cả hai cúi thấp đầu chào toàn thể gia tộc. Tất cả diễn ra theo đúng như kịch bản đã được định trước.

Café pha sẵn đựng trong những chiếc bình vàng, theo sau là món điểm tâm gồm bánh pudding Waldorf truyền thống, thạch đào, sô-cô-la, bánh kem vani và bánh xốp trứng, bên trên phủ một lớp kem Amaretto. Tất cả đều được phục vụ đúng trình tự, và các vị khách cũng đã nếm mỗi thứ một ít. Cuối cùng là những cái má trát phấn áp sát vào nhau trong những nụ hôn tạm biệt. Mọi người đều phải công nhận rằng họ đã có một khoảng thời gian thật tuyệt. Và hiển nhiên, bữa tiệc cũng đã quyên góp được một lượng lớn tiền bạc mà mới nghe qua tưởng như phi lý, thậm chí con số năm nay còn phá vỡ kỷ lục của năm ngoái.

Khắp căn phòng Vũ hội của St. Regis, những tin nhắn di động từ Mimi Force đã được gửi đi. Đối với một số thiếu niên ma cà rồng, buổi tối hôm nay mới chỉ bắt đầu.

Bữa tiệc phụ. Angel Orensanz. Nửa đêm. Mặt nạ “phải có”. Không Thiệp mời. Không biển chỉ dẫn lối vào.

Nơi phòng giữ đồ và cả ở thang máy, những tiếng thì thào xôn xao rộ lên giữa những người được mời, cũng như những tiếng nức nở vì bối rối và thất vọng giữa những người không nhận được tin nhắn.

- Cậu định đi thay đồ đây à? - Bliss hỏi trong lúc đi theo Mimi ra cửa.
- Cậu điên đấy à? Tớ sẽ mặc cái váy này cho tới khi người ta lột nó ra khỏi xác tớ. - Mimi bông đùa. - Lên trên lầu đi. Bọn mình sẽ cùng chọn ra mấy cái mặt nạ đẹp nhất.

Mimi đang trong tâm trạng rất phấn khích. Vũ hội đúng là hoành tráng nhưng giờ mới là thời điểm cho một Par-tay³⁷ thực sự.

Schuyler bước ra vỉa hè, cùng lúc choàng chiếc áo lông đen cũ của Cordelia quanh vai. Cô tìm thấy ngay Julius, tài xế của bà ngoại cô, lúc này đang đứng chờ kiên nhẫn bên cạnh vỉa hè trong chiếc xe Crown Victoria mồn vệt.

- Cô muốn đi đâu?

Schuyler định nói là “về nhà” nhưng đúng lúc đó điện thoại rung lên. Chắc chắn là Oliver rồi. Không. Là một tin nhắn ẩn số. Nó chỉ dẫn cô tới Angel Orensanz, một thánh đường bỏ hoang nằm ở khu Lower East Side. Mặt nạ “phải có”? Thế là sao?

- Cậu có nhận được tin nhắn không? - Cicely Appelgate hỏi bằng giọng phấn khích từ phía chiếc xe bên cạnh. Cicely là một thành viên thuộc nhóm của Mimi, và Schuyler tự hỏi không hiểu sao cô ta lại thêm nói chuyện với mình.

- À, có.

- Hẹn gặp lại cậu ở đó nhé! - Cicely vẫn tiếp tục bằng giọng hân hoan. - À, váy đẹp lắm! - Cô nàng để thêm một câu với vẻ đầy ngưỡng mộ. - Mẹ tớ bảo đó chắc chắn là một chiếc váy cổ điển hiệu Chanel.

³⁷Par-tay: cách nói trại của từ “Party”. Hiện nay các party của giới trẻ (đặc biệt là ở Mỹ) thường đi kèm với một số tệ nạn như hút chích ma túy, quan hệ tình dục, bia rượu cho thanh thiếu niên chưa đủ tuổi, v.v... nhưng cũng có nhiều bữa tiệc bạn bè tụ tập vui chơi mà không hề dính dáng đến tệ nạn, để phân biệt loại party này với party ở trên người ta dùng từ Par-tay với ý ám chỉ một bữa tiệc sạch sẽ. Yu không muốn dịch hằn nhĩa ra nên để nguyên từ này như vốn có.

Hóa ra là thế này đây. Đôi lúc Schuyler cảm thấy trường trung học thật là ngu ngốc. Chỉ cần bạn ăn mặc đúng cách, có dáng vẻ hợp thời, hoặc có những phụ kiện hợp “mốt”, như một chiếc túi hàng hiệu, mẫu di động mới nhất, hay có thể chỉ là một chiếc đồng hồ đeo tay đắt tiền chẳng hạn, cuộc sống của bạn sẽ dễ dàng hơn rất nhiều. Schuyler thì chưa bao giờ có những thứ đó. Cordelia rất khắt khe trong việc chi tiêu, vì vậy mà Schuyler luôn phải mặc những cái áo len cổ lọ secondhand hay những bộ đồ từ đợt thanh lý hàng tồn kho.

Nhưng chiếc váy này, thực tế đúng là được thiết kế bởi một trong những nhãn hiệu thời trang danh tiếng và đắt tiền, đã làm thay đổi cái nhìn của Cicely đối với cô. Ít nhất là trong đêm nay.

- Ta về nhà chứ cô Schuyler?

Cô đã hứa sẽ gọi cho Oliver ngay giây phút rời khỏi bữa tiệc. Cô đã nói với cậu cô chỉ ở lại vài phút thôi và sẽ mau chóng rời khỏi đó sau bữa tối, nhưng giờ đã là 11h30 rồi. Có lẽ cậu ấy vẫn còn mệt mỏi vì lệch múi giờ sau chuyến bay, Schuyler thầm nghĩ. Biết đâu giờ này cậu ấy lại chẳng đang ngủ gục trước ti vi rồi cũng nên. Tin nhắn vừa rồi chắc hẳn muốn nói về bữa tiệc dưới khu thương mại mà đám thanh thiếu niên tại Vũ hội đã nhắc tới, những tiếng xôn xao về việc Mimi Force chủ trì một bữa tiệc thân đêm hoành tráng nào đó. Cô có nên đi không? Nếu đi thì cũng đâu mất gì chứ? Hơn nữa, Mimi ở đó có nghĩa là Jack cũng ở đó. Schuyler nghĩ về hình ảnh Jack tối nay trong chiếc áo đuôi tôm đen sao mà đẹp trai đến thế, và rồi cả cái cách mà cậu nhìn cô chăm chú lúc cô bước vào phòng Vũ hội, ánh mắt xanh lục bảo của cậu như muốn nuốt chửng lấy cô. Cách đây không lâu, Jack chính là người nhất quyết tìm cho ra sự thật về Máu Bạc, nhưng rồi đột nhiên cậu lại bỏ dở giữa chừng. Nhưng có lẽ cô vẫn có cơ hội thuyết phục cậu cùng tham gia với mình trong cuộc chiến đơn độc này. Từ

lúc bị ông ngoại từ chối giúp đỡ, Schuyler như người phiêu dạt không biết trôi về bên bờ nào. Nhưng nếu có Jack ở bên. Cô thầm quyết định trong lòng.

- Về nhà thôi, ông Julius, nhưng chỉ ghé qua một phút thôi. - Schuyler quả quyết. - Tôi về lấy một thứ. Một món quà lưu niệm ở Venice. Sau đó chúng ta sẽ xuống khu thương mại.

Mục lưu trữ từ New York Herald

■

Số ra ngày 24 tháng Mười một năm 1871

NGÀI BURLINGTON TUYÊN BỐ LỄ ĐÍNH HÔN MỚI SAU SỰ BIẾN MẤT CỦA HÔN THÊ CŨ

Quý tộc người Anh sẽ kết hôn cùng nữ thừa kế nhà Vanderbilt

Sau sự biến mất bí ẩn của vị hôn thê Maggie Stanford, con gái ông Tiberius và bà Dorothea Stanford vùng Newport, Quý ngài Alfred Burlington, Bá tước vùng Devonshire, Anh quốc, đã chính thức tuyên bố lễ đính ước mới với cô Caroline Vandebilt, con gái Đô đốc Hải quân và phu nhân Elizabeth Vanderbilt tại dinh thự số 8QQ Đại lộ 5. Một năm trước, cũng ngay tại dinh Đô đốc, cô Maggie Stanford đã biến mất một cách bí ẩn vào đêm diễn ra vũ hội Patrician. Cũng trong đêm hôm đó, cô chính thức tuyên bố đính hôn với Ngài Burlington. Tuy nhiên, hôn ước này đã bị phá vỡ tám tháng trước trong lúc cô Maggie Stanford vẫn mất tích. Hôn lễ mới của Ngài Burlington và cô Vanderbilt đã chính thức được công nhận tuy nhiên ngày cưới vẫn chưa được ấn định cụ thể.

Cũng như nhiều khách mời khác, vừa đặt chân đến buổi tiệc phụ, Bliss đã lặng đi vì phần khích. Thánh đường bỏ hoang được thắp sáng bởi hàng ngàn ngọn nến cốc, tạo thành những cái bóng dài âm u trên tường. Mimi nói đúng, nơi đây thực sự là một tàn tích đẹp. Có nét gì đó hơi ma quái nhưng cũng thật lãng mạn khi được khiêu vũ bên ánh nến.

Những chiếc mặt nạ tạo cho màn đêm một vẻ huyền diệu đến kỳ lạ, đặc biệt là khi các vị khách vẫn còn mặc trên người trang phục dạ hội. Đám con trai trông thật bảnh bao trong những chiếc áo đuôi tôm, còn đám con gái rạng ngời trong những chiếc váy dài dạ hội, và ẩn sau chiếc mặt nạ, tất cả mọi người đều khoác trên mình một vẻ ma quái dị thường.

Bliss chỉnh lại chiếc mặt nạ đính lông vũ và đá quý trên mặt cô. Nó khiến cô gặp chút khó khăn khi nhìn khách đến tham dự tiệc. Cô nhận ra Schuyler đã tới nơi. Tốt. Chính Bliss đã gửi tin nhắn cho Schuyler mà không có sự đồng ý của Mimi.

DJ đang bật một bài hát của nhóm Bauhaus - một điệu nhạc mạnh mẽ, u tối. Bài “Burning from the inside”.

Một chàng trai mặc áo đuôi tôm, thắt cà vạt trắng tiến về phía Bliss, khuôn mặt cậu ẩn dưới chiếc mặt nạ u sầu của Pierrot.

Chàng trai làm động tác hướng về phía sàn nhảy.

Bliss gật đầu và đi theo cậu. Cậu dang hai tay ra để cô tiến vào vòng ôm của cậu.

- Vậy là cậu vẫn sống. - Chàng trai thì thầm, ghé sát miệng vào tai Bliss. Cô có thể cảm nhận hơi thở mềm mại của cậu bên tai mình.
- Gì cơ?
- Tớ sẽ không chịu nổi nếu cậu bị chết đuối. - Cậu trai khe khẽ cười.
- Cậu...

Chàng trai đặt một ngón tay lên môi mình, chính xác hơn là môi của chiếc mặt nạ Pierrot.

- Tớ nhớ cậu lắm. - Bliss nói. Dylan. Chắc chắn là cậu ấy rồi. Cậu đã quay về tìm cô. Thật thông minh làm sao khi chọn xuất hiện ở một bữa tiệc hóa trang, nơi mà cậu có thể lộ diện mà không gây ra bất cứ sự lộn xộn nào.
- Tớ chưa đi lâu lắm mà. - Chàng trai chân thành nói.
- Tớ biết, nhưng mà tớ đã rất lo lắng.
- Đừng vậy. Mọi chuyện rồi sẽ ổn thôi.
- Cậu chắc chứ?
- Chắc.

Bliss quay cuồng trong niềm sung sướng. Cậu ấy đã trở về! Cậu ấy đã trở về bên cạnh cô. Cô hạnh phúc quá.

Bài hát kết thúc. Chàng trai trong chiếc mặt nạ cúi thấp đầu.

- Hân hạnh.
- Đợi đã. - Bliss gọi với theo, nhưng cậu đã biến mất vào đám đông, và khi nhìn ra xung quanh mình, Bliss thấy cả tá cậu trai ăn vận tương tự, trong những chiếc áo đuôi tôm đen, nhưng không có ai mang mặt nạ mặt cười buồn bã với giọt nước gỉ ra dưới một bên mắt.

Trong lúc đó, Schuyler lang thang một cách chán chường từ phòng này sang phòng khác. Đáng lẽ cô nên gọi cho Oliver, ít ra như vậy cô cũng có người bầu bạn. Bữa tiệc này có vẻ không lựa chọn khách mời như Vũ hội Four Hundred. Cô nhận ra một vài người bạn “người trần” cùng lớp, lúc này trông có vẻ lo lắng, như thể họ không rõ liệu mình có được chào đón ở đây không. Schuyler có thể phân biệt ai là người, ai là ma cà rồng bởi ma cà rồng sáng lên trong bóng tối và nhờ illuminata mà họ có thể nhận ra đồng loại của mình.

Chìm sâu trong bóng tối phía sau những cây cột, một vài cặp đang lợi dụng khoảng tối để “hôn cỏ” nhau. Đối với các teen ma cà rồng, hành động này mang một ý nghĩa khác biệt hơn bình thường. Cô có thể nghe thấy những tiếng răng ngập sâu khi ma cà rồng đón nhận dòng máu nóng từ phía thần linh quen thuộc loài người của mình. Nhựa sống đang hoán đổi từ cá thể này sang cá thể

kia. Sau lúc đó, ma cà rồng càng trở nên lấp lánh sáng rõ hơn, đường nét cơ thể cũng trở nên sắc nét và nổi bật hơn, còn thần linh của họ thì càng lúc trông càng mờ dần, bơ phờ.

Schuyler hiểu rằng một ngày nào đó, cô cũng sẽ làm chuyện tương tự. Cô sẽ phải thực hiện Nụ hôn Thần Thánh với thần linh quen thuộc loài người của riêng cô. Ý nghĩ này vừa làm Schuyler háo hức, lại vừa làm cô khiếp sợ. Nụ hôn Thần Thánh không phải trò đùa. Nó thể hiện mối liên kết nghiêm túc giữa ma cà rồng và thần linh của họ - người mà các ma cà rồng Máu Xanh rất tôn trọng. Những thần linh quen thuộc loài người này được đối xử với tình thương và sự quan tâm săn sóc vì những gì họ cống hiến cho Máu Xanh.

Không khí trường giả, thượng lưu tại Vũ hội Four Hundred dần nhường chỗ cho lối cư xử om sòm, huyên náo hơn. Các cô nàng, cậu chàng tuổi teen cặp kè nhảy nhót tung bừng bên nhau theo điệu nhạc thịnh thịnh, xé tai mà DJ đang quay. Bầu không khí cuồng loạn, có phần dễ dãi dần áp đảo trên sàn nhảy, các cô gái bắt đầu nhảy những vũ điệu khêu gợi bên cạnh nhau, hoặc có khi lại quay ra dựa sát hông vào bạn nhảy nam kè đó. Buổi tiệc nhanh chóng trở nên nhộn nhạo, sàn nhà chật ních đám thiếu niên mình đấm mồ hôi đang giơ cao tay lên không, khẳng định tâm trạng hưng phấn, say sưa của mình. (Đúng là một lũ điên say máu.)

Schuyler đứng một mình ở bên lề. Cô không hợp với đám đông đang nhộn nhạo ngoài kia. Hơn nữa, cô cũng chẳng có bạn bè nào ở đây cả.

Schuyler thở dài. Chiếc mặt nạ mua ở Venice che kín toàn bộ khuôn mặt cô. Cô ước gì có thể cởi phăng nó ra vì nó làm mặt cô râm ran và nóng bức.

Schuyler tìm thấy một căn phòng nhỏ thụt vào sâu phía trong, ẩn ngay sau mấy dàn loa, mic. Cô ngồi xuống đó, đầu tranh tư tưởng nên làm gì tiếp theo.

Một chàng trai đi theo cô vào phòng. Buồn cười làm sao, Schuyler thầm nghĩ. Có thể dễ dàng nhận ra các cô gái vì cả đám con gái mỗi người mặc một chiếc váy khác nhau, trong khi các chàng trai mới thực sự là cái trang hoàn toàn vì trông họ giống nhau y hệt trong bộ cánh đuôi tôm. Như anh chàng này chẳng hạn, giấu mình hoàn hảo sau chiếc mặt nạ làm bằng lụa đen, che lấp cả mắt, mũi và tóc, tạo cho cậu vẻ gì đó ngang tàng như một tên cướp biển giữa chốn đô thành.

- Không thích tiệc tùng à? - Cậu trai hỏi khi nhận ra Schuyler đang ngồi một mình trên chiếc ghế đá mòn nát.

Schuyler khúc khích cười.

- Thực ra tôi còn ghét nó là khác.

- Tôi cũng vậy.

- Tôi chẳng biết phải nói gì hay làm gì cả.

- Chà, thì có vẻ như cậu phải nhảy này. Và cả “uống” nữa chứ. “Món” tuyệt nhất trong tất cả các “món”.

Nói vậy thì cậu ta là một ma cà rồng rồi. Schuyler tự hỏi cậu là ai, và tại sao lại nói chuyện với

cô.

- Rõ ràng là thế. - Cô đồng tình với cậu.
- Nhưng lựa chọn của cậu lại là chẳng chọn gì cả.
- Thì tôi là một kẻ nổi loạn mà. - Cô nói mỉa mai.
- Tôi không nghĩ vậy?
- Vậy sao?
- Cậu đã ở đây, đúng không? Cậu có thể chọn không đến mà.

Cậu ta nói đúng. Cô không cần phải tới đây. Cô tới đây vì cùng một lý do đã khiến cô tới dự Vũ hội Four Hundred. Đó là cơ hội cho cô được gặp lại Jack. Schuyler buộc phải đối mặt với hiện thực, rằng mỗi lần nhìn thấy Jack Force, dường như có cái gì đó bên trong cô bị kích thích và như được hồi sinh.

- Thực ra là, tôi tới đây để gặp một chàng trai. - Cô thổ lộ.
- Chàng trai nào vậy? - Cậu thiếu niên hỏi lại bằng giọng bông đùa.
- Dù sao điều đó cũng không quan trọng.
- Tại sao?
- Bởi vì... Chuyện phức tạp lắm. - Schuyler nhún vai.
- Chà chà, coi kìa.
- Thực đấy. Cậu ấy. cậu ấy không thích tôi. - Cô nói, cùng lúc nghĩ về Jack và Mimi, về giới hạn máu giữa họ. Cho dù tình cảm của cô dành cho Jack có là gì chẳng nữa thì nó cũng không chính đáng. Chính Jack đã nói rất rõ ràng về điều này tại tang lễ của bà ngoại cô. Cậu có những trách nhiệm đối với gia đình của cậu. Nhưng Schuyler không thể thoát khỏi hình ảnh Mimi và Jack tay trong tay đi sát bên nhau. Họ là Azrael và Abbadon. Là hai cục nam châm bị hút chặt vào nhau. Cả phòng khiêu vũ rộn lên trong phấn khích trước lời giới thiệu về thân thế của hai người. Họ là hai trong số những ma cà rồng mạnh nhất của gia tộc. Còn cô - Schuyler Van Alen, một kẻ thậm chí còn không phải là ma cà rồng thuần chủng, là ai mà mà dám chen ngang vào giữa hai người họ?

- Sao cậu biết anh ta không thích cậu chứ? - Chàng trai hỏi lại bằng giọng nghiêm túc.
- Đơn giản là tôi biết thôi.

- Vậy thì cậu có thể sẽ ngạc nhiên đây.

Schuyler nhận ra chàng trai đã đứng sát cạnh cô từ lúc nào. Đôi mắt cậu ẩn sau chiếc mặt nạ nhưng cô vẫn nhận ra ánh xanh ngọc lục bảo từ nơi đó. Trái tim cô loạn nhịp. Chàng trai tiến lại gần hơn.

- Vậy hãy làm tôi ngạc nhiên đi. - Schuyler thì thầm.

Đáp lại, chàng trai nhẹ nhàng nâng chiếc mặt nạ của cô lên, làm đôi môi cô lộ ra, và rồi cậu cúi đầu thấp xuống, đưa khuôn miệng của mình lại gần sát miệng cô.

Schuyler nhắm mắt. Chàng trai duy nhất cô từng hôn chính là Jack Force. Nụ hôn với Jack cũng giống hệt cái cảm giác môi chạm môi lúc này, nhưng lại có chút gì đó khác biệt. Khấn khoả hơn. Đòi hỏi hơn. Cô hút lấy hơi thở của cậu, cảm nhận lưỡi cậu trong miệng cô, cuộn tròn trên đầu lưỡi cô, như thể cậu muốn nuốt sống lấy cô. Schuyler tưởng như nụ hôn này có thể kéo dài mãi mãi. Nhưng rồi nó đột nhiên dừng lại.

Schuyler mở to hai mắt, mặt nạ lệch hẳn khỏi mặt. Chuyện gì xảy ra vậy? Cậu ấy đâu rồi?

- Hey!

Schuyler xoay người lại. Mimi Force đang đứng nơi cửa vào, đội một chiếc mũ miện công chúa Ân Độ đẹp tuyệt trần, “chiếc mặt nạ da” của cô ta được trang điểm rất chuyên nghiệp bằng phấn son và màu vẽ.

- Cậu có thấy anh trai tôi đâu không?

Lúc đầu Mimi giận sôi người khi phát hiện ra bữa tiệc của cô tràn ngập những vị khách không mời Máu Đỏ, nhưng rồi cô đơn giản coi đó là do sức hút nổi tiếng không thể cưỡng lại của mình. Vì vậy mà cô không phiền khi trông thấy Schuyler, một kẻ không mời khác, tại bữa tiệc. Trước khi Schuyler kịp trả lời, Jack Force bất ngờ hiện ra cạnh em gái. Cậu cũng đội một chiếc mũ miện Ân Độ y như em gái mình. Và cả mặt cậu nữa, cũng được trang trí thành “mặt nạ” bằng màu vẽ.

- Anh đây. - Cậu vui vẻ nói. - Ồ, chào Schuyler. Venice thế nào?

- Tuyệt lắm. - Schuyler đáp, cố giữ vững thần thái.

- Tuyệt.

- Đi nào Jack, màn bắn pháo hoa sắp bắt đầu rồi đây. - Mimi kéo áo Jack, giục giã.

- Gặp lại sau nhé. - Jack gọi với lại.

Toàn thân Schuyler như đông cứng. Cô đã rất chắc chắn người vừa hôn cô là Jack. Chắc chắn người sau chiếc mặt nạ đen chính là cậu. Nhưng thái độ thoải mái, thân thiện vừa rồi khiến cô nghi ngờ kết

luận của chính mình. Nhưng nếu không phải Jack vừa hôn cô thì là ai mới được chứ? Chàng trai sau chiếc mặt nạ đen đó là ai?

Cảm giác đau nhói trong tim, Schuyler chợt nhận ra ngày mai đã là ngày bắt đầu kỳ nghỉ Giáng sinh rồi, và như vậy cũng có nghĩa là cô sẽ lại không được gặp Jack trong suốt hai tuần liền sau đó.

Cuối cùng mùa đông cũng thực sự tràn về New York, mở màn bằng một loạt các cơn bão. Nhiều ngày trời, cả thành phố phủ kín trong chiếc chăn tuyết tinh khôi cho tới khi nó chuyển thành thứ bột nhão nhuộm màu xám vàng, tạo nên những ụ tuyết dọc các vỉa hè và cả những vũng bùn khiến những công dân thành phố vốn dạn dày hoặc phải nhảy qua hoặc lội bì bõm trong những đôi ủng cao su. Schuyler hoan hỉ đón cái lạnh tràn về. Thời tiết mùa đông phản ánh đúng tâm trạng cô lúc này. Kỳ nghỉ lễ là thời gian đặc biệt yên tĩnh đối với nhà Van Alen. Ngày trước, Schuyler và Cordelia vẫn thường tham dự những buổi lễ tại nhà thờ Thánh Bartholomew ở đầu kia thành phố, sau đó cùng nhau ăn bữa tối Giáng sinh đậm bạc.

Vẫn như mọi năm, năm nay Schuyler cũng đến bệnh viện thăm mẹ vào sáng ngày 24/12. Julius và Hattie đã nghỉ phép để về dự lễ Giáng sinh với gia đình họ, nên cô tự bắt xe bus vào trung tâm thành phố. Lúc cô đến, bệnh viện đang đóng cửa, còn ông bảo vệ thì đang gà gât ở ngay bàn trước và một toán y tá gầy nhẳng cũng đang hồi hả chờ kết thúc ca trực của mình. Có thể thấy nhân viên trong bệnh viện đã cố gắng thổi luồng không khí Giáng sinh tới nơi này. Trên cửa ra vào mỗi phòng đều treo một vòng hoa, còn có cả một cây Charlie Brown - loại cây giống cây thông Nô-en nhưng có nhánh lá màu nâu, đặt chổng chơ giữa bàn y tá, bên cạnh là một chân nến nhiều nhánh tỏa ánh sáng lung linh.

Mẹ Schuyler vẫn nằm im lìm trên giường bệnh như bao lần khác cô đến đây. Chẳng có điều gì thay đổi cả. Schuyler đặt thêm một món quà chưa được mở nữa bên cạnh giường mẹ cô. Qua mấy năm, các món quà Schuyler mang tới ngày càng nhiều hơn, chất thành đống dưới lớp bụi trong tủ để đồ. Schuyler

phủi lớp tuyết dính trên áo, đoạn cởi áo khoác ngoài ra, nhét chiếc mũ len và găng tay vào túi áo. Nếu Cordelia ở đây lúc này, bà sẽ bắt đầu dọn ra bữa trưa Giáng sinh gồm món gà nhồi, thịt và bánh mì nóng hôi hổi mà Hattie đã chuẩn bị sẵn cho họ từ lúc ở nhà. Hôm nay, Hattie cũng đã làm một bữa y vậy cho Schuyler mang đi, nhưng cảm giác thì không còn giống như trước nữa: lúc này chỉ có mình Schuyler ngồi ăn mà không có Cordelia ngồi bên nhắc nhở cô về những quy tắc nơi bàn ăn, hay quát mắng mấy cô y tá, yêu cầu họ mang tới những chiếc đĩa sứ thay vì đĩa nhựa.

Schuyler bật tivi và ngồi ăn một mình. Tivi đang phát lại phim “Cuộc sống tươi đẹp”. Bộ phim này chỉ khiến cô buồn rầu thêm, nhất là từ khi cô hiểu ra rằng chẳng có cái kết hạnh phúc nào dành cho mẹ Allegra của cô. Oliver đã mời Schuyler đến dự tiệc Giáng sinh cùng gia đình cậu, nhưng cô từ chối. Dù thế nào đi nữa, gia đình duy nhất còn lại trên thế giới này đối với cô chính là căn phòng bệnh viện cô đơn, lạnh lẽo này. Đây là nơi mà cô thuộc về.

Ở đầu kia thành phố, tại khu Upper East Side, chủ nhân những ngôi nhà lớn và cả những căn hộ sang trọng đã đi vắng cả. Như mọi năm, nhà Force đã lên chiếc phi cơ riêng Gulfstream IV để bay đến nơi trú đông của mình, đồ tắm biển được chuyển phát qua FedEx³⁸ đến villa riêng của gia đình tại St. Barths, nơi mà cả nhà họ sẽ trú lại trong suốt tuần đầu tiên của kỳ nghỉ; họ cũng gửi cả dụng cụ trượt tuyết tới ngôi nhà của họ tại Aspen trước, sẵn sàng cho kế hoạch tận hưởng nốt tuần thứ hai của kỳ nghỉ lễ. Còn gia đình Llewellyns thì bay về Texas để thăm người thân nhân dịp Giáng sinh. Họ cũng đã hẹn gặp nhà Force tại Aspen vào năm mới.

Ngay cả gia đình Oliver cũng đã có kế hoạch đi biển tại khu nhà nghỉ của gia đình ở Tortola, nhưng Oliver chọn ở lại thành phố để được gần Schuyler. Cậu

³⁸ FedEx: tên một hệ thống chuyển phát nhanh.

dự định sẽ tới thăm dinh thự của nhà Van Alen vào ngày sau Lễ Giáng sinh cùng với một đồng quà tặng.

Năm nào, Oliver và Schuyler cũng dành ngày Quà tặng³⁹ ở bên nhau. Cậu thường mang đến nhà cô những chiếc bánh mỳ que giòn, bơ Pháp - loại mà như cậu quảng cáo là đồ xịn hẵn hoi và không hề giống với mấy loại bơ nhạt nhẽo của Mỹ; ngoài ra còn có thêm một vài hộp trứng cá caviar Nga loại thượng hạng, mua ở Petrossian; và một chai sâm-banh cỡ lớn lấy từ hầm rượu của ba mẹ cậu, vốn để dùng cho bữa tiệc hậu Giáng sinh của gia đình họ. Nhưng sáng ngày 26 năm nay, ngay khi Oliver vừa gói ghém mọi thứ vào giỏ picnic và chuẩn bị rời khỏi nhà thì nhận được một cuộc gọi sốt sắng từ Hattie, bà quản gia của nhà Van Alen.

- Cậu Oliver, cậu phải đến, cậu phải đến đây ngay. - Bà cất giọng van nài.

Oliver ngay lập tức nhảy lên taxi đến dinh thự Van Alen. Chờ cậu trước cửa nhà là Hattie, lúc này đã trở nên hoang mang cực độ, câu cú nói ra chẳng ăn nhập gì với nhau, còn hai tay bà bấu chặt lấy chiếc tạp dề, khuôn mặt như sắp khóc đến nơi. Hattie dẫn cậu lên gác trên, tới phòng

Schuyler.

- Cô chủ không xuống ăn sáng. Tôi cứ nghĩ cô ấy còn đang ngủ, cho tới khi con Xinh Đẹp chạy xuống cầu thang và kéo tôi lên đây. Rồi tôi thấy cô ấy nằm đó, làm cách nào cũng không đánh thức được. Chúa lòng lành, cô ấy trông hết như cô chủ Allegra vậy. Tôi lo lắng vì chẳng thấy cô ấy động đậy gì cả, cô ấy thậm chí còn như không thở, cho nên tôi gọi ngay cho cậu, cậu Oliver.

39 Boxing Day: ngày Quà tặng (ngày 26/12): vào ngày này mọi người thường tặng quà cho nhau, còn ở Anh và các nước từng là thuộc địa của anh, ngày này được gọi là Bank Day - gần giống ngày Lao động 1/5.

Xinh Đẹp, con chó săn của Schuyler, đang rên ư ử ở chân giường. Con chó chồm lên, liếm tay và mặt của Olivier khi cậu bước vào phòng.

- Bà làm tốt lắm, Hattie. - Oliver nói trong lúc tay vỗ vỗ Xinh Đẹp, rồi cậu tiến lại gần giường, lay lay người Schuyler và kiểm tra mạch của cô. Không có gì cả, nhưng như thế cũng chưa nói lên được điều gì. Khóa huấn luyện Conduit đã dạy cậu rằng các ma cà rồng có thể làm chậm nhịp tim của mình tới độ gần như không bắt được mạch, ngõ hầu duy trì năng lượng trong cơ thể. Nhưng Schuyler mới chỉ mười lăm tuổi và quá trình chuyển đổi của cô vừa mới bắt đầu. Vẫn còn quá sớm để cô rơi vào trạng thái bảo toàn năng lượng như vậy. Trừ khi... Một suy nghĩ kinh khiếp chợt đến với Oliver: lỡ như Schuyler đã bị một Máu Bạc tấn công thì sao? Hai tay cậu run lẩy bẩy trong lúc bấm điện thoại cho dì của cậu, bác sĩ Pat - vị bác sĩ Máu Đỏ có nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe cho các Máu Xanh. Bác sĩ Pat đã ngăn không cho Oliver gọi xe cấp cứu đưa Schuyler đến bệnh viện.

- Họ sẽ không biết phải làm gì với trường hợp này đâu. Hãy đưa cô bé tới chỗ dì ngay. Dì sẽ gặp cháu ở đó.

Khi Oliver tới nơi cùng với Schuyler trên tay cậu, bác sĩ Pat và đội cấp cứu đã sẵn sàng. Họ đem theo ra cửa một chiếc giường đẩy và Oliver nhẹ nhàng đặt cô bạn nằm xuống đó.

- Hãy nói với cháu là cô ấy không sao. - Oliver van lơn.

Bác sĩ Pat kiểm tra cổ Schuyler. Không có vết cắn nào. Không có dấu hiệu của lũ ác quỷ kia.
- Cô bé sẽ ổn thôi. Không có dấu hiệu của sự tấn công. Sẽ không có vấn đề gì đâu cháu ạ. Họ bắt tử mà. Nhưng dù sao chúng ta vẫn phải chờ xem chuyện gì đang diễn ra.

Oliver ngồi ở phòng đợi bên ngoài, trên một chiếc ghế nhựa chẳng có chút thoải mái nào cả. Dì của cậu luôn luôn mê mẩn mấy thứ đồ hiện đại, có lẽ vì vậy mà căn phòng này trông giống với hành lang của một khách sạn thời thượng hơn là một trung tâm y tế: nội thất bằng nhựa màu trắng, thảm len trải sàn màu trắng, và cả những chiếc đèn kiểu dáng hiện đại cũng màu trắng nốt. Sau mấy tiếng đồng hồ điên lên vì lo lắng, dì của Oliver bước ra từ phòng cấp cứu.

Bác sĩ Pat có vẻ mệt mỏi và bối rối.

- Vào đi. - Bà nói với cháu trai. - Cô bé tỉnh lại rồi. Dì đã truyền máu cho nó. Xem ra cũng có chút hiệu quả.

Nằm trên giường bệnh, Schuyler trông lại càng nhỏ bé và mong manh hơn. Cô mặc chiếc áo bệnh nhân dài tới gối, có dây buộc sau lưng; mặt cô tái hơn cả lúc bình thường. Thậm chí, Oliver còn trông thấy cả gân xanh nổi lên qua làn da mỏng đến độ gần như trong suốt.

- Hey, chào Người đẹp ngủ trong rừng. - Giọng Oliver vỡ òa trong nỗ lực che giấu sự lo lắng.

- Tớ đang ở đâu thế này?

- Cháu đang ở trong phòng bệnh của ta, cưng ạ. - Bác sĩ Pat chậm rãi nói. - Cháu đã bị rơi vào trạng thái “ngủ đông”. Đây là chuyện hiếm khi xảy ra vì trạng thái này chỉ xuất hiện rất, rất lâu sau quá trình biến đổi. “Ngủ đông” là cách gọi khác của trạng thái bất động kéo dài, một trạng thái mà ma cà rồng rơi vào khi họ đã quá mệt mỏi với cuộc sống bất tử, cũng tức là khi họ đã tới chặng cuối của chu kỳ.

- Đầu cháu có cảm giác lạ lắm. Và máu của cháu... nó cũng có cảm giác rất lạ. Nhột nhột.

- Là vì ta vừa truyền máu cho cháu đấy mà. Lượng hồng cầu của cháu thấp quá. Nó sẽ gây cảm giác kỳ cục một lúc cho tới khi dòng máu mới điều chỉnh cho phù hợp với máu cũ.

- Ồ. - Schuyler rung mình.

- Oliver, cháu có thể để dì và Schuyler nói chuyện riêng một lát không?

- Tớ mừng là cậu không sao. - Oliver nói, nắm chặt vai Schuyler. - Tớ ở ngay ngoài này nhé.

Khi Oliver đi rồi, bác sĩ Pat chiếu đèn vào đồng tử của Schuyler. Bà ghi chép lại vào biểu đồ theo dõi, trong lúc Schuyler kiên nhẫn chờ được chẩn đoán.

Bác sĩ Pat kiểm tra Schuyler kĩ hơn.

- Cháu mười lăm rồi, đúng không?

Schuyler gật đầu.

- Được bổ nhiệm vào Ủy Ban rồi chứ?

- Vâng.

- Như ta vừa nói lúc nãy, lượng hồng cầu của cháu hiện rất thấp. Nhưng lượng tế bào máu xanh của cháu thì lại vượt quá mức hiển thị trên biểu đồ. Nói cách khác, cháu có lượng máu xanh tương đương với một ma cà rồng “đủ lông đủ cánh”, nhưng cháu lại rơi vào trạng thái ngủ đông, điều này có nghĩa là cháu không sản xuất đủ lượng sinh kháng thể.
- Vậy có nghĩa là sao ạ?
- Có nghĩa là quá trình chuyển đổi của cháu hoạt động hơi bất thường.
- Gì cơ ạ?
- Quá trình chuyển đổi là quá trình xảy ra khi các tế bào máu xanh của cháu, các ADN ma cà rồng, bắt đầu chiếm lĩnh các mạch máu. Răng nanh bắt đầu mọc dài ra, cơ thể cũng chuyển đổi từ nhu cầu dinh dưỡng bình thường sang nhu cầu dinh dưỡng đặc biệt, khẩu vị chuyển đổi từ thức ăn thường sang máu người. Các ký ức dần quay trở lại, và sức mạnh của cháu, cho dù nó là loại sức mạnh gì, cũng bắt đầu biểu lộ.

Schuyler gật đầu.

- Tuy nhiên, qua việc phân tích máu của cháu, ta có thể thấy một hiện tượng bất thường đang xảy ra trong cơ thể cháu. Tuy rằng các tế bào ma cà rồng đang chiếm lĩnh trong cơ thể cháu, nhưng nó không phải một quá trình từ từ như bình thường khi mà phần người sẽ bị hoán đổi bằng phần bất tử, giống như khi một con rắn lột da vậy đó. Ta không chắc chắn lắm về điều này, nhưng các ADN người của cháu có vẻ như đang đối chọi lại với các tế bào ma cà rồng. Kháng cự lại sự hoán đổi. Và đương nhiên để giữ thế cân bằng, các ADN ma cà rồng của cháu cũng đánh trả lại, khiến cho lượng máu người trong cháu bị đẩy xuống mức rất thấp. Điều này gây ra một cú sốc đột ngột, dẫn tới việc cơ thể cháu rơi vào trạng thái ngủ đông. Có chuyện gì bất thường xảy ra với cháu không? Đôi khi trạng thái này có thể bắt nguồn từ sự kiện chấn động nào đó.

Schuyler lắc đầu. Đêm hôm qua hoàn toàn yên ổn.

- Đôi khi đó cũng có thể là một phản ứng trì hoãn. - Bác sĩ Pat phỏng đoán. - Nó có lẽ là do dòng máu pha của cháu. - Bà thêm vào. Bác sĩ Pat biết rõ về hoàn cảnh chào đời của Schuyler vì chính bà đã đỡ đẻ cho Allegra.
- Không có bất cứ tài liệu nào ghi chép về việc gì sẽ xảy ra khi ADN người bị pha trộn với ADN ma cà rồng. Vì vậy ta nghĩ cháu cần phải được theo dõi trong một thời gian.

Một tuần sau đó, Schuyler vẫn còn cảm thấy toàn thân mụ mẫn bởi “sự vụ kia”

- đó là cách mà cô và Oliver gọi chuyến viếng thăm khẩn cấp tới trung tâm y tế của bác sĩ Pat. Oliver đã đề nghị qua đón cô tới trường vào ngày đầu tiên đi học lại sau kỳ nghỉ lễ bằng xe riêng của nhà cậu. Schuyler, người vẫn thường từ chối những cử chỉ như vậy với lý do cô sống ở đầu bên kia thành phố, ngược hẳn đường với cậu, bây giờ lại ngoan ngoãn nghe theo sự sắp xếp này. Oliver là Conduit của cô, cậu có nhiệm vụ chăm sóc cho cô, nên thôi thì ít nhất một lần cô cũng để cậu được làm theo ý mình. Học kỳ mùa xuân ở Duchesne chính thức bắt đầu bằng một cuộc tập

trung, qua đó cô Hiệu trưởng sẽ chào đón các học sinh của mình quay lại trường để bắt đầu một học kỳ mới hứng khởi; tiếp đó là một bữa tiệc trà kèm theo bánh nướng nhân quả lý chua⁴⁰ và sô-cô-la nóng ở đài quan sát. Oliver và Schuyler tìm được ghế ngồi quen thuộc của mình ở hàng ghế phía sau trong nhà nguyện cùng với các học sinh năm hai khác.

Xung quanh, mọi người rộn rã chào hỏi nhau, hồ hởi kể cho nhau nghe những chuyện đã xảy ra trong kỳ nghỉ lễ của mình. Hầu hết các cô gái trông rậm rắng và có dáng vẻ thư thái, họ trao đổi di động với nhau hầu khoe những tấm hình của chính mình trong những bộ bikini chụp ngoài bãi biển Bahamas, St. Thomas hay Maui. Schuyler nhìn thấy Bliss Llewellyn đi chung với Mimi Force, cả hai vòng tay khoác eo nhau như thể họ là những người bạn cực kỳ thân thiết.

Ánh mặt trời ngoài khơi khiến tóc Mimi trở nên sáng hơn, còn Bliss cũng hãnh diện với vài dải tóc nhuộm màu đồng của mình. Ngay phía sau họ, Jack Force chậm chạp bước từng bước, hai tay cậu đút trong túi áo thể thao hiệu Duckhead.

⁴⁰Quả lý chua: một loại quả cùng họ với nho, xuất xứ từ Hy Lạp.

Quanh hai mắt Jack có một vệt mờ râm nắng in hình mặt nạ trượt tuyết, càng khiến cậu trông đáng yêu hơn thường ngày.

Oliver nhận ra hướng Schuyler đang nhìn nhưng không nói gì cả. Cô biết cậu nghĩ gì về tình cảm cô dành cho Jack Force.

Cảm nhận được sự hờn ghen của cậu bạn, Schuyler nghiêng người, tựa đầu trùi mền vào vai cậu. Nếu không có Oliver, có lẽ cô đã... làm sao nhỉ? Vĩnh viễn bất động? Nhập hội với mẹ cô trong phòng cấp cứu hôn mê ở bệnh viện trung tâm thành phố? Schuyler vẫn đang gặp rắc rối với việc hiểu hết tất cả mớ bòng bong này. Chuyện các tế bào ma cà rồng đánh nhau với tế bào người đang diễn ra trong cơ thể cô là thế nào vậy? Chẳng lẽ cô cứ mãi bị co kéo về hai hướng ngược nhau như vậy sao?

Cơn đói mà Schuyler cảm nhận được lúc ở Venice đã phần nào giảm bớt nhờ được truyền máu. Có thể đây chính là nguyên nhân gây ra tất cả những chuyện này. Cô cần máu. Có lẽ cô chỉ cần truyền máu thay vì phải uống trực tiếp. Cô sẽ hỏi lại bác sĩ Pat xem liệu đó có phải một lựa chọn thay thế khả thi không. Bởi vì sẽ thật là kỳ quặc quá mức khi cô lúc nào cũng nhìn chăm chăm vào Oliver và nghĩ cậu trông “ngon” quá. Cậu là bạn thân nhất của cô chứ không phải là một bữa ăn nhanh.

Trong khi đó, Bliss Llewellyn nhìn quanh và bắt gặp ánh mắt Schuyler. Hai cô gái dè dặt vẫy tay chào nhau. Ngay từ hôm diễn ra Vũ hội Four Hundred, Bliss vốn định kể cho Schuyler nghe về chuyện Dylan đã trở về nhưng rồi thế nào mà cơ hội dường như chẳng bao giờ tới.

Kỳ nghỉ lễ là khoảng thời gian đầy ám ảnh đối với Bliss. Những lần bất tỉnh nhân sự và cả những cơn ác mộng lại trở lại hành hạ cô hơn bao giờ hết. Đêm

Giáng Sinh có lẽ là đêm tồi tệ nhất đối với Bliss. Cô tỉnh dậy với cơn đau quặn thắt ở lồng ngực đến nỗi cô không thể thở được. Người cô ướt đầm mồ hôi, dính ra cả những tấm đũa trải giường, làm chúng cũng ướt theo đến nỗi bết vào nhau. Thật kinh khủng.

Đáng sợ hơn là con quái vật trong những cơn ác mộng bắt đầu quay ra nói chuyện với cô trong giấc ngủ.

Blissssss...

Blissssss...

Blissssss...

Nó chỉ gọi mỗi tên cô nhưng việc đó khiến cô lạnh cả xương sống. Nó chỉ là một giấc mơ. Một giấc mơ mà thôi. Đúng vậy, tất cả chỉ là một giấc mơ. Chẳng có con quái thú nào có thể làm hại cô được hết. Nó chỉ là một phần của sự chuyển đổi. Các ký ức đang sống dậy và nói chuyện với cô, đó là những gì những người trong Ủy Ban đã nói. Những thân phận trước đây của cô, những cuộc đời trong quá khứ của cô. Bliss nghiêng chặt hàm và ngồi thẳng trên ghế. Bên cạnh cô, Mimi Force đưa bàn tay mềm mại che cái ngáp dài. Đối với Mimi, hai tuần nghỉ lễ vừa qua chẳng khác nào cõi

thiên đường. Cô tóm được không chỉ một mà những hai thần linh quen thuộc loài người trong suốt chuyến đi, để rồi thả sức ngầu ngiên họ và sau đó là cảm giác hưng khởi như thể cô có thể chinh phục cả thế giới này. Mimi háo hức bắt đầu học kỳ mới. Một mùa mới luôn đồng nghĩa với việc cô sẽ lại có thêm một lý do nữa để đi shopping. Giống với Bliss, Mimi cũng đang bị ám ảnh. Ám ảnh với việc lát nữa tan học làm sao tới được Barneys⁴¹ nhanh nhất trước khi nó đóng cửa.

Bliss ép mình phải chú ý vào bài phát biểu chào mừng học kỳ mới của cô Hiệu trưởng - Lại một học kỳ đầy thú vị đang chờ đón các em tại Duchesne, blah blah blah - cho tới khi cửa nhà nguyện mở ra với một tiếng rầm mạnh.

Cả khu vực phía trên xoay người lại để xem cái gì đã gây ra tiếng ồn đó. Họ chỉ thấy một chàng trai đang đứng ngay giữa lối vào.

Và đó là một anh chàng cực kỳ, cực kỳ đẹp trai.

- Ôi, ơ, em xin lỗi. Em không cố ý làm vậy. Chỉ là trượt tay thôi ạ. - Cậu ta cất tiếng.

- Không sao, không sao đâu. Em vào đi, Kingsley. Em có thể ngồi ở phía trên đầu này. - Cô Hiệu trưởng nói, cùng lúc vẫy tay cậu tiến lên hàng ghế đầu. Chàng trai nhe răng cười. Cậu bước nghênh ngang dọc lối đi, dáng điệu vừa nghiêng ngả vừa khoan thai. Tóc cậu đen sáng bóng, tóc mái rủ xuống bên mắt trái đầy vẻ thanh tú. Ở cậu toát ra một vẻ tự tin đến độ vênh váo, rất phù hợp với dáng vẻ đẹp trai hoàn hảo như người mẫu của cậu. Cậu ta mặc một chiếc áo phông oxford màu trắng hơi rộng và chiếc quần jean bó sát màu đen, khiến cậu trông như thể vừa bước ra từ bìa một chiếc đĩa CD nào đó vậy.

Giống như tất cả các cô gái trong hội trường, Bliss không thể rời mắt khỏi cậu.

⁴¹ Barneys (hay còn gọi là Barneys New York): tên một hệ thống chuỗi các cửa hàng (độ lớn tương đương Big C hoặc hơn) có trụ sở chính đặt tại New York ngoài ra còn có mặt tại nhiều thành phố lớn khác như Boston, Chicago, San Francisco, Las Vegas...

Rồi như thể cảm nhận được cái nhìn chăm chú của cô, cậu quay đầu lại và nhìn thẳng vào mắt cô.

Và cậu đã nháy mắt với cô.

Tên chàng trai là Kingsley Martin, học sinh năm ba. Tất cả đám con gái ở Duchesne đều đồng ý rằng thậm chí đến tên chàng ta nghe cũng sexy nữa. Giây phút anh xuất hiện, cứ như thể có một ngọn lửa bùng lên dữ dội, lan tỏa khắp hội con gái. Chỉ trong vòng một tuần, những câu chuyện về anh đã trở thành huyền thoại. Chưa gì anh đã được mời gia nhập đội lacrosse của trường, không những thế còn có cả đội bóng đá và nhiều đội, nhóm khác. Chưa hết, anh còn là một tay thiện xạ được đào tạo

bài bản hần hoi. Anh thậm chí đã hạ gục giáo viên tiếng Anh lớp nâng cao với bài thuyết trình về tác phẩm Inferno⁴² (Địa ngục) của Dante, với tiêu đề “Taco Hell” (Địa ngục thịt chiên giòn), trong đó anh đã so sánh các tầng địa ngục với hệ thống đồ ăn nhanh hiện nay. Còn ở lớp Tích phân cao cấp, anh đã giải quyết một bài toán học búa trong khoảng thời gian kỷ lục.

Vì vậy cũng dễ hiểu khi anh được các cô gái thầm coi như “người tình trong mộng”. Anh đẹp trai đến nghẹt thở. Đó là vẻ đẹp kết hợp giữa nét quyến rũ kiểu Hollywood với nét tinh tế, bóng bẩy kiểu châu Âu, và còn có chút gì đó rất “tà” nữa. Chàng trai mới này thực sự quá đỉnh đi.

Và do vậy, Jack Force bỗng nhiên trở thành “ma cũ”. Hầu hết các cô gái đều học chung với Jack Force từ hồi lớp lá, trong khi đó, Kingsley, cũng bảnh bao không kém, mang tới một sự thay đổi mới mẻ và huyền bí. Ngay sau bữa ăn trưa, lúc đang đứng trong phòng vệ sinh nữ tô thêm chút son bóng, Mimi Force

⁴² Inferno là tên phần đầu của bản trường ca Divine Comedy do nhà thơ người ý Dante sáng tác.

đã kịp thời bổ sung ngay cho Bliss phần tin sốt dẻo còn lại về anh chàng mới đến.

- Anh ấy là một Máu Xanh đấy. - Mimi nói, mồm chu ra tạo thành hình chữ O trong khi tô đi tô lại lớp son.

- Tớ biết ngay mà. - Bliss đáp lại. Tất nhiên anh ta là một ma cà rồng rồi, cô đã biết điều đó ngay từ giây phút nhìn thấy anh. Cô chưa bao giờ gặp một ma cà rồng nào lại phô diễn công khai vị thế Máu Xanh của mình như thế. Cô còn ngạc nhiên là sao anh ta chưa khoe những chiếc răng nanh ra trước toàn trường cơ đấy.

- Tớ gặp anh ấy tại Vũ hội Four Hundred. - Mimi nói. - Gia đình anh ấy mới chuyển tới đây từ London, nhưng anh ấy từng sống ở nhiều nơi khác nữa: Hồng Kông, New York, Capetown. Gia đình họ kiểu như có quan hệ với hoàng gia hay gì đó vậy. Anh ấy cũng có tước hiệu nào đó nhưng chẳng bao giờ dùng đến nó.

- Chúng ta có cần phải nhún gối chào anh ta không đây? - Bliss tếu táo.

Mimi nhíu mày lại.

- Không đùa đâu. Họ thực sự thuộc hàng quan chức cao cấp đấy. Chủ của những điền trang lớn, cổ vấn cho Nữ Hoàng... tất cả những việc tương tự vậy.

Bliss cố ngăn không đảo tròn hai mắt. Đôi lúc Mimi trở nên rất ương bướng và giữ rịt cái thái độ trịch thượng của cô nàng, khiến cuộc sống thường nhật này chẳng còn chút vui vẻ, đùa nghịch nào. Hai cô gái bước ra khỏi phòng vệ sinh và đụng ngay nhân vật chính của cuộc trò chuyện vừa xong. Kingsley đang đi ra khỏi phòng gửi đồ của nam sinh, cầm theo một cuốn sách da dày. Trông anh chàng đậm vẻ ngang tàng và quyến rũ một cách quý quyết. Đôi mắt anh ta nhảy múa khi trông thấy hai cô gái.

- Xin chào các quý cô. - Anh ta vừa nói vừa nghiêng đầu chào.

Mimi nở một nụ cười duyên dáng.

- Tụi em vừa nhắc đến anh xong.

- Vậy anh hi vọng đó toàn là những điều tốt đẹp. - Anh nói, mắt nhìn thẳng vào Bliss.

- Đây là bạn em, Bliss. Ba cô ấy là Thượng nghị sĩ. - Mimi nói trong lúc thúc khuỷu tay Bliss một cách dữ dội.

- Anh biết. - Kingsley nói, nụ cười càng rạng rỡ hơn. Bliss cố hết sức để giữ tư thế thoải mái. Khi anh nhìn cô kiểu đó, cô có cảm giác như mình đứng đó mà trên người không một mảnh vải che thân.

Hồi chuông thứ hai báo giờ vào học vang lên, cũng có nghĩa là họ chỉ còn năm phút để đến lớp học tiếp theo.

- Em phải đi thôi. Thầy Korgan tuy già thật nhưng vẫn có thể tỏ ra là một kẻ khó chịu. - Mimi nói, đoạn quay người hướng về phía cầu thang.

- À, thế thì chỉ cần làm ông ta im miệng là được mà. - Kingsley nói. - Chẳng lẽ em vẫn chưa biết cách làm vậy sao?

- Anh đang nói cái gì vậy? - Bliss hỏi.

Mimi cười lo lắng.

- Anh ấy đang nói về việc sử dụng phép thuật đối với giáo viên. Cậu biết đấy, phép điều khiển tâm trí ấy mà. Kingsley, anh chỉ giỏi đùa thôi, anh biết là chúng ta không được phép làm vậy mà. Luật không cho phép. Nếu các Giám hộ biết được thì...

Đã có các qui định rất rõ ràng cấm chỉ các thiếu niên Máu Xanh sử dụng năng lực cũng như khoe khoang sức mạnh siêu nhiên của mình cho tới khi họ thực sự trưởng thành. Và Bộ Luật của gia tộc đã nhấn mạnh rõ: không được phép đùa nghịch với con người. Phải tôn trọng con người. Các Máu Xanh có nhiệm vụ mang lại hòa bình, vẻ đẹp và ánh sáng tới thế giới này, chứ không phải sử dụng sức mạnh thần thánh của mình để thống trị và đàn áp.

- Giám hộ giám hiếp gì. - Kingsley cợt nhả với thái độ khinh miệt thấy rõ. - Họ chẳng bao giờ biết chuyện gì đang diễn ra. Hay em vẫn còn tin rằng họ thực sự đọc được suy nghĩ của em? - Anh ta châm chọc.

- Anh tếu thật đấy. Chúng ta nói chuyện sau nhé. - Mimi nói trong lúc bước nhanh về hướng cầu thang.

- Em cũng phải đi đây. - Bliss cất giọng đầy lo lắng.

- Chờ đã.

Bliss nhướng hai bên mày lên.

- Em đang tránh mặt anh. - Kingsley chỉ thẳng ra. Đó không phải một lời buộc tội mà là một sự thật. Anh ta chuyển cuốn sách đang cầm sang tay kia. Bliss liếc nhanh cuốn sách. Nó trông không giống một cuốn sách giáo khoa. Nó giống một trong những cuốn sách tham khảo cổ mà Oliver lấy ra trong Kho Lưu Trữ khi bọn họ nghiên cứu về Croatan.

- Anh đang nói gì vậy? Em chỉ mới biết anh thôi mà.
- Em đã quên rồi à? - Kingsley hỏi lại.
- Quên gì cơ chứ?

Kingsley nắm Bliss từ đầu tới chân, từ đôi giày bột kiểu ba-lê hiệu Chloe cho tới mái tóc nhuộm highlight của cô.

- Anh thích chiếc váy dạ hội màu lục bảo đó. Và tất nhiên cả chiếc dây chuyền nữa chứ. Một sự kết hợp hoàn hảo. Nhưng anh nghĩ anh vẫn thích em trong dáng vẻ ướt như chuột lột hơn. Trông em lúc đó thật yếu đuối.

- Anh chính là người trong công viên. - Bliss há hốc mồm kinh ngạc. Chàng trai đã cứu cô là Kingsley chứ không phải Dylan. Là Kingsley sao?

Sao có thể như vậy được? Như vậy cũng có nghĩa là trái tim cô nhói đau. Dylan đã chết thật rồi sao?

- Em thực sự là một Tiên nữ bên hồ⁴³ vô cùng xinh đẹp. - Kingsley nói.

⁴³ Tiên nữ bên hồ (Lady of the Lake): nhân vật huyền bí xuất hiện trong các truyền thuyết về vua Arthur, giúp đỡ cho vị vua này rất nhiều.

Bộ não Bliss căng ra. Như vậy cũng có nghĩa là cô đã nhảy với Kingsley tại bữa tiệc phụ. Anh ta chính là chàng trai đeo mặt nạ Pierrot.

- Vậy chuyện gì đã xảy ra với Dylan? - Bliss thì thào, nỗi khiếp sợ đang ăn mòn trái tim cô. Cô đã tin chắc rằng Dylan vẫn còn sống. Nhưng nếu cậu không phải là người cứu cô lúc ở hồ, cũng không phải người nhảy với cô trong dạ tiệc. cô phải đối mặt với sự thực thôi. Cô đang cố bấu víu vào một giấc mơ hư ảo. Dylan đã ra đi mãi mãi và cậu ấy sẽ chẳng bao giờ quay lại nữa.

- Dylan là ai vậy?

- Không có gì đâu. - Bliss nói trong lúc cố gắng tiếp nhận toàn bộ sự thực. - Vậy sao lúc ở bữa tiệc anh nói là anh chưa đi quá lâu, anh có ý gì khi nói vậy? Chúng ta. chúng ta thực sự biết nhau sao? - Cô hỏi.

Cuối cùng Kingsley cũng tỏ ra nghiêm túc lấy một lần.

- À. Anh xin lỗi. Có vẻ em vẫn chưa lấy lại hết ký ức, phải không? Em vẫn chưa nhận ra anh. Anh thực sự lấy làm tiếc. Anh cứ nghĩ em đã nhận ra anh khi chúng ta khiêu vũ cùng nhau. Nhưng anh đã nhầm.
- Vậy anh là ai? - Bliss tiếp tục hỏi.

Kingsley ghé miệng sát tai Bliss và nhẹ nhàng thì thầm.

- Anh cũng giống như em thôi.

Hồi chuông cuối cùng đã vang lên. Kingsley nhíu mày, đoạn nở nụ cười toe toét.

- Gặp lại em sau nhé, Bliss.

Bliss ngồi sụp xuống, dựa sát vào tường, hai đầu gối cô run rẩy, trái tim cô đập liên hồi trong lồng ngực. Anh đứng gần cô quá, thậm chí lúc này cô vẫn còn cảm nhận được hơi thở của anh trên má mình. Rốt cuộc anh ta là ai? Những điều anh ta nói là thế nào? Và liệu có khi nào cô biết được chuyện gì đã thực sự xảy ra với Dylan không?

Sáng thứ Sáu, ngay giây phút bước xuống dưới nhà ăn sang, Schuyler đã nhận ra có điều gì đó khác lạ trong phòng khách - ánh nắng mặt trời. Căn phòng bừng sáng trong ánh mặt trời, chìm ngập trong những tia vàng rực rỡ. Những tấm vải bạt che phủ trên đồ đạc đã được gỡ bỏ, từ cửa sổ hắt vào những tia nắng chói lọi tới độ làm người ta lóa mắt. Lawrence Van Alen đang đứng ở giữa phòng, chăm chú nhìn bức chân dung cũ kỹ treo phía trên bệ lò sưởi. Mấy cái hòm lỗi thời dàn đều trong hành lang, bên cạnh một cái rương to, mòn vẹt hiệu Louis Vuitton. Hattie và Julius đang đứng quanh ông, tay nắm chặt. Hattie nhìn thấy Schuyler trước tiên.

- Cô Schuyler! Tôi không thể ngăn cản nổi người này, ông ta có chìa khóa. Ông ta nói mình là chủ nhà này, và rồi ông ta bắt đầu kéo mấy tấm rèm ra, còn yêu cầu chúng tôi gỡ bỏ những tấm vải phủ nữa. Ông ta nói ông ta là ông ngoại của cô. Nhưng phu nhân Cordelia đã là một quả phụ kể từ khi tôi gặp bà.

- Không sao đâu, Hattie. Mọi chuyện ổn rồi. Julius, tôi sẽ lo chuyện này. - Schuyler nói, trấn an hai người phục vụ. Bà quản gia và ông tài xế ném cái nhìn ngờ vực vào kẻ xâm phạm ngôi nhà của họ, nhưng vì Schuyler đã nói vậy, họ cũng nhanh chóng lui khỏi phòng.

- Ông đang làm gì ở đây vậy? - Schuyler thắc mắc. - Cháu tưởng ông không muốn dính vào rắc rối.

Cô cố tỏ ra giận dữ nhưng tất cả những gì cô cảm thấy lúc này là niềm hân hoan. Ông ngoại của cô đã trở về! Liệu có phải ông đã đổi ý rồi không?

- Không phải đã rõ ràng rồi sao? - Lawrence hỏi lại. - Ta đã trở về rồi đây. Những lời của cháu như xát muối vào nỗi đau của ta, Schuyler ạ. Ta không thể chịu đựng được chính mình khi nghĩ rằng ta đã hành động như một kẻ hèn nhát. Hãy tha thứ cho ta, đã rất lâu rồi kể từ khi Cordelia và ta hẹn ước với nhau. Ta chưa bao giờ nghĩ rằng sẽ có ai đó đến tìm ta.

Ông tiến lại phía cửa sổ nhìn ra sông Hudson đang bị đóng băng. Schuyler đã quên mất rằng phòng khách nhà họ có một tầm nhìn tuyệt vời đến vậy. Bao nhiêu năm qua, Cordelia luôn kéo rèm che kín những cánh cửa sổ lại.

- Ta không thể để cháu quay trở lại với cuộc sống như trước đây, trơ trọi một mình được. Ta đã chịu lưu đày đủ lâu rồi. Đã đến lúc để New York nhớ lại sức mạnh cũng như sự huy hoàng của dòng họ Van Alen. Và ta về đây còn để nuôi dạy cháu nữa. Suy cho cùng thì cháu cũng là cháu ngoại của ta.

Đáp lại lời ông, Schuyler vui mừng vào vòng tay ông ngoại và ôm ông thật chặt.

- Cordelia đã đứng về ông. Cháu biết là bà luôn đứng mà.

Nhưng trước khi cô có thể nói thêm được điều gì, tiếng chuông cửa ồn ã vang lên liên hồi, như thể ai đó ấn mạnh vào nó trong tâm trạng cáu kỉnh cực độ.

Schuyler nhìn ông ngoại cô.

- Ông đang đợi ai ạ?
- Không phải giờ này. Tuần sau Anderson mới về đây, sau khi ông ấy đã dọn dẹp xong xuôi những ngôi nhà của ta ở Venice. - Lawrence sầm mặt lại. - Hóa ra chuyến trở về của ta không được kín đáo như ta hi vọng.

Hattie bước ra định mở cửa, nhưng Lawrence đã ngăn bà lại.

- Ta sẽ lo chuyện này. Ông vừa nói vừa mở cửa.

Charles Force và vài Giám hộ khác trong Ủy Ban đang đứng nơi bậc thềm, trông đầy vẻ quá quyết và tức tối.

- A, Lawrence. - Charles Force cười hờ. - Thật vinh hạnh cho chúng tôi được gặp ông lần nữa.

- Charles. - Lawrence gật đầu chào lại.
- Chúng tôi vào được chứ?
- Tất nhiên rồi. - Lawrence đáp lại bằng giọng hòa nhã. - Schuyler, ta tin rằng cháu đã biết các vị đây. Charles, Priscilla, Forsyth, Edmund, đây là cháu ngoại tôi, Schuyler.
- Vâng, ưm. Xin chào. - Schuyler nói, tự hỏi tại sao ông ngoại cô lại cư xử như thể các Giám hộ đơn giản chỉ ghé qua chào hỏi thân mật.

Những người kia không thềm thêm đệm xia gì đến Schuyler.

- Lawrence, tôi rất lấy làm tiếc. - Priscilla Dupont cất giọng nói du dương, dịu dàng của mình. - Tôi đã không ngăn được họ.
- Không sao, bạn thân mến. Nếu có điều gì tôi muốn nói thì đó là tôi rất mừng vì được gặp lại cô. Cũng đã lâu rồi còn gì, từ khi ở Newport.
- Quá lâu rồi. - Priscilla đồng tình.
- Đủ rồi đấy. - Charles nóng nảy cắt ngang. - Lawrence, tôi không nhớ là Ủy Ban đã cho phép ông quay về. Ông phải có mặt trước Hội đồng để khai báo chính thức. Hãy đi cùng chúng tôi ngay bây giờ.
- Chuyện gì đang diễn ra vậy? - Schuyler gào lên khi hai Giám hộ xông tới, mỗi người giữ một tay Lawrence. - Họ định đưa ông đi đâu?
- Đừng sợ, cháu gái của ta. - Lawrence đáp. - Vì chẳng còn lựa chọn nào khác nên ta đành phải vui vẻ mà đi thôi. Charles, anh sẽ chẳng thể tìm được điều gì khả nghi ở tôi đâu. Schuyler, ta sẽ về sớm thôi.
- Cái đó còn phải chờ xem thế nào đã. - Charles Force khịt mũi.

Schuyler nhìn đám người trong Ủy Ban áp giải ông ngoại cô ra khỏi cửa và chui vào trong những chiếc xe hơi đen đậm trước cửa tòa nhà. Cô cảm thấy muốn khóc. Đúng lúc cô cho rằng sự cứu cánh cuối cùng cũng tìm đến với cô thì nó lại bị tước đoạt mất ngay khi vừa xuất hiện.

- Ông ta đi rồi sao? - Hattie hỏi trong lúc lao ra từ nhà bếp. - Tạ ơn Chúa.

- Ông ấy sẽ quay lại. - Schuyler nói. Cô tiến về phía bức chân dung mà Lawrence đã nhìn chăm chú ban nãy. Đó là một bức tranh sơn dầu đã được quét lớp bảo hộ chống axit bào mòn; bức tranh vẽ cảnh một đám cưới từ hồi đầu thế

kỷ mười tám. Trong bức tranh, Cordelia mặc váy cưới, đoan trang và nghiêm nghị. Người đàn ông đứng bên cạnh bà mặc một chiếc áo đuôi tôm mới cứng và thắt một chiếc cà vạt lớn, dáng vẻ cao ngạo không lẫn vào đâu được của một Lawrence Van Alen trẻ tuổi.

Mục Lưu trữ từ New York Herald

■

Số ra ngày 10 tháng Hai năm 1872 THÔNG BÁO KẾT HÔN

Thiệp mời dự hôn lễ giữa quý cô Caroline Vanderbilt, con gái Đô đốc Hải quân và phu nhân Vanderbilt, và Ngài Alfred Burlington đã được gửi đi. Hôn lễ sẽ diễn ra vào tối thứ Năm, ngày 29 tháng Hai, lúc 6h tại nhà bố mẹ cô dâu, số 800 Đại lộ 5. Đức cha Cushing đã được mời làm người chủ trì hôn lễ. Phù dâu là cô Ava Vanderbilt, em gái của cô dâu và phù rể là Hầu tước vùng Essex. Sau hôn lễ là một bữa tiệc chiêu đãi trọng thể. Với vị thế của gia đình nhà gái, sẽ có khoảng tám trăm khách mời, trong đó có Thống đốc và thị trưởng New York. Ngài Burlington, con trai cả của Công tước và Nữ Công tước vùng Devonshire, là một nhà môi giới hiện có sản nghiệp tại cả London và New York. Ngay sau lễ cưới, cô dâu và chú rể sẽ khởi hành chuyến du lịch dài ngày tới tiểu lục địa Ấn Độ.

Một nam sinh đang đứng chơi với trên thanh chắn ban công ngoài thư viện tầng ba.

Những khi tiết trời trở nên ẩm áp, ban công này được đặt cho cái nick thân mật là “Câu lạc bộ Duchesne” vì học sinh vẫn thường tụ tập tại đây vào giờ nghỉ trưa để ngồi phơi nắng với những cái ống quần jean xắn lên thành quần soóc, những cô gái cởi bỏ nút áo, để hở tới mức mà họ dám, còn các chàng trai thì sẵn sàng đi xa hơn: họ cởi luôn cả áo. (LOL)

Nhưng lúc này đang là giữa tháng Một, các cánh cửa sổ dẫn ra ngoài hành lang đều bị khóa. Trừ hôm nay. Ngày hôm nay, đã có ai đó mở một trong những cánh cửa đó ra, khiến một luồng gió lạnh cắt da cắt thịt tràn vào khắp thư viện, và giờ thì có ai đó đang ở ngoài hiên, đứng thẳng bằng trên thanh chắn ban công bằng sắt mỏng manh dày đúng bốn inch (*khoảng 10cm*).

Jack đang trên đường từ bên phân khu âm nhạc quay trở lại tòa nhà chính thì bất gặp cảnh một đám đông tụ tập ngay chỗ khoảng sân sau tòa nhà. Cậu nhìn thấy Schuyler chạy qua cửa hông của tòa nhà chính, khuôn mặt cô hằn lên nỗi lo lắng khi nói chuyện với bạn mình, Oliver Máu Đỏ.

Jack quay đầu qua hướng khác, kéo đôi mắt rời khỏi Schuyler, thầm ước chính cậu mới là người cô chạy đến để tìm kiếm sự an ủi. Rồi cậu nhìn lên chỗ đám đông đang chỉ trỏ và nhận ra nam sinh kia. Cậu ta học năm nhất, là một Máu Đỏ, lúc này cậu ta đang đứng trên thanh chắn ban công với cái nhìn dò dẫm, trống rỗng trên khuôn mặt.

- Nhảy đi! - Soos Kemble hét to, tiếng hét của cô ta vỡ ra trong những tràng cười khúc khích.
- Cậu ta nghĩ mình đang làm cái gì vậy? - Một cô gái khác hỏi, vừa hoảng sợ vừa kích động.

Jack nhận ra đám đông coi tình huống này như một trò tiêu khiển. Một nửa số họ háo hức, dù là vô tình, mong cho cậu bé rơi xuống. Cứ thế này thì chắc chắn các lớp học sẽ bị hoãn lại trong suốt phần còn lại của ngày hôm đó thôi.

- Thôi nào! Làm gì thì làm nhanh đi! Chiều nay, tôi còn có một bài toán Đại mà tôi chẳng muốn làm tẹo nào đây này! - Ai đó kêu lên.

Ở một góc khuất sau hàng rào tạo nên bởi những chiếc ghế đá xếp liền kề, Jack, nhờ khả năng siêu thính, đã nghe được tiếng của Kingsley Martin. Anh chàng mới đến đang phá ra cười với Mimi.

- Bắt nó múa một vòng đi. - Mimi nói.

Kingsley vẫy tay một cái, và cậu bé trên thanh chắn thực hiện một cú xoay kiểu ba lê trên đầu ngón chân. Cả đám đông nín thở. Nhưng rồi cậu ta lại hạ cánh an toàn trên hai chân. Chính cậu ta cũng có vẻ sốc vì những gì vừa xảy ra, như thể cậu ta không tự điều khiển được...

Không tự điều khiển được.

Jack quắc mắt liếc về phía Kingsley. Ngay giây phút đó, cậu hiểu chuyện gì đang diễn ra. Kingsley đã sử dụng thần chú để điều khiển tâm trí cậu bé kia, như một bậc thầy điều khiển rối đang chơi đùa với những sợi dây. Tại những cuộc họp mặt của Ủy Ban, họ đều được đe rằng sẽ có những hình thức kỷ luật nghiêm khắc cho bất cứ ai dám sử dụng sức mạnh đối với Máu Đỏ, trừ khi bị khiêu khích. Jack cảm thấy cơn thịnh nộ điên cuồng đang dâng lên trong cậu. Tên đàn độn kiêu căng, ngu ngốc. Kingsley sẽ đẩy tất cả bọn họ vào nguy hiểm.

- Thả cậu ta ra! - Jack ra lệnh, giờ lòng bàn tay lên, hai mắt cậu như lưỡi dao phóng tới Kingsley.

Đám đông quay lại để nhìn xem ai đã gây ra cảnh tượng này.

- Ôi, tụi này chỉ đang giải trí chút thôi mà, anh bạn. - Kingsley nói, và chỉ bằng một cái xoay cổ tay khác, cậu bé kia ngừng quay ngay lập tức. Cậu ta hét lên thất thanh khi nhận ra mình đang đứng tro tro trên thành ban công. Cậu ta loạng choạng khiến chân trái cậu trượt khỏi rào chắn...

- Martin! Đưa cậu ta xuống! NGAY!

- Nếu cậu cứ khăng khăng như vậy. - Kingsley nói, lúc này khuôn mặt đã hiện lên vẻ chán chường. Cậu bé kia lại giữ được thăng bằng và nhảy khỏi rào chắn xuống thêm ban công một cách an toàn.

- Modo caecus. - Jack thì thầm câu thần chú che đậy lên tất cả các Máu Đỏ chứng kiến sự việc vừa rồi, khiến họ quên đi tất cả những gì họ đã nhìn thấy từ nãy tới giờ.

- Thật ngu ngốc và mạo hiểm, chưa nói đến chuyện nó tàn ác và hạ cấp làm sao.

- Jack nói, mặt đối mặt với Kingsley. Cậu chưa từng cảm thấy giận dữ như vậy trong đời mình. Và nhìn thấy Mimi đứng đó cạnh anh ta chỉ càng làm cho mọi chuyện tồi tệ hơn. Có phải cậu thực sự đang ghen? Hay chỉ là cảm giác giận dữ và thất vọng khi biết rằng em gái mình tham gia vào những hành vi hạ đẳng như vậy?

- Đừng làm kẻ phá bình như thế chứ, Force. - Kingsley lên tiếng. - Có hại gì đâu, đúng không?

- Ừm, Jack, bớt nóng đi mà. - Mimi nói. - Nó chỉ là một đứa năm nhất thôi mà. Sẽ chẳng có chuyện gì xảy ra đâu.

- Vấn đề không phải ở đó, Mimi. - Jack nói. - Các Giám hộ sẽ nghe được chuyện này.

- Ồ, các Giám hộ cơ đấy. - Kingsley phá ra cười. - Nghe này, sao cậu không đứng về phía tôi nhỉ? - Anh ta tiếp tục chế nhạo. - Hay là cậu quá yêu bọn Máu Đỏ tới mức đã quên mất máu của mình màu xanh?

Jack đỏ mặt tới tận rễ mái tóc vàng óng mượt của cậu.

- Nhà Force các người, hay là bất cứ cái gì các người tự gọi mình vào thời này, chẳng là cái quái gì nếu không có gia đình tôi, không có sự hi sinh mà chúng tôi đã phải gánh chịu. - Kingsley nói giọng cay độc. Anh ta quay gót và bước đi. - Bất cứ lúc nào cậu muốn nuốt mấy lời vừa rồi, Force, cậu biết phải tìm tôi ở đâu rồi đấy.

- Jack, đó chỉ là một trò đùa thôi mà. - Mimi nói, cố gắng xoa dịu anh trai mình.

- Bỏ đi. - Jack nói, hất tay cô khỏi vai cậu. Cậu bước đi thật nhanh, để mặc Mimi chạy theo sau với bộ mặt cáu kỉnh.

- Jack, chờ em đã, thôi nào.

Nhưng Jack không hề quay lại. Tài cậu đang rần lên cảm giác như thiêu đốt vì xấu hổ khi bị công kích ngay tại chốn đông người. Hành động ban nãy có phải là khôn ngoan không? Cậu cần phải ngăn Kingsley lại, đúng không? Hay cậu đúng là nhát nhẽo như em gái cậu đã từng nói? Dù sao thì, những gì Kingsley nói là thế nào vậy? Nhà Martin đã phải hi sinh cái gì?

Cậu phải hỏi rõ ba mình về chuyện này mới được.

Oliver giữ một chỗ bên cạnh mình trong phòng thí nghiệm môn Hóa cho Schuyler. Cậu đưa cho cô kính bảo hộ, sau đó cô mặc áo khoác bảo hộ bằng chì vào.

- Hôm nay chúng ta sẽ làm gì đây? - Schuyler hỏi trong lúc chỉnh lại chiếc kính bảo hộ trên sống mũi. Oliver đã đeo kính xong từ trước. Cả lớp trông như thể một xưởng toàn thợ hàn. Ở đầu kia căn phòng, Mimi đang to tiếng phàn nàn rằng cái kính để lại vết hằn đỏ xấu xí trên mũi cô nàng nhưng chẳng ai thèm chú ý.

- Lại làm kẹo à? - Schuyler hỏi.

Oliver kiểm tra cái mỏ đèn⁴⁴ và vặn nó lên từ từ để nó xì ra ngọn lửa nhỏ màu đỏ.

- Yup.

Trước đây, trường Duchesne từng có một trong những giáo viên khoa học có khả năng sáng tạo nhất, lại còn có tài ăn nói lôi cuốn, đảm nhận việc giảng dạy môn học này. Trên thực tế, phòng thí nghiệm Hóa được các học sinh yêu thích đến nỗi cả học sinh năm hai và năm ba đều được phép coi đây là môn học tự

44 Mỏ đèn:



chọn. Nhưng thầy Anthony, người mới tốt nghiệp trường Yale⁴⁵, rất nhiệt tình với nét cá tính trẻ trung, đã bị đuổi khỏi trường từ sau kỳ nghỉ đông, vì có quan hệ tình ái với một trong những học sinh của mình và đã khiến người này có thai. Thầy Anthony thì bị đuổi việc còn nữ sinh kia thì bị đuổi học. Dù sao, đây cũng không phải “Trường cấp II Degrassi”⁴⁶. Đây là Trường Duchesne.

Mọi chuyện sau đó vẫn diễn ra hoàn toàn tốt đẹp, trừ một sự thật là thầy Anthony và những thí nghiệm nâng cao nhưng đầy hứng thú của mình đã ra đi (học kỳ trước, bọn họ đã làm thí nghiệm biến đồng thành vàng, dù chỉ là mấy cái đĩa mạ vàng thôi), khiến các học sinh bị kẹt lại với thầy giáo già tẻ nhạt Korgan, người mà giáo trình lúc nào cũng là một chuỗi các thí nghiệm mà cái sau thậm chí còn ngu ngốc hơn cái trước. Mật độ tính toán này. Quyết định thành phần cấu tạo của nước này. Nhận biết sự hòa tan trong môi trường axit, bazơ hoặc môi trường trung hòa nữa chứ. Oooaa (Ngáp dài). Thầy Korgan “rùa bò” đến nỗi mà trong hai tuần liền, cả lớp chỉ làm đi làm lại thí nghiệm tạo ra phản ứng hóa học với hydro và fruc-tô-zơ hay còn được biết đến với cái tên “biến đường và nước thành kẹo”.

Schuyler đã sẵn sàng đặt cái khay chứa đầy nước lên trên mỏ đèn thì thầy Korgan thông báo rằng hôm nay họ sẽ làm có một sự thay đổi nho nhỏ trong phòng thí nghiệm.

- Tôi muốn các em, khụ khụ, mỗi tuần lại đổi bạn cùng làm thí nghiệm một lần. Gần đây lớp ta trở nên rất mất trật tự, cho nên tôi phải, khụ khụ, tách các em ra

⁴⁵ Đại học Yale: thuộc New Have, bang Connecticut, là một trong 8 trường đại học danh tiếng nằm trong Ivy League (Hiệp hội các trường đại học tư thục hàng đầu Bắc Mỹ). Ivy League gồm có ĐH Yale, ĐH Brown, ĐH Columbia, ĐH Cornell, ĐH Dartmouth, ĐH Harvard, ĐH Princeton và ĐH Pennsylvania.

⁴⁶ Degrassi Junior High: một bộ phim truyền hình của Đài CBC Canada, nói về vấn đề tệ nạn học đường bao gồm phân biệt chủng tộc, lạm dụng trẻ em và có thai khi chưa tới tuổi thành niên.

khỏi bạn của mình. Bây giờ, mời người ngồi bên trái của bàn thí nghiệm di chuyển sang bàn kế bên đó và cứ như vậy hết một vòng. Chúng ta sẽ lại đổi phiên theo cách tương tự sau một tuần học.

Oliver và Schuyler trông có vẻ đau khổ.

- Gặp lại cậu sau giờ học vậy. - Oliver nói trong lúc Schuyler thu nhặt đồ dùng và chuyển sang bàn tiếp theo, nơi Kingsley Martin đang đứng. Bất cứ thứ gì, dù là chiếc kính bảo hộ bằng nhựa to đùng kia, ở trên khuôn mặt anh thì cũng chỉ làm tăng thêm vẻ đẹp của anh bằng cách nhấn mạnh rõ ràng chẳng có thứ gì có thể làm giảm vẻ đẹp trai của anh, thậm chí là dấu hằn của hai mắt kính nhựa. Kingsley có thể mặc quần polyeste và để râu quai nón kiểu Groucho mà trông vẫn nóng bỏng. Schuyler chưa nhìn kỹ anh chàng này lắm từ lúc anh ta đến đây, mặc dù cô đã nghe thấy những lời tán dương anh, và cũng đã chứng kiến thái độ kiêu ngạo của anh ở dưới sân sau hồi sáng nay.

- Rất tiếc về chuyện của ông em. - Anh cất tiếng như một lời chào hỏi. Schuyler cố gắng không thể hiện nét kinh ngạc ra mặt. Nhưng Kingsley đích thực là một Máu Xanh. Ba mẹ anh ta có lẽ còn

là những thành viên cấp cao trong gia tộc ấy chứ.

- Ông ấy sẽ ổn thôi. - Cô đập gọn lỏn trong lúc chờ cho nước trong khay sôi lên sùng sục.
- Ồ, chắc chắn rồi. Tôi ước gì mình có ở đó để chứng kiến Lawrence và Charles đôi đầu với nhau. Y như ngày xưa vậy.
- Uh-huh. - Schuyler gật đầu, không muốn đi sâu vào cuộc trò chuyện. Cô vẫn chưa cho Oliver biết chuyện Lawrence đã trở về. Cô có phần hơi mê tín về chuyện này. Ngộ nhớ Ủy Ban sẽ bắt ông quay lại Ý ngay sau đó thì sao? Như vậy lúc đó cũng chẳng còn gì mà kể.
- Nói tôi nghe xem nào, em vẫn còn bị chàng trai đó ám ảnh à?
- Gì cơ? - Schuyler hỏi lại, tay giữ lấy ống nghiệm.
- Không có gì. - Kingsley nhún vai, tỏ vẻ ngây thơ. - Nếu em muốn giả bộ thì cứ như vậy luôn đi.
- Anh ta trêu chọc.

Tranh thủ lúc Kingsley không chú ý, Schuyler chăm chú vào nét mặt nhìn nghiêng của anh. Anh ta đã ở Vũ hội Four Hundred, cô nghe nói vậy. Liệu anh ta có thể là chàng trai ẩn sau mặt nạ đen mà cô đã hôn lúc ở bữa tiệc phụ không nhỉ? Schuyler vô thức đặt một tay lên môi. Nếu anh ta chính là chàng trai đó, thì cũng có nghĩa là dù cô thấy anh thật đáng ghét nhưng vẫn có cái gì đó ở anh khiến cô bị thu hút? Oliver luôn trích dẫn lời của Foucault⁴⁷ rằng đam mê bắt nguồn từ sự khiếp sợ.

Một ý nghĩ vu vơ chợt thoáng qua đầu cô: ngộ nhớ chàng trai trong chiếc mặt nạ đen đó là Oliver thì sao? Cũng có nhiều Máu Đỏ tại bữa tiệc... và Oliver vốn rất ghét bị bỏ ngoài bất cứ cuộc vui nào. Cô dám chắc cậu ấy thừa khả năng khám phá ra chuyện về buổi tiệc phụ. Liệu có phải cô bị chàng trai đeo mặt nạ thu hút vì đó là bạn thân nhất của cô? Có phải họ đã thực sự hôn nhau? Đó là lý do tại sao gần đây cậu rất tử tế với cô? Cư xử với cô dịu dàng hơn trước rất nhiều?

Cô đưa mắt liếc trộm cậu bạn ở phía bên kia phòng, nhận ra nỗi kinh khiếp của cậu khi Mimi Force, bạn cùng làm thí nghiệm với cậu, đốt fruc-tô-zơ cháy đến nỗi nó tan ra thành một đồng thảm họa bầy nhầy có mùi kẹo. Nếu đúng là cô đã

47 Michel Foucault (1926 - 1984): nhà triết học người Pháp.

hôn Oliver thì có nghĩa là giờ họ đã trên mức bạn bè? Họ sẽ bắt đầu hẹn hò chứ? Liệu cô có thực sự bị cậu thu hút theo cách đó không? Schuyler nhìn mái tóc màu hạt dẻ che phủ đôi mắt cậu và nhớ lại, lúc ở Venice, cô đã chẳng muốn gì hơn là được ném máu của cậu. Điều đó có đồng nghĩa với sự hấp dẫn không?

Và ai mà biết được Oliver nghĩ gì về cô chứ?

Schuyler đặt những chiếc kẹo vuông vức hoàn hảo lên bàn, và bắt gặp ánh mắt của một chàng trai khác cũng ở bên kia căn phòng. Jack Force. Dạ dày cô lập tức quặn thắt lại. Đột nhiên Schuyler nhận ra rằng cô chỉ đang tự trêu đùa bản thân. Cô đang đùa nghịch với cái ý tưởng mình thích Kingsley hoặc Oliver. Nhưng thực sự cô biết rằng cô luôn nâng niu tia hy vọng không-thêm-giàu-diêm về thân thể chàng trai cô đã hôn: cô thậm ước chỉ một cái tên và một cái tên duy nhất.

Jack.

Lúc Schuyler đi học về vẫn chưa thấy Lawrence quay lại. Cô bảo Julius mang hành lý của ông lên phòng Cordelia. Hành lang trở nên trống trải và hoang vắng. Hattie đã chuẩn bị món súp, Schuyler chỉ việc chờ mang khay của mình lên phòng riêng, vừa ngồi trước máy tính vừa ăn lát thịt nguội và khoai tây nghiền. Cordelia không bao giờ đồng ý những chuyện như vậy. Bà ngoại cô rất quan trọng việc Schuyler phải có mặt ở bàn ăn tối và cư xử đúng mực trong bữa ăn. Nhưng giờ Cordelia chẳng còn ở đây để mà giám sát cô nữa. Schuyler để con Xinh Đẹp ăn nốt phần thừa trên đĩa trong lúc cô kiểm tra email và làm bài tập về nhà với sự chuyên tâm nửa vời. Sau đó, cô mang khay thức ăn xuống nhà bếp và giúp Hattie khởi động máy rửa bát. Lúc đó đã là sau chín giờ. Ông ngoại cô đã đi được hơn mười hai tiếng rồi. Cuộc họp bàn sẽ còn kéo dài bao lâu nữa đây?

Cuối cùng, khi đã quá nửa đêm một vài phút thì Lawrence vặn khóa mở cửa vào nhà. Trông ông có vẻ kiệt sức. Khuôn mặt ông hốc hác, phờ phạc. Schuyler thầm nghĩ ông cô trông như thể già đi đến vài chục tuổi.

- Chuyện gì đã xảy ra vậy ạ? - Cô hỏi, lo lắng về tình trạng của ông. Cô chạy như bay từ chỗ ngồi bên cửa sổ phòng khách, nơi cô đang gà gât. Thật ngạc nhiên, căn phòng khách, giờ khi không còn mấy tấm vải bạt phủ kín nặng nề nữa, đã trở thành chỗ trú thoải mái nhất trong nhà. Dù Hattie đã nhóm lửa trong lò sưởi nhưng Schuyler vẫn không thể nhìn được hết toàn bộ cảnh dòng sông về đêm. Lawrence đặt chiếc mũ phớt mềm nhàu nhĩ lên trên giá, rồi thả mình xuống chiếc ghế sofa cổ điển lò sưởi. Những hạt bụi rơi ra khi ông chuyển tư thế tại chỗ ngồi.

- Ta cứ nghĩ Cordelia tối thiểu cũng phải bỏ ra ít tiền để giữ cho nơi này sạch sẽ một chút chứ. - Ông quạu cộ - Ta đã để lại cho bà ấy một số tiền tiết kiệm khá khá cơ mà.

Cordelia luôn tạo cho Schuyler ấn tượng rằng họ đã cạn tiền, và họ chỉ đủ sức chi trả những thứ cực kỳ cần thiết như là học phí của Schuyler tại Duchesne, thức ăn, các nhu yếu phẩm cần thiết cho cuộc sống hàng ngày, và tiền công cho hai người phục vụ già trong nhà. Bất cứ món gì ngoài mấy thứ kể trên, như quần áo mới, tiền xem phim hay đi nhà hàng đều buộc phải tính toán chi li đến từng tờ đô một.

- Bà ngoại luôn nói rằng chúng ta đã phá sản. - Schuyler nói.

- Hiển nhiên cuộc sống hiện giờ của chúng ta đối chọi hẳn với quá khứ huy hoàng trước kia, nhưng nhà Van Alen chúng ta còn lâu mới tới mức phá sản. Hôm nay ta đã đi kiểm tra lại các tài khoản ngân hàng. Cordelia đã có nhiều khoản đầu tư khôn khéo. Lãi đẻ lãi. Chúng ta thậm chí còn đủ sức để cải tổ lại ngôi nhà này, đưa nó về vị trí vốn có của nó như trước kia nữa kia.

- Ông đã đi tới ngân hàng ạ? - Schuyler hỏi, có chút bất ngờ trong giọng nói.

- Đúng vậy, ta đã làm vài chuyến lòng vòng đó đây. Đã lâu rồi ta không ở trong thành phố. Thế giới thay đổi mới kỳ diệu làm sao. Sống ở Venice có thể khiến con người ta quên mất điều đó. Ta cũng tình cờ gặp lại một vài người bạn. Cushing Carondolet cứ nài nỉ ta tới ăn tối với ông ấy ở câu lạc bộ cũ. Ta xin lỗi, đáng ra ta đã về sớm hơn, nhưng ta phải tìm hiểu xem Charles đã làm được những gì trong thời gian ta vắng mặt.

- Vậy chuyện gì đã xảy ra với mấy người trong Ủy Ban?

Lawrence rút một điều xì gà ra khỏi túi áo và cẩn thận châm lửa.

- Ồ, tại phiên tòa ý hả?

- Vâng. - Schuyler mắt kiên nhẫn đáp lại, cảm thấy thái độ vô tư lự của Lawrence thật bí hiểm.

- À thì, họ đã đưa ta đến Kho Lưu Trữ. - Lawrence nói - Ta đã giải trình trước Hội đồng - “bộ sậu” các lãnh đạo cao cấp nhất trong gia tộc, gồm các Giám hộ và các Trưởng bối. Những Tối Bất Tử như ta. “Tối Bất Tử” là những ma cà rồng, trải qua hàng bao thế kỷ, vẫn giữ được hình dạng cơ thể và khuôn mặt y nguyên như ban đầu, các Tối Bất Tử được miễn trừ khỏi chu kỳ ngủ đông và thức tỉnh, mà giờ đây chúng ta vẫn gọi là “đầu thai” đó.

- Ta chưa từng gặp bè lũ nào đáng chán hơn mấy kẻ này. - Lawrence tiếp tục nói, trề môi ra tỏ vẻ

chán ghét. - Forsyth Llewellyn là một thượng nghị sĩ, chắc cháu đã biết chuyện đó? Hồi còn ở Plymouth, hẳn chỉ là đầy tớ của Micheal. Đúng là đáng hổ thẹn. Và còn hoàn toàn trái với Luật nữa chứ. Cháu biết đấy, không phải lúc nào cũng xảy ra trường hợp như vậy đâu. Trước đây chúng ta đã từng nắm quyền thống trị trong xã hội loài người. Nhưng sau thảm họa ở Rome⁴⁸, tất cả đều đồng ý rằng việc tham chính quyền lực trong xã hội loài người sẽ không bao giờ được chấp thuận nữa.

Schuyler gật đầu. Cordelia đã nói cho cô nghe chuyện này.

⁴⁸ “Thảm họa ở Rome” này có khả năng nhắc tới việc Lucifer lúc đó đã đạt đến đỉnh cao quyền lực trong xã hội - Quốc vương. Vì vậy khiến cuộc chiến giữa các ma cà rồng Bạc và Xanh càng trở nên khó khăn hơn.

- Và mới đây bọn chúng đã đá nhà Carondolet ra khỏi Hội Đồng. Cushing đã kể với ta mọi chuyện. Ông ấy bị trục xuất vì đã dám đề xuất một Candidus Suffragium.

- Đó là gì ạ?

- Phiếu Trắng. Trong cuộc bầu chọn người lãnh đạo gia tộc. - Lawrence nói, đá tung đôi giày mũi chóp và vẩy vẩy bàn chân đi tắt trước lò sưởi.

- Cháu tưởng Micheal - Charles là Thủ lĩnh chứ. Và sẽ mãi mãi là như vậy.

- Không hẳn. - Lawrence nói, đập đập tàn thuốc lá xuống cái gạt tàn mới lôi ra từ trong túi áo jacket.

- Không ạ?

- Ừ. Gia tộc chúng ta không theo chế độ dân chủ, nhưng cũng không theo chế độ quân chủ. Chúng ta đều thống nhất rằng ban lãnh đạo có thể bị thay thế nếu cả gia tộc cảm thấy Thủ lĩnh đương nhiệm không đủ sức lãnh đạo chúng ta. Vì thế Phiếu Trắng mới được đề ra.

- Đã bao giờ có trường hợp như vậy chưa ạ?

- Rồi. - Lawrence lún mình sâu xuống chiếc ghế đến nỗi chỉ còn thấy làn khói từ điều xì-gà của ông bay lên. - Một lần, ở Plymouth.

- Chuyện gì đã xảy ra ạ?

- Ta đã thua. - Lawrence nhún vai. - Họ đã tống cổ Cordelia và ta ra khỏi Hội Đồng. Kể từ đó, chúng ta không còn quyền lực trong Ủy Ban nữa. Chúng ta đã chấp nhận điều đó, nhưng sau này,

vào khoảng thời kỳ Hưng Thịnh⁴⁹, chúng ta quyết định tách hẳn ra để đi con đường riêng của mình.

- Tại sao ạ? - Schuyler tiếp tục hỏi.

- Cordelia đã nói với cháu là chúng ta nghi ngờ có một thành viên cấp cao trong Hội Đồng đang che giấu Máu Bạc rồi đúng không?! Ta nghĩ sẽ an toàn hơn cho bà ấy nếu ta biến mất một khoảng thời gian, như vậy ta có thể một mình tiếp tục cuộc điều tra của bọn ta mà Ủy Ban không thể biết được. Chúng ta cứ cho rằng như vậy là khôn ngoan. Nhưng Chúa ơi, điều đó cũng có nghĩa là ta đã không có mặt ở đây lúc Allegra đầu hàng số phận và rơi vào khủng hoảng, hay cả lúc cháu chào đời nữa. Trong khi đó, công việc của ta cho đến giờ vẫn chẳng gặt hái được thành quả gì. Ta chẳng tiến tới được kết luận nào ngõ hầu khẳng định những nghi ngờ của ta hơn so với trước kia.

- Nhưng chuyện gì đã xảy ra vậy ạ? Sao bọn họ lại để ông ra đi dễ dàng như vậy? Cháu tưởng ông bị đày đi chứ?

Lawrence bật cười khe khẽ.

- Chính họ cũng tưởng vậy đấy. Bọn họ đã quên mất là ta tự nguyện chịu đi đày. Ta không nghĩ rằng bất cứ ai trong số họ mong ta quay về. Nhưng họ thực sự cũng chẳng còn lựa chọn nào khác đâu. Ta vẫn chưa phá vỡ bất cứ điều khoản

⁴⁹Thời kỳ Hưng Thịnh (The Gilded Age): đề cập đến thời kỳ dân số cũng như kinh tế phát triển mạnh và nhanh ở Hoa Kỳ, đem lại cho quốc gia mới này sự hưng vượng, giàu có. Thời kỳ này diễn ra sau cuộc Nội chiến (Civil War) và thời kỳ Tái Thiết vào cuối thế kỷ 19.

nào trong Bộ Luật. Vì thế chẳng có lý do gì ngăn cấm ta trở về. Tuy vậy, vì ta đã đi quá lâu nên họ yêu cầu một cuộc thử thách.

- Thử thách gì ạ?

- Ô, thì là hứa rằng ta sẽ không nghi ngờ khả năng lãnh đạo của Hội Đồng như ta đã từng nữa. Cháu biết đấy, đề xuất một Phiếu Trắng ấy mà. Họ thậm chí đã phục hồi vị trí của ta trong Hội Đồng, miễn là ta hứa không lôi chuyện Máu Bạc ra thêm một lần nữa. Theo Charles thì hiểm họa Croatan đã được ngăn chặn, nếu như nó thực sự tồn tại.

- Chỉ vì ba tháng vừa qua chưa có ai chết đấy thôi. - Schuyler nói.

- Đúng vậy. Bọn họ vẫn là những kẻ đui mù như xưa. Máu Bạc đã quay trở lại. Đúng như nhiều

năm trước đây Cordelia và ta đã từng cảnh báo.

- Nhưng những chuyện khác thì ổn rồi. - Schuyler phẫn khởi nói, lúc đó cô chẳng còn quan tâm đến hiểm họa Croatan gì nữa. - Ông đã trở về và họ chẳng thể nào làm phiền chúng ta về điều đó.

Ông chăm chú nhìn buồn bã vào lò sưởi.

- Không hẳn vậy. Ta có vài tin xấu lắm.

Nụ cười của Schuyler nhạt dần.

- Charles đã nói với ta là cậu ta đang chuẩn bị hồ sơ nhận nuôi cháu.

- Cái gì? Tại sao?

Charles Force - nhận nuôi cô? Ông ta có quyền gì chứ? Cái loại trò đùa kinh tởm nào thế này?

- Thật không may, dù gì đi nữa, Charles cũng là bác của cháu. Khi Allegra, em gái cậu ta, phá vỡ giới hạn máu giữa hai người và từ chối coi cậu ta là bạn đời trong chu kỳ này, cậu ta đã quay lưng lại với gia đình mình - nhà Van Alen. Thực ra, cậu ta đã làm mọi thứ cậu ta có thể hầu hủy hoại cái nhà này. Hủy hoại mẹ cháu. Cậu ta không bao giờ tha thứ cho con bé vì đã kết hôn với ba cháu và sinh ra cháu. Cậu ta khóa chặt trái tim mình với mẹ cháu. Thậm chí cậu ta đã đổi họ.

Schuyler nhớ lại những lần cô nhìn thấy Charles Force quỳ gối bên giường mẹ cô. Ông ta là khách quen thường xuyên tới thăm mẹ, và có lần cô từng nghe thấy ông ấy cầu xin Allegra tha thứ.

- Vì lẽ đó, về mặt huyết thống, Charles hiện là người thân duy nhất còn lại của cháu, tất nhiên là trừ ta ra. Nhưng sự tồn tại của ta vốn không được công nhận trong chu kỳ này, trong thực tế, trên các văn bản giấy tờ, ta đã chết rồi. Ta mất năm 1872. Tạ ơn Chúa vì đã mang đến cho chúng ta ngân hàng Thụy Sĩ. Các tài khoản chỉ đơn giản là những mã số, nếu không thì ta cũng không thể động tới chúng được. Charles đã quyết định rằng ta không thích hợp để nuôi dạy cháu. Cậu ta muốn tự mình làm việc đó.

Bác của cô. Đúng là Cordelia vẫn duy trì mối liên hệ với ông ta, nhưng Schuyler từ chối thừa nhận sự thật về nhánh cắt này của gia đình mình.

- Nhưng họ không thể... ý cháu là, ông ta không... Cháu thậm chí chẳng biết gì nhiều về ông ấy.

- Đừng lo lắng, ta sẽ không để chuyện đó xảy ra đâu. Allegra chẳng muốn gì hơn là giữ cháu tránh xa cậu ta. - Lawrence nói.

- Tại sao ông ta ghét ông nhiều như vậy? - Schuyler hỏi, một tia lò mờ ánh lên những giọt nước đọng trong đôi mắt xanh sáng ngời của cô. Lawrence cuối cùng đã trở về, thế mà bất chấp tất cả, nhà Force đang mưu đồ tách ông khỏi cô.

Schuyler nghĩ về cái ý tưởng nhận nuôi rốt cuộc sẽ là thế nào: sẽ phải sống chung với Mimi và Jack - những người anh chị họ của cô. Cô chắc chắn Mimi có thể thấy thích cái ý tưởng này... Nhưng còn Jack, anh sẽ nghĩ sao?

- “Họ sẽ bị chia rẽ, cha đổi lại con trai, con trai đổi lại cha.” - Lawrence trích một câu từ Kinh Thánh. - Hỡi ôi, ta luôn là nỗi thất vọng đối với con trai mình.

Mục Lưu Trữ Từ New York Herald

■

Số ra ngày 30 tháng Chín năm 1872

CÔ GÁI MẤT TÍCH - VẪN CÒN LÀ MỘT ẪN SỐ

Vẫn chưa có dấu hiệu nào của Maggie Stanford trong suốt hai năm qua. Ông bố qua đời vì đau buồn, bà mẹ rơi vào cơn loạn trí.

Maggie Stanford, năm nay mười tám tuổi, người đã biến mất tại lễ hội thường niên Patrician hai năm về trước, đến nay vẫn chưa rõ tung tích. Cảnh sát chưa từng tìm được bất cứ lời nhắn đòi tiền chuộc, dấu hiệu bắt cóc, hay một âm mưu đen tối nào liên quan đến vụ việc này. Người ta nghi ngờ có thể cô gái đã tự nguyện bỏ trốn khỏi nhà. Theo tin tức chúng tôi thu nhận được, Bà Dorothea Stanford, vùng Newport, đã rơi vào tình trạng mất cân bằng tâm lý sau cú sốc cô con gái mất tích. Còn Ông Stanford cũng đã qua đời vì quá đau buồn sau khi Maggie biến mất.

Những ảo giác bất thường vẫn hành hạ bà mẹ, người khẳng định rằng hàng xóm và bạn bè của bà đang che giấu sự thật về nơi ở hiện nay của con gái bà và ngăn không cho cô trở về nhà. Phóng viên Từ Herald đã đến thăm bà Stanford tại nhà riêng, và từ những gì được cho là lời phát biểu của bà Stanford, bà vẫn bầu vịu vào nỗi ám ảnh rằng có ai đó đang giấu con bà và từ chối thả cô ra.

Tờ Herlad cũng đã khám phá ra được rằng Maggie Stanford từng sống tại Viện tâm thần St. Dymphna (Newport) trong thời gian một năm trước khi cô mất tích, tình trạng điều trị của cô được giấu kín. Nếu bất cứ ai có không tin gì về việc cô Stanford mất tích, xin hãy nhanh chóng khai báo.

Trụ sở tạp chí Chic nằm trong tòa nhà mới xây dựng bằng thép và kính rất hợp một tọa lạc ngay chính giữa Quảng trường Thời Đại. Đây chỉ là một trong số rất nhiều trung tâm truyền thông danh tiếng thuộc Christie-Best. Christie-Best là một tập đoàn lớn sở hữu nhiều tạp chí tên tuổi như Flash, Kiss, Splendid và Mine, ngoài ra còn có rất nhiều tờ báo và tạp chí “một-tên” hào nhoáng khác cũng thuộc tập đoàn này. Đại sảnh của tòa nhà là một không gian lớn sáng sủa, lát đá hoa cương, ở giữa có một đài nước xây theo phong cách Thiên phái chảy từng giọt tí tách; và một đội nhân viên bảo vệ trong bộ đồng phục áo khoác xanh dương đang đứng quanh khu vực bàn lễ tân làm bằng đá mã não.

Vào một buổi chiều sau giờ tan học, ngay tại chính đại sảnh đó, Bliss đứng kiên nhẫn chờ người bảo vệ tra lại danh sách hẹn người mẫu của Chic để mở cửa cho cô vào. Công ty người mẫu Farnworth cử Bliss tới tham dự một cuộc phỏng vấn để xem tạp chí này có muốn thuê Bliss cho lần chụp hình sắp tới của họ không.

Bliss mặc bộ đồ phỏng vấn hợp chuẩn nhất: quần jeans hiệu Stitched for Civilization tối màu bó sát, giày bệt hiệu Lanvin và áo cánh màu trắng hơi rộng. Khuôn mặt cô trang điểm theo lối tự nhiên, tươi sáng theo đúng lời tư vấn của công ty người mẫu. Bliss nhận được rất nhiều mối việc làm kể từ sau khi cô tham gia chiến dịch quảng cáo của Stitched, và đặc biệt là khi những tấm hình chụp cô trong chiếc váy Dior đẹp tuyệt trần được in trắng và xuất hiện mọi nơi trên khắp thế giới, mang lại cho cô danh hiệu công chúa mới nổi trong xã hội thượng lưu (và thậm chí đánh bại Mimi ra khỏi bảng xếp hạng “váy đẹp” thế giới). Cô đã có trong tay hợp đồng quảng cáo giày, quảng cáo của Gap, ngoài ra cô còn được mời làm người mẫu hình trong một chuyên mục dài tới năm trang

của Kiss. Nhưng Chic mới thực sự là “chúa tể”, là tạp chí đỉnh cao nhất trong làng thời trang, và mặc dù Bliss luôn cho rằng nghề người mẫu có chút gì đó không nghiêm túc lắm, cô vẫn muốn được là một phần trong thế giới đó.

- Schuyler Van Alen.

Bliss nghe thấy cô gái đứng kế bên nói với người bảo vệ.

- Schuyler! Cậu cũng tới tham dự cuộc phỏng vấn với Chic à? - Bliss hỏi, tỏ ra ngạc nhiên sung sướng khi thấy cô bạn mình cũng có mặt ở đây.

- Ừ. - Schuyler cười đáp lại. Từ khi bà ngoại qua đời, cô đã từ chối tất cả các cơ hội làm người mẫu đến nhanh và ồ ạt sau khi hình ảnh của cô trong trang phục của Stitched for Civilization xuất hiện trên khắp các bảng quảng cáo trên Quảng trường Thời Đại. Nhưng Linda Farnsworth đã thuyết phục Schuyler tham gia cuộc hẹn với Chic lần này, và cô đã đồng ý, nếu việc đó có thể giữ đầu óc cô khỏi cái tin đáng buồn rằng Charles Force muốn nhận nuôi cô.

Như thường lệ, Schuyler trông như thể một đứa đầu đường xó chợ trong chiếc áo len cổ lọ bomber với phần eo rộng thùng thình, quần bó ống dài chưa tới mắt cá, giày đế mềm hiệu Jack Purcell, chưa kể còn có thêm mấy lớp hạt cườm nhựa vẫn quanh cổ. Dù vậy, phải công nhận rằng có vài nhà biên tập thời trang đã ngay lập tức chú ý tới cô lúc đi qua sảnh, có lẽ vì họ đã nhanh chóng nhận ra phong cách độc đáo của cô, và rất có thể ba tháng sau, các trang trên tạp chí Kiss, Splendid và Flass sẽ tràn ngập hình ảnh những bộ trang phục kỳ dị tương tự như bộ Schuyler đang mặc lúc này.

- Các cô có thể lên trên được rồi. - Bảo vệ nói lại với họ, đoạn bấm nút cho họ đi qua cánh cửa xoay tự động.

Văn phòng của Chic nằm ở tầng mười, Schuyler và Bliss cảm thấy có chút choáng ngợp bởi khung cảnh hoàn hảo không chê vào đâu được xung quanh họ. Trong khu vực chờ của văn phòng tạp chí có hàng dãy những tấm ảnh phóng đại bằng cỡ poster, in bìa các số của tạp chí Chic danh tiếng, thực sự giống như một tour tham quan “ảo” hình ảnh những người đẹp xuất sắc nhất của thế kỷ hai mươi và hai mốt. Một nhân viên lễ tân cỡ tuổi bà họ mời hai người ngồi vào một trong những chiếc ghế kiểu Barcelona màu trắng.

Hai cô gái khẽ trò chuyện với nhau về những chủ đề vô thưởng vô phạt: từ những mẩu tin tào lao thu lượm được ở trường, bài kiểm tra rồi tới cả chuyện tại sao căng-tin bỗng nhiên phục vụ thêm món xúc xích. Cả hai đều cố ý tránh né chủ đề về cái chết của Dylan; đối với Schuyler thì là vì cô sợ rằng nhắc tới chuyện này chỉ gây thêm đau khổ cho Bliss, còn đối với Bliss thì lại vì cô cảm thấy chẳng còn gì để mà tâm sự nữa, vì hóa ra chàng trai cô gặp bên hồ lại là Kingsley chứ không phải Dylan.

- Gần đây cậu hay đi chơi với Kingsley nhỉ?! - Schuyler nói khi Bliss nhắc tới chuyện anh đã đưa cô tới dự tiệc ở một câu lạc bộ mới nổi tên Disaster (Thảm họa).

- Ừ. - Bliss siết ngón tay. Cô đang ngồi sát vào mép ghế, có vẻ không được thoải mái lắm. Cô giữ cặp hồ sơ người mẫu màu đen trên đùi. - Anh ấy tuyệt lắm.

Bliss vẫn chưa nhớ ra Kingsley đã từng là ai và có mối quan hệ thế nào với cô trong quá khứ, dù rằng cô phải thừa nhận anh ở thời này khá thú vị. Anh dường như luôn giữ rịt cái ý nghĩ rằng Bliss là bạn gái mình, nên hai người dành phần lớn thời gian rảnh của mình bên nhau. Kingsley dường như luôn nhận được

những tấm vé mời danh dự nhất của những bữa tiệc danh giá nhất, và những khi bên anh, Bliss không còn cảm giác giống như một bông hoa trang trí nữa, mà đã trở thành một con bướm xinh đẹp được nhiều người quan tâm, chú ý. Hơn nữa, danh tiếng đang nổi lên của chính cô cũng khiến Bliss càng lúc càng tự tin hơn giữa ánh hào quang của New York về đêm. Thậm chí Mimi còn cay đắng nhắc đến chuyện cô ta đã phát sốt lên thế nào khi nhìn thấy tên của Bliss được in đậm trên các cột báo.

- Oliver thế nào rồi? - Bliss hỏi.

- Ổn cả. - Schuyler trả lời cộc lốc. Sự thật là gần đây Oliver có chút xa cách với cô, nhất là sau khi cậu đã tỏ vẻ thương yêu cô hết mực. Có lẽ đó là phản ứng với việc cô dần tách ra khỏi cậu, hoặc sự e dè của chính cậu trước mối quan hệ đang thay đổi giữa bọn họ. Việc đang từ người bạn thân nhất bỗng biến thành một tên Conduit người trần chẳng phải bước chuyển đổi dễ dàng gì cho cam.

Hai người ngừng nói khi một cô nàng da ngăm thướt tha bước qua cánh cửa kính. Chị ta mặc một chiếc áo cánh rộng thùng thình, có thắt lưng ở hông, chiếc quần soóc bó sát may bằng vải dìn, leggings hoa văn và đi giày cao gót mũi nhọn. Về ngoài ấy khiến người ta có ấn tượng khá kỳ quặc vì nó chẳng tuân theo lối một nào, cứ như thể chị ta đã túm bừa mấy bộ đồ ghép lại tinh tinh vào đúng phút chót, trong khi sự thực là rất có thể bà chị này đã phải mất tới hàng giờ đồng hồ ngồi nghiên cứu kỹ các cuốn ca-tơ-lô và tính toán cẩn thận độ tương thích giữa quần, áo và giày với nhau để tạo nên một tổng thể hoàn chỉnh, giống như cách mà một họa sỹ pha màu vẫn tính toán kỹ lưỡng mỗi khi phối hợp những gam màu với nhau vậy.

- Bliss và Schuyler phải không? - Chị ta lên tiếng.

- Chị là Chantal? - Schuyler hỏi lại.

- Không, tôi là Keaton, trợ lý của Chantal.

- Như trong Diane hay Buster⁵⁰? - Schuyler đùa, nhưng bị Keaton lờ luôn.

- Chantal đang họp bàn về phụ trang nên có thể về trễ một chút, chị ấy nói tôi đưa hai cô vào trong trước. - Keaton nói bằng giọng kẻ cả.

Keaton dẫn họ đi qua một căn phòng lớn trải thảm trắng, nơi các cô gái trong những bộ đồ mang phong cách lạ kỳ nhưng rất hợp một lượt qua lượt lại giữa mê cung các ngăn làm việc trên những đôi giày cao tới mười centimét. Những giá đầy quần áo đồ sát vào tường, với những tấm bảng và nhãn treo trên móc đề “JAN (tháng một) BÌA TRƯỚC”, “LOẠI”, “TIỀN”, “BRANNON MTG”, “TRẢ LẠI”, và “DANH MỤC”.

Văn phòng của Chantal là một đống hỗn độn đầy những chồng hồ sơ người mẫu, một bên là bức tường kiên cố dán tới hàng trăm tấm ảnh Polaroid (*ảnh lấy ngay*) cỡ 8x10 của các cô người mẫu yêu kiều. Trên đó cũng có cả những trang màu xanh dương in bìa của tạp chí số ra tháng tới, bản sao số tháng Hai, và một con chó sục nhỏ xíu cỡ bằng cái chén trà⁵¹ đang sửa ăng ẳng ở một góc.

50 Diane Keaton và Buster Keaton: nữ và nam diễn viên điện ảnh nổi tiếng của Mỹ. Ý của Schuyler muốn đùa chị Keaton này là có họ hàng với Diane hay Buster không?

51 Chó sục loại nhỏ bằng chén trà (cute nhỉ?! xD)

- Chờ ở đây. - Keaton ra lệnh. - Đừng đi chuyên.

Schuyler và Bliss làm đúng như được bảo, mặc dù Bliss thực sự muốn một cốc nước lọc còn Schuyler thì muốn đi WC đến chết được. Nhưng bầu không khí ở Chic quá đáng sợ, và Keaton thì quá lạnh lùng, chẳng có chút khiếu hài hước nào nên cả hai không muốn mạo hiểm. Một giờ sau, Chantal cuối cùng cũng tới. Bliss vốn mong chờ một cô nàng chân dài gợi cảm khác nhưng thực tế Chantal lại là một phụ nữ thấp bé, dáng điệu loắt choắt với mái tóc cắt ngắn cao, sát đầu với cặp kính mắt mèo. Chị ta mặc một chiếc áo thun APC rộng thùng thình và quần túi hộp, chân đi giày đế mềm kiểu Nhật trông rất thoải mái (nhưng vì số lượng bán ra có hạn nên loại này cũng đắt khủng khiếp luôn).

- Chào các cô gái. - Chantal cất cao giọng chào hỏi, rồi ngay lập tức gọi lớn. - Keaton! Polaroid! Không phải tôi đã bảo cô mang nó vào đây sao?

Chantal tiến tới ngồi vào bàn làm việc và lật nhanh qua từng trang hồ sơ của họ.



-  Ùm, thấy cái này rồi. Đẹp. Ooh. Không tồi. Thích cái này, nhưng không đến nỗi thích quá. - Chị ta lẩm bẩm.

Chantal đóng sầm cả hai tập hồ sơ lại và hướng dẫn họ tạo dáng dựa vào một trong những bức tường còn để trống của chị ta trong văn phòng và rồi chị ta bắt đầu chụp hình hai người. Bliss được chụp trước.

Mọi chuyện vẫn diễn ra bình thường cho tới lúc Bliss đột nhiên lả đi khi ánh đèn flash vừa lóe lên trước mặt cô.

- Ôi lạy Chúa tôi. Chắc cô ta không mắc chứng biếng ăn đó chứ? Ý tôi là, cũng ổn thôi nếu cô ấy như vậy, và Chúa biết rõ là tất cả các cô gái đều vậy. Nhưng tôi không thể để chuyện đó xảy ra khi chụp hình được. - Chantal nói, giọng câu kính nhiều hơn là lo lắng khi thấy Bliss khụy xuống dưới nền nhà.

- Không, không phải vậy đâu. - Schuyler nói, giọng tràn ngập lo lắng. Cô quỳ gối xuống sàn nhà và đặt một tay lên trán Bliss. - Trong này hơi bí bách.

Bliss bắt đầu phát ra những âm thanh rên rỉ khe khẽ và khô khốc.

- Không... Cút đi... Không...

- Ở chỗ chụp hình sẽ còn nóng hơn đây. - Chantal tức tối nói. - Chúa giúp tôi nếu cô ta ọe ra thảm của tôi.

Schuyler lừ mắt nhìn chị ta, bực mình vì nhà biên tập dường như quan tâm tới văn phòng của mình hơn là sức khỏe của Bliss.

- Bliss? Bliss à? Cậu ổn không? - Schuyler hỏi, cố gắng nâng bạn mình đứng dậy.

Bliss chớp chớp mắt mấy cái rồi mở hăn ra.

- Schuyler? - Cô nói giọng khàn khàn.

- Ừ.

- Tớ cần ra khỏi đây. - Bliss khàn nài.

- Keaton sẽ đưa các cô ra. Tôi sẽ nói chuyện lại với Linda sau. - Chantal nói trong khi nhấc điện thoại đang đổ chuông. Rõ ràng là nhà biên tập ngay lập tức chuyển sang những mối quan tâm khác một khi “hiểm họa nôn ọe” đã bị đẩy lùi.

Schuyler giúp Bliss ra khỏi văn phòng. - Từ từ thôi. - Cô nhấn nút thang máy đi xuống và lờ mờ một cô gái của Christie-Best đang nhìn họ với ánh mắt tò mò.

- Tớ lại bị ngất nữa rồi. - Bliss nói.

- Lại ư?

- Giờ thì nó xảy ra thường xuyên. - Bliss kể cho Schuyler nghe về những cơn ác mộng và chứng đau đầu mỗi khi tỉnh lại và nhận ra mình đang ở những nơi kỳ lạ mà cô chẳng hề nhớ là đã đi tới đó. - Tớ tỉnh dậy thì đã thấy mình ở một chỗ khác rồi mà thậm chí tớ cũng chẳng hiểu đó là đâu. Tớ đoán đó là một phần của sự biến đổi. - Bliss nói.

- Ủ, tớ cũng từng gặp chuyện tương tự như vậy đây. Tuy không kịch tính bằng chuyện cậu vừa kể, nhưng một vài tuần trước tớ cũng bị ngất đi. Thực ra, nó giống kiểu “ngủ đông” thì đúng hơn, bác sĩ Pat nói vậy. - Schuyler giải thích tình trạng của mình khi đưa Bliss vào thang máy. - Tớ đoán là chúng ta đành phải chịu đựng nó thôi.

- Kingsley nói với tớ là có một vài thủ thuật có thể giúp giải quyết tình trạng này. Anh ấy sẽ chỉ dẫn cho tớ.

Thang máy xuống tới sảnh, và khi cửa mở ra, Jack Force bước vào. Cậu đeo tấm thẻ “khách mời” trên ve áo với chữ “TẦNG 10” viết trên đó.

- Ô, chào. - Jack nói, trông có vẻ gì đó ngượng ngùng.

- Đừng nói với tụi này là... - Bliss nói, nhe răng cười. - Jack Force, siêu mẫu! Có thể tạo dáng cho chúng tôi một kiểu Thép Xanh không?⁵² - cô đùa, trích dẫn lời từ phim Zoolander.

- Thôi nào. - Jack nói, cười bẽn lễn. - Đây không phải ý của tớ. Nhưng họ cần một số anh chàng cho buổi chụp hình nào đó tới đây. Chantal là bạn của mẹ tớ, vậy nên tớ mới ở đây.

- Chúng tớ cũng mới gặp Chantal xong. - Bliss nói, cố gắng giữ cho cuộc trò chuyện liền mạch vì Schuyler quá xấu hổ để nói chuyện trực tiếp với Jack.

- Vậy tớ đoán tớ sẽ gặp lại hai người tại buổi chụp hình. - Jack nhe răng cười.

- À ừm. - Bliss nói. - Tớ không nghĩ vậy đâu. Tớ bị ngất lúc chị ta chụp hình tớ, và Schuyler thậm chí chưa được chụp tấm nào. Tớ không nghĩ là bọn tớ sẽ có cơ may được chọn.

Đây là câu nói trích từ bộ phim Zoolander (Ben Stiller thủ vai chính): phim nói về anh chàng người mẫu Derek Zoolander với một số kiểu tạo dáng rất phá cách và kêu gọi trước ống kính, một trong số kiểu tạo mẫu đó được đặt cho nick name là Blue Steel (Thép Xanh).

Và rồi khi cửa thang máy khép lại, thật khó để quyết định xem, Jack hay Schuyler, ai trông thất vọng nhiều hơn.

- Trên cánh cửa thứ nhất, đi quá Đền Dendur⁵³ một chút, ở ngay giữa những quan tài đá nằm trong khu di chỉ của người Ai Cập cổ có một chiếc vòng cổ hình rắn, nạm vàng và đá quý màu thiên thanh, từng thuộc về Hatshepsut⁵⁴. Ta muốn cháu mang nó về cho ta. - Lawrence nói, đoạn lòi ra chiếc đồng hồ bấm giờ.

Schuyler và ông ngoại đang đứng trong thư phòng của ông, một trong rất nhiều căn phòng mà sau khi Lawrence trở về mới được mở ra. Ông ngoại cô đã thuê một vài nhà thầu xây dựng và kiến trúc sư đến để khôi phục lại dáng vẻ huy hoàng một thời của tòa biệt thự dòng họ Van Alen, khiến những âm thanh xây dựng - khoan, nện, nghiền, ở phía ngoài mặt tiền ngôi nhà dần trở thành thứ tạp âm hỗn loạn thường ngày. Dù vậy, bên trong thư phòng của Lawrence được cách âm và yên tĩnh như một lăng mộ. Hôm nay đã sang ngày thứ ba của chương trình huấn luyện. Một tuần trước, Lawrence đã tỏ ra thực sự thất kinh khi phát hiện ra rằng Ủy Ban hầu như chẳng làm gì để dạy cho đám ma cà rồng trẻ cách kiểm soát và sử dụng năng lực của mình. Schuyler nói với ông rằng việc họ thường làm nhiều nhất trong mỗi lần họp mặt là đọc một đồng sách, nếu không thì ngồi một chỗ mà trầm mặc.

- Không có ai dạy các cháu kỹ năng Velox à? - Ông hỏi cô, nhướn một bên mày lên trong sự sững sốt tột cùng.

⁵³ Đền Dendur: đền thờ cổ của người Nubia, được Petronius - nhà cầm quyền La Mã ở Ai Cập xây dựng. Hiện nay tàn tích của ngôi đền được di dời và trưng bày tại bảo tàng nghệ thuật Metropolitan (New York).

⁵⁴ Hatshepsut: (1508 BC - 1458 BC): vị pha-ra-ông thứ năm của vương triều thứ mười tám Ai Cập cổ đại. Tên của bà có nghĩa là “Người lỗi lạc nhất trong số những phụ nữ quý tộc”.

- Cái gì cơ ạ? - Schuyler lắc đầu.

- Bốn nguyên tắc “chụp bắt” thì sao?

- Chưa ạ. - Schuyler lắc đầu.

- Vậy nghĩa là không ai trong các cháu có chút ý niệm nào về việc làm sao có thể đương đầu với một cuộc tấn công từ Máu Bạc. - Lawrence gật gù nói.

- Vâng, không ạ.

Lawrence tỏ ra cực kỳ bức xúc, trong khi đó, cứ mỗi tíc tắc trôi qua, đơn xin nhận nuôi Schuyler của Charles Force lại “lách” như vũ bão, qua tay hết vị này sang vị khác trong văn phòng công tố chuyên trách các vụ việc gia đình - Ai mà biết hai ông cháu còn được sống cùng nhau trong bao nhiêu lâu nữa chứ? Vậy là những bài học về ma cà rồng chính thức bắt đầu.

- Nếu cháu muốn biết cách đánh bại Máu Bạc, và tìm ra ai hoặc cái gì chịu trách nhiệm cho sự trở lại của chúng thì trước tiên cháu sẽ phải học cách sử dụng kiến thức và các năng lực Máu Xanh của chính mình đã.

Ông ngoại cô đã quyết định sẽ bắt đầu với kỹ năng Velox, hay còn gọi là bài kiểm tra tốc độ.

- Chỉ nhanh thôi thì chưa đủ. - Lawrence giảng giải - Cháu phải cực kỳ nhanh đến mức mà không ai có thể nhìn thấy cháu. Nhanh đến mức chuông báo động cũng không kịp reo. Nhanh đến mức mọi người coi cháu như vô hình. Hầu hết mọi Máu Đỏ đều cho kỹ năng này là thuật “vô hình”. Nhưng hoàn toàn không phải thế. Trong thực tế không có cái gọi là vô hình. Chúng ta chỉ là di chuyển quá nhanh tới mức độ mắt người thường không nhìn thấy được mà thôi. Một khi cháu thành thục kỹ năng Velox này, cháu sẽ có thể tới bất cứ đâu mà cháu muốn chỉ trong nháy mắt. Bọn Máu Bạc rất nhanh, đó là một trong những khả năng tuyệt vời nhất của chúng. Chính vì vậy, muốn sống sót thì cháu phải nhanh hơn cả bọn chúng.

Ông chỉ dẫn cô cách tìm ra chiếc vòng cổ đang nằm trong Bảo tàng Mỹ thuật Metropolitan.

Vòng cổ hình rắn. Làm bằng vàng và đá xanh. Tầng một. Khu di chỉ của người Ai Cập. Giữa những quan tài đá.

- Đi đi. - Lawrence nói, giơ ra chiếc đồng hồ bấm giờ. Schuyler biến mất.

Trước khi kim đồng hồ kịp chuyển sang giây thứ hai, Schuyler đã xuất hiện trở lại.

- Tốt hơn rồi đây. - Ông nói. Vài ngày trước đó, cô đã mất tới hai phút mới hoàn thành nhiệm vụ này.

Schuyler giờ chiếc vòng ra. Cô đã bẻ khóa lồng bảo vệ nhanh tới nỗi chuông báo động không có đủ thời gian để ghi nhận sự đột nhập.

Lawrence cho phép một nụ cười hơi mỉm trên môi ông.

- Giờ thì mang nó trả lại.

Ngày tiếp theo, Schuyler mệt lử vì sức lực mà bài học ngày hôm qua đòi hỏi, tuy nhiên cô vẫn cố gắng che giấu điều này. Giờ không phải lúc thể hiện sự yếu đuối, cô muốn tiến bộ thật mau mà không khiến Lawrence lo lắng rằng điều đó có thể khiến cô phải trả giá những gì. Cô háo hức được học về nguyên lý nhận thức, hay còn gọi là “tâm nhìn thông minh.”

- Khả năng nhận thức của ma cà rồng là một đặc điểm khác nữa được con người thù ghét nên thành những mẫu chuyện thần thoại và hiểu lầm vô căn cứ. - Lawrence giảng giải.

- Con người cho rằng chúng ta có nguồn kiến thức vô tận, trong khi sự thực là chúng ta chỉ có trí nhớ hoàn hảo như sao chép mà thôi. Nếu cháu thuần thục kỹ năng này, thì giống như ta, cháu sẽ có khả năng trích dẫn nguyên văn từng chữ một từ mọi cuốn sách mà cháu từng đọc trong suốt cả cuộc đời mình.

- Nhân loại đã đánh mất kho tàng thư viện Alexandria từ bao nhiêu thế kỷ nay, nhưng may mắn sao ngay từ thời đó ta đã là một con mọt sách rồi... - Lawrence nói đồng thời chỉ tay lên đầu - .cho nên tất cả giờ đều đã nằm trong đây rồi.

- Tại sao chúng ta phải biết những thứ này ạ? Nó thì giúp ích gì được trong việc đánh bại bọn Máu Bạc ạ? - Schuyler hỏi.

- Máu Bạc không coi trọng chuyện học hành, và những kẻ không chịu học lịch sử thì sẽ phải lặp lại lịch sử thôi. Sẽ là khôn ngoan và cần thiết nếu chúng ta lần tìm dấu vết, đầu mối dẫn tới hành tung của bọn chúng bằng cách am hiểu sâu sắc về lịch sử thế giới. Có thể khi đó một trong số chúng ta sẽ khám phá thành công bí mật về việc làm sao Máu Bạc vẫn tiếp tục tồn tại.

Rồi ông chỉ tay về phía bộ bách khoa thư Britannica gồm ba mươi tập.

- Hãy “chụp” lại từng trang sách bằng trí nhớ của cháu. Phân loại nó trong bộ nhớ. Với tốc độ của cháu hiện nay, việc này có lẽ chỉ mất khoảng năm phút. Nhưng ta cho cháu hẳn một giờ. - Lawrence rời thư phòng và đóng cánh cửa lại phía sau ông.

Hết một tiếng, Lawrence quay lại và thấy Schuyler đang nằm gà gât trên ghế sofa.

- Xong rồi cơ à?
- Từ năm năm phút trước cơ à. - Schuyler nhe răng cười.
- Tốt. Hãy cho ta biết định nghĩa về nghi thức hồi sinh của người Ai Cập.

Schuyler nhắm hai mắt lại và nói bằng giọng từ từ, đều đặn, như thể cô đang đọc nó ra từ một cuốn sách vậy.

- Nghi thức này được tiến hành hầu chuẩn bị cho người chết có thể bước tiếp sang cuộc sống của họ sau cái chết, cuộc sống đó thế nào là tùy vào địa vị của người chết lúc còn sống, địa vị của chính xác ướp lúc đó hay thứ bậc cao thấp của vị thần trấn giữ trong ngôi đền của người chết. Một yếu tố quan trọng của buổi lễ là nghi thức cạy miệng, cốt sao xác ướp có thể thở và ăn được. Nghi thức này vốn là một nghi thức tượng trưng cho cái chết và là một quan niệm truyền đời trong thần thoại về Thần Chết của người Ai Cập. Trong thần thoại này, những kẻ bị chặt mất tay chân.

- Xuất sắc. - Lawrence khen ngợi. - Đối với tuổi của cháu mà nói thì đúng là xuất sắc. Quả thực rất xuất sắc. Ta rất ấn tượng đấy. Ta vốn nghĩ với dòng máu lai thì sức mạnh ma cà rồng trong cháu có thể sẽ bị “loãng” nhưng sự thực là nó thậm chí còn mạnh mẽ hơn rất nhiều.

- Ông ơi? - Schuyler do dự hỏi trong lúc cô giúp ông đem những quyển bách khoa thư trở lại vị trí của chúng trên giá sách.

- Gì vậy?

- Nếu ma cà rồng có thể làm được những chuyện như thế này thì tại sao chúng ta còn phải đi học làm gì? Ý cháu là, liệu việc đó có thực sự cần thiết không ạ?

- Tất nhiên rồi. - Lawrence đáp lại. - Những gì chúng ta làm ngày hôm nay chỉ là khơi gợi lại ký ức thôi. Trường học dạy những kỹ năng hoàn toàn khác, đó là kỹ năng xã hội hóa, là tranh luận và học cách hòa nhập với loài người. Một người không được phép tách mình ra khỏi tập thể. Các Máu Xanh cần phải hiểu vị trí của mình trong thế giới này trước khi cố gắng thay đổi nó. Cháu có thể thuộc lòng toàn bộ bách khoa thư thật đấy, nhưng một trí não như vậy mà lại không có trái tim, không có tư duy suy lý thì. chẳng còn gì vô nghĩa hơn được nữa.

Schuyler bắt đầu mong ngóng những bài kiểm tra mỗi chiều. Nhưng cuối tuần Lawrence mới chịu giới thiệu cho cô bài tập khó nhất.

- Cháu đã nghe về kỹ năng “chụp bắt” rồi. - Lawrence nói - Đó là khả năng điều khiển tâm trí con người.

- Rồi ạ. - Schuyler đáp - Bà Priscilla DuPont nói đó là một trong những nghệ thuật nguy hiểm

nhất. Và tốt nhất là không nên thử nó chừng nào tụi cháu chưa đủ tuổi.

- Nực cười. Cháu cần phải học nó ngay lúc này, để bảo vệ mình khỏi sự rù quấy của chính nó. Bởi vì nghệ thuật “chụp bắt” cũng có ảnh hưởng đối với cả Máu Xanh nữa. Nó là một kỹ năng hiểm ác của bọn Máu Bạc.

Schuyler rùng mình.

- Vì lẽ đó cháu phải học cách khống chế nó, và tự bảo vệ mình khỏi ảnh hưởng của bùa chú. Chúng ta sẽ thử nguyên tắc đầu tiên trước khi ta có thể chuẩn bị cho cháu học nguyên tắc thứ hai. - Lawrence quyết định - Có bốn nguyên tắc “chụp bắt” cả thảy. Nguyên tắc số một chỉ đơn thuần là khả năng ngoại cảm mà thôi. Đơn giản đó là khả năng đọc suy nghĩ của người khác. Để làm được việc này, ta phải tập trung vào năng lượng của những người xung quanh, và cố hết sức để hiểu được nguồn gốc của dòng năng lượng đó. Tâm trí con người cũng giống như một câu đố vậy, cháu phải giải đáp nó thì mới có thể đọc được những bí mật ẩn sâu trong đó.

- Anderson, hãy tới đây nào.

- Vâng - Một người đàn ông tóc bạc bước vào phòng.

- Anderson đã được huấn luyện để có thể chống lại được thuật “chụp bắt”. Ông ấy cần phải như vậy nếu muốn trở thành một Conduit giỏi. Một ma cà rồng không thể để cho trợ lý của mình bị hủy hoại được.

Trong ba tiếng đồng hồ sau đó, Schuyler ngồi ở một đầu của cái bàn còn Anderson ngồi ở đầu kia. Lawrence giơ ra một quân bài cho Anderson xem, và Schuyler phải đoán xem đó là quân bài nào.

Ông ấy đang nghĩ gì nhỉ? Schuyler tập trung hầu như nắm bắt những tín hiệu từ Anderson, nhưng tất cả những gì cô nhận được luôn chỉ là một đám sương mù xám dày đặc.

- Quân Q cơ? - Schuyler hỏi. Lawrence chìa ra cho cô quân Át bích.

- Quân 10 tép?

Là quân 3 rô.

Và cứ liên tục như thế. Đám sương mù vẫn không chịu dịch chuyển. Schuyler thực sự thất vọng. Sau thành công với kỹ năng Velox và khả năng nhận thức, cô đã tin chắc rằng việc thành thực thuật chụp bắt này cũng sẽ dễ như trở bàn tay. Cuối cùng, Anderson cũng được cho lui, chỉ còn lại Schuyler với ông ngoại cô.

- Đây là một kỹ năng khó. - Lawrence an ủi, xáo lại các quân bài và nhét nó trở lại vào bao.

Schuyler gật đầu.

- Nhưng nghe nó có vẻ khá dễ dàng mà. - Cô nói, đoạn nhắc lại cách cô đã đọc suy nghĩ của Oliver mà chẳng có chút khó khăn gì.

- Vậy là cậu ta không được phòng bị gì rồi. Hãy nhắc ta, chúng ta sẽ phải huấn luyện cả cậu ta nữa nếu cậu ta muốn trở thành một Conduit được việc.

Schuyler gật đầu đồng tình. Nỗ lực luyện thành thực thuật chụp bắt đã khiến cô tiêu hao nhiều năng lượng, rồi bỗng nhiên cô cảm thấy chóng mặt và mệt mỏi.

- Cháu vẫn ổn đấy chứ? - Lawrence hỏi, giọng lo lắng.

Schuyler xua xua tay. Cô chưa từng thú nhận với ông ngoại mình nhưng thi thoảng, sau mỗi lần hoàn thành bài kiểm tra mà ông giao cho cô, cô lại trở nên yếu ớt tới mức cô thậm chí không đứng vững nổi.

Cuộc gặp gỡ giữa hai người tại Kho Lưu Trữ hoàn toàn là ngẫu nhiên. Schuyler tới đó để đọc được càng nhiều sách càng tốt theo chỉ dẫn của Lawrence, và cô tỏ ra ngạc nhiên một cách dễ chịu khi phát hiện ra Jack cũng đang ngồi tại một trong những chiếc bàn đọc ở đó.

- Ồ, chào. - Jack nhe răng cười với Schuyler trong khi một tay lùa vào mái tóc và ra hiệu cho cô tới ngồi ở chiếc ghế đối diện cậu. - Cậu mang theo sách gì vậy? *The Trial* (*Cuộc phán xét*) à? - Jack hỏi, rồi chìa ra cho cô xem cuốn của cậu.

Schuyler gật đầu. Họ đã được giao về nhà đọc bộ sách của Kafka⁵⁵ trong lớp tiếng Anh nâng cao. Đây mới chỉ là một cuốn trong chồng sách của cô.

- Một câu chuyện tình ngu ngốc, cậu có nghĩ vậy không? - Jack hỏi trong lúc lật giở qua những trang sách đã ngả vàng của cậu mà Schuyler nhận ra rằng bản thân cuốn sách cũng đã cũ sần và bị gấp góc nhiều chỗ.

- Chuyện tình á? - Cô nhăn mặt. - Không phải cuốn sách nói về tính chuyên chế của luật pháp sao? Hay là về bản chất điên rồ và vô lý của bộ máy quan lại chứ? Chúng ta sẽ chẳng bao giờ biết được rốt cuộc thì anh ta đã phạm tội gì.

55 Kafka: (1883 - 1924): một trong những tiểu thuyết gia có ảnh hưởng nhất hồi đầu thế kỷ 20. Ông sinh ra tại Praha, Bohemia thuộc đế quốc Áo - Hung (nay thuộc Cộng hòa Séc). Cuốn *The Trial* là một trong những tác phẩm nổi tiếng nhất của Kafka. Truyện kể về một người đàn ông bị bắt và hành quyết bởi một chính quyền thờ ơ và vô cảm, tuy nhiên bản chất tội ác của nhân vật chính chưa bao giờ được tiết lộ cho chính anh ta cũng như người đọc cùng biết.

- Tớ lại không nghĩ vậy đâu. Hơn nữa, vì Kafka chưa từng muốn cuốn sách được xuất bản nên ai có thể nói chính xác nó thực sự viết về chuyện gì chứ? - Jack hỏi lại bằng giọng điệu pha chút giễu cợt. - Tớ đã đọc được ở đâu đó rằng câu chuyện này thực chất viết về mối tình và cuộc đính ước thất bại của Kafka với nàng Felice Bauer. Điều này có nghĩa là cuốn sách hoàn toàn không phải viết về luật pháp, mà là về một người đàn ông đang tuyệt vọng bởi tình yêu.

- Ôi, Jack. - Schuyler thở dài. Cô không chắc liệu có phải cậu đang cố tình trêu chọc cô hay không, nhưng cô thích cuộc tranh luận vui vẻ này giữa họ. Cho tới lúc đó vẫn chưa có gì rõ ràng về chuyện liệu lúc nào đó cả hai có thể làm lại tình bạn thân thiết, hay bất cứ cái gì đã từng bắt đầu và cũng đã kết thúc chóng vánh giữa hai người từ học kỳ trước không. Nhưng dường như Jack không quá lảng tránh ý muốn làm lại từ đầu. Tuy nhiên, điều đó cũng có thể chẳng có ý nghĩa gì cả. Jack vẫn cứ là anh trai của Mimi Force.

- Có lẽ cuốn của tớ có cái mà cuốn của cậu không có. - Jack nói, đẩy bản in của cậu về phía cô. - Đây, đưa tớ cuốn của cậu nào. - Cậu nói.

- Dù gì thì cuốn của cậu cũng có bìa đẹp hơn.

Schuyler cầm cuốn sách của Jack lên, hít vào phổi thứ mùi ẩm mốc của nó. Cô tìm thấy trang mà cô đang đọc dở và bắt đầu đọc.

Một nơi cũ kỹ và buồn tẻ, Mimi trầm nghĩ khi theo chân Kingsley bước xuống cầu thang dẫn tới Kho Lưu Trữ Lịch Sử, nơi vừa là tổng hành dinh của Ủy Ban vừa là thư viện chính của gia tộc Máu Xanh, nằm ngay bên dưới Block 122, hộp đêm siêu đặc biệt chỉ dành riêng cho Máu Xanh và khách mời của họ.

Kingsley đã trở thành một người bạn thân thiết, một người có thể chia sẻ với Mimi tính độc ác và quỷ quyệt. Vụ việc cậu bé trên ban công là khởi đầu cho tình bằng hữu giữa hai người. Kingsley đại diện cho tất cả những gì mà Mimi ngưỡng mộ ở một ma cà rồng - đó là khao khát sử dụng sức mạnh. Cô ngầm đồng tình với Kingsley rằng Ủy Ban đã quá cảnh giác, và những luật lệ nghiêm khắc của bọn họ lúc nào cũng làm cô bức mình. Tại sao không sử dụng sức mạnh để thống trị loài người? Có gì hay ho khi nắm giữ khả năng đọc tâm trí con người mà lại không thể sử dụng nó để đạt được ích lợi nào đó về vật chất hoặc tinh thần? Tại sao không được phép có nhiều hơn một thần linh quen thuộc trong cùng một thời điểm? Tại sao không biểu dương địa vị quyền lực của mình thay vì cứ phải cố hòa nhập vào cái thế giới của bọn người trần mắt thịt này?

Kingsley đã đề nghị cô cùng đi tới Kho Lưu Trữ để anh có thể chỉ cho cô một thứ cực kỳ hấp dẫn và rồi anh biến mất sau những kệ sách để tìm nó.

Cô nhìn quanh căn phòng cổ được chia thành nhiều vách ngăn. Có một vài kẻ phàm trần đáng thương, những Conduit từng gắn bó với các gia đình ma cà rồng nay đã bị cho về vườn, đang làm việc hăng say trong khu vực riêng của mình. Mimi ngồi xuống chỗ một trong những bàn đọc lớn nằm ở giữa căn phòng, nhịp nhịp tay ra chiều mất kiên nhẫn. Rồi bỗng nhiên âm thanh khe khẽ của một cuộc trò chuyện bay tới tai cô từ phía sau hàng giá sách.

- Chẳng có điều gì nói về tình yêu trong này cả, Jack à. - Một cô gái lên tiếng. - Có lẽ chính cậu mới là kẻ vô lý đấy.

- Cậu chắc chứ? Cậu tìm lại đi, có lẽ cậu đọc chưa kỹ đấy thôi. - Chàng trai phản bác lại.

Mimi nghiêng chặt hai hàm răng với nhau. Lại là con chuột nhắt nhà Van Alen đang nói chuyện với anh trai cô. Cô đứng dậy và hắng giọng, dòm đôi mắt qua những giá sách thấp về phía hai kẻ kia.

Ngay lập tức, Jack và Schuyler xê dịch ra xa khỏi nhau.

- Tớ, ơ, gặp lại cậu sau vậy nhé. - Schuyler nói, đoạn cầm những cuốn sách của mình và bước sang một chiếc bàn khác, không nhận ra rằng cô vẫn đang cầm cuốn sách của Jack.

- Ồ, chào. - Jack nói, quay người trên ghế về phía em gái và mỉm cười với cô. - Anh không biết là em cũng biết đường tới chỗ này cơ đấy.

- Đừng đánh giá thấp em thế chứ, Benjamin Force. Nói cho anh hay, em là một con một sách chính hiệu đấy. - Mimi khịt mũi.

Jack nhe răng cười.

“Nói dối.” - Cậu ngằm “nhấn” tới cô.

“Anh mới là kẻ nói dối.” - Cô “nhấn” lại.

Cậu làm một cử chỉ cầu hòa. “Tha lỗi cho anh nhé.”

“Luôn luôn vậy mà.” Mặt Mimi dịu lại dần.

“Anh về trước đây. Hẹn gặp em ở nhà nhé.”

“Bye”

Mimi nhìn Jack rời đi, nhưng ngay cả khi những suy nghĩ dịu dàng của cậu đang còn in dấu trong tâm trí cô, Mimi vẫn không ngừng cảm nhận được nỗi khó chịu đang trào dâng. Tại sao Schuyler vẫn còn ảnh hưởng tới anh? Có điều gì ở con bé đó khiến anh trai cô mất thăng bằng, cô có thể cảm nhận được điều đó. Cô có thể đánh hơi thấy khao khát của anh muốn giữ lời thề giữa họ, nhưng nó cứ như thể là anh đang tự thuyết phục bản thân mình yêu cô nghịch lại ý muốn của chính anh. Tại sao chứ? Trước đây chưa từng có chuyện như thế này. Trong mỗi chu kỳ, hai người lại tái cam kết lời thề ràng buộc với nhau vĩnh viễn mà không hề có chút bối rối nào xen vào.

Trong một thoáng, sự tự tin quá mức thành tự mãn đã rời bỏ khuôn mặt Mimi, khiến cô trông giống như một cô gái bé nhỏ sợ hãi bị lạc đường. Nếu anh ấy thực sự bỏ mình thì sao? Nếu anh ấy

không lập lại lời thề khi thời gian tới thì sao? Chuyện gì sẽ xảy ra với hai chúng ta?

Mimi rùng mình khi nghĩ về Allegra Van Alen, nằm đó trong chiếc giường bệnh viện, coi như đã chết đối với cả thế giới này.

Cô không thể để điều đó xảy ra, dù là với bất kỳ ai trong hai người bọn họ.

- Em trông như thể vừa nhìn thấy ma vậy. - Kingsley nói, đặt một cuốn sách dày trước mặt Mimi.

Mimi nở nụ cười dịu dàng nhất của cô với anh.

- Em ước gì như vậy. - Cô nhìn xuống cuốn sách bọc da. - Cái gì đây?

- Đây là thứ mà chúng ta đáng ra không được xem đâu. Nó là một cuốn sách tham khảo cổ có ghi chép những câu thần chú bị cấm. Em chắc đã nghe về Croatan, chính xác hơn là về Máu Bạc rồi đúng không? - Kingsley hỏi.

- Vâng. - Mimi lo lắng đáp lại. - Nhưng chúng được cho là không tồn tại mà.

- Phải. - Kingsley chế giễu. - Chỉ vì chúng không còn tỏ ra biết nghe lời nữa.

- Ý anh là sao?

- Máu Bạc đã từng là nô lệ của Máu Xanh. Khi chúng ta bị đày ra khỏi Thiên Đàng và bắt đầu kiếp sống bắt tử trên Trái đất này, trong một thời gian dài, hầu hết những ai theo Lucifer đều bị Michael và Gabrielle thu phục. Chúng ta không chế chúng, nhưng rồi chúng nổi dậy chống lại chúng ta và ngừng tuân lệnh chúng ta. Chúng quay ra săn đuổi chúng ta, và rồi chúng ta lại săn lại chúng, cuộc chiến cứ thế tiếp diễn điên cuồng trong suốt nhiều thế kỷ. Giờ thì chúng được coi là đã biến mất. Tuy nhiên, vẫn có một cách khiến chúng trở lại.

- Ý anh là sao? - Mimi hỏi lại, cho rằng Kingsley có phần hơi quá bất cần khi nhắc tới những chuyện như thế này. Suy cho cùng thì Máu Bạc đâu phải một trò đùa. Hầu hết các Máu Xanh đều không dám nói về chúng.

- Gọi một Máu Bạc ra từ Bóng tối. Em biết đấy. Bắt nó làm bất cứ cái gì mà em muốn. - Kingsley nói.

- Em không biết liệu em có thích chuyện này không nữa. - Mimi rùng mình nói.

- Nó quá đáng sợ đối với em.

- Thôi nào, anh nghĩ sẽ rất vui đấy chứ. - Kingsley nói. Anh sử dụng từ “vui” để miêu tả một hành động tàn ác. Rõ ràng là đối với anh, một câu thần chú hắc ám nguy hiểm cũng chỉ ngang tầm với việc lái một chiếc Ferrari ở tốc độ hai trăm năm mươi dặm một giờ mà thôi. Tuy đó có thể không hẳn là một ý tưởng tuyệt vời nhưng đối với một số người, cứ phải làm thì mới biết được.

- Thôi. - Mimi lắc đầu. Nhưng rồi kể cả cô không cảm thấy hứng thú với việc này chẳng nữa, vẫn có một thứ khác mà cô tìm thấy trong cuốn sách có vẻ sẽ hữu dụng đối với cô.

Materia acerbus. Thân chú hắc ám.

Mimi liền lật tới trang đầu tiên và bắt đầu đọc.

Allegra Van Alen đã tỉnh lại. Bà đang ngồi trên giường, mái tóc vàng óng mượt xoa trên bờ vai, chảy dài trên chiếc váy ngủ của bệnh viện.

Đôi mắt xanh lục bảo mở to và sáng rõ.

Rồi bà thốt lên thành tiếng trầm thấp và đầy ám ảnh:

- Hãy cẩn thận, Schuyler. Cẩn thận.

Schuyler giật mình tỉnh giấc. Cô nhận ra mình đang nằm trong phòng bệnh của mẹ cô ở Columbia Presbyterian, nhưng cô không tài nào nhớ ra làm thế nào cô tới được đó. Lúc này đã là quá nửa đêm, và điều cuối cùng cô nhớ được là cô đã thiếp đi trong lúc đang đọc sách. Cô không nhớ gì về việc đã rời khỏi phòng riêng, rồi còn bắt xe buýt tới Đường 168 và vào trong bệnh viện này. Có lẽ cô mông du chẳng, hay là bị ngất giống như kiểu Bliss đã từng kể.

Schuyler nhìn xuống mẹ mình. Allegra đang ngủ bên dưới tấm chăn, bất động và yên bình như mọi khi. Vừa rồi chỉ là mơ sao? Vậy mà cứ như thật ấy. Mẹ cô đã tỉnh lại và nói chuyện với cô. Bà bảo cô phải cẩn thận. Nhưng cẩn thận cái gì nhỉ?

- Mẹ ơi. - Schuyler cất tiếng trong lúc vuốt ve một bên má lạnh lẽo của Allegra. Nỗi đau vắng mẹ chưa bao giờ nguôi giảm trong cô. Schuyler hôn lên trán mẹ rồi tắt hết đèn và ra khỏi phòng.

Bữa tối hôm sau, Lawrence đưa cô đi ăn tối ở câu lạc bộ cũ của ông. Câu lạc bộ Những người phiêu lưu là một tổ chức cấp cao do Máu Xanh sáng lập từ hồi đầu thế kỷ mười tám, đây là nơi tụ họp của những người có sở thích đi đây đi đó và cùng chung chí hướng với nhau. Họ thường hào hứng bàn luận và chia sẻ những nghiên cứu cũng như lý luận của bản thân về những hiện tượng tự nhiên và địa lý. Câu lạc bộ này nằm bên trong một tòa nhà hiện đại với phong cách thiết kế đẹp mắt trên Đại lộ 5, đối diện với Câu lạc bộ Knickerbocker và cách vài phút đi bộ từ Bảo tàng Metropolitan. Đó là hai trung tâm khác cũng do Máu Xanh xây dựng nhưng có chính sách mở cửa thông thoáng hơn, cho phép cả Máu Đỏ quyền gia nhập chung với các ma cà rồng khác.

Tuy vậy, Câu lạc bộ Những người phiêu lưu vẫn là một cứ địa của riêng ma cà rồng, có lẽ vì con người dường như chẳng có mấy hứng thú đối với đề tài môi trường so với các đề tài xã hội, và cũng có lẽ vì họ cho rằng chẳng có gì hay ho mà phải gia nhập hội với những kẻ có máu phiêu lưu già cỗi và tẻ nhạt. Phòng ăn tụ tập đông đảo các thành viên đến từ các gia đình lâu đời như nhà Carondolet, hay nhà Lorillard và nhà Seligman, những gia đình giống như nhà Van Alen của cô, đều nắm giữ một quá khứ huy hoàng hơn nhiều so với đồng của cải của họ ở thời hiện đại này.

Một viên quản lý ra tiếp Lawrence, rồi ông đi lòng vòng quanh phòng bắt tay và tán gẫu với mọi người trước khi cùng ngồi xuống bàn ăn với Schuyler.

Thực đơn ở câu lạc bộ này chẳng hề thay đổi kể từ hồi thế kỷ mười chín. Vẫn là món cá bơn chiên bơ tẩm bột, món thịt bò bít tết Diane và thịt thỏ quay.

Schuyler gọi một đĩa cá bơn còn Lawrence chọn thịt bò bít tết. Một lát sau người bồi bàn bưng ra hai khay bên trên có đặt lồng bạc.

- Xin mời. - Người bồi bàn nói, cùng lúc mở vung cả hai chiếc khay. - Chúc hai vị ngon miệng.

Trong lúc xắt miếng cá, Schuyler đã kể cho Lawrence nghe về chuyện xảy ra đêm trước đó.

- Cháu bị ngất. lúc tỉnh lại cháu đã ở trong bệnh viện rồi, trong phòng của mẹ.

- Cô thú nhận.

- Ngất ư? Ý cháu là sao? - Lawrence hỏi trong khi nhai đĩa bít tết.

- Ông biết đấy, kiểu như ông bị trôi ra khỏi dòng thời gian và rồi khi tỉnh lại, ông chẳng biết mình ở đâu và làm sao tới được đó.

Lawrence đặt đĩa xuống.

- Ta biết quá trình hồi tưởng trí nhớ diễn ra như thế nào. Nhưng thường thì ma cà rồng luôn luôn giữ được trạng thái kiểm soát mỗi khi khơi gợi lại ký ức của bản thân.

- Vậy ả? - Schuyler hỏi.

Lawrence gật đầu.

- Những gì cháu vừa mô tả rất không bình thường.

- Không bình thường ý ả? - Schuyler ngừng lại. Nhưng chuyện này vẫn thường xảy ra với Bliss cơ mà, vậy thì không thể nào nó lại không bình thường được. Cô bèn kể lại cho ông ngoại nghe những gì Bliss đã từng nói với cô.

Lawrence tiếp thu luồng thông tin mới, rồi nói:

- Có lẽ các ma cà rồng xuất hiện trong chu kỳ này có điều gì đó mới lạ trong hệ gen của mình khiến cho những việc như vậy xảy ra. Ta không nghĩ rằng đó là chuyện đáng lo ngại, nhưng hãy cho ta biết nếu chuyện như vậy lại xảy ra lần nữa. - Rồi ông thở dài và lại đặt đĩa xuống. - Giờ thì ta buộc phải nói với cháu một chuyện.

Schuyler gồng mình đón nhận cái tin mà cô luôn kinh hãi mỗi khi nghĩ đến kể từ sau cái ngày ông cô trở về.

- Thẩm phán đã chấp nhận đơn xin nhận nuôi cháu của Charles. Phiên tòa chính thức sẽ diễn ra trong vòng một tháng nữa.

BỆNH ÁN

■

Viện tâm thần St. Dymphna Tên: Margaret Stanford Tuổi: 16

Ngày nhập viện: 5/4/1869 TRIỆU CHỨNG:

Có một số dấu hiệu ở bệnh nhân cho thấy có khả năng tâm thần.

TÌNH THẦN:

Có quan hệ tình ái theo chiều hướng cuồng tín THỂ CHẤT:

Tự hành xác

Từng bị tai nạn và chấn thương Mặc chứng động kinh

Từng tự tử. Một tuần trước khi nhập viện, bệnh nhân được người nhà tìm thấy với cổ tay bị rạch nát.

Nói nhảm, hoang tưởng.

TIỂU SỬ GIA ĐÌNH:

Không có dấu hiệu của chứng mất trí và cuồng loạn ở bất cứ thành viên nào trong gia đình. Là con độc nhất trong gia đình, ba mẹ vẫn còn sống.

TIỂU SỬ TRƯỚC ĐÓ

Thỉnh thoảng lên cơn động kinh. Bệnh nhân hay kêu đau đầu và gặp các cơn ác mộng. Bị ngất và mất trí tạm thời. Bệnh nhân không có ký ức về một số hành động của bản thân. Trong lúc lên cơn cuồng kinh đã nhắc tới chuyện có quan hệ tình ái với một thanh niên trẻ không môn đăng hộ đối. Tuy nhiên, bệnh nhân thú nhận chưa từng mang thai.

TÌNH TRẠNG HIỆN TẠI:

Trích dẫn từ cuộc phỏng vấn nhập viện với bệnh nhân:

“Nó quá thật. Tôi không thể thoát khỏi nó. Tôi thức dậy và có thể cảm nhận được nó ở trong xương tủy tôi. Nó đang đến, nó nói chuyện với tôi trong những giấc mơ. Nó biết tên tôi. Nó nói nó là một phần của tôi. Đó là tất cả những gì tôi có thể nhớ được. Hãy giúp tôi, bác sĩ, giúp tôi với. Tôi cần phải trốn thật xa. Tôi cần phải trốn thật xa khỏi nó.”

Nguồn cảm hứng cho lần chụp hình này là “Talitha Getty ở Marrakesh.⁵⁶” Có rất nhiều áo choàng rộng trùm đầu may bằng vải lanh mỏng và nhẹ như sa, áo dài có đính trang sức, khăn xếp đội đầu cho những dịp đặc biệt, ô, và cả những bộ bikini với những dải dây mỏng manh nữa chứ. Nhưng chẳng hiểu thế nào trợ lý thời trang phụ trách việc đi lại đã hiểu lầm và đặt vé cho họ tới Montserrat thay vì Marrakesh, vậy là hòn đảo Caribe này sẽ thế chỗ cho vùng đất xa xôi hẻo lánh tận Bắc Phi.

Nhưng dường như chẳng ai mấy may quan tâm tới sự nhầm lẫn này vì mọi người thực ra đều thích đi biển. Bliss nhận được cuộc gọi từ Farnsworth Models vào thứ Năm, cô lên máy bay vào thứ Sáu, và đến hòn đảo này lúc mặt trời lặn. Schuyler cũng được chọn, sau khi lựa chọn đầu tiên của Chic - hai người đẹp chân dài người Nga - phát hiện ra rằng visa của họ đã quá hạn và họ không thể quay lại ngay được.

56 Talitha Getty (1940 - 1971): diễn viên người gốc Hà Lan, từng được coi là biểu tượng về phong cách vào cuối những năm 1960. Bức ảnh cô chụp cùng chồng ở trên nóc một tòa nhà ở thành phố Marrakesh, Morocco vào năm 1969 được coi như một quy chuẩn cho phong cách thời trang thời bấy giờ cũng như ngày nay.



Giám đốc thời trang của Chic, Patrice Wilcox, là một phụ nữ lạnh lùng và thẳng thắn, khoác trên người bộ đồ đen từ đầu tới chân ngay cả trong cái nóng thiêu đốt của vùng nhiệt đới. Bà chào đón nhóm người mẫu và đoàn chụp ảnh với nụ cười mỏng tang cũng như dáng người của bà vậy.

- Mọi người, đây không phải là một kỳ nghỉ. Đây là công việc. Tôi hy vọng mọi người sẽ có mặt tại hiện trường đúng tám giờ sáng mai.

Dù vậy, bất chấp những lời cảnh báo đáng sợ của Patrice, chẳng có ai phủ nhận rằng chuyến đi chụp hình lần này thực sự là một kỳ nghỉ. Trong lúc Patrice đang giảng đạo về tính đúng giờ thì sau lưng bà, Jonas Jones, nhà nhiếp ảnh Máu Xanh nổi tiếng bất trị, nháy mắt với cả nhóm.

“Năm phút nữa tới quầy ba uống margarita nhé.” - Anh làm khẩu hình.

Tới nửa đêm, trừ giám đốc phụ trách mảng thời trang ra thì cả đoàn, bao gồm hai trợ lý của Jonas - những chàng trai đến từ Trường Thiết kế Rhode Island, đám người mẫu mà không ai trên mười tám tuổi cùng Schuyler và Bliss, đều tụ tập cả ở quầy ba quay mặt ra biển, cụng ly với nhau.

Bliss và Schuyler gây ấn tượng với mấy anh chàng Máu Đỏ trong nhóm bằng tử lượng vượt xa tất cả mọi người ở đó. Hiên nhiên là do gen ma cà rồng rồi.

Schuyler dỗi mắt nhìn ra bãi biển tối đen, ánh trăng tròn vạnh chiếu sáng cả bờ biển dài, tiếng sóng vỗ rì rào êm ái. Cảnh tượng thật tuyệt vời. Schuyler tới đây khá sớm, mang theo chút hy vọng được gặp Jack Force. Nhưng không thấy bóng dáng cậu trong đám người mẫu nam khiến cô có chút thất vọng. Rồi đúng lúc đang mong ước cậu có mặt ở đó thì cô bỗng cảm thấy một cái huých nhẹ vào khuỷu tay. Jack đứng đó bên chiếc ghế đầu cạnh cô.

- Cậu đang uống thứ gì thế? - Jack lên tiếng. - Hi vọng không phải thứ gì đó điên rồ. - Cậu lại nói, cứ như thể mới hôm qua họ còn trò chuyện với nhau trong Khu Lưu Trữ.

- Rượu pha. Uống hơi kinh. Một kiểu rượu rum pha với cốt dừa và nước ép dứa, nhưng không phải pina colada đâu. Muốn thử không? - Cô mời, cùng lúc đưa chiếc ly về phía cậu.

Jack nhấp một ngụm và nhăn mặt.

- Đúng là kinh thật.

- Tớ đã bảo mà.

- Cho tôi một ly. - Jack nói với bồi bàn.

- Dừng cảm đấy. - Cô nói rồi nâng ly với cậu.

Jack khuấy mạnh ly của mình.

- Lawrence thế nào rồi?

- Ông tở khỏe. - Schuyler phân vân không biết liệu Jack có biết gì về chuyện ba cậu muốn nhận nuôi cô không. Cô không muốn tự nhiên lại lôi ra chủ đề kỳ cục như vậy.

- Cậu vẫn tin là chúng đã trở lại à? - Jack hỏi, ám chỉ tới bọn Máu Bạc.
- Phải vậy thôi. - Schuyler trả lời đơn giản. - Đó là cách giải thích duy nhất cho những gì đã xảy ra với Dylan và Cordelia.

Jack nhìn xuống ly nước của mình và lắc nó khiến những viên đá va vào nhau côm cốp.

- Ủy Ban không tin như vậy. Cuộc chiến tại Rome đã kết thúc hoàn toàn, Lucifer đã bị chính Michael tiêu diệt. Không thể nào có chuyện chúng quay lại được.
- Tớ biết. - Schuyler nhìn xuống chiếc ly đã vơi của mình. - Nhưng tớ nghĩ Ủy Ban sai rồi.

Jack trông như thể định phản bác lại, đúng lúc một giọng khàn khàn vang lên từ phía bên kia quầy, nơi đang diễn ra một trò chơi phạt rượu.

- Schuyler! Jack! Tụi này cần thêm hai tay chèo cho Ông chủ Viking, tới đây nào!

Ngày hôm sau, toàn đoàn vất vả đi bộ mãi mới tới được khu bảo tồn tự nhiên nằm khuất ở một khu vực hẻo lánh trên đảo. Cả đoàn dựng lều trại để phục vụ cho việc thay đồ, trang điểm và che chắn cho người mẫu khỏi cái nóng thiêu đốt. Bliss chui ra khỏi căn lều nhỏ, trên người mặc bộ bikini vằn vện có gắn vỏ sò ở hai bên dây buộc, một chiếc áo dài thụng bằng lụa trong suốt và đi đôi tông gắn đá lấp lánh.

- Mấy con vẹt đâu rồi? - Jonas lên tiếng sau ống kính. Cảnh này sẽ chụp Bliss giữ hai con Scarlet Macaws to lớn với bộ lông sặc sỡ trên mỗi cánh tay, mô phỏng những con vẹt mà Talitha từng sở hữu.

Người luyện thú thả hai con chim ra nhưng chẳng con nào chịu hợp tác dưới sự chỉ huy của anh ta. Một con đậu ngay trên đầu Bliss còn con kia bay vòng vòng quanh cô, kêu quang quác rõ to.

Cuối cùng người luyện thú cũng tìm được cách giải thoát cho Bliss khỏi móng vuốt của hai con chim và Jonas đành chịu thua hiệp bằng cách dàn cảnh Bliss nằm dưới tán cây cạnh hai con chim.

- Tạ ơn Chúa, cuối cùng cũng xong. - Bliss cắn nhần trong lúc thận trọng bước qua lớp cỏ dại mọc um tùm để quay về chỗ trú trong lều trang điểm.

Schuyler được gọi trong lượt chụp tiếp theo. Cô mặc chiếc áo tắm một mảnh màu đen mà chỉ có thể được mô tả là hai dải vải kéo dọc phía thân trước rồi tụ lại ở phía dưới tạo thành hình chữ V mỏng dính. Nhà tạo mẫu đã buộc thêm miếng vải vào ngực cô nhưng trông cô thực sự chẳng khác nào ở trần.

- Tôi muốn có một kiểu Blue Lagoon57. - Jonas giải thích - Tôi muốn nóng bỏng. Nung nấu. Gợi

tình. Nhưng phải ngây thơ.

Schuyler nhẹ nhàng bước xuống hồ nước lạnh bên dưới thác nước.

57Blue Lagoon: tên một bộ phim của Mỹ vào năm 1980 do Brook Shields và Christopher Atkins thủ vai chính. Bộ phim kể về hai đứa trẻ bị đắm tàu trôi dạt vào một thiên đường đảo nhiệt đới ở Nam Thái Bình Dương. Thiếu vắng sự quản thúc và hướng dẫn của xã hội, những thay đổi tâm sinh lý ngày càng lớn mạnh khi cả hai bước vào tuổi trưởng thành và cuối cùng tình yêu nảy nở giữa hai người.

- sẵn sàng chưa? - Jack Force cất tiếng hỏi từ phía bên kia hồ.

Cô gật đầu đáp lại. Schuyler đã biết từ trước rằng họ sẽ làm bạn chụp hình của nhau lần này, nhưng hình ảnh cơ thể rắn chắc, lực lưỡng của Jack trong chiếc quần soóc ống rộng Vilbrequin trẻ cấp vẫn khiến mặt cô đỏ bừng. Nhất là khi Jonas yêu cầu họ tiến lại sát gần nhau:

- Hai người không nghe tôi nói à? Là Blue Lagoon cơ mà! Cả hai đều bị ám ảnh bởi người kia! Có thể hiện xem nào! Jack, đặt tay cậu lên đùi cô ấy. Schuyler, cong cái lưng lại, chuyển động sao cho cơ thể cô gần sát cậu ấy vào. Thế. Giống hơn rồi đó.

- Xin lỗi. - Jack nói khi kéo Schuyler lại gần sát.

- Tớ đoán đây cũng là một phần của ngày làm việc mệt nhọc ha?! - Schuyler nói, cố không để Jack biết sự hiện diện của cậu ảnh hưởng tới cô nhiều cỡ nào.

Tiếng máy ảnh vang lên tanh tách. Jonas hét:

- Tiếp!

Tối đó, khi Jonas đưa cả đoàn đi ăn tối ở một nhà hàng ngoài trời, Bliss nhận ra mình ngồi cạnh Morgan, một trợ lý chụp hình cực kỳ dễ thương. Suốt tuần rồi, Morgan dành cho cô khá nhiều sự chú ý. Anh là sinh viên năm hai của RISD (*Rhode Island School of Design* - *ĐH Thiết kế Rhode Island*), mười chín tuổi, và sở hữu cả một kho những câu chuyện cười bậy bạ khiến Bliss khúc khích liên hồi dù muốn hay không. Anh rót cho cô hết cốc này đến cốc khác mà không hề để ý rằng Bliss miễn nhiễm với rượu. Bliss dựa lưng vào thành ghế đan từ cây liễu gai, rồi vắt cả hai chân lên đùi chàng trai. Sau mấy tháng mùa đông ở New

York, cô thực sự cảm thấy tự do khi ở đây, với làn gió biển dịu nhẹ thổi qua từng kẽ tóc cô, cũng chẳng có ba mẹ cần nhần cô, và tuyệt hơn hết là chẳng có cơn ác mộng nào từ khi cô đặt chân lên hòn đảo này.

- Em muốn đi dạo không? - Morgan đề nghị.

Bliss gật đầu đồng ý. Một “chuyến đi dạo dọc bờ biển” nghe có vẻ khả nghi. Chẳng phải đó chỉ là cách nói hoa mỹ hơn của “Em muốn mình quần lấy nhau không?”?

Họ nắm tay nhau đi dọc bờ biển. Bliss nhúng hai bàn chân xuống những con sóng cuộn lăn tăn, cảm nhận làn nước mát lạnh trên da thịt cô. Ánh sáng của khách sạn càng lúc càng mờ đi. Cô lên tiếng châm chọc:

- Morgan là tên con gái.

-Ồ, thế hả? - Anh hỏi lại, ôm cô và kéo cô xuống nền cát.

Bliss vờ cưỡng lại khi anh níu tay cô xuống.

- Em sẽ không thoát được anh đâu. - Anh nói.

- Không ư?

Chàng trai bắt đầu hôn Bliss và rồi cô cũng hôn đáp lại anh. Nụ hôn này khác hẳn nụ hôn của Dylan hay của Kingsley, cô nghĩ. Đây là nụ hôn của một con người. Một Máu Đỏ. Bliss có thể cảm nhận nhịp tim anh đập trong lồng ngực, ngửi thấy mùi hương ngào ngạt đầy chất “con người”. Rồi đột nhiên, cô biết cô sẽ phải làm gì.

Morgan cởi áo sơ mi và ném nó sang một bên. Bliss giúp anh cởi khuy áo cánh trên người cô. Cả thân người cô rợn lên náo nức khi anh trượt một tay xuống lớp áo bikini và tháo dây áo. Anh di chuyển nhanh quá... nhưng rồi, cô cũng vậy.

Cô cuộn mình cười lên trên anh, giạng hai chân ôm lấy người anh, đầu gối cô tì xuống nền cát hai bên hông anh.

- Tuyệt. - Anh chàng sinh viên thốt lên đầy ngưỡng mộ trước hình ảnh Bliss ngực trần, ngồi giạng chân trên người mình dưới ánh trăng.

- Anh nghĩ vậy hả? - Cô bẽn lễn hỏi lại. Rồi cô cúi xuống, hôn dọc làn da sẫm màu trên cơ thể chàng trai, rồi tiến dần lên ngực, lên cổ, và tới vùng da ấm áp dưới cằm anh. Lưỡi cô đưa đẩy trong những nụ hôn dịu dàng.

Anh khẽ thở dài rồi dùng cả hai tay giữ lấy đầu cô hầu như cô lại gần anh hơn.

Chính giây phút đó, Bliss cắn phập những chiếc răng nanh lên da thịt anh và bắt đầu uống.

Ủy Ban vẫn thường nói rằng tất cả những gì phải làm khi ta muốn nhớ lại cuộc sống trước kia trong quá khứ là ngồi vào ghế, nhắm mắt lại và tập trung suy nghĩ, thả trí óc trôi ngược dòng ký ức bất tận, đeo bám theo cuốn ca-tơ-lô hình ảnh về chuỗi cuộc đời dài tới nghìn kiếp của mình. Trong phòng riêng mờ tối, Mimi nép mình vào chiếc trường kỷ kiểu công chúa, đặt chiếc mặt nạ bằng lông lên hai mắt và bắt đầu tập trung.

Các hình ảnh không thể rõ hơn được nữa. Mọi chu kỳ sống trước đây của cô luôn hiện ra với cùng một nội dung: cô và Jack bên nhau, hạnh phúc, làm lễ giới hạn máu với nhau, và yêu thương nhau. Cô phân tích khoảng ký ức gần đây nhất của hai người: ở Plymouth và Newport, nhưng cả thời gian và địa điểm đều không tỏ rõ chút manh mối nào.

Dù đã cố gắng hết mức có thể, Mimi vẫn không tìm ra được lý do Jack chối bỏ cam kết, lý do tạo nên sự nghi ngờ và lưỡng lự của anh. Có thật là cô không thể tìm ra? Hay là cô có thể?

Choáng váng, Mimi chợt nhớ ra cái nhìn trên khuôn mặt Jack trong đêm diễn ra Vũ hội Four Hundred. Cái nhìn toàn tâm toàn ý tôn thờ. Nhớ lại thì khi đó cô đã cố xua đuổi hình ảnh ấy ra khỏi đầu, chỉ coi nó như một sự mê đắm tạm thời. Chẳng có gì hơn ngoài sự tò mò đơn thuần. Cô thật ngốc nghếch làm sao. Cô đã tự làm mình đui mù bởi lòng kiêu hãnh của chính cô. Cô đã chối bỏ sự thật đó quá lâu rồi.

Câu trả lời thực ra luôn nằm ngay trước mắt cô.

Schuyler Van Alen.

Con oắt mang dòng máu lai. Hay chính xác hơn, một Máu Xanh không có quá khứ. Một linh hồn mới. Cô ta là một hiện tượng dị thường trong thế giới ma cà rồng. Và cô ta cũng là nguyên nhân vô hình khiến Jack mất thăng bằng.

Làm sao trước đây cô lại không nhận ra chứ?

Schuyler chưa từng tồn tại trong thế giới của họ cho tới tận chu kỳ này. Chỉ duy nhất lúc này... trong chu kỳ này mà thôi. Và cũng chỉ duy nhất lúc này, trong chu kỳ này, hẹn ước thế nguyên giữa Jack và cô mới bị đặt dưới dấu hỏi nghi kị.

Jack bị hút về phía Schuyler như anh đã từng bị hút về phía Gabrielle. Mimi bực bội lột tung chiếc mặt nạ ra khỏi mặt và ném nó sang đầu kia căn phòng, suýt chút nữa văng trúng con chó cưng Pookie gốc Trung Hoa đang rên ư ử ra chiều phiền muộn. Gabrielle. Luôn luôn là Gabrielle. Thậm chí từ trước khi bị đày khỏi Thiên Đàng đã như vậy rồi. Gabrielle Thanh Khiết, thiên thần Đưa tin của Chúa, tổng lãnh thiên thần gắn với Thiên Lương, vị thiên thần mang tới cho loài người những tin tức về sự cứu rỗi. Mimi và Jack từng là những Thiên thần của Địa phủ, số phận của họ gắn với bóng tối và sự công bình, hầu nhắc nhở loài người nhớ đến cái chết. Thế nhưng Jack, hay Abbadon, luôn bị hút về phía Ánh sáng. Anh luôn bị hút về phía sức mạnh của Thiên Lương.

Thế mà mọi người còn nói cô là kẻ thích trèo cao? Mimi trầm nghĩ. Qua bao thế kỷ, Mimi biết Jack không hài lòng với số mệnh của mình, anh luôn khó chịu với danh phận và vị trí của Thiên thần Hủy diệt. Nhưng Jack cũng chưa từng trốn tránh trách nhiệm của mình, Mimi hiểu người anh song sinh của mình quá rõ. Cô chỉ ước sao anh có thể chấp nhận thế giới này như nó vốn có, thay vì nung

nấu tham vọng đạt được thứ gì đó cao cả hơn. Và đó chính là lý do dẫn họ tới rắc rối ngay từ lúc đầu. Họ vốn theo Lucifer leo thang trên con đường quyền lực, bởi Jack nghĩ rằng nếu anh cũng tỏa sáng như mặt trời mà Gabrielle yêu biết bao nhiêu thì anh sẽ chiếm được trái tim cô ta. Nhưng Gabrielle đã từ chối anh không thương tiếc, thậm chí ngay cả khi bị đày xuống trần thế này, khi mà cô ta chối bỏ Michael, cô ta cũng chọn một con người còn hơn là chọn Abbadon của Bóng tối.

Chẳng có bí mật nào tồn tại được giữa cặp song sinh nhà Force. Trong hơn suốt một thiên niên kỷ, Mimi đã học được cách sống với sự thật rằng khuôn mặt Gabrielle đã trở thành nỗi ám ảnh trong mọi giấc mơ của Jack. Nhưng giờ đây, sức mạnh quyền rũ đó đã chuyển giao từ mẹ sang con gái, và đó là điều cô mà không thể chấp nhận được.

Giờ thì Mimi đã biết cô sẽ phải làm gì để cứu lấy sợi dây liên kết giữa cô và Jack, để cứu lấy chính bản thân họ.

Cô phải hủy diệt Schuyler Van Alen.

Tiếng đập cửa liên hồi không dứt làm lung lay những tấm vách làm từ tre, nửa của khu nhà nghỉ nằm ngay trên bãi biển. Âm thanh ấy phá vỡ sự tĩnh lặng của buổi bình minh. Lúc này mới gần năm giờ sáng.

- Schuyler! Schuyler! Dậy mau!

Schuyler bỏ nhào ra khỏi giường và mở hé cửa. Cô thấy Bliss đang đứng trước cửa, trông đầy vẻ hoảng hốt, trên người Bliss vẫn nguyên bộ đồ mặc từ tối hôm qua, mái tóc thì rối bù.

Schuyler tháo then cài cho cánh cửa mở rộng ra.

- Chuyện gì vậy?

- Ôi Chúa ơi, Schuyler, cậu phải giúp tớ, tớ gặp rắc rối lớn rồi, chết tiệt, mọi chuyện tệ lắm, tớ nghĩ anh ta chết rồi. - Bliss nói, run lên như cây sậy.

- Chết? Ai chết mới được chứ? - Schuyler ngay lập tức bừng tỉnh khỏi cơn ngái ngủ.

- Morgan - anh chàng trợ lý ấy. Tớ. đi với tớ nhanh nào.

Khi cùng Schuyler chạy xuống bãi biển, Bliss đã kể lại toàn bộ sự việc cho Schuyler nghe.

- Tớ đã thực hiện nó. Tớ đã thực hiện Caerimonia Osculor rồi. Một Nụ hôn Thần Thánh. Tớ cũng không biết thế nào mà chỉ có cảm giác rất thích thú thôi. Tớ muốn mau chóng thực hiện nó, cậu hiểu không? Tớ ghét vì phải làm kẻ duy nhất trong lứa chúng ta chưa làm chuyện này. Và nó thật tuyệt vời, mọi chuyện rất ổn, anh ta dường như thực sự bị cuốn vào... nhưng rồi, tớ chẳng biết nữa, tớ nghĩ tớ đã đi quá xa. Ôi khốn kiếp, Schuyler ơi, nếu Ủy Ban mà phát hiện ra chuyện này, tớ sẽ gặp rắc rối lớn-cực-lớn cho mà xem.

Bliss dẫn Schuyler tới nơi cô và Morgan đã tình tự bên nhau trong một khu vực kín đáo nằm khuất dưới những tán cọ, đằng sau một cồn cát.

Chàng trai đang nằm ngửa mặt trên nền cát, máu vẫn đang nhỏ giọt từ vết cắn nho nhỏ trên cổ anh.

- Anh ta không thở. - Bliss lo lắng nói. - Có lẽ tớ thực sự đã đi quá xa rồi. Schuyler quỳ gối xuống và kiểm tra mạch Morgan.
- Không thấy mạch đâu.
- Ôi Chúa ơi, người ta sẽ giết tớ! Không ai được phép giết người khi thực hiện Caerimonia cả! Chưa từng!

- Suyt. để tớ nghĩ đã nào. Jack. Chúng ta cần Jack. - Schuyler quyết định.

- Jack ư? Tại sao?
- Bởi vì cậu ấy đã làm chuyện này trước đó rồi. Morgan có lẽ chưa chết đâu. Có thể chuyện này vẫn hay xảy ra với Máu Đỏ sau khi thực hiện nghi lễ. Biết đâu Jack lại biết được chuyện gì đó mà chúng ta không biết.

Ngay cả trước khi Bliss gõ cửa phòng thì Jack đã đứng sẵn ở cửa, ăn mặc chỉnh tề và hoàn toàn tỉnh táo. Schuyler kinh ngạc trước tốc độ di chuyển của cậu. Cô đoán chắc cậu thực hiện bài kiểm tra Velox rất hoàn hảo. Cô đã không nghĩ đến chuyện sử dụng đến tốc độ ma cà rồng trong bộ đồ thời trang như vậy, cô vẫn còn mặc đồ ngủ. Jack nghe Bliss kể lại sự việc và ở ngay đó chỉ sau vài giây.

Cậu quỳ gối xuống cát và bắt mạch của Morgan bằng cách ấn hai ngón tay vào cổ anh chàng.

- Mạch đây rồi. vẫn có thể cảm nhận được, dù rất yếu nhưng nó ở đó.
- Ôi tạ ơn Chúa. - Bliss kêu lên, cùng lúc ngồi phịch xuống nền cát, thở phào nhẹ nhõm.
- Vậy anh ta sẽ ổn chứ? - Schuyler hỏi.

- Anh ta sẽ ổn thôi. - Jack nói. - Anh ta có thể không nhớ chuyện đã xảy ra, nhưng khi tỉnh lại, anh ta sẽ đi tìm cậu. Anh ta sẽ bị hút về người đã “đánh dấu” anh ta làm thần linh của cô ấy.

- Tại sao?

- Nụ hôn Thần Thánh tạo ra một sợi dây ràng buộc. Tức là anh ta giờ là người của cậu rồi. Không một ma cà rồng nào có thể chọn anh ta làm thần linh nữa.

Khi cậu hút máu của anh ta, máu của cậu và của anh ta hòa vào làm một, và nó sẽ trở thành chất độc đối với bất kỳ Máu Xanh nào khác.

Bliss và Schuyler cùng thu nhận thông tin mới mẻ này.

- Vậy anh ta giờ giống như là bạn trai tớ? - Bliss hỏi lại, không chắc cô có thực sự muốn như vậy không.

- Nếu cậu muốn. - Jack trả lời. - Đây không phải một chuyện tầm phào, cậu biết đấy. Nó có ý nghĩa. Đối với cả hai phía.

- Tớ. - Bliss đỏ mặt.

- Được rồi. - Jack nói. Cậu nâng chàng trai lên. - Giờ đưa anh ta về phòng đã. Như vậy anh ta sẽ chỉ cho rằng mình bị chuẩn choáng đầu óc buổi sáng sau buổi chè chén tối qua thôi.

- Cảm ơn, Jack. - Schuyler nói khi cả Morgan và Bliss đã an toàn trở về phòng họ. Cô đặt hồ một tay lên cằm tay cậu để cậu biết hành động của cậu có ý nghĩa thế nào đối với cô.

Jack cười, đôi mắt ngọc lục bảo rực sáng trong ánh đèn mờ ảo. Schuyler nghĩ cô chưa từng gặp ai bình tĩnh được như vậy khi gặp phải áp lực. Cậu tỏa ra một sức ảnh hưởng kiên định, một dáng vẻ lãnh đạo bẩm sinh, làm dịu nỗi bất an của Bliss và chăm sóc chu đáo cho Morgan. Cậu đặt tay trái lên vai Schuyler.

- Bất cứ lúc nào cậu cần. Và nói với Bliss đừng lo lắng gì nhé. Tất cả chúng ta đều phạm sai lầm. Làn da cậu tỏa nhiệt, gây cảm giác thật mịn màng, và Schuyler chợt nghĩ họ có thể đứng đó như vậy mãi mãi, hóa tượng luôn trước ngưỡng cửa phòng cô cũng được. Nhưng Jack là người thả tay ra trước, nên cô đành miễn cưỡng thu tay mình về.

- Ừm. chúc cậu ngủ ngon. - Jack lẩm bẩm, gật đầu về phía mặt trời đang nhô lên từ từ xuyên thủng những đám mây. Cậu quay đầu bước đi, bước chân cậu nhẹ nhàng trên sàn gỗ.

- Chúc cậu ngủ ngon. - Schuyler thì thầm khe khẽ. - Mơ những giấc mơ đẹp nhé?

- Chắc chắn rồi! - Jack đáp lại.

Schuyler cười khe khẽ với bản thân mình khi cô khóa cửa phòng lại. Cô không định để Jack nghe thấy mấy lời cuối cùng đó, nhưng chẳng có gì là bí mật đối với một ma cà rồng có khả năng siêu thính.

Sáng muộn hôm đó, Schuyler và Bliss ngồi chung taxi ra phi trường. Máy bay của họ khởi hành lúc tám giờ nên cả hai chỉ có hai tiếng để ngủ sau mớ lộn xộn lúc sáng sớm.

- Cậu ổn chứ? - Schuyler hỏi.

- Chúa ơi, tớ cần một liều thuốc. - Bliss nói, dò dẫm trong ví. Rồi cô lôi ra một liều thuốc và châm lửa, đồng thời hạ cửa sổ xe xuống. - Làm một liều không?

Schuyler lắc đầu.

- Tớ không chắc chắn lắm. - Bliss thú nhận. - Giờ tớ chỉ ước giá như tớ biết chờ đợi. Tớ không biết nữa, lúc đó tớ chỉ cảm thấy muốn làm chuyện đó. Cậu hiểu không? Bởi Mimi cứ nhắc tới nó liên hồi, và cả những cô nàng khác nữa chứ, lúc nào họ cũng khoác lác về những thần linh quen thuộc của mình. Còn tớ thì chỉ biết đực ra như một con ngốc, tớ không biết nữa, kiểu như một đứa còn “din” hay đại loại như vậy.

- Vậy chuyện đó rốt cuộc thế nào? - Schuyler hỏi.

- Thành thật?

- Ừm.

- Tuyệt cú mèo. Nó giống như thể cậu nuốt chửng cả linh hồn họ vậy, Schuyler à. Tớ có thể ném cả con người anh ta. Và rồi tớ thấy rất tuyệt vời, cậu hiểu chứ? Một cảm giác lâng lâng. Hồi thúc. Giờ thì tớ hiểu tại sao mọi người lại làm chuyện đó. - Bliss thú nhận.

Chiếc taxi lao vù vù, hai cô gái nhìn ra ngoài ngắm cảnh những căn nhà và làn nước yên ả của vùng biển Caribê. Một cảnh tượng thật tuyệt vời làm sao, nhưng cả hai người lúc này chỉ mong mau chóng được quay về New York với những con phố bụi bặm, xám ngoét.

- Tớ vẫn chưa thực hiện nghi lễ đó. - Schuyler cũng thú nhận, hít một hơi thật sâu.

- Cậu sẽ, một lúc nào đó. - Bliss đáp, gạt tàn thuốc lá qua cửa sổ xe. - Nhưng lấy tớ làm gương đây nè, hãy nhớ khi chọn thần linh quen thuộc cho mình thì

nên chắc chắn rằng anh ta có chút ý nghĩa nào đó với cậu. Tớ đã bị Morgan thu hút nhưng tớ không thực sự muốn anh ta. Tớ gần như chẳng biết gì về anh ta cả.

HỒ SƠ BỆNH ÁN ■

Bệnh viện tâm thần St. Dymphna Họ và tên: Margaret Stanford

Tuổi: 16

Ngày nhập viện: 5/4/1869 HỒ SƠ BỆNH ÁN:

Ngày 30/4/1869, được đề nghị điều trị cách ly. Bệnh nhân không có phản ứng. Ngày 23/5/1869, phương pháp điều trị cách ly chấm dứt.

Bệnh nhân tiếp tục rơi vào trạng thái mê sảng, ảo giác và ác mộng. Xu hướng muốn tự tử ngày càng thể hiện rõ hơn.

Bệnh nhân có dấu hiệu hung hăng, gây nguy hiểm cho bản thân và người khác. Được đề nghị chuyển sang khu điều trị có kèm kiểm soát an ninh.

TÌNH TRẠNG HIỆN TẠI:

Một tuần trước khi chuyển sang khu điều trị mới, bệnh nhân bắt đầu có phản ứng với liệu pháp điều trị. Bệnh nhân ở yên một chỗ và được phép ở lại trong khu điều trị hiện tại thêm vài tuần nữa. Trong thời gian này không thấy có dấu hiệu của ảo giác, kích động hay mất trí. Bệnh nhân phản ứng khá tốt với các câu

hỏi của bác sĩ và tỏ ra đã hồi phục hoàn toàn. Được đề nghị trả về với gia đình sau ba tháng nữa nếu tình hình tiếp tục tiến triển tốt.

Mọi năm, vào ngày lễ Tình nhân - Valentine, hội học sinh lại tổ chức gây quỹ bằng cách bán hoa hồng và nhận luôn chuyên phát nhanh tới tận từng lớp. Có bốn loại hồng được bán, đó là hồng trắng, hồng vàng, hồng đỏ và hồng phớt, còn ý nghĩa ẩn chứa đằng sau từng màu hoa thì được đám con gái trong trường giải nghĩa và phân tích tới vô cùng vô tận. Mimi luôn hiểu chúng theo nghĩa như thế này: hồng trắng tượng trưng cho tình yêu, hồng vàng cho tình bạn, hồng đỏ cho đam mê và hồng phớt cho một đối tượng bí mật mà ai đó phải lòng. Vào ngày Valentine hàng năm, Mimi luôn là người nhận được những bó hồng to nhất và lộng lẫy nhất. Một trong những thần linh quen thuộc loài người của cô đã từng mua tới tận sáu mươi bông hồng đỏ để chứng minh sự tận tụy vĩnh cửu của anh ta đối với cô. Lúc này, Mimi đang ngồi trong phòng thí nghiệm môn Hóa - tiết thứ nhất của buổi sáng hôm nay, và chờ đợi một đợt sóng “hoa” ập đến.

Đám chân chạy việc trong hội học sinh cuối cùng cũng tới, mang theo những giỏ đầy hoa.

- Chúc mừng ngày lễ Valentine! - Cả đám đồng thanh cất tiếng lạnh lót với thầy Korgan, người lúc này đang tỏ vẻ bị quấy rầy cực độ.

- Rồi, rồi, làm ẹ đi cho xong nào. - Thầy phàn nàn.

Rất nhiều cô nàng trong lớp nhận được những bó hoa nho nhỏ và phần lớn đều là hồng vàng, điều này có nghĩa là các cô gái đã tự bỏ tiền túi của mình để tặng

hoa cho nhau. Đó cũng là một cách giúp đám con gái tự làm mình cảm thấy khá hơn vì không có một lễ Valentine tử tế, đúng nghĩa.

Schuyler đang ngồi trên chiếc bàn quen thuộc của cô. Tuần này, lớp lại đổi chỗ ngồi theo lượt nên cô lại quay về ngồi chung với Oliver. Cô nhận được một đóa hồng vàng. Năm ngoái, Oliver cũng gửi tặng cô một bó như vậy, không quên kèm theo một tấm thiệp với nét chữ không lẫn đi đâu được của cậu trên đó.

- Cảm ơn, Ollie. - Schuyler mỉm cười, hít hà hương hoa tươi mới.
- Còn đây là cho anh, anh Hazard-Perry. - Cô gái đưa hoa năm nhất nói, đoạn trao cho Oliver một bó hồng phớt.

Mặt Oliver biến sắc:

- Hồng phớt à?
- Một người hâm mộ bí mật! - Schuyler trêu chọc. Cô đã quyết định gửi tặng cậu một đóa hồng phớt vì họ lúc nào cũng tặng nhau hồng vàng, thành thử quá dễ đoán là ai tặng ai. Tại sao năm nay lại không thêm một chút xú gia vị mới mẻ nhỉ?!
- Ha. Phải rồi. Tớ biết cậu đã đặt mua chúng, Sky. - Oliver nói, rút ra tấm thiệp trên đỉnh bó hoa. Cậu đọc to - „Oliver, cậu sẽ là “valentine”⁵⁸ bí mật của tớ chứ? Yêu cậu, Sky\

Cậu dút tấm thiệp vào phong bì và không nhìn Schuyler trong một phút. Schuyler muốn dòm ngó tâm trí cậu. Cô đã hoàn thành xuất sắc bài học về

⁵⁸ Valentine: người yêu nguyên tắc “chụp bắt” thứ nhất, nhưng Oliver cũng được dạy dỗ và chẳng mấy chốc, cậu đã thành thạo kỹ năng “bế quan tỏa cảng”, giúp cậu đóng kín tâm trí mình trước những ảnh hưởng ngoại lực, vì vậy Schuyler không còn đọc tâm trí cậu được nữa.

Bliss, lúc này đang ngồi chung bàn với Kingsley, cũng nhận được hai bó hồng đỏ thắm có độ lớn ngang nhau.

- A, xem ra anh có đối thủ cạnh tranh đây. - Kingsley kéo dài giọng.
- Chẳng có gì đâu. Chỉ là từ một anh chàng em thậm chí còn không biết rõ lắm.
- Bliss lẩm bẩm. Không nghi ngờ gì nữa, bó hoa thứ hai là của Morgan. Anh chàng đã đặt hoa từ tận phòng ngủ kí túc xá của mình bên đảo Rhode.

Tầm thiệp của Morgan ghi: “Em luôn luôn ở trong tâm trí anh. Yêu em, M.”

Còn Kingsley thì trao tận tay cô đóa hoa hồng của cậu.

- Anh ước chúng có màu xanh ngọc, màu đỏ hợp với em hơn nhiều. Màu này “chơi” với màu tóc của em.
- Ổn mà anh. - Bliss thì thầm. Cô vẫn chưa hiểu rõ tình cảm cô dành cho Kingsley là thứ tình cảm gì. Nhưng cô luôn có cảm giác ở bên anh là một sự phản bội đối với ký ức về Dylan.

Sau khi đã phân phát hết những bó hoa cỡ vừa, đám học sinh nhận đưa hoa mới mang ra những bó lớn. Những bó hoa bốn tám bông hay ba sáu bông hoa được trang trí theo kiểu “bành trướng” siêu lộng lẫy, và chúng đều có màu nhung đỏ thẫm, tất cả dường như đều có tên của Mimi Force trên thiệp gửi kèm. Ngay lập tức, khu vực quanh bàn Mimi trông như nhà tang lễ 59.

- Có vẻ mọi chuyện xong rồi đấy nhỉ. - Thầy Korgan lầm bầm.
- Khoan, chúng ta vẫn còn một bó. - Một người đưa hoa nói, đoạn mang ra một bó hoa chắc chắn là bó hoa đắt nhất trong số tất cả những bó đã được chuyển phát ngày hôm nay: một bó hoa dài hơn chín mươi xentimét với hai trăm bông hồng trắng, một màu trắng ngà tinh khôi tuyệt đẹp. Tất cả các cô gái trong phòng chết lặng. Gần như không một chàng trai nào từng mua tặng hồng trắng. Nó là dấu hiệu lớn nhất của sự cam kết. Và đóa hoa vĩ đại này thực tế không chỉ “nói” mà là “gầm lên” tiếng gọi của một trái tim đã chịu quy phục hoàn toàn. *(Hoa to quá mà XD)*

Người đưa hoa mang bó hoa tới trước mặt Schuyler.

Mimi nhướng một bên mày. Cô luôn luôn thắng cuộc trong trò chơi “thi hoa” này. Vậy chuyện này rốt cuộc là sao đây?

- Của tôi sao? - Schuyler hỏi, kinh ngạc trước kích cỡ của đóa hoa. Cô lúi tăm thiệp từ cánh hoa cao nhất.

“Dành tặng Schuyler, cô gái không thích những câu chuyện tình.”

Không có chữ ký kèm theo.

Nhà tang lễ thường có rất nhiều hoa. Ở Mỹ, hoa tang được bài trí và sắp xếp rất đẹp, với màu sắc thanh tú hơn so với hoa tang thường thấy ở Việt Nam. Nhưng dù sao tác giả cũng có nhiều so sánh thấy ghê à >”<

Mimi liếc nhìn chăm chặp những đóa hoa hồng đỏ của mình, những bông hoa dường như héo tàn trước cái lừ mắt của cô. Cô không cần phải mất công đoán xem ai đã gửi những bông hồng trắng sáng chói kia cho con quý con. Màu trắng của ánh sáng. Màu trắng của tình yêu. Màu trắng của sự vĩnh cửu.

Đã tới lúc cô phải thực hiện kế hoạch của mình rồi.

Khi bước ngang qua chỗ Schuyler ngồi, Mimi vờ như trượt chân và ngã tựa vào ghế của Schuyler. Cô nhanh tay tóm lấy một sợi tóc sẫm màu của Schuyler.

- Ái! - Schuyler kêu lên.

- Cứ chờ xem. - Mimi khịt mũi. Sợi tóc đã nằm chắc chắn trong tay cô. Từ giờ tới lúc đó sẽ không còn lâu nữa đâu.

Sau khi đã thành thực nguyên tắc “chụp bắt” thứ nhất, Schuyler chuyển sang học nguyên tắc thứ hai: nguyên tắc “đề xuất”. Đây là nguyên tắc dạy ma cà rồng kỹ năng nhen nhóm kế hoạch hay ý tưởng nào đó vào đầu một kẻ khác.

- Đây là cách chúng ta đã dùng để đánh bại Máu Đỏ trong mọi việc, từ trí tuệ tuyệt đỉnh, tài năng nghệ thuật và cả sắc đẹp nữa. - Ông ngoại cô tiết lộ. - Chúng ta thường sử dụng “đề xuất”. Nó là một công cụ hữu ích. Phần lớn mọi người đều thích cho rằng ý tưởng của họ chính là do họ nghĩ ra, vì thế chúng ta chỉ “đề xuất” cho họ mà thôi. Nếu không có sự can thiệp của chúng ta thì loài người sẽ chẳng bao giờ có cái gọi là “New Deal”⁶⁰, “An sinh xã hội” hay thậm chí cả “Lincoln Center”⁶¹ nữa.

Luyện “Đề xuất” thậm chí còn khó hơn luyện “thần giao cách cảm”. Lawrence giải thích rằng Máu Xanh phải sử dụng nó thật tài tình sao cho con người không cảm nhận được họ đang bị điều khiển. Ông nói:

- Loại hình quảng cáo tác động tiềm thức⁶² cũng là do người của chúng ta sáng chế ra, hiển nhiên là vậy rồi. Nhưng đến khi Máu Đỏ phát hiện ra, ngay lập tức họ cấm sử dụng nó. Thật là đáng tiếc.

60 New Deal: tên gọi chính sách cải cách kinh tế - xã hội thập niên 30 (thế kỷ 20) của tổng thống Mỹ Franklin D. Roosevelt.

61 Lincoln Center: tên một nhà hát lớn ở New York (Mỹ), nơi chuyên tổ chức mọi loại hình nghệ thuật.

62 Đây là loại hình quảng cáo khá phổ biến, người ta chiếu các hình quảng cáo rất nhanh trên tivi và phim ảnh nhưng lại gây ảnh hưởng lớn đến tiềm thức thị giác của người xem.

Buổi tối hôm trước, Lawrence đã yêu cầu cô “đề xuất” một việc gì đó cho Anderson. Sau mấy tiếng đồng hồ nỗ lực hầu tìm ra tín hiệu trung tâm trong não bộ Anderson, đồng thời phải tìm cách gửi tới trung khu não bộ một thông điệp, thì ông lão đột nhiên đứng dậy, nói rằng ông muốn uống trà và hỏi xem liệu có ai muốn uống nữa không?

Khi Anderson rời đi, Lawrence nhìn về phía cô cháu gái.

- Là cháu làm, đúng không?

Schuyler gật đầu. Bài học đã lấy đi của cô gần như toàn bộ sức lực, tất cả chỉ để gửi đi một thông điệp vô cùng đơn giản.

- Tốt. Ngày mai chúng ta sẽ bỏ qua bữa chiều để làm một vài chuyện khác quan trọng hơn.

Ngày hôm sau, lúc ở trường, nỗ lực hoàn thành bài học “đề xuất” đã khiến Schuyler phải trả giá. Dọc đường quay lại sảnh chính sau tiết ba, Schuyler đột nhiên cảm thấy chóng mặt. Cô bước đi lảo đảo và có lẽ đã ngã nhào xuống cầu thang nếu không có Jack Force kịp thời đỡ lấy.

- Bám chắc nào. - Jack nói. - Cậu vẫn ổn chứ?

Schuyler mở to mắt. Jack đang nhìn cô, lo lắng.

- Tớ chỉ trượt chân thôi... Tớ hơi mệt.

Mấy đứa con gái đi ngang qua hành lang phía sau cô trao nhau những nụ cười “ta đây thừa biết”. Cái kiểu ồm ồm mệt đấy là chuyện thường ngày ở huyện trong cái trường này, và đó là dấu hiệu của bệnh biếng ăn. Rõ ràng là Schuyler Van Alen đang phải chịu một cơn rối loạn tiêu hóa. Mọi người đều nhận thấy cô ả quá gầy.

- Để tớ đưa cậu về. - Jack nói, bế cô lên ngang người.

- Không, Oliver - Conduit của tớ, cậu ấy sẽ. mà thực tình không có chuyện gì đâu, chỉ là tớ đã dành nhiều thời gian để luyện tập kỹ năng “chụp bắt”. - Cô nói, hơi có chút ngượng ngùng thái quá.

- Tớ tin Oliver hiện đang phải thuyết trình trong lớp tiếng Anh. - Jack nói. - Nhưng tớ có thể gọi cậu ta nếu cậu muốn vậy.

Schuyler lắc đầu. Không, như vậy sẽ không công bằng cho Oliver nếu cậu phải nhận điểm kém chỉ vì cô bị ốm.

- Thôi nào, để tớ đưa cậu ra taxi và hộ tống cậu về nhà an toàn.

Lawrence đang ngồi viết lách trong thư phòng thì Hattie gõ cửa.

- Cô Schuyler đã về rồi, thưa ông. Có vẻ cô ấy đã phải bỏ dở tiết học.

Lawrence bước xuống cầu thang và nhìn thấy Jack đang bế Schuyler trên tay cậu. Jack giải thích rằng Schuyler đã thiếp đi lúc còn ở trên taxi.

- Nhân tiện, cháu là Jack Force. - Cậu mở lời giới thiệu.
- Phải rồi, phải rồi. Ta biết cậu là ai. Hãy đặt con bé xuống ghế bành đã. - Lawrence bảo rồi dẫn Jack vào phòng khách.

Jack đặt Schuyler nhẹ nhàng xuống chiếc đi-văng bọc nhung mềm mại, còn Lawrence phủ lên người cô cháu gái một tấm chăn lông cừu.

Làn da Schuyler tái nhợt đến mức gần như trong suốt, hàng lông mi đen mượt của cô rủ xuống hai má. Nhịp thở cô không đều và khó nhọc. Lawrence đặt bàn tay mát lạnh lên vầng trán nóng bỏng của cô và gọi Hattie mang tới một chiếc nhiệt kế.

- Con bé như đang bốc cháy vậy. - Ông nói bằng một giọng bồn chồn, lo lắng.
- Cô ấy lả đi lúc ở trường. - Jack giải thích. - Cô ấy có vẻ rất ổn lúc trên xe, và rồi cô ấy nói cô ấy buồn ngủ, và... ừm... như ông thấy đấy.

Lawrence nhíu mày càng dữ hơn.

- Cô ấy nói cô ấy đang học kỹ năng “chụp bắt”. - Jack chĩa tia nhìn sắc lẹm vào Lawrence.
- Đúng vậy, chúng ta đang thực hành kỹ năng đó. - Lawrence gật đầu xác nhận. Ông ngồi xuống cạnh cô cháu gái và nhẹ nhàng đút cây nhiệt kế vào giữa hai bờ môi hơi hé mở của cô.
- Việc này đi ngược lại Luật của Ủy Ban. - Jack nhắc nhở.
- Ta không nhớ rằng cậu còn biết quan tâm tới luật cơ đấy, Abbadon. - Lawrence nói. Không ai trong hai người chịu lên tiếng thừa nhận tình bạn trước đây giữa họ, cho tới lúc này. - Cậu là người đã đứng về phía chúng ta khi ở Plymouth, chấp nhận trả giá bằng cả danh dự của chính mình.

- Thời thế đổi thay rồi. - Jack lầm bầm. - Nếu những gì ông vừa nói là đúng, thì chính ông đã làm cô ấy suy kiệt.

Lawrence rút cây nhiệt kế ra khỏi miệng Schuyler.

- Một trăm mười hai độ.63 - Ông nói. Với một người bình thường thì con số này coi như tám giấy báo tử hoặc không ít nhất cũng là hư tổn vĩnh viễn rồi. Nhưng Schuyler là một ma cà rồng, và nhiệt độ này vẫn trong tầm chấp nhận được đối với giống loài của cô. - Có hơi cao. - Lawrence nói. - Nhưng nghỉ ngơi tốt thì sẽ sớm khỏi thôi.

Vài phút sau đó, Schuyler thức dậy, thấy Jack cùng ông ngoại đang nhìn cô đầy quan tâm. Cô rùng mình dưới chiếc chăn len, đoạn kéo nó lên cao, quấn chặt lấy hai vai cô.

- Cháu yêu, chuyện này từng xảy ra trước đó chưa?

- Đôi khi ạ. - Schuyler nhẹ nhàng thú nhận.

- Sau những giờ thực hành à?

Schuyler gật đầu. Cô đã không dám thú nhận vì cô vẫn muốn tiếp tục được ông dạy.

63 Độ F, xấp xỉ 44,5 độ C.

- Đáng ra ta phải nhận ra. Có phải lần đầu tiên chuyện này xảy ra là khi cháu rơi vào trạng thái ngủ đông, vài ngày sau cuộc rượt đuổi giữa hai chúng ta ở Venice không?

Schuyler lại gật đầu. Cô vẫn còn nhớ những gì bác sĩ Pat đã nói: Đôi khi nó còn là một phản ứng trì hoãn.

- Ta đã biết nguyên nhân làm cháu suy kiệt rồi. - Lawrence nói. - Ta đáng bị trừng phạt vì đã không nhận ra vấn đề sớm hơn. Chuyện cũng đơn giản thôi. Do luyện tập sử dụng sức mạnh ma cà rồng nên các tế bào máu xanh của cháu phải làm việc quá sức, và vì các tế bào máu đỏ của cháu vốn cũng không cao do bản chất pha trộn máu của cháu, kết quả là năng lượng của cháu bị giảm sút. Chỉ có một cách duy nhất giúp lượng máu của cháu trở về mức bình thường. Chính là cháu phải thu nạp một thần linh quen thuộc ngay.

- Nhưng cháu vẫn chưa đủ mười tám mà. - Schuyler phản đối, viện cớ chưa đủ tuổi thực hành Nụ hôn Thần Thánh. - Cháu tính là sẽ chờ tới khi nào đủ tuổi.

- Đây là việc hệ trọng, Schuyler ạ. Ta đã bắt lực nhìn mẹ cháu rơi vào hôn mê, ta cũng không muốn mất luôn cháu. Trong lúc cháu sở hữu những sức mạnh đặc biệt mà ma cà rồng ở tuổi cháu thậm chí còn không dám mơ tưởng tới, thì xét về nhiều mặt, cháu cũng có thể coi là yếu hơn cả một Máu Xanh có sức mạnh mức trung bình. Cháu không thể thoát khỏi quá trình chuyển đổi, nhưng cháu có thể kiểm soát một vài tác hại của nó. Cháu phải thu nạp một thần linh quen thuộc trước khi

sang tuổi mười tám. Một cậu bé loài người. Vì bản thân cháu.

Jack hăng giọng, khiến Schuyler ngạc nhiên là cậu vẫn còn ở đây. Cậu đã im lặng suốt lúc ông cô giảng giải.

- Tôi nghĩ đã đến lúc mình nên đi rồi. Tạm biệt Lawrence, Schuyler.

Cửa phòng mở đúng lúc Jack chuẩn bị bước ra. Oliver Hazard-Perry đứng ngay ngưỡng cửa ra vào, trông cậu có vẻ bối rối khi bắt gặp Jack ở đây.

- Tôi nghe nói Schuyler phải bỏ tiết giữa chừng. Tôi lo quá nên đã chạy tới đây nhanh nhất có thể.

Cả ba ma cà rồng cùng nhìn vào cậu, tất cả đều chung một ý nghĩ trong đầu.

Oliver là một “cậu bé loài người”. Một Máu Đỏ chính công. Và Schuyler lại đang cần một thần linh quen thuộc.

- Sao? - Oliver hỏi khi không thấy ai đáp lại mình - Người tôi bốc mùi hay có chuyện gì à?

Đã đến lúc thử nghiệm kế hoạch. Đóa hồng trắng Jack dành tặng Schuyler chính là giọt nước cuối cùng làm tràn ly. Không chỉ thế, anh trai cô ngày càng tỏ ra táo bạo và công khai trơ trẽn theo đuôi con nhóc máu lai kia. Anh thậm chí còn không thèm tìm cách che đậy sự thật rằng anh lượn lờ cả buổi dọc hành lang ngoài phòng học của Schuyler, hay thường xuyên lui tới thư viện cả ở trường lẫn ở Khu Lưu Trữ chỉ để thoáng gặp con nhỏ. Mimi thậm chí từng bắt gặp hai người bọn họ tán tỉnh nhau không chút xấu hổ giữa thanh thiên bạch nhật! Hôm nọ một người bạn còn kể lại với cô chuyện cô ta bắt gặp Jack bế ẵm Schuyler bước ra ngoài cổng trường học! Mimi thậm chí còn không dám tin vào tai mình nữa.

Cầm lấy mẫu phấn trắng, Mimi vẽ hình ngôi sao năm cánh như trong sách hướng dẫn, trên nền nhà lát gỗ màu vàng nhạt. Rồi cô đặt tất cả những “thành phần” cần thiết cho bùa chú vào cái bát sắt nhỏ trên chiếc bàn trong phòng thay đồ: một nhúm cỏ roi ngựa, mấy nhánh lá nguyệt quế, một bó loa kèn, lá kinh giới, tim cóc, và một cánh dơi. Trông chúng thật lạc lõng giữa những chai nước hoa thủy tinh và hộp mỹ phẩm Pháp đắt tiền.

Cô thắp một cây nến và khơi ngọn lửa sang cành cây hương thảo. Cô thổi ngọn lửa về hướng cái bát và làm đông thảo dược trong đó bùng cháy.

Một ngọn lửa màu tím bùng lên cao dần.

Mimi liếc nhìn mình trong gương và ngạc nhiên nhận ra căn phòng, mới vài phút trước còn tràn ngập ánh nắng chiều, giờ đã chuyển sang màu đen mờ, chỉ còn le lói chút ánh sáng tỏa ra từ ngọn lửa trong cái bát.

Hai tay Mimi khẽ run khi cô mở chiếc phong bì nhỏ làm bằng giấy không thấm, bên trong đựng sợi tóc của Schuyler Van Alen. Cô lôi sợi tóc ra và giữ nó trên tay.

Cuốn sách chỉ dẫn cô ném sợi tóc vào ngọn lửa, đồng thời niệm chú hạ gục đối phương. Mimi nhắm hai mắt lại và ném sợi tóc vào ngọn lửa.

- Ta, Azrael, ra lệnh cho các linh hồn. Hãy tiêu diệt kẻ thù của ta.
- Ta, Azrael, ra lệnh cho các linh hồn. Hãy tiêu diệt kẻ thù của ta.
- Ta, Azrael, ra lệnh cho các linh hồn. Hãy tiêu diệt kẻ thù của ta.
- MIMI! - Cánh cửa phòng bật mở. Cô cố gắng thủ tiêu dấu vết của ngôi sao năm cánh bằng bàn chân mình nhưng vô vọng.
- Con chỉ tò mò thôi mà. - Cô giải thích. - Ủy Ban chẳng bao giờ cho tụi con làm cái gì...

Charles tiến về phía con gái và chọc một ngón tay vào đồng tro còn âm ỉ.

- Ta hiểu. Chúng ta sinh ra từ ma thuật của bóng đêm, chúng ta là những kẻ bị đày đọa sống kiếp bất tử trên trái đất. Nhưng những bùa chú này thực sự rất mạnh đấy. Nếu con không biết cách khống chế chúng, chúng có thể quay ra

không chế lại con. Đó là lý do tại sao người ta cấm các ma cà rồng trẻ làm những chuyện như vậy cho tới khi thực sự sẵn sàng.

Charles cầm cuốn sách đặt trên bàn.

- Con lấy cái này ở đâu vậy? Ta biết là từ Kho Lưu Trữ. Nhưng nó vốn được cất trong ngăn có khóa cơ mà. Đây là một cuốn sách nguy hiểm đối với những ai chưa đủ tuổi thực hành.

Ông kẹp cuốn sách dưới cánh tay.

- Con yêu, tại sao con không tìm thứ gì khác để giết thời gian?

Khi ba cô đã rời đi, Mimi cầm chiếc điện thoại kiểu công chúa màu trắng và nhấn số quen thuộc.

- Kingsley. - Mimi cất tiếng. - Em có thể nói chuyện với anh trong ít phút được không?

- Chắc chắn rồi, em yêu, có chuyện gì vậy?

- Anh có thực sự rành về mấy thứ anh từng nói không? Về cách gọi một Máu Bạc từ Bóng tối ra ấy?

- Ồ, có.

- Anh nghĩ nó thực sự có tác dụng không?

- Trông em có vẻ gì đó khang khác. - Kingsley nói vào một chiều khi họ được cho là đang làm bài tập về nhà trong phòng Bliss. Phải dùng từ như vậy bởi vì đó là những gì Bliss đã nghĩ là sẽ xảy ra, nhưng rồi Kingsley lúc nào cũng đề xuất những ý tưởng khác. BobiAnne luôn nằng nặc đòi Bliss để cửa phòng mở mỗi khi cô mời một chàng trai về nhà, và đó đã trở thành một nguyên tắc của mẹ kế cô. Nhưng hôm nay BobiAnne không có ở nhà. Mỗi tuần bà lại đi spa vào ngày này, vì vậy bà sẽ vắng nhà trong vài tiếng liền. Jordan thì đang ở buổi diễn thử ba-lê, việc này cũng phải kéo dài tới tận khuya. Vậy là Bliss chỉ có một mình, không tính đám người giúp việc ở tầng một, mãi tận khu dành riêng cho họ.

- Em mới cắt tóc. - Bliss nói trong lúc nhìn vào bài luận tiếng Đức của cô. Cô biết đó không phải thứ Kingsley đang ám chỉ tới. Kể từ khi cô nhận được hai bó hồng nhung vào ngày Valentine, Kingsley cứ trêu cô mãi và hằng hằng đòi tìm ra bằng được nhân dạng của cái người được gọi là

“chàng trai bí ẩn” của Bliss.

- Không, không phải cái đó. - Kingsley mỉm cười. Anh duỗi người trên giường ngủ của cô như một con mèo lười, mái tóc đen dài đến nỗi cuốn cả vào cổ áo sơ mi của anh. Vở ghi chép và kẹp giấy vút bừa bãi xung quanh anh, trong đó có cả quyển sách bọc da sẫm màu mà anh luôn đọc. Nhưng suốt cả giờ đồng hồ qua, anh chẳng hề làm bất cứ bài tập nào, mà thay vào đó, anh lại quay ra trêu chọc cô suốt cả buổi tối.

- Em không hiểu anh đang nói về chuyện gì. - Bliss trả lời, tiếp tục tỏ vẻ ngoan cố.
- Anh nghĩ là em có đấy. Em đã thu nạp một thần linh loài người trong kì nghỉ nhỏ hay buổi chụp hình gì đó như em vẫn gọi, sao cũng được. Iem đã uống máu yên ta. (*Em đã uống máu anh ta*) - Kingsley nói, nhại theo âm điệu vùng Transylvania⁶⁴. - Chắc, bất cứ kẻ nào dám tự nhận mình là một dân quê tỉnh lẻ đến từ Tây Âu cũng thực sự đáng khen đấy.
- Nếu em đã làm vậy thì sao nào? - Bliss hỏi lại.
- Ồ, thì tốt chứ sao. Vậy là giờ chúng ta đã tiến thêm được một chút rồi đây. Thế em có thích chuyện đó không?
- Anh không ghen à? - Bliss lại hỏi.
- Ghen á? Tại sao anh lại phải ghen? - Kingsley trông có vẻ bị sốc thực sự. - Anh nghĩ là em chưa hiểu hết rồi, nếu anh ghen thì chẳng khác nào đi ghen với tên thợ làm tóc của em. Suy cho cùng thì thần linh quen thuộc cũng chỉ là một loại dịch vụ thôi. Chúng ta không gán bó về mặt tình cảm đối với họ.
- Chúng ta?
- Em hiểu anh muốn nói gì mà. Kingsley tiến lại phía Bliss và bắt đầu xoa xoa lưng cô.

⁶⁴ Transylvania: thuộc Đông Âu, nay là miền Trung và Tây Bắc Rumani.

- Thôi nào, thư giãn đi em. Em vẫn gặp mấy con ác mộng đấy à? Vẫn còn bị ngất sao? Bliss gật đầu.
- Em đã thử làm theo những gì anh nói chưa? - Kingsley hỏi. Bliss lắc đầu. Cô quá khiếp sợ nên không dám làm những gì anh chỉ dẫn.
- Ừm, em nên thử, nó có tác dụng đấy. Ít nhất là đối với anh. - Những ngón tay của Kingsley xoa bóp cơ bắp đau nhức của cô một cách thành thực, và Bliss ngay lập tức dờ ra trước sự đụng chạm của anh. Cứ như thể cô bị thôi miên vậy. Đôi mắt đỏ au với con ngươi màu bạc, và một giọng thì thầm vang lên như tiếng rít gió.
Sớm thôi.
Sớm thôi.
Sớm thôi.

Con quái thú lại xuất hiện rồi, nó đang đuổi theo cô xuyên qua những hành lang ngang dọc như một mê cung. Cô cảm nhận được sức nóng tỏa ra từ người nó, và hơi thở hôi hám đang phả trên má cô. Cô bị dồn vào một góc, và rồi cô không tài nào tỉnh dậy được. Cô nhìn vào mắt nó. Làm đi,

làm đi, cô thầm nghĩ. Hãy làm theo những gì Kingsley nói.

Hãy trò chuyện với nó.

“Mày muốn gì?” - Bliss hỏi.

“Ta chỉ muốn tán gẫu thôi mà.” - Đôi mắt đỏ au nháy lại với cô.

Lúc tỉnh dậy, Bliss nhận ra cô đã tự cào cấu mình trong cơn sợ hãi. Trên hai cánh tay cô đầy những vết thâm tím xấu xí. Nhưng Kingsley đã đúng. Nó đã phát huy tác dụng. Con thú đã biến mất.

Schiz*o*phre*ni*a (n.): Gốc từ Hy Lạp, có nghĩa là “loạn trí”. Mô tả

hiện tượng rối loạn tâm thần với biểu hiện suy giảm nhận thức đối với hiện thực. Những người mắc chứng loạn trí sẽ nghe thấy những tiếng nói không có thực và thường xuyên nhìn thấy ảo giác, ngôn từ lộn xộn (thiếu mạch lạc), cử chỉ vô tổ chức (thường xuyên gào khóc). Các dấu hiệu tiếp theo của chứng rối loạn phải xảy ra trong thời gian hơn sáu tháng thì bệnh nhân mới có thể được chẩn trị chính xác.

- *Trích từ điển “Các bệnh về rối loạn tâm thần”, Viện Chuyên gia về Tâm thần học Mỹ.*

Tới khách sạn Mercer là ý của Oliver. Cậu không muốn dùng phòng mình hoặc phòng Schuyler vì cho rằng sẽ thật kì cục nếu làm “chuyện đó” ở chính nơi mà họ từng dành những khoảnh khắc của một thời “ngây thơ trong sáng” cùng nhau đọc tạp chí hay xem tivi. Vì lẽ đó, cậu đã đặt một phòng tại khách sạn trong trung tâm thành phố.

Oliver thuyết phục Schuyler đi uống vài ly với cậu ở quầy bar đọc sách (*loại vừa phục vụ đồ uống vừa trưng bày sách cho khách mượn đọc tại chỗ*) trước khi lên phòng.

- Cậu không uống cũng được nhưng tớ thì chắc chắn cần một ly. - Cậu nói.

Schuyler kiên nhẫn nhìn Oliver nốc hết ly Manhattan này đến ly khác. Cả hai không nói gì nhiều. Quầy bar đọc sách chỉ mở cửa phục vụ những khách tới nghỉ ở khách sạn. Hai người ngồi ở một góc riêng tư trong bar, vị khách duy nhất còn lại trong bar lúc này là một ngôi sao điện ảnh đang tiếp chuyện với phóng viên tạp chí ở đầu kia căn phòng. Ngôi sao điện ảnh gác chân lên ghế bành và cười to quá mức, trong khi người phóng viên có vẻ lo lắng và rụt rè trước ngôi sao lớn. Một máy ghi âm nhỏ màu bạc đặt trên bàn uống cocktail giữa hai người họ.

- Được rồi, làm thôi. - Oliver nói, gạt cái ly thứ ba đang uống dở sang một bên.

- Chúa ơi, trông cậu như thể bị tở đày ra mặt trận không bằng. - Schuyler nói khi họ đi về phía thang máy.

Căn phòng một giường ngủ có cảnh ban công lộng lẫy nhìn ra trung tâm thành phố, và được bài trí với nội thất loại tối tân nhất: đồ đạc trong phòng làm bằng gỗ mun sẫm màu hiệu Makassar, gối tựa, ôm các loại làm bằng len chế từ lông cừu, sàn nhà lát gạch epoxy đen bóng loáng như gương soi, một quầy bar nhỏ làm từ đá mã não, một chiếc tivi màn hình phẳng, và những bức tường thép không gỉ trông có vẻ lạnh lẽo nhưng thực chất lại trơn phẳng và ấm áp, giống như bơ vậy.

- Tuyệt. - Schuyler nói khi ngồi ở mé chiếc giường cỡ đại, còn Oliver thì ngồi ở mé đối diện.
- Cậu chắc là cậu muốn điều này chứ? - Oliver hỏi, ngồi trong tư thế hướng người về phía trước, hai tay ôm lấy mặt.
- Ollie, nếu tớ không làm chuyện này, tớ sẽ rơi vào trạng thái hôn mê và không bao giờ tỉnh dậy nữa. Sáng nay tớ thậm chí còn không thể ra khỏi giường được.

Oliver nuốt nước bọt.

- Tớ ghét vì đã ép cậu làm chuyện này, nhưng chỉ là, tớ không biết nữa, tớ không muốn lần đầu tiên của tớ lại diễn ra với một người tớ thậm chí không quen biết, cậu hiểu chứ? - Schuyler kể thêm cho cậu nghe chuyện xảy ra với Bliss lúc ở Montserrat. - Và cậu là người bạn thân thiết nhất của tớ.
- Sky, cậu biết tớ có thể làm mọi thứ vì cậu. Nhưng chuyện này chống lại Luật lệ. Các Conduit không được phép trở thành thần linh quen thuộc của ma cà rồng mà họ phục vụ. Chúng tớ buộc phải có thái độ khách quan. Và chuyện này không thuộc phạm vi mối quan hệ giữa ma cà rồng và Conduit. Những chuyện như Caerimonia chỉ làm cho mọi thứ rắc rối hơn thôi, cậu hiểu không?! - Oliver giải thích.

Cách đây một tuần, Schuyler lần đầu tiên ngỏ ý hỏi Oliver xem cậu có đồng ý trở thành thần linh quen thuộc của cô không, cậu đã nói rằng cậu sẽ nghĩ về điều đó. Ngày hôm sau, cậu không nhắc lại chuyện này, và Schuyler cho rằng cậu quá lịch sự để nói “không” với cô, nên cậu mới hành động như thể cô chưa từng hỏi cậu cái gì hết. Vài ngày tiếp theo trôi qua, và cả hai vẫn không đả động gì đến nó. Schuyler bắt đầu nghĩ rằng cô cần phải tìm cách khác. Nhưng sáng nay, cô tìm thấy một chiếc phong bì nhét trong ngăn tủ của cô. Nó được gửi từ khách sạn Mercer, bên trong có đựng một chiếc chìa khóa thẻ từ của một trong những căn phòng ở đó. “Hẹn gặp cậu tối nay.” - Oliver đã viết như vậy trong thư.

Không phải Schuyler không có những suy nghĩ và cảm xúc lẫn lộn về chuyện này. Cô cũng ghét việc phải đẩy Oliver vào tình thế này lắm chứ, nhưng cô cảm thấy mình không còn cách nào khác. Nếu cô phải có thần linh quen thuộc thì ít ra, bỏ qua trò “chơi chữ”, đó cũng nên là người đã “quen thuộc” với cô từ trước rồi. Và cô luôn cảm thấy bị hút về phía Oliver kể từ lúc ở Venice trở về.

Có lẽ đó chính là dấu hiệu cho thấy mọi việc đã được an bài rồi. Và rằng chuyện này không sớm thì muộn cũng sẽ xảy ra thôi.

- Ollie à, chỉ cần cậu nói thôi thì chúng ta sẽ không làm chuyện này nữa, được chứ? - Schuyler đề nghị, hai tay cô bám lấy thành giường, kéo căng mép tấm ga trải giường.

- OK. Vậy thì đừng làm nữa. - Ngay tức khắc Oliver bật ra. Cậu thở dài rồi nằm phịch xuống giường, xoa xoa tay trên tấm chăn lông vịt. Đôi chân dài của cậu vắt vẻo quá mép giường nhưng toàn thân người hoàn toàn thẳng băng. Cậu nhắm mắt, như thể sự tình quá mức chịu đựng của cậu, rồi cậu lại đưa hai tay ôm lấy mặt, như thể để che giấu bản thân khỏi thứ gì đó.

- Cậu thực sự có ý vậy à? - Schuyler hỏi lại với chút sợ hãi.

- Tớ không biết nữa. - Tiếng Oliver rên rỉ vang lên sau hai bàn tay cậu, lúc này đã che phủ hết cả mồm miệng cậu.

- Chỉ là, cậu biết đấy, tớ sẽ thực sự cẩn thận, nếu cậu sợ, ý tớ là vậy. Cậu phải tin tưởng tớ. - Cô vẫn ngồi thẳng đối diện với bức tường cửa sổ kính, trong khi Oliver nhìn lên trần nhà.

- Tớ tin cậu mà. - Oliver nói bằng tông giọng buồn bã, căng thẳng. - Tớ đã gửi gắm cả cuộc đời mình cho cậu.

- Tớ biết việc này sẽ làm thay đổi mối quan hệ của chúng ta, nhưng chúng ta vẫn sẽ là bạn thân của nhau. Chuyện này sẽ không thay đổi điều đó, đúng không? Ý tớ là, tớ vốn đã yêu mến cậu rồi. - Schuyler nói. Từng lời của cô đều là thật, cô rất quý mến Oliver. Cô không thể tưởng tượng cuộc đời này sẽ ra sao nếu không có cậu. Cô quay lại nhìn thẳng vào cậu. Oliver đã bỏ tay khỏi mặt và mở hai mắt ra nhìn cô. Cô nhận ra cái cách mái tóc màu hạt dẻ của cậu ôm lấy khuôn mặt điển trai, và cách cái cổ của cậu trông thật mời gọi bên dưới cổ áo phong Oxford bẻ cao. - Cậu không yêu tớ sao? - Schuyler biết mình đang gây sức ép lên Oliver, nhưng cô không dừng được. Cô cần cậu nói “có” với cô. Nếu không thì... cô sẽ làm chuyện này với ai đây?

Oliver cô không đỏ mặt và tránh nhìn vào mắt Schuyler. Cậu nâng người trở lại tư thế ngồi.
- Được rồi. - Cậu nói, giống như đang nói với chính bản thân mình hơn là nói với Schuyler.

Schuyler tiến sát về phía cậu và dựa vào người cậu, và chỉ bằng một vài chuyển động nho nhỏ, cô đã ngồi trên đùi cậu.

- Ổn chứ?
- Cậu nặng lắm. - Oliver trêu chọc, và mỉm cười với cô.
- Tớ không thể.
- Được rồi, thì cậu không thể.
- Cậu dễ thương lắm ý, biết không hả? Ý tớ là cậu thực sự rất dễ thương. Tại sao cậu dành nhiều

thời gian cho tớ thế? Cậu nên hẹn hò đi. Cô nói thân nhiên trong khi gạt mớ tóc mai ra khỏi đôi mắt nâu vàng của cậu. Đó là đôi mắt ám áp nhất, tốt bụng nhất mà cô từng nhìn thấy, Schuyler nghĩ thầm. Cô luôn có cảm giác an toàn khi ở bên Oliver.

- Ồ, tớ, hẹn hò. - Oliver phá ra cười. Cậu quàng tay quanh eo Schuyler.
- Tại sao không chứ? Đó đâu phải chuyện gì mới mẻ đâu.
- Hửm? - Oliver hỏi lại.
- Ừm...

Schuyler chưa kịp nói thì Oliver đã đặt một bàn tay ấm áp lên cằm cô và kéo cô về phía cậu. Và rồi họ hôn nhau. Đầu tiên là những nụ hôn nhẹ nhàng, ngập ngừng mang tính thăm dò, rồi tới những nụ hôn cuồng nhiệt hơn khi cả hai hé mở khuôn miệng.

- Mmm... - Schuyler thở ra. Vậy nó là như thế này sao? Hôn Oliver. Nó không giống bất cứ cảm giác gì mà cô từng tưởng tượng ra. Nó tuyệt hơn thế. Như thể hai người sinh ra để dành cho nhau vậy. Schuyler dần người sát vào Oliver, còn Oliver lùa tay vào tóc Schuyler. Chuyện này thật mới mẻ. Nó giống một bước ngoặt. Rồi cô bắt đầu hôn cằm cậu, cổ cậu.

- Sky...

- Mmmm?

Đột nhiên, Oliver đẩy cô ra, kéo tay cô đang quàng sau lưng cậu ra trước, và nhanh chóng đẩy cô ra khỏi đùi cậu.

- Không. - Cậu nói, thở hổn hển khó nhọc. Hai má cậu đỏ bừng vì xấu hổ.

- Không ư? - Schuyler hỏi lại, ra chiều không hiểu. Mọi chuyện đang diễn ra tốt đẹp cơ mà. Tất cả đều đúng trình tự, phải vậy không nhỉ?

- Không. - Oliver đứng dậy và bắt đầu bước lùi ra xa. - Nụ hôn Thần Thánh có một ý nghĩa nhất định. Nó đã khiến mẹ cậu thành ra như vậy đó. Và cậu biết sao không? Cậu sẽ phải đi tìm một con chuột lang khác làm thí nghiệm thôi. Tớ sẽ không làm chuyện này chỉ vì bị ép buộc đâu.

- Ollie.

- ĐỪNG, Schuyler.

Cậu chưa bao giờ gọi cô là Schuyler trừ khi cậu thực sự tức giận. Schuyler đành giữ im lặng.

- Tớ đi đây. Tớ không thể ở với cậu. Cậu lúc này không phải là cậu nữa rồi. - Oliver nói, đoạn mặc áo khoác và đóng sầm cửa phòng khi cậu lao như vũ bão ra ngoài màn đêm.

Tại một góc khuất nằm sâu trong kho sách ngâm bên dưới Kho Lưu Trữ Lịch Sử, Mimi Force cúi gằm mặt đọc một cuốn sách bọc da đã cũ. Đó chính là cuốn đã bị ba cô tịch thu vài tuần trước. Người ta có thể giấu kín nó trong tủ khóa của Kho Lưu Trữ, nhưng chuyện mò ra chiếc chìa khóa mở cánh tủ đó chỉ là vấn đề thời gian mà thôi, và cũng chẳng tốn nhiều sức lắm khi mà mấy ông bà thủ thư người trần mắt thịt kia không phải là đối thủ của một ma cà rồng đang trong cơn giận dữ như cô.

Cuốn sách đang mở ra ở trang cuối cùng, một trang giấy đen, in chữ màu mực xanh sáng rõ, cùng màu với dòng máu đang chảy trong huyết quản của Mimi.

Kingsley Martin đứng ngay cạnh cô, cả hai cùng đọc nhờ ánh sáng của cây nến duy nhất cạnh đó. Xung quanh họ, những hàng giá sách và tủ sách cao tới hơn mét tám tưởng như kéo dài tới vô tận đứng im lìm và khuất lấp trong bóng tối. Khu Lưu Trữ hiện có khoảng mười triệu đầu sách. Đây là thư viện lớn nhất trên thế giới, chưa tính còn có những kho chứa sách nằm sâu dưới lòng Manhattan, cách mặt đất tới mấy tầng nhà. Không một ai dám chắc chiếc thang máy kiểu lồng treo đã gỉ sét, lung lay chạy xuống sâu bên dưới tới bao xa nữa.

Hai người quyết định thực hiện thần chú ở dưới chốn này. Câu thần chú buộc phải thực hiện ở “một nơi ẩn chứa sức mạnh nguyên thủy”, và Kingsley đề xuất trụ sở đầu não của gia tộc Máu Xanh - chính là Kho Lưu Trữ Lịch sử.

- Trong này nói chỉ có kẻ nào có tâm trí giống nó mới có thể gọi nó ra. - Mimi nhắc lại thông tin đọc được trong sách.

- Thế có nghĩa là nó phải muốn thứ mà em muốn, bởi chỉ khi đó nó mới đáp lại tiếng gọi của em.
- Kingsley giải thích.

- OK.

- Trước tiên em phải gọi nạn nhân của mình tới đây. - Kingsley nói.

Mimi bắt đầu vẽ hình ngôi sao năm cánh xung quanh họ, đảm bảo họ vẫn ở trong vòng phản vệ.

- Hỡi Hoàng tử Bóng tối của gia tộc Máu Bạc, xin hãy lắng nghe lời thỉnh cầu của ta. Ta, Azrael, yêu cầu người hãy mang kẻ thù của ta tới đây. - Mimi ra lệnh bằng giọng to, rõ ràng.

Trên tầng cao nhất của Khu Lưu Trữ, Schuyler Van Alen vừa bước vào phòng đọc chính, tìm kiếm Oliver. Sau khi ngồi trong phòng khách sạn suốt một tiếng đồng hồ, cô quyết định không thể cứ ngồi im đó mà chẳng làm gì, hay chỉ biết chờ tới khi nào cậu bình tĩnh lại. Cô phải tìm Oliver và xin lỗi cậu. Điều cô đòi hỏi ở cậu là không đúng. Giờ cô đã hiểu rõ. Cô đã yêu cầu quá đáng và mong cậu sẽ tha thứ cho cô. Oliver vẫn thường dành những buổi tối cuối tuần chôn mình trong gian làm việc của cậu ở Khu Lưu Trữ, nơi đầu tiên mà cô quyết định lui tới để tìm cậu sau khi cậu không thèm nghe điện thoại của cô hay đáp lại tin nhắn cô gửi tới chiếc BlackBerry của cậu. Schuyler thấy Bliss Llewellyn cũng đang ngồi trên một trong những chiếc ghế bành sồn cũ ở khu vực đăng ký mượn sách.

- Hey. - Schuyler gọi. - Cậu có nhìn thấy Oliver đâu không?
Bliss gật đầu:

- Tớ nghĩ là cậu ấy trong kia. Cậu ấy cũng vừa mới tới vài phút trước thôi.

- Tuyệt.

Sau sự vụ xảy ra ở Montserrat, Bliss cảm thấy có chút xấu hổ khi gặp mặt Schuyler.

- Tớ, ờ, đang chờ Kingsley. - Bliss nói. - Anh ấy hẹn gặp tớ ở đây.

Schuyler gật đầu đáp lại, cô đâu có yêu cầu Bliss phải giải thích sự có mặt của cô ấy ở đây đâu. Cô tạm biệt Bliss ngay chỗ cổng vào và đi nhanh qua căn phòng yên tĩnh để tìm bạn mình. Khu Lưu

Trữ có vẻ đông so với một tối cuối tuần. Gần như tất cả khu đọc sách riêng đều kín chỗ. Các thủ thư đang sắp xếp lại sách trên giá, còn một vài thành viên kỳ cựu của Ủy Ban đang tụ tập chuẩn bị cho buổi họp mặt hàng tuần của họ. Giữa đám người đó, Schuyler nhận ra bóng dáng thanh mảnh của Priscilla Dupont trong bộ đồ trắng. Trưởng Giám hộ đang trò chuyện sôi nổi với một thành viên khác trong Hội Đồng. Các vị Trưởng bối dần biến mất sau cánh cửa phòng họp kín, và Schuyler nhận ra Jack Force đang ngồi trên chiếc ghế quen thuộc của cậu gần lò sưởi, đọc một cuốn sách.

Bên trong hình sao năm cánh, ngọn lửa từ cây nến nhá lên, và chỉ cho Mimi thấy hình ảnh tầng phía trên của Khu Lưu Trữ. Phải thế chứ. Đúng như bùa chú đã hứa hẹn. Schuyler Van Alen đứng ngay kia, giữa căn phòng tầng trên. Nạn nhân đã được triệu gọi tới điểm làm phép.

Mimi cảm nhận được trong tim một nỗi hân hoan. Chính là cảm giác này. Rồi đây nó sẽ còn trọn vẹn hơn nữa. Cô sắp sửa trừ bỏ được con gián con kia, một lần và mãi mãi. Hiển nhiên Schuyler đã tới chỗ Jack ngay khi cô ta bước vào phòng. Nhưng chẳng sao cả. không được lâu nữa đâu.

Kingsley đưa cho Mimi con dao bạc.

Đó là cách duy nhất khiến thần chú hiệu nghiệm: máu đổi máu. Mimi giơ cổ tay phải ra, con dao tì trên da thịt cô gây cảm giác lạnh lẽo. Tim cô đập thình thịch và rồi lần đầu tiên, cô cảm nhận được những cơn run rẩy sợ hãi đang ập tới. Cho dù cô là một kẻ bất tử và hi sinh máu thịt của mình không thể làm cô đau, nhưng cô vẫn có cảm giác nôn nao khi tập trung nghĩ tới việc mình sắp làm.

Nhưng rồi hình ảnh của Schuyler Van Alen nhắc nhở cô về mối đe dọa trước mắt. Lễ thề nguyên hện ước. Jack. Abbadon. Cô phải chấm dứt mọi chuyện trước khi quá muộn.

- Ta hiến tặng máu của ta đổi lại máu của người. Hỡi Hoàng tử Bóng đêm. Hãy nghe ta, hãy nghe lời thỉnh cầu của ta. Hãy tiêu diệt kẻ thù của ta, một lần và mãi mãi. - Mimi đọc thần chú.

- TỐI LÚC RỒI ĐÓ! - Kingsley kêu lên.

Mimi hít một hơi thật sâu và đưa dao rạch cổ tay mình, khiến một mạch máu vỡ ra và máu của cô tràn ra, rơi xuống ngọn nến, làm thổi bùng lên một ngọn lửa màu đen.

Điều cuối cùng Bliss nhớ được là một vụ nổ kinh hoàng đã xé đôi sàn thư viện, tạo ra một kẽ nứt trên mặt đất, và cơn ác mộng của cô bước ra ngoài đời thực. Ngay trước mặt cô là một khối đen đúa với đôi mắt đỏ au và con ngươi màu bạc, nó gầm rú, quay cuồng, nhào tới trước mặt cô, chiếm lấy toàn bộ không gian với tiếng vo ve của hàng ngàn con ong bắp cày, sự kêu thét đau đớn của hàng ngàn linh hồn bị tra tấn, và tiếng cười man dại của một tên điên loạn trí.

Bliss kêu lên thất thanh, cô kêu, kêu mãi.

Rồi mọi thứ chợt tối đen.

Khói tỏa mù mịt đến khó thở. Đó là một làn khói tím dày đặc và có mùi hơi giống mùi lưu huỳnh và axit trộn lẫn. Vừa mở mắt ra, Schuyler ngay lập tức có cảm giác hai mắt như rục lửa. Nước mắt chảy dài trên hai má cô mặc dù không phải cô đang khóc. Có chuyện gì đó đã xảy ra - một vụ nổ - âm thanh lớn như thể vũ trụ bị xé làm đôi. Cô nhìn ra xung quanh: toàn bộ Khu Lưu Trữ đang ở trong tình trạng cực kỳ hỗn loạn, tất cả các kệ sách đổ nhào, giấy tờ, sách vở vương vãi khắp nơi, cứ như thể nơi đây đã bị một quả bom phá sập vậy. Gạch vụn nát rơi từ trần nhà, vôi vữa và khói bụi phủ khắp không gian, kính vỡ bay tứ tung cùng những mảnh gỗ vụn.

- Jack, Jack, cậu ở đâu rồi? - Schuyler lo lắng hỏi. Cô vừa mới đứng ngay đó, bên cạnh chỗ cậu ngồi, nhưng giờ đã chẳng thấy cậu và cái ghế đâu nữa. Cô cảm giác máu đang nhỏ rọt vào hai mắt mình, đoạn dè dặt đặt một tay lên đỉnh đầu. Có cái gì đó rách xéo đỉnh đầu cô, nhưng vết thương không sâu lắm. Hai lòng bàn tay cô trầy xước và dính đầy máu, có cả một vết rách trên quần jean, nhưng may là tất cả thương tích chỉ có thể thôi. Có tiếng ho khù khụ, Schuyler bò về phía phát ra âm thanh. Jack đang nằm đó dưới bàn đọc sách, choáng váng trong giây lát.

- Tớ ổn. - Cậu nói, cố gượng dậy và dụi mắt trong làn khói. - Chuyện quái quỷ gì đã diễn ra vậy?

- Tớ không biết. - Schuyler đáp, ho khù khụ, đoạn dùng cả hai tay che kín mồm miệng và mũi.

- Jack! Anh vẫn ổn chứ? Anh có nghe thấy em không? Jack! - Giọng nói lo lắng của Mimi vang lên từ một hốc kín bên dưới kho sách ngầm. Cô chui lên từ góc đó, trông có vẻ dờ dẫm nhưng không bị thương.

- Anh ở đây.

- Ôi tạ ơn Chúa! Jack! Em lo quá! - Mimi gào khóc, sà mình vào vòng tay anh trai. Cô bắt đầu sụt sùi không kiềm soát nổi. - Em cứ nghĩ.. cứ nghĩ là...

- Mọi chuyện ổn rồi, anh không sao. - Jack an ủi, nhẹ nhàng xoa dịu em gái.

Schuyler lùi lại một bước để hai người được riêng tư, cảm thấy một cơn sóng hỗn độn chất chứa nỗi ghen tuông, khổ đau và cả xấu hổ khi chứng kiến cảnh thân mật giữa hai người. Đúng lúc có tiếng rên bên dưới kệ sách đồ:

- Cứu với. - Một giọng nghèn nghẹt vang lên - Cứu tôi với!

Jack, Mimi và Schuyler cùng chạy về phía phát ra tiếng kêu, rồi nâng khối gỗ nặng chịch khỏi người chàng trai.

Kingsley cảm ơn cả ba người.

- Khốn kiếp. Chuyện gì vậy?

Xung quanh họ, các nhân viên trong Kho Lưu Trữ và các thành viên trong Ủy Ban đang cố thoát ra khỏi đồng lộn xộn, và tìm kiếm bạn bè để xem họ còn sống hay không. Làn khói bao phủ khắp nơi và thật khó để nhìn qua lớp khói dày đặc.

- Bên này! - Một giọng nói quen thuộc vang lên. Schuyler rời khỏi cặp sinh đôi nhà Force và Kingsley để đi tìm Oliver, lúc này đang quỳ gối bên cạnh một thủ thư bị thương. Có một vết cắt trên cằm và một vết bầm tím trên trán cậu, cả người cậu bao bọc trong lớp vôi vữa, và khói bụi dày đặc.

- Ổn Chúa, cậu không sao. - Schuyler nói.

- Schuyler? Cậu đang làm gì ở đây vậy? - Oliver hỏi.

- Thì tìm cậu chứ gì nữa.

Cậu nhanh nhẹn gật đầu.

- Giúp tớ một tay nào.

Reníeld, một trong những nhà sử học Máu Đỏ gần đó, đang nằm gập người rên rỉ dưới một

chiếc máy photocopy bị lật úp. Ông bị văng vào tường do vụ nổ, và lực ném đã làm ông gãy hai chiếc xương sườn.

Oliver và Schuyler giúp ông nằm xuống bên cạnh một kệ sách, hứa là sẽ cử người tới giúp ông nhanh nhất có thể, rồi đi lòng vòng quanh đó xem còn ai bị mắc kẹt hay bị thương tích gì không.

Cho tới lúc này thì mọi người họ gặp đều sống sót. Chỉ có vài vết trầy xước nhỏ nhỏ và một số người bị chấn động nhưng ai cũng ngạc nhiên khi nhận thấy mình không hề hấn gì mấy. Oliver dừng lại để giúp một cô gái Máu Xanh đang bị gãy tay, cậu xé ống tay áo sơ mi tạo thành một dải băng tạm thời cho cô gái. Schuyler lách qua đồng đồ nát và bắt gặp thân hình nằm sấp của một cô gái. Mặt cô úp xuống, toàn thân bao phủ trong bụi khói và vữa vụn. Schuyler xoay cô gái lại và kinh ngạc.

- Bliss, ôi Chúa ơi, Bliss.

Có hai lỗ thủng bên dưới cằm Bliss, còn máu của cô, thứ máu sền sệt màu xanh, đang chảy dọc xuống cổ.

- HÃY Ở YÊN CHỖ MỌI NGƯỜI ĐANG Ở! - Một giọng nói sang sảng vang lên từ lối vào. Cả đám người bất động.

Schuyler giữ bàn tay run lẩy bẩy trên cổ Bliss, ngăn cho máu không chảy ra. Ôi, Bliss ơi.

Làn khói tím quang dần, Charles Force và Forsyth Llewellyn đứng cạnh cô, trên tay giờ những thanh gươm sáng loáng.

Charles quỳ xuống cạnh Bliss và đặt một tay lên đầu cô gái.

- Bên này vẫn còn sống.

“Bên này”? Schuyler đang thắc mắc bởi cách nói của Charles thì bỗng nghe thấy tiếng kêu gào từ đầu bên kia của căn phòng, và Schuyler nhanh chóng hiểu ra ý của Charles là gì. Đứng ngay lối vào Trụ sở của Gia tộc, nằm trên bậc thềm của cánh cổng mái vòm là xác của Trưởng Giám hộ Priscilla DuPont.

Bà nằm đó, giữa một bể máu.

Oliver đưa Schuyler về nhà, cả hai vẫn còn cảm thấy chấn động. Sự bối rối, ngỡ ngàng giữa hai người khi còn ở khách sạn Mercer đã hoàn toàn biến mất sau biến cố vừa mới xảy ra. Họ lại quay trở về là Schuyler và Oliver của mọi ngày, và Schuyler cũng mừng vì có bạn mình ở bên.

Khi họ vừa về đến nhà thì Hattie đã rời cả lên, lần lượt chăm sóc vết thương của cả hai, bà thay miếng gạc trên đầu Schuyler và ở vết cắt trên cẳng Oliver. Người quản gia trung thành còn chuẩn bị thêm hai cốc sô cô la nóng hổi và bọc cả hai lại trong những tấm chăn cas-mia cạnh lò sưởi.

- Ông ngoại cháu đâu rồi ạ? - Schuyler hỏi, nhón tay bóc một chiếc bánh quy trên chiếc khay Hattie đang cầm.

- Ông ấy vừa chạy đi đâu đó ít phút trước, nói là có cuộc gặp khẩn cấp hay gì đó.

- Hattie đáp. - Ông ấy bảo tôi chăm sóc cô cậu cẩn thận khi cô cậu về tới đây. Ông còn nói là phải chuẩn bị dụng cụ cứu thương nữa. Tôi thấy ông có vẻ đã biết chuyện xảy ra với cô cậu.

Khi Hattie rời khỏi phòng, Oliver mới hỏi:

- Cậu có nghĩ chuyện vừa rồi là do Máu Bạc làm không?

Schuyler nhún vai.

- Chắc chắn là vậy. Đó là cách lý giải duy nhất. Nhưng nó không hợp tình hợp lý lắm. Ông nói với mình rằng Máu Bạc thường đi săn đơn lẻ. Chúng luôn tấn công con mỗi khi họ đi một mình và không có những con chó bảo vệ đi theo. Cuộc tấn công vừa rồi lại nhằm vào nơi công cộng, chỗ có bao nhiêu người chứng kiến.

- Cậu có nghĩ người đó chết rồi không? - Oliver lại hỏi.

- Ai cơ? Bliss á? Không đâu. Charles Force nói là cô ấy còn sống mà. - Schuyler đáp. Tuy nhiên, lời nói đó cũng khó tin lắm. Cô bạn người Texas có tới hai lỗ thủng sâu hoắm trên cổ và sàn nhà quanh chỗ cô nằm như ngập trong máu của cô.

- Không, ý tớ là... bà DuPont cơ. - Oliver chỉnh lại.

- Tớ không biết. - Schuyler rùng mình. Từ chỗ cô đứng thì điều này đã quá rõ ràng rồi, và cô cũng nghe được các thành viên trong Hội đồng bàn tán về chuyện này khi họ tụ tập lại quanh bà.

Hủy hoại hoàn toàn. Không thể nào. Nhưng máu đã bị hút cạn. Vậy có nghĩa là. Bà ấy đi thật rồi. Bà đã bị giết.

Không phải Priscilla chứ?! Đúng vậy rồi. Sự thật này quá đối khủng khiếp.

Đội cứu thương của bác sĩ Pat đã mang Bliss đi bằng cáng, với mặt nạ ô xy trên mặt và ba cô theo sát bên cạnh. Nhưng cái cáng thứ hai chở Priscilla Dupont thì bị che phủ bởi một tấm vải trắng. Như vậy, chỉ có thể hiểu là.

Schuyler dựa sát vào Oliver, thành ra cả hai tựa vào sát chân ghế bành. Cô ngả đầu lên vai cậu và nhắm chặt hai mắt, còn cậu vòng một tay qua người cô và kéo cô sát gần mình. Họ dựa vào nhau tìm kiếm sự an ủi. Gần sáng, Lawrence mới trở về. Ông nhìn thấy Schuyler và Oliver đang ngồi bên nhau trong đông chăn, tựa vào lưng ghế bành.

- Hai đứa nên nằm trên giường mới phải. Nhất là cháu đây, cháu gái. Sống sót qua một cuộc tấn công của Máu Bạc không thể xem nhẹ được đâu. - Ông nói, nhẹ nhàng đánh thức hai người.

Schuyler cố mở mắt, xua tan cơn ngái ngủ, còn Oliver thì ngáp dài.

- Không. Chưa phải lúc này. Tụi cháu muốn biết chuyện gì đã xảy ra. - Schuyler nằn nì. - Chúng cháu cũng ở đó mà.

Lawrence ấn mình lún sâu xuống chiếc ghế da đôi diện, hai chân gác lên chiếc ghế nệm dài

cạnh đó.

- Đúng vậy, và ta mừng vì không có chuyện gì quá tệ hại xảy ra cho hai đứa.
- Nó đâu phải bám theo tụi cháu đâu. - Schuyler nói.
- Tạ ơn Thánh Thần vì điều đó. - Lawrence đáp. Ông lôi ra một điều xì gà và con dao cắt đầu mẫu xì gà quen thuộc.

Schuyler biết đây là dấu hiệu cho thấy ông ngoại cô lại sắp sửa giảng giải điều gì đó. Cô rướn người về phía trước.

- Cordelia đã nói gì với cháu về Croatan? - Ông hỏi, đưa điều xì gà lên miệng.
- Bà nói rằng chúng là mối đe dọa cổ xưa đối với chúng ta, đến nỗi chúng dần trở thành một truyền thuyết. Bởi vì cuộc tấn công cuối cùng được người ta biết đến đã xảy ra cách đây bốn trăm năm rồi. - Schuyler đáp - Trong thời kỳ chúng ta ở Plymouth.
- Đúng vậy. Roanoke là chiến thắng tàn bạo và ác liệt nhất của chúng. Chúng đã ra tay thanh trừng toàn bộ gia tộc chúng ta. Nhưng bà ấy chưa nói với cháu về trận chiến ở Venice, Barcelona hay Cologne.

Schuyler nhướn một bên mày, ra chiều chưa hiểu rõ lắm.

- Điều mà không ai biết, hoặc đúng hơn là nó đã bị giấu kín, là kể từ khi chúng bị đánh bại ở Rome, hay ít ra người ta cho là thế, Máu Bạc đã trở lại tấn công các ma cà rồng Máu Xanh trẻ tuổi trong mỗi giai đoạn chuyển giao sang một thế kỷ mới. Chúng ta đã ra sức thuyết phục Hội đồng tin vào chuyện này, tin vào mối hiểm họa thường trực hơn lúc nào hết. Nhưng trong suốt những năm tháng thanh bình kể từ sự kiện Roanoke, chỉ có một cuộc tấn công duy nhất xảy ra tại Tân Thế giới.
- Ở đây ấy ạ? Ở Mỹ ạ? - Schuyler hỏi. Cordelia chưa từng đề cập đến chuyện này.
- Đúng vậy. - Lawrence chỉ vào tập hồ sơ dày bị cháy ở một góc trên bàn cà phê và đẩy nó về phía Schuyler. - Đây là hồ sơ mà Priscilla DuPont đang điều tra. Bà ấy sẽ đưa ra một vài bằng chứng trước Ủy Ban, để kiểm chứng những gì mà ta và Cordelia đã cảnh báo họ từ rất lâu rồi.
Schuyler mở tập hồ sơ, mấy cái kẹp giấy rơi ra ngoài. Cô và Oliver nhìn qua đồng giấy tờ.
- Maggie Stanford là ai ạ?

- Đó là một Máu Xanh bị mất tích. Lúc trước, chúng ta không hề biết rằng cô ta đã từng phải vào viện tâm thần. Các bác sĩ Máu Đỏ thì chỉ nghĩ đó là bệnh tâm thần bình thường, nhưng thực chất có bằng chứng cho thấy có sự can thiệp của Máu Bạc trong đó. Maggie là nạn nhân. - Lawrence lấy một đầu xì gà gõ gõ vào mấy tờ giấy. - Khi người ta không tìm ra được Maggie, Cordelia và ta đã biết ngay Máu Bạc nhúng tay vào vụ này, nhưng chúng ta không bao giờ có thể chứng minh được điều đó. Đó cũng chính là lúc hai chúng ta quyết định tách ra, cốt để ta có thể tiếp tục cuộc điều tra mà không chịu kiểm soát của Ủy Ban. Priscilla đã nói với ta rằng bà ấy tìm được thứ gì đó trong Kho Lưu Trữ, và thông tin đó có thể làm rõ hành tung của bọn Máu Bạc, nhưng ta đã tìm trong đồng hồ sơ này rồi, chẳng có thứ gì mới mà ta chưa nhìn qua trước đó cả.

- Vậy chuyện gì đã xảy ra sau vụ Maggie? - Schuyler hỏi, chú ý đến vẻ đẹp rạng ngời của cô gái trẻ trong bức hình kèm theo tập hồ sơ.

- Chẳng có gì cả. Máu Bạc lại lui vào bóng tối một lần nữa. Cho tới năm ngoái, khi Aggie Carondolet bị giết. Và từ sau vụ của Aggie, còn có thêm bốn Máu Xanh bị giết chết vào đúng thời kỳ bắt đầu Chu kỳ Chuyển giao của họ. Một cơn sóng tương đối lớn, sau sự kiện Roanoke. Điều đó có nghĩa là bọn chúng đang mạnh lên và càng lúc càng tự tin hơn. Tuy nhiên, cái chết của Priscilla quả thực là một rắc rối lớn. Như vậy nghĩa là bọn chúng đã ra tay đối với một ma cà rồng đang ở giai đoạn đỉnh cao sức mạnh, cũng tức là bọn chúng đã mạnh hơn rất nhiều. Và bọn chúng cũng trở nên say máu hơn, cuồng loạn hơn. Ủy Ban phải tỉnh táo trước mối họa này. Tất cả gia tộc không thể cứ ngồi và chờ đợi trong khi Hoàng tử Máu Bạc thống lĩnh kẻ thù chống lại chúng ta và hạ sát từng người một trong chúng ta.

- Ông thực sự cho rằng Lucifer đã trở lại sao? - Schuyler hỏi.

Lawrence không nói gì trong một lúc lâu, đầu xì gà của ông cháy mãi cho tới khi tàn của nó càng lúc càng dài ra và rơi xuống, cháy xèo xèo trên tấm thảm Aubusson và để lại một lỗ thủng nho nhỏ.

- Ôi, chết tiệt. - Ông nguyên rủa. - Cordelia sẽ không bao giờ tha thứ cho ta vì chuyện này. Bà ấy không bao giờ cho phép ta hút thuốc ở trong nhà.

- Ông ngoại, ông vẫn chưa trả lời câu hỏi của cháu. - Schuyler nói, giọng sắc lẹm.

- Có lẽ ông không cần phải trả lời đâu ạ. - Oliver lo lắng nói. Tất cả cuộc nói chuyện về Lucifer và bọn Máu Bạc này làm cậu thấy buồn nôn. Có lẽ cậu không nên uống quá nhiều sô cô la nóng hay ăn tới tận năm chiếc bánh quy.

- Chỉ có Máu Bạc với quyền năng mạnh nhất mới có thể gây ra một vụ chấn động lớn ở một nơi được bảo vệ như thế. - Cuối cùng Lawrence cũng lên tiếng.

- Được bảo vệ là sao ạ?

- Khu Lưu Trữ Lịch Sử là một trong những pháo đài an toàn nhất của chúng ta. Nó được bảo vệ ở mọi ngõ ngách với các loại bùa chú nhằm chống lại các cuộc tấn công, giúp nơi đó tránh xa được bọn Tàn Độc kia. Đây là một điểm xấu, cảnh báo tất cả chúng ta rằng bùa chú của chúng ta không còn linh nghiệm nữa rồi.

- Vậy ông sẽ làm gì tiếp theo đây? - Schuyler hỏi.

- Điều duy nhất mà ta có thể làm. Gọi một Phiếu Trắng. Đã đến lúc Michael phải chịu thử thách với tư cách Thủ lĩnh của gia tộc rồi.

Họ đang tranh cãi về cô. Qua hơi moóc-phin chuênh choáng, Bliss vẫn nghe được tiếng tranh cãi giữa ba cô và Charles Force sau cánh cửa phòng bệnh đóng kín. Chuyện gì đã xảy ra?

Cô lơ mờ nhớ về đám cháy có màu đen pha tím che phủ cả thư viện trong làn khói dày đặc, không thể thoát ra được, và cô biết có chuyện gì đó rất tồi tệ đã xảy đến với cô. Có miếng băng gạc quanh cổ của cô. Có phải cô đã bị cắn? Bởi một Máu Bạc sao? Ý nghĩ đó làm trán Bliss toát mồ hôi lạnh. Nếu cô bị tấn công bởi những kẻ Tàn Độc đó, thì tại sao đến giờ cô vẫn còn sống?

Bliss cố gắng đưa tay lên sờ cổ để kiểm tra vết thương, nhưng không cử động được. Cô hoảng sợ, cho tới khi nhận ra hai tay mình đã bị buộc chặt vào cột giường. Tại sao vậy?

Phòng bệnh cô đang nằm sang trọng không khác gì phòng khách sạn, với nội thất làm bằng nhựa trắng cao cấp mà cô vốn đã quen thuộc. Cô đang ở phòng khám của bác sĩ Pat, ở bệnh viện chuyên phục vụ cho các ma cà rồng Máu Xanh. Với khả năng siêu thính của mình, Bliss gắng sức tập trung vào cuộc tranh luận giữa ba cô và Charles Force, cả hai đang thì thầm với nhau chuyện gì đó ngoài hành lang.

- Con bé chưa bị xâm hại, Charles. Anh biết những dấu hiệu trên cổ con bé rõ cũng như tôi vậy! Chúng đã không có đủ thời gian. - Ba cô nói.

- Tôi hiểu mà, Forsyth, tôi rất hiểu, nhưng anh biết tình thế hiện nay thế nào rồi đây. Tôi không thể qua mặt Lawrence trong vụ này được. Con bé sẽ phải chịu thử thách, giống như tất cả những người có mặt ở Khu Lưu Trữ tối hôm đó.

- Con bé chỉ là một nạn nhân thôi! Đây là một sự xúc phạm! Tôi sẽ không cho phép anh làm thế!

- Anh đâu còn lựa chọn nào khác. - Charles nói, giọng ông ta chỉ ra sẽ không còn tranh cãi nào nữa. - Tôi biết anh rất lo lắng, nhưng như anh nói đó, con bé có vẻ an toàn mà.

Một khoảng im lặng dài, rồi hai người đàn ông quay trở lại phòng Bliss. Ngay lập tức cô nhắm hai mắt lại, giả vờ như vẫn đang ngủ.

Cô cảm nhận bàn tay ba cô trên trán mình khi ông thì thầm một lời cầu nguyện ngăn ngủ bằng thứ tiếng mà cô không hiểu.

- Ba à. - Cô nói, mở hai mắt.

Đúng lúc đó, mẹ kế cô cùng Jordan bước vào phòng, khiến khoảng không cuối giường trở nên chật chội. BobiAnne lại mặc một bộ quần áo cao cấp kinh dị khác: một chiếc áo len dài tay bằng vải cas-mia với hàng chữ VERSACE in trên ngực áo, bà còn cầm theo một chiếc khăn tay nhỏ, cái mà bà cứ liên tục chấm chấm vào hai bên khóe mắt, dù rằng chẳng có bất kỳ giọt nước mắt nào nhìn thấy được.

- Ôi, con yêu, chúng ta lo lắng quá! Tạ ơn Chúa, con vẫn ổn!

- Con cảm thấy thế nào rồi? - Ba cô hỏi, hai tay chấp ra phía sau.

- Con mệt lắm. - Bliss đáp. - Đã có chuyện gì xảy ra vậy?

- Có một vụ nổ ở Khu Lưu Trữ. - Forsyth giải thích - nhưng con không phải lo lắng về việc đó đâu, vụ nổ xảy ra mãi sâu dưới lòng đất nên Máu Đỏ không hay biết gì. Họ chỉ nghĩ đó là một cơn chấn rung nhẹ mà thôi.

Bliss thậm chí còn chẳng nghĩ tới việc phải lo xem con người có phát hiện ra pháo đài bí mật nhất của Máu Xanh hay không.

- Chuyện gì xảy ra với con vậy? - Cô lại hỏi.

- À, đó cũng chính là điều chúng ta đang cố tìm hiểu. - Ba cô đáp - Con có nhớ

được gì không?

Cô thở dài và liếc ra ngoài cửa sổ, quay mặt về một văn phòng trống không của tòa nhà kế bên. Những hàng máy vi tính vẫn đang nhấp nháy đèn ở chế độ ON, mặc dù đã quá giờ hành chính rồi.

- Không nhiều lắm. Chỉ có toàn khói đen... và...

Đôi mắt, đôi mắt đỏ ngầu với con người màu bạc. Con quái thú đã xuất hiện ngoài đời thực. Nó đã trò chuyện với cô. Nó nói rằng.

Cô lắc đầu và nhắm chặt hai mắt như thể để xua tan sự hiện diện của quỷ dữ.

- Chẳng có gì cả, chẳng gì hết. Con không nhớ gì.

Forsyth thở dài, còn BobiAnne lại tiếp tục sụt sùi.

- Ôi, tội nghiệp con tôi.

Jordan, em gái Bliss, vẫn im lặng, nhìn Bliss từ khóe mắt.

- Bobi, em và Jordan có thể để anh với Bliss ở riêng vài phút được không? - Ba cô cất tiếng.

Khi hai người kia đi rồi, Forysth mới quay sang Bliss.

- Bliss, chuyện ba sắp nói đây rất quan trọng. Con đã bị một Máu Bạc, một Croatan, tấn công. - Ba cô nói.

- Khôngggggg. - Bliss thì thào. - Nhưng mà Ủy Ban nói chúng chỉ là truyền thuyết... - Giọng cô yếu ớt dần.

- Ủy Ban sai rồi. Chúng ta cũng mới nhận ra thôi. Thực ra, Priscilla DuPont đã thu thập đủ bằng chứng để... nhưng thôi, giờ không phải lúc nói chuyện đó. Thực tế là, bằng cách nào đó, Máu Bạc vẫn sống sót, và chúng ta phải đối diện với hiện thực này.

- Nhưng sao lại thế chứ?

- Đáng buồn là, việc này đồng nghĩa một trong số chúng ta mang tội. Máu Bạc không thể phát

triển nhanh mạnh như vậy được trừ khi có ai đó trong gia tộc đã che giấu chúng. Giúp đỡ cho chúng. Có thể đó chính là một trong những gia đình có dòng máu xưa nhất, mạnh nhất, đủ để khôi phục lại loài quỷ dữ hiểm ác, mà ngay cả Michael cũng không thể nhận ra sự thay đổi trong cán cân quyền lực.

- Nhưng chuyện này thì liên can gì tới con chứ? - Bliss hỏi, giọng run rẩy.

- Có một số ít người, rất ít, vẫn sống sót sau khi bị Máu Bạc tấn công, và thường xuất hiện biểu hiện bị xâm hại.

- Xâm hại?

- Đôi khi, Máu Bạc sẽ không hút cạn máu và linh hồn của nạn nhân, thay vào đó, chúng tiêm nhiễm cho nạn nhân một cơn khát mới... chúng chỉ hút một lượng máu vừa đủ khiến nạn nhân yếu đi. Nhưng từ đó Máu Đỏ sẽ trở thành chất độc đối với nạn nhân, và anh ta không còn hút máu của thần linh quen thuộc được nữa, thay vào đó, anh ta sẽ săn đuổi chính đồng loại của mình để sinh tồn.

Đó là chuyện đã xảy ra với Dylan, Bliss trầm nghĩ. Cậu đã bị biến đổi. Bị xâm hại. Bị biến thành một con quái vật, và rồi bị giết chết trước khi cậu kịp tiết lộ bí mật này.

- Chúng ta tin rằng cuộc thanh trừng ở Roanoke xảy ra do một vài người trong gia tộc chúng ta trong lần định cư đó vốn đã bị xâm hại từ trước rồi, khi chúng ta bắt đầu rời khỏi Âu lục.

- Làm sao một người biết được là mình có bị xâm hại hay không? - Bliss lo lắng hỏi.

Thay vì trả lời, Forsyth nhắc miếng gạc khỏi cổ Bliss. Ông tháo miếng băng ở đó ra.

Bliss nhìn ba cô lo lắng. Ông định chỉ cho cô cái gì? Có phải cô đã bị biến thành quái vật rồi không?

Ba cô đưa cho cô một chiếc gương cầm tay nho nhỏ lấy từ ngăn tủ của y tá.

Cô nâng chiếc gương lên soi cổ, khiếp sợ trước cái cô có thể nhìn thấy. Nhưng cổ cô vẫn mịn màng, trắng trẻo không một tí vết, hết như lúc trước.

- Thế là sao?

- Không có vết cắn nào cả, chứng tỏ nọc độc không đủ mạnh. Dòng Máu Xanh của con, một màu xanh thần thánh, đã có khả năng tự phục hồi. Nó đã tự cứu mình khỏi nhiễm độc, và bảo vệ con tránh khỏi việc bị xâm hại. Bọn Croatan đã không thể biến đổi con thành đồng loại của chúng.

Cô gật đầu, cảm thấy như trút được gánh nặng. Cô đã sống sót. Cô không chắc bằng cách nào, nhưng cô vẫn còn sống.

- Sẽ có một vài cuộc kiểm tra. - Forsyth cảnh báo. - Một trong số các Trưởng Bồi sẽ trông nom con. Họ sẽ yêu cầu con chia sẻ các ký ức, để liên lạc với họ. Để chỉ cho họ thấy cái mà con thấy. Nhưng ta tin là con sẽ vượt qua cuộc thử thách của họ thôi.

Ba cô định rời khỏi phòng thì Bliss lại hỏi thêm một câu khác.

- Nhưng ba ơi, nếu một người bị xâm hại. làm sao để nhận ra các dấu hiệu?

- Khó nói lắm, nhưng chúng ta để ý thấy những người bị xâm hại thường có xu hướng bị thu hút vào các Phép thuật Hắc ám, và bắt đầu thể hiện sự tò mò liên quan tới những Bùa chú Hắc ám.

Tối muộn hôm đó, Nan Cutler, một trong những Giám hộ cao cấp, đã tới thăm Bliss. Nan là một trong những quý bà vương giả, gầy guộc, thanh nhã, thuộc nhóm của Priscilla DuPont, mái tóc bà bạc trắng với một dải đen ở chính giữa. Cả thành phố biết đến bà là một người gây quỹ từ thiện rất nhiệt tình và cũng là một tay mua sắm sành điệu. Nhưng khi bà bước vào phòng bệnh của Bliss tối hôm đó, tất cả những dấu vết của lớp mặt nạ trung diện trước công chúng đều biến mất. Trước mặt cô là một ma cà rồng ghê gớm hàng trăm tuổi. Bliss có thể nhìn thấy những đường gân xanh dương mờ nhạt trên mặt bà. Bà tự giới thiệu mình với Bliss, rồi ngồi xuống cạnh giường cô. Từ lúc sẫm tối, cảm giác đã trở lại với tay chân của Bliss, và cô đã cảm thấy khá hơn nhiều.

- Cầm lấy tay ta, cô bé. - Nan nhẹ giọng nói.

Bliss đặt cả hai tay mình lên bàn tay mềm mại của người phụ nữ già. Bàn tay bà vẫn mượt mà và chẳng hề có tí nếp nhăn nào.

- Giờ thì nhắm mắt lại và đưa ta quay trở lại thời điểm tối qua. Hãy chỉ cho ta tất cả những gì cháu đã chứng kiến.

Thuật “chụp bắt”. Bliss biết Nan sẽ sử dụng kỹ năng này để đọc tâm trí cô. Cô phải mở cửa tâm trí của mình để bà nhìn. Bliss gật đầu đồng ý.

Cô nhắm hai mắt lại.

Họ cùng nhìn vào chuỗi sự kiện đã xảy ra. Bliss ngồi chờ Kingsley ở khu đăng ký sách. Rồi họ nhìn thấy Renfield mang tới một danh sách hồ sơ cho Priscilla DuPont. Họ nhìn thấy Schuyler bước vào và hỏi Bliss xem cô có thấy Oliver đâu không. Họ lại nhìn thấy một vài cô gái đang học ở Duchesne tới mượn sách chuẩn bị cho kỳ họp mặt tiếp theo của Ủy Ban.

Rồi tất cả tối đen như mực. Một làn khói đen đen, tím tím độc hại nuốt chửng toàn bộ Khu Lưu Trữ.

Bliss chờ cho con quái vật xuất hiện, nhưng tất cả những gì họ thấy chỉ là làn khói đen dày đặc.

Lúc mở mắt ra, cô thấy Nan đang ghi chép vào quyển sổ tay của bà.

- Tốt lắm. - Nan nói. - Giờ thì, cháu vui lòng vén tóc lên để ta thấy phần gáy của cháu nào.

Gáy của cô ư?

Bliss làm như được bảo. Rồi Nan lại gật đầu.

- Giờ cháu hạ tóc được rồi.

Sau khi vị Giám hộ rời đi thì ba cô bước vào và ôm chặt lấy cô.

Cho dù bài kiểm tra là gì thì có vẻ như cô cũng đã vượt qua nó. Gáy của cô. Một phần của bài kiểm tra.

Cô nghĩ về mái tóc dài của Kingsley, nó luôn che phủ phần gáy của anh. Một kiểu phong cách ư? Hay là anh ta muốn che giấu điều gì?

Kingsley... người lúc nào cũng mang theo cuốn sách bọc da màu đen bên mình. Kingsley - người đã dạy cô cách trò chuyện với con quái thú trong cơn ác mộng của cô.

Kingsley Martin - người sinh ra trong một gia đình Máu Xanh cổ xưa nhất. Một trong những dòng máu cao quý và mạnh nhất.

Bliss nhắm hai mắt lại. Cô lại nhìn thấy con quái vật, con quái vật đã từng nói chuyện với cô. Nó đã nói, chỉ một từ duy nhất.

“Ngay lúc này”.

Schuyler đang đánh răng thì nghe tiếng di động đổ chuông. Cô chải chải, súc súc mấy cái rồi nhổ ra, nhanh nhẹn lau mặt và chạy vù ra ngoài nghe máy. Lúc này mới là sáng sớm, cô đang chuẩn bị để tới trường.

- Ờ?

- Có còn cách nghe máy nào khác không vậy?

- Ồ, Bliss. Hey. Xin lỗi nhé. Tớ cứ tưởng là Oliver chứ. Cậu ta luôn gọi vào sáng sớm.

- Xin lỗi đã làm cậu thất vọng nhen.

- Không, không chút nào. Cậu sao rồi? - Schuyler hỏi. Cô đã định tới thăm Bliss nhưng mấy ngày vừa qua cô bị xoay như chong chóng, nào là theo kịp lịch học dày đặc trên lớp, rồi các bài học bỏ túi ma cà rồng và còn phải đương đầu với việc ông ngoại cô đã sẵn sàng cho cuộc chiến danh dự của cả cuộc đời ông. Ông đã gọi một Phiếu Trắng, sẽ có một cuộc bình bầu Thủ lĩnh mới trong gia tộc.

- Khá hơn rồi. - Bliss đáp. - Cậu, ừm, biết chuyện xảy ra với tớ rồi, đúng không?

- Ờ. - Schuyler đáp - Ông ngoại tớ nói đó là do một Croatan gây ra, nhưng cậu vẫn an toàn.

Bliss kể cho Schuyler nghe về cuộc thử thách, về chuyện mở cửa trí não cho Nan Cutler xem, và cả về chuyện làm sao những vết cắn trên cổ cô lại biến mất được.

- Chuyện tương tự cũng từng xảy ra với tớ. - Schuyler nói. Nhớ không? Vào cái đêm chúng ta đi chụp hình mẫu quần jeans đó?

- Ừ.

- Tớ đã bị tấn công, nhưng vết cắn cũng biến mất sau đó. Giờ tớ chẳng còn nhớ được gì.

- Bà ta còn xem cả gáy của tớ nữa. Như thế có kỳ quặc không nhỉ?

Schuyler gật gù, dù rằng Bliss không thể nhìn thấy cô.

- Thực ra, ông ngoại tớ nói còn có nhiều bài kiểm tra cho những người khác nữa. Nan cũng đến đây. Để kiểm tra tớ.

- Thật á? Vậy là không chỉ mình tớ à?

- Không, tất nhiên không rồi. Mọi người có mặt ở đó vào đêm xảy ra chuyện đều bị kiểm tra.

- Tuyệt.

- Vậy, có chuyện gì nào?

- Nghe này, tớ mới phát hiện ra một điều từ ba tớ. Cậu biết Ủy Ban luôn nói rằng những thứ như Máu Bạc không tồn tại đúng không?

- Ừ hừm.

- Ừm, tớ thấy có vẻ là chúng đã trở lại rồi thì phải.

- Ừ, tớ cũng nghe vậy. - Schuyler nói. Lawrence đã nói cho cô biết chính sách đối phó của Hội đồng. Giờ đây một ma cà rồng trưởng thành đã bị giết, Hội đồng phải chuẩn bị lực lượng và trang bị vũ khí cho cuộc chiến sắp tới. Máu Bạc chính là hiện thực kinh hoàng mà họ sẽ phải đối mặt.

- Dù sao thì, ba tớ nói thủ phạm chính là một trong số chúng ta, một thế lực lớn, một gia đình cổ xưa. - Bliss nói.

- Đó cũng là những gì Cordelia luôn luôn nói.

- Cậu có thể nghĩ điều này thật điên rồ... - Bliss nói tiếp - ... nhưng tớ nghĩ tớ biết kẻ làm chuyện đó là ai rồi.

- Ai làm gì cơ?

- Ý tớ là, tớ nghĩ tớ biết ai đang che giấu tên Máu Bạc đó, hay đúng ra là che giấu cho cả đám bọn chúng rồi. - Bliss nhắc lại. - Theo tớ, Kingsley có dính líu đến vụ này.

Bliss tiết lộ cho cô bạn biết nghi ngờ của mình và cách cô lắp ghép thông tin từ ba cô về các dấu hiệu xâm hại với chuyện Kingsley và cả về trí tò mò cực độ của anh ta đối với Phép thuật Hắc Ám cho tới cuốn sách kỳ lạ mà cô luôn thấy

Kingsley đọc, hay cách mà anh ta rất tỏ tường về lịch sử của Máu Bạc và các truyền thuyết về chúng.

Schuyler khẽ huýt gió:

- Mình không biết nữa. nghe cũng đáng ngờ đấy. nhưng cậu không nghĩ mình rút ra kết luận vậy có hơi vội vàng?

- Có lẽ, nhưng mình lại bị kẹt cứng ở trong này thêm một tuần nữa. - Bliss nói.

- Cậu nghĩ xem cậu và Oliver có thể điều tra chuyện này được không?

Cuối tuần đó, Schuyler và Oliver đã bới ra được vài sự thật thú vị nữa về chàng trai mới đến. Khu Lưu Trữ đã được khôi phục lại và hiện ở tình trạng tạm sử dụng được (đúng là thời điểm để thuật Velox ra tay). Tất cả bụi bặm và vôi vữa bung xung đã được quét dọn sạch sẽ, không còn tàn tích nào của vụ nổ, trừ một khe nứt rất nhỏ ở chính giữa sàn nhà đá hoa cương. Thật kỳ diệu, hãy xem ma cà rồng có thể làm được những gì một khi họ thực tâm chú ý.

Lần theo nơi chôn hiện tại của Kingsley khá dễ dàng, nhất là với mạng lưới quan hệ của Oliver trong trường học, cũng như kỹ năng lần mò bằng vi tính tuyệt vời của cậu.

Schuyler gọi cho Bliss đang ở bệnh viện để thông báo cho cô biết về những gì họ tìm được.

- Nhà Martin đã chuyển tới New York cùng đêm cậu nói là Dylan bị sát hại. - Schuyler nói. - Và túi tử còn phát hiện ra Kingsley đã dành một khóa học mùa hè ở Hotchkiss, nơi cô gái đó bị giết, và cậu ta đã ở Choate một tuần để thăm một người bạn, đó chính là nơi một học sinh năm hai được tìm thấy chết ngay trước khi niên học bắt đầu. Và cuối cùng anh ta đã tới đây, tới New York này vào đêm xảy ra cái chết của Aggie ở Block 122, anh ta cũng tham dự bữa tiệc nơi Landon Schlessinger bị giết.

- Tớ biết mà. - Bliss nói.

- Còn vài chuyện nữa: Kingsley là người cuối cùng tới thăm Summer Amory. Oliver nói có tin đồn rằng hai người hẹn hò nhau. Như vậy là anh ta có mặt ở mọi nơi xảy ra tội ác. Nhưng mình không chắc lắm đâu, cũng có thể đó chỉ là sự trùng hợp thôi. Rất nhiều thanh niên Máu Xanh khác cũng tham gia khóa học mùa hè ở Hotchkiss, đi Choate hay ở Block 122 vào cái đêm đó, và họ cũng đều quen biết Landon Schlessinger. Còn Summer Armory thì hẹn hò với cả đồng người ý chứ. Tớ chắc chắn là nếu chúng ta muốn, chúng ta cũng có thể tìm được thêm vài người khác hợp với tất cả các dữ kiện này.

- Không đâu, đó chính là anh ta. Tớ biết mà. - Bliss nhấn mạnh.

- Cậu có định nói với ba cậu chuyện này không?

- Tớ không chắc lắm. Ông ấy đại khái giống như là cố vấn gì đó cho nhà Martin. Ý tớ là.

- Tớ sẽ nói với ông ngoại vậy. - Schuyler gợi ý - Ông sẽ biết phải làm gì.

Khi Schuyler đề cập đến vụ việc với Lawrence vào bữa tối, về tất cả những nghi ngờ của Bliss và bằng chứng buộc tội mà cô và các bạn tìm được, ông ngoại cô vẫn cứ chú mục vào đĩa bít tết.

- Thú vị đó. - Ông lơ đãng nói.

- Thú vị? Chỉ thế thôi ạ? - Schuyler hỏi. - Nhưng ông không nghĩ có điều gì đáng ngờ ở đây sao?

Lawrence nhấp một ngụm rượu.

- Có thể.

Đó là tất cả những gì ông bình luận về vụ việc này. Và Schuyler không tài nào moi thêm được gì nữa từ ông trong suốt phần còn lại của buổi tối.

Cuộc điều tra của Ủy Ban về vụ việc xảy ra ở Khu Lưu Trữ đã dẫn tới một phiên tòa công khai, với sự có mặt của tất cả các nhân chứng trong vụ tấn công - những người đều đã vượt qua cuộc kiểm tra trước đó của Ủy Ban. Phiên tòa diễn ra tại một trong những phòng xử án lớn bên dưới Khu Lưu Trữ. Các thành viên của Hội đồng ngồi ở hàng ghế trên bục quan sát cao, đối mặt với đám đông, Charles Force ngồi chính giữa. Lawrence Van Alen được xếp chỗ ở tít đằng xa bên tay phải, vừa vào chỗ ngồi ông đã lôi ngay ra một điều xì gà như thói quen thường lệ. Trưởng Giám hộ mới, Edmund Oelrich, với “vỏ bọc” thường ngày là một sử học gia nghệ thuật nổi tiếng và cũng là một ông chủ phòng tranh, sẽ điều hành việc xử án từ trên bục. Một vành móng ngựa nhỏ đặt trước bục để gọi nhân chứng, và đối diện phía đó là thẩm tra viên - công tố viên chính thức do Ủy Ban bổ nhiệm.

Các ghế ngồi trong phòng xử án nhanh chóng được lấp đầy, hầu hết người đến tham dự phiên tòa đều là các gia đình Máu Xanh, không khí căng thẳng càng lúc càng tăng cao khi Schuyler, Jack, Bliss và Oliver lần lượt bị gọi lên mô tả lại “phiên bản sự kiện ngày hôm đó” của mình. Họ được xếp chỗ ngồi cạnh nhau ở hàng ghế đầu. Mimi ngồi cạnh Jack và đang chờ đến lượt mình bị gọi. Cô rất lo lắng về cuộc điều tra, nhưng lại sớm tìm ra lý do nào đó giúp cô tự lừa dối mình thoát tội khỏi vụ này. Suy cho cùng, đâu phải cô muốn làm hại Bliss hay muốn giết chết bà Priscilla DuPont đâu! Cô chẳng có gì mà phải bận tâm về cái chết của bà già đó cả. Đó chỉ là một tai nạn không may mà thôi. Họ phải hiểu điều đó chứ, phải không? Nếu không có động cơ gì thì họ không thể buộc tội cô, đúng không? Cô với tay nắm lấy bàn tay anh trai mình, Jack đáp lại bằng một cái siết nhẹ ầm ập.

Thẩm tra viên gọi Kingsley Martin lên bục.

- Hãy khai báo họ tên đầy đủ của anh.
- Kingsley Drexel Martin.
- Chức vụ.

Chức vụ? Mimi nhướn một bên mày lên. Chuyện này là sao đây?

- Tôi là một người Người săn SỰ thật. Một Veritas Venator (*tiếng Latin cùng nghĩa*). Tôi được Ủy Ban giao nhiệm vụ điều tra về cái chết của các ma cà rồng Máu Xanh, bao gồm: Aggie Carondolet, Dylan Ward, Summer Armory, Natalie Getty, Landon Schlessinger, và Grayson St. James.

Một làn sóng xì xầm dội lên trong đám đông. Các ma cà rồng lớn tuổi đều biết Venator là cấp bậc cao nhất trong đội đặc vụ của Ủy Ban, họ là những chiến binh quả cảm trong cuộc chiến bảo vệ sự an toàn của gia tộc Máu Xanh khỏi việc bị xâm hại và bị lộ thân phận thật của mình.

- Và nhiệm vụ của anh là? - Thẩm tra viên tiếp tục hỏi.
- Tôi được cử đến Trường Duchesne để thu thập bằng chứng nhằm phát giác ra kẻ chủ mưu. - Kingsley vẫn tiếp tục giọng khai báo đều đều.

Lại những tiếng xì xầm, lần này còn kịch động hơn trước. Một Venator đã được cử đến một trong những thành trì an toàn nhất của gia tộc: Trường Duchesne!

Ủy Ban đang nghĩ cái gì vậy chứ, dám cử một trong các sát thủ mạnh nhất của mình đến đó để theo dõi con cái họ sao?

- Vậy các nghi can là ai?
- Madeleine Force. Bliss Llewellyn. Schuyler Van Alen.

Lần này lại là những tiếng thốt kinh ngạc rõ mồn một rộ lên trong đám đông. Kingsley là một điệp viên ngầm! Một Johnny Depp trong “21 phố Jump”⁶⁵ thời hiện đại, một ma cà rồng “nằm vùng” phụ trách tuần tra đám thanh thiếu niên. Schuyler há hốc mồm kinh ngạc, Bliss thì không dặng dưng được cười ngất, còn Mimi chỉ biết nghiêng răng ken két. Tên khốn.

- Vậy các kết quả điều tra của anh ra sao?
- Đầu tiên, tôi nhanh chóng tiến hành điều tra Schuyler Van Alen. Cô ta là nạn nhân của hai vụ Máu Bạc tấn công và không hề tỏ ra có bất cứ dấu hiệu nào cho thấy bị cảm dỗ bởi Phép thuật Hắc Ám. - Kingsley nói, đồng thời lôi ra một cuốn sổ nhỏ từ túi áo jacket và lật giở các trang ghi chép

trong đó.

- Bliss Llewellyn là đối tượng đáng nghi hơn. Cô ta từng phàn nàn với tôi về những cơn ác mộng và ảo giác, dấu hiệu tương tự như của Maggie Stanford trước khi cô này qua đời. Nhưng chính từ những ảo giác này mà tôi có thể đi tới kết luận rằng Bliss có khả năng chỉ là nạn nhân chứ không phải thủ phạm chính.

65 21 phố Jump (21 Jump Street): một series phim TH Mỹ chiếu trên kênh Fox Network từ 1987 đến 1991. Series tập trung vào một đội cảnh sát trẻ nằm vùng phụ trách điều tra tình hình tội phạm học đường tại các trường ĐH và PT trong vùng. Phim có sự tham gia của nam diễn viên Johnny Depp trong vai một sĩ quan cảnh sát - Tom Hanson - thuộc đội cảnh sát nói trên.

- Vậy còn Madeleine?

- Tôi đã đi tới kết luận rằng Madeleine Force đang chứa chấp tên Máu Bạc đã tấn công vào cộng đồng của chúng ta. - Kingsley nói, giọng điệu của anh ta lúc này nghe như chỉ đang thông báo một sự việc rất hiển nhiên.

- Trật tự! Hãy giữ trật tự tại phiên tòa! - Trưởng Giám hộ lên tiếng nhắc nhở khi đám đông trở nên giận dữ và kích động. Nhiều ma cà rồng đứng lên khỏi ghế ngồi, họ rít lên và la ó phản đối lại lời khai của Kingsley. Mimi Force - con gái của Thủ lĩnh - mà lại là tông phạm của bọn Máu Bạc ư? Kiểu đùa dai gì thế này?

- Anh có bằng chứng cho lập luận của mình không? - Trưởng Giám hộ lầu bầu nói từ phía bục trên cao.

- Cô ta đã thể hiện khao khát được học hỏi về Phép thuật Hắc Ám. Cụ thể hơn, cô ta muốn biết cách làm thế nào sử dụng thần chú Incantation Demonata. Thần chú triệu gọi Máu Bạc.

- Tại sao cô ta muốn thực hiện thần chú này?

- Cô ta nói cô ta muốn tiêu diệt kẻ thù của mình. - Kingsley nói, nhìn thẳng về phía Mimi.

Mimi run lẩy bẩy trên ghế ngồi của mình. Nói dối, nói dối. Toàn là nói dối! Hãy ngừng lại ngay! Câm ngay! Câm ngay! Chúng ta đã từng là bạn mà! Đồ phản bội!

- Và đó là Bliss Llewellyn?

- Không phải.

- Không phải sao? - Thẩm tra viên trông có chút bối rối ngạc nhiên.

- Không.

- Vậy ai mới là mục tiêu của cô ta?

- Schuyler Van Alen.

Lại thêm một vụ nháo nhác giận dữ bùng lên trong hàng ghế khách dự phiên tòa.

Schuyler bỗng cảm thấy toàn thân đông cứng. Vậy ra đó không phải chỉ là hoang tưởng của mình cô, Mimi thực sự muốn giết cô. Cô nhớ lại giấc mơ hôm nào, trong mơ mẹ cô tỉnh lại và nói chuyện với cô. Mẹ Allegra đã nói gì nhỉ? “Hãy cẩn thận”.

- Vậy tại sao anh còn cho phép cô ta thực hiện bùa chú đó? - Trưởng Giám hộ hỏi.

- Vì tôi cần bằng chứng. Tôi nghĩ tôi có thể khống chế nó, ngăn cản cô ta lại trước khi nó thực sự xảy ra. Nhưng tôi đã không thể. Rõ ràng là cô ta đã từng thực hành nó trước đó. Nhiều lần rồi.

- Cảm ơn anh, Venator.

Kingsley lui xuống. Giờ đây khi nhân diện của anh đã được làm rõ, trông anh già hơn rất nhiều, cậu thanh niên tự mãn thường ngày chỉ là một vỏ bọc, một mặt nạ. Kingsley cất bước nghiêm trang trở về chỗ ngồi của mình ở hàng ghế đầu, bên cạnh đám học sinh Duchesne và cả đám lùi ra xa khỏi anh, có phần sợ sệt thành kính.

- Tòa cho gọi Charles Force. - Trưởng Giám hộ lên tiếng.

Thủ lĩnh gia tộc loạng choạng bước từ chỗ ngồi của mình trên bục cao xuống vành móng ngựa. Con gái ông bị buộc tội chứa chấp Máu Bạc! Chữ “nhục” như được viết tràn lan trên khắp khuôn mặt ông. Dưới ánh đèn, mái tóc màu bạc ánh kim của ông nhìn thành ra bạc trắng, và dưới hai con mắt có một quầng thâm lớn. Ông trông như thể một ông già tàn tạ chứ không phải một thủ lĩnh bất khả chiến bại của gia tộc ma cà rồng.

- Xin khai báo họ tên trước phiên tòa. - Thẩm tra viên đề nghị.

- Charles Van Alen Force.

- Ông đã bao giờ chứng kiến con gái mình thực hành Bùa chú Hắc Ám chưa?

- Rồi, nhưng. - Charles trả lời, lau trán bằng khăn tay lụa.

- Là bùa chú cấm?

- Đúng, nhưng.

- Vậy là đủ rồi. Cảm ơn ông. - Thẩm tra viên nói, cắt ngang lời khai của Charles.

Charles trông như thể còn muốn nói gì đó nữa, nhưng tiếng nói của ông chết cứng trong họng lưỡi. Ông trông nhợt nhạt và chán chường. Ông lui xuống và quay trở lại ghế ngồi của mình với các thành viên khác trong Hội đồng.

Không có thành viên nào nhìn lại ông, còn đám đông bên dưới bắt đầu la ó phản đối và rít ré ầm ĩ.

- Chúng tôi xin đưa ra Dấu hiệu làm bằng chứng cuối cùng chống lại Madeleine Force. Tôi tin là

quý vị sẽ tìm thấy nó trên gáy của bị can. - Thẩm tra viên tuyên bố.

- Chuyện này thật nực cười. Tôi không mang Dấu hiệu của Lucifer cũng như tất cả các người ngồi đây. - Mimi lên tiếng. Cô thật chỉ muốn hét lên. Đây là một hành động làm nhục cô. Cô đã bị gài bẫy!

- Làm ơn vén tóc lên. - Trưởng Giám hộ yêu cầu.

Mimi thu tóc lại và vén lên. Cô đã từng làm điều tương tự để Nan Cutler kiểm tra vào tối qua, khi bà ta đến để thực thi cuộc thử thách do Ủy Ban đề ra. Chẳng có gì xảy ra cả, và cô tin chắc mình vô tội.

Nhưng một tiếng xì xầm kích động rộ lên từ phía Hội đồng.

- Cái gì?

“Cổ của em, Mimi, có cái gì đó trên cổ em.”

“Jack, anh làm em sợ đấy.”

Cô đưa đầu ngón tay lên sờ gáy. Một vùng thịt gồ lên. Một hình xăm. Phải nói là một vết nung nóng bỏng, giống như cái dấu người ta vẫn thường đóng lên gia súc thì đúng hơn. Phán quyết của tòa được đưa ra nhanh chóng và kiên quyết. Mimi chính là thủ phạm. Cô bị buộc tội đã thông đồng với Máu Bạc. Cô sẽ bị chuyển tới nhà tù cổ của gia tộc ở Venice, nơi máu cô sẽ bị thiêu cháy cho tới khi kí ức của cô bị hủy hoại hoàn toàn, và không còn chút hi vọng luân hồi. Tiền bảo lãnh tạm thời là một triệu đô, món tiền mà ba cô ngay lập tức đồng ý trả để cô được tại ngoại dưới sự giám sát của ông.

Mimi nhìn Jack. “Chuyện này không thể xảy ra. Em không làm thế. Anh biết là em không mà.”

“Anh biết. Anh biết.” Jack vòng tay quanh người em gái, khuôn mặt cậu hằn lên nỗi lo. Chuyện này nghiêm trọng quá. Là án tử hình! Ôi Mimi ơi!

Cặp sinh đôi nhà Force chờ ba mình bước xuống khỏi bục và tiến về phía họ. Charles vẫn còn nguyên cái nhìn hoảng hốt và sốc cực độ trên khuôn mặt, hệt như lúc trước đó.

- Ba ơi, chúng ta phải làm gì bây giờ? - Mimi nói.

- Không nghi ngờ gì. - Charles Force thất kinh - Chẳng thể làm gì.

- Không thể sao?

- Chỉ có một cách duy nhất để kiểm chứng Dấu hiệu của Lucifer mà thôi. Con phải thực hiện một nghi thức rất cổ xưa. Đó là Thử máu. Nhưng chỉ có Gabrielle - Allegra Van Alen - mới có khả năng thực hiện nghi thức này.

- Gabrielle? - Mimi hỏi lại với cảm giác tê buốt ngập lòng.

- Đúng vậy.

Giờ thì hay rồi. Allegra đang hôn mê và sẽ chẳng bao giờ tỉnh dậy được.

- Vậy là không còn cách nào để chứng minh sự vô tội của con sao? - Mimi hỏi.

- Không con ạ.

Đám đông dự phiên tòa bắt đầu tản ra và di chuyển lên các tầng trên của Khu Lưu Trữ, Schuyler chờ ông ngoại cô ở cửa ra vào. Oliver đã đi trước, nói là không thể bỏ bài kiểm tra môn Lượng giác chiều nay được. Họ đã được cho nghỉ phép đặc biệt để dự phiên tòa sáng. Schuyler hiểu rằng cô nên về cùng cậu, nhưng cô muốn nghe ông ngoại giải thích lại toàn bộ những chuyện vừa rồi.

Lawrence đang rời khỏi trụ sở của Hội đồng, Edmund Oelrich và Nan Cutler đi cạnh hai bên.

- Để chúng tôi tiễn ông, Lawrence. - Edmund nói, cúi người chào. - Đây đúng là nỗi sỉ nhục cho toàn gia tộc chúng ta.

- Chúng tôi cam đoan với ông, ông sẽ có phiếu của chúng tôi trong lần bầu cử tới. - Nan thêm vào, vỗ vỗ lên cánh tay Lawrence. - Đáng lẽ ra chúng tôi nên nghe lời ông từ bốn trăm năm trước mới phải. Thật tình! Bọn Tàn Ác đó đã nhúng chàm cả tới gia đình thuộc hàng cao cấp nhất!

- Cảm ơn hai vị. - Lawrence gật đầu. Ông quay ra phía Schuyler. - Vậy đó. Giờ cháu nghĩ sao về Kingsley Martin nào?

Hai ông cháu cùng đi lên cầu thang dẫn lên tầng trên, hướng ra phía cửa ngách của cầu lạc bộ chuyên dành cho ma cà rồng - Block 122, và bước ra ngoài vỉa hè.

- Từ đầu tới cuối đều do Mimi làm. - Schuyler thốt lên kinh hoàng. - Mimi... - Sự thật này khó tin quá, đặc biệt là với những nghi ngờ của cô và đám bạn về Kingsley vẫn còn đang lớn vồn trong đầu. - Ông đã biết chuyện Kingsley là một Venator rồi à?

- Đúng vậy. - Lawrence gật gù.

Schuyler nhớ lại những gì mà Kingsley đã nói với Jack vào buổi sáng hôm nào. “Các người chẳng là gì nếu không có chúng tôi, nếu không có những hi sinh mà chúng tôi phải gánh chịu.”

- Nhưng cháu cũng đúng, cháu gái ạ. Kingsley là một Máu Bạc. - Lawrence nói, vầy vầy Julius đang ngồi trong chiếc xe hơi của gia đình họ.

- Ý ông là sao ạ? - Schuyler hỏi khi cô bước lên xe trong khi Lawrence giữ cửa.

- Gia đình cậu ta là một gia đình có dòng máu cổ xưa nhất. Một trong những gia tộc chiến binh cổ. Họ đã bị chính Lucifer làm vấy bẩn. Nhưng khi họ quay về với với cộng đồng Máu Xanh, ăn năn bởi hành động của mình thì họ cũng dần học được cách khống chế tính Tàn Độc của mình, rồi những cơn khát, và cả giọng nói trong đầu họ nữa. - Lawrence nói, đóng cửa xe lại. - Về Duchesne, Julius. Chúng ta sẽ thả Schuyler ở đó rồi mới về nhà. - Ông nói, vỗ vỗ lên lớp cửa kính ngăn cách giữa khoang lái và khoang sau.

Họ lao qua khu vực phố Chelsea rồi tới đường cao tốc West Side. Lại thêm một ngày âm đạm đặc trưng kiểu New York.

- Nhưng làm sao chúng ta có thể tin họ được?

- Chúng ta đã tin tưởng họ trong hàng ngàn năm nay. Kingsley Martin là một Máu Bạc thật, nhưng chỉ là do tên gọi di truyền lại thôi. Máu của cậu ta cũng xanh như của cháu và ta vậy. Họ đã đoạn tuyệt với Lucifer rồi, và tỏ ra rất hữu ích trong cuộc tìm kiếm nghi can. - Lawrence thở dài. - Thế nhưng...

- Thế nhưng?

- Thế nhưng. có cái gì đó trong vụ này làm ta phiền lòng. Cháu có tin là Mimi Force có tội thật không?

- Có ạ. - Schuyler trả lời đồng dục. - Cô ta là một người kinh khủng.

- Ừm, nhất là khi chúng ta còn biết rằng cháu chính là mục tiêu của cô ấy. Nhưng.

- Nhưng sao ạ?

- Nhưng nếu cháu là mục tiêu chính thì tại sao Priscilla lại chết? Và còn cô gái nhà Llewellyn nữa? Có gì đó không đúng lắm ở đây.

Schuyler nhún vai. Có lẽ cô không nên vội đưa ra phán xét, nhưng chẳng phải chính Ủy Ban cũng vậy sao? Và sâu trong thâm tâm, cô chẳng hề thấy chút thương hại nào đối với Mimi. Suy cho cùng thì, chính cô ta đã triệu một Máu Bạc ra để giết cô mà.

- Ông nghe lời khai của Kingsley rồi đấy. Mà anh ta lại là một Venator. Không phải anh ta bắt buộc phải nói sự thật sao? Ở mọi lúc, mọi nơi?

- Đúng vậy. - Lawrence gật đầu. - Charles luôn tin tưởng vào nhà Martin. Chính Charles đã giác ngộ họ về phe chúng ta. Nhưng ta cũng không biết nữa. Ta luôn luôn có chút nghi ngờ về gia đình này.

Xe dừng lại ngay trước cổng trường Duchesne. Schuyler nhảy ra khỏi xe, nhưng không quên hôn một cái lên má ông ngoại trước khi rời đi.

- Bà ngoại luôn nói rằng đừng bao giờ tin tưởng những kẻ bề ngoài bóng bẩy. Bọn họ luôn che giấu rất nhiều thứ nhơ nhớp bên trong.

Khi bước qua cổng trường, Schuyler đụng ngay Jack Force, người cũng đang tiến vào từ cửa bên. Jack vẫn mặc bộ vét xám sẫm màu lúc ở phiên tòa, mắt cậu mờ đục với những tia đỏ vằn lên, như thể cậu đã khóc vậy. Schuyler bỗng cảm nhận được một nhát đâm xé lòng. Dù cô chẳng hề thương yêu gì Mimi, nhưng Jack lại là bằng chứng sống nhắc cô rằng không phải ai cũng nghĩ như vậy.

- Cô ấy không làm vậy đâu, cậu biết đấy. - Jack lên tiếng trước tiên.

Schuyler đỏ mặt nghĩ “Cô ấy đã muốn giết tớ đấy! Chính cô ấy đã thú nhận!” Nhưng rồi cô lại nói giọng nhẹ hều với Jack:

- Đó không phải những gì người ta chứng thực được ở phiên tòa.

- Mimi đúng là ích kỷ. nhưng cô ấy không ác độc đến mức như vậy đâu. - Jack van nài.

Chuông chiều vang lên, báo hiệu giờ nghỉ ăn trưa đã hết và lớp học chiều lại bắt đầu. Các học

sinh đồ tía ra từ căng-tin, ủa lên các cầu thang, và chen chúc nhau chỗ chiếu nghỉ lát hoa cương, nơi Jack và Schuyler cũng có mặt. Một vài người thì thầm với nhau khi họ nhận ra Jack và Schuyler đang to nhỏ chuyện gì đó. Một vài Máu Xanh tham dự phiên tòa bày tỏ cái nhìn thông cảm khi trông thấy Jack, trong khi những người khác thì liếc cậu chăm chăm, và một người thậm chí còn đi xa hơn khi rút lên trước sự có mặt của cậu. Một cuộc họp Ủy Ban đặc biệt được lên lịch vào chiều nay để thông báo tới các thành viên mới về những phát hiện mới nhất này.

- Cô ấy sẽ không bao giờ thực sự làm đau thêm bất kỳ ai. - Jack tiếp tục thanh minh cho em gái. - Cô ấy không ghét cậu. Không thực sự vậy. - Cậu ước gì mình có thể giải thích rõ ràng hơn. Rằng Schuyler à, người Mimi ghét không phải cậu đâu. Mà là tớ. Cô ấy chỉ chuyển cơn giận dữ sang cậu vì cô ấy không thể ép mình ghét chính người cô ấy yêu được. Nhưng cô ấy thực sự ghét tớ vì những gì tớ đã làm - vì tớ đã yêu cậu.

Schuyler nhìn Jack vẻ chế nhạo, nhưng vẫn im lặng không nói gì. Mimi Force. Azrael. Thiên thần đại diện cho sự Diệt vong đúng không? Đó chẳng phải nghề của Mimi sao? Reo rắc cái chết cho muôn người? Trước sự ngạc nhiên của Schuyler, Jack dường như có khả năng đọc tâm trí cô.

- Cậu không hiểu, đó là một phần của sự cân bằng vũ trụ. Chúng ta luôn có vị trí của riêng mình. Và cái chết cũng là một phần tất yếu của cuộc sống này. - Jack nói.

Schuyler nhún vai.

- Tớ không chắc lắm đâu. - Cô nói - Thôi chào cậu, Jack.

Lawrence đang miệt mài nghiên cứu đồng tài liệu lấy ra từ Khu Lưu Trữ thì phát hiện ra một tập giấy bị đốt cháy hoàn toàn trừ ngày tháng trên cùng. Ngày 23 tháng 11 năm 1972. Ông vẫn thắc mắc không biết bao giờ Schuyler mới trở về từ trường học. Và ngay lúc trở về, cô cháu gái đã nói với ông về chuyện Jack Force đọc được suy nghĩ của cô chiều hôm đó.

- Cháu cứ nghĩ cháu an toàn khỏi thuật “thần giao cách cảm” chứ, nhưng mà cậu ấy vẫn đọc được suy nghĩ của cháu. Tại sao vậy ạ? - Cô hỏi ông.

- Abbadon luôn là một trong những nhà tiên tri tài năng nhất của chúng ta. - Lawrence nói. - Sẽ cần một bài thực hành occludo (bịt kín) phức tạp hơn nếu ai đó muốn đóng cửa tâm trí mình trước cậu ta. Nhưng đôi khi giữa những người bị hút vào nhau cũng có mối liên hệ nào đó.

- Bị hút vào nhau ý ả? - Schuyler hỏi.

- Chắc cháu cũng nhận ra cậu ta bị cháu thu hút chứ?! - Lawrence nói.

Schuyler đỏ bừng mặt. Cô cũng từng hi vọng vậy nhưng cô chưa bao giờ dám nghĩ về điều đó như một sự thực. Tuy vậy, dù cho cậu đã có giới hạn máu với Mimi, cậu vẫn tìm kiếm tình bạn của cô và hé lộ chút ít dấu hiệu rằng có thể cậu còn hứng thú với cô nhiều hơn mức tình bạn... Cậu từng hôn cô một lần, cách đây cũng lâu rồi. Và chàng trai ẩn sau chiếc mặt nạ hóa trang. Có lẽ nào đó là cậu không?

- Nhưng mà cậu ấy đã có hẹn ước rồi. - Schuyler nói - Chuyện này là không thể.

- Không. Không phải đối với giống loài của chúng ta. Abbadon lúc nào mà chẳng vậy. Cháu không phải cảm dỗ đầu tiên thử thách lòng chung thủy của cậu ta đâu. - Lawrence nói - Nhưng rồi nó cũng qua thôi. Tạ ơn Chúa là cháu không bị cậu ta thu hút. Nếu không thì nó sẽ biến thành thảm họa ám ảnh cả hai đứa mất thôi.

Cô cúi nhìn tấm thảm trải sàn, thắc mắc không hiểu có phải ông ngoại đang thử cô không, hay ông chỉ đơn thuần giả định Schuyler chọn con đường đúng đơn giản vì cô là cháu gái của ông.

- Vâng. - Cô nói - Tạ ơn Chúa vì điều này.

Bỗng nhiên, Schuyler cảm thấy một cơn choáng váng nhẹ và rồi tầm nhìn của cô trở nên mờ ảo, chao đảo, đầu gối cô khuỵu xuống, nhưng trước khi cô ngã xuống sàn, Lawrence đã vọt tới giữ chắc lấy cô.

- Cháu vẫn chưa làm theo những gì ta nói. - Ông kiên quyết nói - Cháu vẫn chưa thu nạp thần linh quen thuộc. Cháu đang yếu đi đấy.

Cô lắc lắc đầu.

- Đây không phải chuyện vặt đâu, Schuyler. Nếu cháu không mau mau thu nạp thần linh quen thuộc thì nó sẽ trở thành thảm họa thực sự đó, rồi cháu sẽ rơi vào hôn mê như mẹ cháu mất thôi.

- Nhưng mà cháu...

Lawrence cắt ngang cô với câu khuyên nhủ cộc lốc.

- Cháu phải đi sẵn đi, hãy dùng sức mạnh quyền rũ. Hãy dùng “Tiếng gọi”. Đó là cách giải quyết duy nhất vào lúc này.

Nghi thức Caerimonia Osculor giữa ma cà rồng và người thường chính là sự phát triển của một mối quan hệ vốn đã tồn tại sẵn từ trước đó. Đó là lý do tại sao những thần linh quen thuộc loài người của Máu Xanh thường vốn là người yêu hoặc bạn của họ. Nhưng Luật cũng cho phép sử dụng sức mạnh Quyền rũ đặc biệt nếu ma cà rồng quá cần thần linh quen thuộc. Ma cà rồng sẽ sử dụng “Tiếng gọi” để thu hút một người trần nào đó về phía anh ta, thôi miên người đó và hút máu của họ.

- Ta đã dạy cháu thần chú sử dụng ngôn ngữ Thần Thánh giúp cho việc này rồi.

- Lawrence nói - Tối nay ta sẽ tới câu lạc bộ. Khi ta trở về, ta tin rằng cháu đã thực hiện điều cần làm.

Ông ngoại cô rời đi ngay sau đó, để lại Schuyler trên phòng riêng của mình. Mình không muốn mà, cô ương bướng nghĩ thầm. Mình không muốn làm chuyện này với một người lạ lẫm. Mình không muốn làm nó với ai đó mà mình không quen. Mình chưa đến mức tuyệt vọng như thế! Hay mình đúng là như vậy?

Rồi cứ như thể bị “Tiếng gọi” thu hút, ai đó gõ cửa phòng ngủ Schuyler.

- Chuyện gì vậy, Hattie? - Schuyler hỏi.

Cánh cửa bật mở.

- Không phải Hattie, là tớ đây. - Oliver nói, lù đầu trước ngưỡng cửa.

- Tớ không nghe thấy tiếng cửa trước mở. Cậu làm gì ở đây vậy? - Schuyler hỏi lại, có phần phòng vệ.

- Ông cậu bảo tớ là cậu muốn tớ ghé qua. - Oliver giải thích.

A. Vậy là ông đã tự thực hiện “tiếng gọi” cho cô. Chỉ có điều là ông đã dùng điện thoại thay vì thân chú. Ông ngoại, người quả thực rất cao tay đó. Schuyler thầm nghĩ.

Oliver đi vào phòng và ngồi trên chiếc rương đặt cuối giường Schuyler. Cậu nhìn cô đắm chiêu.

- Tớ đang nghĩ... nếu cậu còn muốn làm chuyện đó thì chúng ta sẽ làm.

- Cậu thực có ý đó chứ?

- Ừ.

- Ở đây luôn sao? - Schuyler hỏi, nhìn quanh phòng mình một lượt, mắt cô lướt qua những tấm poster Evanescence⁶⁶, ngôi nhà búp bê khổ lớn Barbie màu hồng, một dãy những hình bìa tạp chí Playbill⁶⁷ có ảnh của Rent, Avenue Q và The Boy From Oz⁶⁸ được dán trên tường phòng cô từ hồi Cordelia thường xuyên đưa cô đi xem nhạc kịch ở Broadway. Nó vẫn là một căn phòng sạch nức mùi nít ranh và còn được sơn màu vàng Mountain Dew (*màu vàng tươi*) nữa chứ. Chẳng có vẻ gì giống với hang ổ của một ma cà rồng cả.

⁶⁶ Evanescence: Nhóm nhạc rock người Mỹ thành lập vào năm 1995.

⁶⁷ Playbill: tên tạp chí kịch nghệ số ra hàng tháng của Mỹ.

⁶⁸ Rent, Avenue Q, The Boy from Oz: tên những vở nhạc kịch nổi tiếng từng được trình diễn tại sân khấu kịch Broadway (Mỹ) và nhiều nơi khác trên thế giới.

- Nơi này cũng tốt mà. - Oliver nhún vai. - Hơn nữa, nó sẽ giúp tớ tiết kiệm tiền thuê phòng khách sạn.

- Cậu có chắc cậu muốn làm chuyện này không? - Schuyler hỏi lại, vươn tay nắm lấy tay cậu.

- Có. - Oliver thở mạnh. - Tớ biết chuyện gì sẽ xảy ra cho cậu nếu cậu không làm chuyện này, và giữa hai chúng ta mà nói, tớ vẫn thích cậu không phải một tay ăn kiêng thì hơn. Tớ cũng ghét rau củ lắm. - Oliver tếu táo. - Đặc biệt là cải bông xanh. Vậy chúng ta sẽ làm kiểu gì. - Oliver nói - Tớ đúng à? Hay.? - cậu đứng dậy và nhìn quanh. Cậu cao hơn cô nhiều.

- Không, cậu ngồi đi. - Schuyler nói, nhẹ nhàng ấn vai cậu để cậu ngồi xuống giường cô. - Như vậy tớ có thể cúi xuống. - Cô đứng giữa hai chân cậu. Cậu ngược nhìn cô. Cô nghĩ cậu chưa từng đẹp trai đến thế, hay mong manh đến thế.

Oliver nhắm hai mắt lại.

- Nhẹ nhàng thôi nhé.

Schuyler cúi xuống, hôn vào lỗm cổ của cậu, và rồi, nhẹ nhàng như chưa từng nhẹ nhàng hơn, cô để những chiếc răng nanh mọc dài ra và cắm chúng vào đó. Oliver rít lên giữa hai kẽ răng, như thể cậu đang đau lắm.

- Tớ ngừng lại nhé?

- Không. cứ tiếp tục đi. - Cậu nói, vẫy tay xua xua.

- Tớ không làm cậu đau chứ?

- Không. cảm giác. tuyệt vời, thực đó. - Oliver thì thào. Cậu đặt một tay qua đầu cô, níu cô tới cổ cậu lần nữa.

Schuyler nhắm hai mắt lại và cắn ranh nằng vào cổ Oliver. Khi cô làm vậy, các giác quan của cô như bị khuấy động và tâm trí cậu dần mở rộng ra trước mắt cô. Những ký ức lưu theo máu tràn ra. Nó giống như những gì Bliss từng nói: cô hút cả linh hồn, cả con người của cậu. và, cái gì đây? Giờ đây, tâm trí cậu như quyển sách để mở trước cô, máu cậu hòa lẫn với máu của cô, khuấy đảo máu cô. và cô có thể đọc được mọi ý nghĩ cậu từng có trong đời. len sâu vào mọi ngõ ngách trong ký ức cậu.

Oliver yêu cô.

Cậu đã yêu cô suốt một thời gian dài. Kể từ ngày họ mới gặp nhau. Trong suốt bao nhiêu năm trời.

Schuyler cũng từng nghi ngờ chuyện này nhưng cô cố tình lờ nó. Thế mà giờ đây nó như được phơi ra trước mắt cô khiến cô không thể chối bỏ được nữa.

Ôi, Ollie. Đáng ra tớ không nên làm chuyện này. Schuyler đau khổ. Nụ hôn Thần Thánh không những không xua được tình cảm đó mà chỉ càng làm tăng thêm tình yêu của cậu với cô mà thôi. Giờ họ đã bị trói buộc vào nhau theo một cách mới và phức tạp hơn.

Cô đã nhận được quá nhiều. Tình bạn của hai người đang bị lung lay, giờ cô mới thực sự hiểu điều đó. Chẳng còn đường để quay lại nữa rồi. Họ sẽ chỉ có thể tiếp tục tiến lên mà thôi. Trong mối quan hệ giữa ma cà rồng và thần linh

quen thuộc của cô ta. Bị vướng vào nhau bởi một nghi thức giới hạn máu cổ xưa. Cô đã kết thúc. Cô đã thỏa mãn. Cô rút răng nanh ra và cảm nhận một dòng năng lượng sống chảy tràn trong cơ thể mình. Cứ như thể cô đã tiêu thụ gần chín chục lít cà phê có trị số ốc-tan cao (*chứa nhiều năng lượng*). Hai má cô đỏ bừng và mắt cô sáng ngời.

Đầu Oliver ngửa ra sau. Cậu đang thiếp dần đi. Schuyler nhẹ nhàng đặt cậu nằm hẳn lên giường, nơi cậu có thể nghỉ trong suốt mấy giờ tiếp theo và đắp chăn cho cậu. Mình đã làm cái gì thế này? Cô tự hỏi, mặc dù lúc này tầm nhìn của cô đã rõ hơn và các giác quan cũng nhạy bén hơn. Họ có thể giữ bí mật này khỏi ánh mắt của Ủy Ban không? Và liệu Oliver có bị trừng phạt nếu họ phát hiện ra một Conduit lại trở thành thần linh quen thuộc không? Cô nhớ lại lời Cordelia từng nói, Allegra đã cưới ba cô, thần linh quen thuộc loài người của bà, đi ngược lại bộ Luật của gia tộc. Mẹ cô đã đánh đổi lời thề này với một cam kết khác.

Vậy còn Jack thì sao?

Khi Oliver tỉnh lại, Schuyler đang ngồi ở bàn học, quan sát cậu.

- Chà. - Cậu nói, gãi gãi cổ nơi vết cắn vẫn còn mới. - Tớ đoán đó là cái mà người ta vẫn gọi là bạn bè đi đôi với lợi ích.

Cả hai cùng phá ra cười. Schuyler ném gối vào cậu. Cô tiễn Oliver ra cửa và cảm ơn cậu thêm lần nữa. Trước khi rời đi, cậu cúi xuống hôn cô, trên môi. Một nụ hôn thoáng qua nhưng vẫn là một nụ hôn vào môi.

Schuyler đóng cánh cửa lại sau lưng cậu, trái tim cô trĩu nặng nỗi bất an và bối rối.

Đây đúng là một sai lầm.

Phòng bệnh nơi Allegra Van Alen nằm ở tầng trên cùng của trung tâm y tế Columbia Presbyterian 69, trong biệt khu chuyên dành điều trị phục hồi cho người giàu và yếu nhân. Phòng bệnh được bài trí theo phong cách y như một phòng khách sạn hạng sang ở New York, với những tấm khăn trải giường làm bằng vải lanh trắng Italia, thảm trải sàn cao cấp, các lọ hoa pha lê lúc nào cũng đầy hoa tươi. Mỗi ngày lại có một đội ngũ y tá tới mát-xa và nắn bóp các chi của Allegra để giữ cho các cơ của bà tránh khỏi việc bị teo nhỏ.

Nhưng Allegra chưa bao giờ hay biết tất cả những điều đó. Từng là người đẹp danh tiếng nhất

của thành phố này, bà giờ đây chìm sâu trong cơn mê man, hoàn toàn không hay biết gì tới thế giới xung quanh mình: một người phụ nữ với quá khứ huy hoàng nhưng bất hạnh và chẳng hề có tương lai. Máy đo nhịp tim bên cạnh giường vẫn biểu thị những nhịp đập đều đều, và trong suốt một thời gian dài như vậy, chẳng có tiếng động nào khác trong phòng ngoài tiếng bíp đều đều ấy.

Lawrence Van Alen ngồi trên chiếc ghế đối diện giường bệnh của Allegra. Đây là lần đầu tiên ông tới thăm con gái kể từ khi trở về. Và đây cũng là chuyến thăm mà ông cố tình trì hoãn bởi gánh nặng cảm xúc sợ phải nhìn thấy đứa con máu mủ của mình trong tình trạng bất động như vậy.

69 Columbia Presbyterian: tên đầy đủ là New York - Presbyterian: Trung tâm Y tế thuộc ĐH Columbia và ĐH Cornell. Đây là hợp khu bệnh viện cao cấp gồm 2 khu chính nằm trong khuôn viên (campus) của ĐH Columbia và ĐH Cornell. Bệnh viện này hiện đứng thứ 6 trong top 10 bệnh viện hàng đầu Hoa Kỳ và thế giới.

- Ôi, Gabrielle. - Cuối cùng ông cũng thốt lên - Tại sao con lại ra nông nổi này cơ chứ?
- Cô ấy không nghe được ông đâu. - Charles Force nói khi bước vào phòng, trên tay mang theo một bình hoa khác. Ông đặt bình hoa lên chiếc tủ cạnh giường bệnh. Ông dường như không ngạc nhiên lắm khi thấy Lawrence ở đây.
- Con bé chọn không nghe. - Lawrence nói - Chính anh đã gây ra chuyện này.
- Tôi chẳng làm gì hết. Đó là do cô ấy tự chuốc lấy.
- Dù thế nào đi nữa, đó vẫn là lỗi của anh. Nếu như anh không.
- Ý ông là nếu như tôi không cứu cô ấy lúc ở Florence phải không? Nếu tôi cứ để cho con quái thú đó có được cô ấy phải không? Và rồi thì cô ấy sẽ không như thế này chứ gì? Nhưng đôi lại được gì chứ? Để mặc cho cô ấy chết sao? Ông nói tôi phải làm sao đây? Ông nói đi, Ba.
- Những gì anh đã làm đi ngược lại quy luật của vũ trụ. Đó là thời khắc của con bé, Michael. Đó là lúc nó phải ra đi.
- Đừng có nói với tôi về thời khắc. Ông đâu có biết chuyện gì đã xảy ra. Ông thậm chí còn không có ở đó. - Charles cay đắng nói. Ông đặt một tay lên má Allegra và dịu dàng vuốt ve. - Rồi một ngày cô ấy sẽ tỉnh lại. Cô ấy sẽ tỉnh lại vì tình yêu cô ấy dành cho tôi.
- Thật đáng buồn vì anh không hiểu, Michael. Con bé sẽ không bao giờ còn có thể yêu anh như nó đã từng nữa. Bản thân nó cũng không hiểu nổi lựa chọn của anh. Đáng lẽ ra anh nên để nó chết. Rồi nó sẽ không bao giờ tha thứ cho anh đâu.

Hai vai của Charles Force rung lên.

- Tại sao ông luôn nói với tôi như thể tôi vẫn chỉ là một thằng nhóc ranh? Cô ấy đã rời khỏi Thiên Đàng vì tình yêu dành cho ông và Cordelia khi các người bị đày đoạ.
- Phải. Chúng ta đã bị trừng phạt, chúng ta - những tội tở trung thành của Lucifer. Nhưng em gái anh đã mang tới hy vọng cho chúng ta. Đó là lựa chọn của con bé khi trở thành một ma cà rồng bất tử.
- Cũng như lựa chọn của tôi khi quyết định đi theo cô ấy.

Lawrence trầm ngâm nhớ lại lịch sử xa xưa của họ. Chuyện như đã xảy ra từ lâu, lâu lắm rồi: khi Lucifer bước lên ngôi vị quyền lực, Hoàng tử Thiên Đàng với tất cả ánh hào quang rực rỡ, như một ngôi sao sáng chói nhô cao trên bầu trời, đẹp y như thể mặt trời cạnh đó, và quyền năng như thể Chúa Trời, hoặc ít ra họ cũng từng nghĩ vậy. Và tất cả đã phải gánh chịu hậu quả của suy nghĩ đó. Chuyển lưu đày tàn khốc khỏi Thiên Đàng, và Gabrielle Doan Chính đã tình nguyện gia nhập

hàng ngũ những kẻ tội đồ của Lucifer phải chịu án lưu đày hầu mang lại hi vọng và sám hối cho giống loài của mình. Cô đã quay lưng lại với Thiên Đàng vì tình yêu đối với đồng loại, và Michael đã theo chân cô rời khỏi Thiên Đàng bởi anh không thể chịu được việc bị chia cắt khỏi cô. Cả hai được xưng tụng là những Thiên thần Thanh Khiết bởi vì họ không phải chịu hình phạt do tội lỗi của mình. Họ đã tự ra đi theo ý nguyện của chính mình. Theo tiếng gọi của tình yêu và nghĩa vụ.

- Vậy là ông đã thắng, Lawrence. Cuối cùng, sau bao nhiêu năm, ông cũng đã đạt được cái ông mong muốn. Gia tộc này.

Phiếu Trắng đã được gọi ra sáng nay, và Lawrence được bầu làm Thủ lĩnh trong một cuộc bỏ phiếu với gần đại đa số phiếu tán thành. Charles đã bị tước khỏi quyền lực và trách nhiệm ngay lập tức. Danh tiếng của Charles đã bị vấy bẩn trầm trọng sau lời buộc tội dành cho Mimi. Ông đã đệ trình đơn từ chức, rút lui khỏi Hội đồng ngay khi tin tức được thông báo.

- Ta chưa từng muốn tiếm quyền của anh, Charles. Ta chỉ muốn tất cả chúng ta được an toàn.

- An toàn? Chẳng ai được an toàn hết. Tất cả những gì ông làm chỉ là ngồi đó run sợ và tỏ ra hèn yếu. Ông sẽ lại bắt chúng tôi lui quân một lần nữa. Lui vào sâu trong bóng tối. Quay trở về với chốn tối tăm, lẫn trốn như những con vật hèn kém.

- Đó không phải là lui quân mà là một chiến thuật có tính toán hầu giúp chúng ta có thêm thời gian chuẩn bị. Bởi vì chiến tranh sắp xảy ra rồi, và lần này thì anh chẳng thể làm gì để ngăn nó được nữa đâu. Máu Bạc đang mạnh lên và tương lai của cái thế giới này sẽ được quyết định một lần và mãi mãi.

Charles Force im lặng. Ông tiến về phía cửa sổ và nhìn ra dòng sông Hudson bên ngoài. Một chiếc sà lan di chuyển chậm chậm giữa dòng nước lênh đênh, một con mòng biển hú lên tiếng kêu cô đơn.

- Nhưng ta đang ấp ủ một tia hi vọng. Người ta nói rằng con gái của Allegra sẽ đánh bại được Máu Bạc. Ta tin rằng Schuyler sẽ mang lại sự cứu rỗi mà chúng ta hằng tìm kiếm. - Lawrence nói - Con bé cũng mạnh gần bằng mẹ của nó. - Ông nói với Charles về những khả năng kinh ngạc của Schuyler. - Và rồi một ngày con bé sẽ còn mạnh hơn thế.

- Schuyler Van Alen. mà cà rồng máu lai sao? - Charles trầm ngâm. - Ông chắc con bé đó chính là người chúng ta cần?

Lawrence gật đầu.

- Bởi Allegra có tới hai đứa con gái. - Charles nói bằng một giọng nhẹ bẫng, gần như có vẻ đùa cợt. - Chắc chắn rồi, ngay cả ông cũng không thể quên được điều đó.

Lễ qui án của Mimi, một thủ tục được tiến hành trước lễ hành quyết ngay sau đó, được sắp xếp trùng với Tuần lễ Trượt tuyết tháng Ba của Duchesne, càng có cơ khiến Mimi tự cho phép mình vờ như cả nhà cô chỉ là đang đi nghỉ ở Venice mà thôi. Toàn bộ viễn cảnh sắp tới với hình ảnh cô bị hành quyết, bị đốt cháy vĩnh viễn dường như chỉ là một câu chuyện giải trí khôi hài.

Mimi vẫn tin rằng ba cô sẽ tìm được cách nào đó cứu cô khỏi số phận nghiệt ngã này, và trong suốt chuyến bay từ New York đến Venice, cô dành hầu hết thời gian lật giở từng trang tạp chí mới mới, đánh dấu những bộ quần áo cô dự tính sẽ mua khi nào trở về. Nhưng khi họ tới Venice rồi thì vẻ hiên ngang giả tạo đó bắt đầu rạn nứt ra từng chút một. Nhất là khi các thành viên Hội đồng hộ tống gia đình họ tới khách sạn. Họ cũng đi tới nhà ngục cổ xưa của gia tộc để chứng kiến các nghi thức cuối cùng trước khi phán tội.

Thật khó mà tin được vào cái chết và hành quyết - thiêu thân khi Mimi còn đang ở trong căn phòng ngủ thoải mái của mình, nơi cô vẫn còn được xem chương trình My Super Sweet Sixteen (Sinh nhật 16 Siêu tuyệt vời của tôi) và Tiara Girls trên đầu ghi kỹ thuật số TiVo. Nhưng khi sải bước trên những con đường ngập nước ở Venice, ký ức xa xưa bỗng ùa về xối xả, và trí nhớ của cô rít lên the thé với những hình ảnh của một cuộc săn đuổi: mang tới cái chết cho những kẻ thù của Máu Xanh, những tấm áo choàng đen mà tử tội mặc trong buổi hành quyết, tiếng gào thét đầy tội lỗi. Mimi cảm thấy toàn thân run lên từng cơn.

Theo truyền thống, kẻ tử tội phải tự nguyện đến trình diện cai ngục, nên ngay trong đêm đầu tiên ở Venice, Mimi rời khách sạn và thực hiện chuyến bách bộ lịch sử vượt qua cầu Than Thở, nơi hàng nghìn tù nhân Máu Xanh đã từng bước qua trước đó. Cây cầu được đặt tên như vậy bởi nó là nơi cuối cùng những kẻ tử tội có thể ngắm toàn cảnh thành phố. Mimi nhẹ nhàng bước qua cầu. Jack đang ở bên cô, im lặng và buồn bã. Một vài người khác nhịp bước ngay sau họ, các Trưởng Bồi và Giám hộ trong Hội đồng cũng đi theo thành hàng chỉnh tề. Mimi có thể nghe thấy tiếng ủng của đám đàn ông rảo bước nặng nề trên vỉa hè và cả những tiếng lạch cạch nhẹ nhàng hơn phát ra từ những đôi giày cao gót của mấy bà phụ nữ.

- Dừng. - Cô nói với anh trai.

- Gì?

Dừng cư xử như thể em đã chết rồi vậy. Em chưa từ bỏ hy vọng đâu. Cô nâng cằm, đầy vẻ kiêu hãnh và không chịu khuất phục.

- Em không hề lo lắng! Rồi họ sẽ thấy là em đã bị gài bẫy!

- Chẳng có gì khiến em cúi đầu được, nhỉ? - Jack hỏi với một nụ cười mờ ẩn mờ hiện trên khuôn mặt. Cậu thích thú khi thấy em gái mình vẫn còn giữ nguyên cái thói hợm hĩnh và tự tin vốn có thường ngày. Sự can đảm của cô thật đáng khâm phục.

- Em cười vào mặt Thần Chết đấy. Nhưng nhầm lại, em chính là Thần Chết đây.

Họ đứng ở giữa cầu, cả hai cùng nhớ về một chuyến bách bộ như thế nhưng ở một thời điểm khác, mãi xa trong ký ức của họ. Một ký ức vui vẻ hơn thế này.

Bỗng một ý tưởng nảy ra trong đầu Mimi. Cô quay lại nhìn anh trai. Họ đứng đối mặt nhau, trán kề sát trán, như họ từng vậy hàng bao thế kỷ trước.

- Em trao cả thân mình cho anh. - Cô thì thầm, lồng những ngón tay vào ngón tay Jack. Đó là những lời linh thiêng bắt đầu lễ giới hạn. Và cũng là tất cả những gì một lễ giới hạn máu đòi hỏi. Tất cả những gì Jack phải làm là nhắc lại những lời đó trước mặt cô, vậy là sợi dây ràng buộc hai người sẽ lại thắt chặt thêm lần nữa trong chu kỳ mới. Trong chu kỳ này.

Jack giữ bàn tay mỏng manh của em gái trong tay mình. Cậu đưa chúng lên môi và hôn chúng thật sâu, thật nồng thắm. Cậu nhắm hai mắt và giữ lấy những ngón tay run rẩy của cô, cảm nhận bằng cả tâm trí mình tình yêu cô dành cho cậu, và cả những khao khát của cô, tâm hồn cô đang chông chênh chờ mong lời đáp lại của cậu.

- Không. Chưa đến lúc. - Cậu thờ dài, vẫn giữ chặt hai bàn tay đang lồng vào nhau và mở mắt, hướng cái nhìn sâu thẳm về phía Mimi.

- Nếu không phải giờ thì là lúc nào nữa? - Mimi hỏi lại, những giọt nước mắt chực chờ trong giọng nói. Cô yêu anh biết bao. Anh là của cô. Cô là của anh. Đó là mối ràng buộc giữa họ. Là câu chuyện bất tử của riêng họ. - Thời gian không còn cho em nữa rồi. Không còn cho chúng ta nữa.

- Không. - Jack hứa - Anh sẽ không bao giờ để chuyện đó xảy ra. - Cậu quay đi và buông tay mình khỏi tay cô.

Mimi khoanh tay lại, giận dữ, liếc nhìn thứ đã khiến cậu xao lãng.

Schuyler Van Alen đang đi tới cùng ông ngoại cô ta, ngay sau họ vài bước. Thật là! Chẳng lẽ con khốn đó không thể để cô có được chút thanh bình sao? Cô ta đã thắng rồi còn gì?

- Chờ đã. - Jack nói. - Chuyện không như em nghĩ đâu. Anh cần nói chuyện với Schuyler.

Mimi nhìn theo Jack khi anh bước về phía đối thủ của cô. Ngay trong đêm phán xử của chính mình, cô cũng không có được một phút yên ổn sao?

Schuyler giật mình khi Jack Force chợt xuất hiện bên cạnh cô. Cô đi Venice với Lawrence theo yêu cầu của ông. Ý nghĩ phải chứng kiến lễ hành quyết của Mimi không phải trải nghiệm mà cô mong chờ, dù vậy, cũng giống Mimi, cô không thể tin rằng chuyện này thực sự sẽ xảy ra.

- Cậu biết về nghi thức thử máu chứ? ! - Jack nói.

Schuyler gật đầu.

- Có. Ông ngoại đã nói với tớ đó là cách duy nhất chứng minh được chuyện gì đã thực sự xảy ra vào tối hôm đó. Đó cũng là cách duy nhất đảo lại quyết định của Hội đồng.

Tuy nhiên, Schuyler không nói với Jack rằng Lawrence còn nói với cô một chuyện khác về nghi thức thử máu. Ông ngoại cô đã kể ngắn gọn lại câu chuyện lịch sử của mẹ cô trong suốt các bài học về ma cà rồng của hai người và tin tưởng rằng Gabrielle là ma cà rồng duy nhất có khả năng thực hiện nghi thức thử máu; với tư cách là một Venator cấp cao nhất, bà có thể phán xét ký ức máu nào là sai sự thật.

- Vì cháu là con gái của Allegra nên có khả năng cháu cũng kế thừa năng lực này từ mẹ cháu. - Lawrence đã nói vậy với cô. - Nghĩa là, cháu có khả năng xóa án cho Mimi Force.

- Ông ngoại. - Schuyler cự lại. - Cháu không... cháu không thể đâu...

- Nghe ta nói này, thử máu có nghĩa là cháu sẽ phải uống máu của Mimi để tìm ra sự thật về chuyện đã xảy ra trong đêm hôm đó. Chỉ có Thiên thần Thanh Khiết mới có sức mạnh xác định ký ức nào là thật, ký nào là giả thôi. Nhưng cũng có một rủi ro rất lớn: uống máu của một ma cà rồng khác cũng đồng nghĩa với việc dẫn mình vào thử thách có thể sẽ bị sa vào cám dỗ như của bọn Máu Bạc, đó là giết Mimi và dần dần bị đầu độc cho tới khi chính bản thân cháu trở thành một kẻ Tàn Độc. Đó là rủi ro mà chỉ có cháu mới giải quyết được thôi.

- Và nếu cháu chọn không làm vậy thì sao? - Schuyler hỏi lại.

- Vậy thì hình phạt vẫn sẽ được tiến hành.

Ý nghĩ nắm giữ mạng sống của Mimi trong tay mình đè nặng lên Schuyler. Đẩy tính mạng của mình vào nguy hiểm để cứu lấy tính mạng của kẻ thù! Làm sao cô có thể tự nguyện làm một việc như vậy chứ? Cô đã tới thăm mẹ trong bệnh viện để tìm chỉ dẫn.

Allegra vẫn chìm trong giấc ngủ thanh bình trên giường bệnh.

- Con không biết mình nên làm gì nữa. Nếu con không làm, Mimi sẽ chết. Nhưng nếu con làm thì không chừng con sẽ biến thành một con quái vật. Mẹ ơi, hãy nói cho con biết con phải làm gì. Hãy giúp con với.

Nhưng, như lệ thường, chẳng có phản ứng nào từ Allegra cả. Và giờ thì Jack đang chăm chú quan sát cô. Ý Jack là sao khi lôi chuyện này ra vào đúng lúc này? Không phải cậu nên ở cạnh Mimi và giúp cô ta chấp nhận thực tế à?

Jack nhìn về phía Lawrence, người cũng đang chăm chú quan sát cả hai cô cậu trẻ. Rồi cậu lại quay tia nhìn về phía Schuyler.

- Cậu là con gái của mẹ cậu. Chỉ có cậu mới có thể thực hiện nghi thức thử máu. Schuyler lùi lại một bước.

Lawrence hắng giọng, nhưng không nói gì.

- Lawrence, chính ông cũng nói vậy mà, rằng Schuyler có những khả năng mà không ai trong số chúng ta có được. Schuyler, làm ơn đi mà. Tớ van cậu. - Jack nói, nước mắt đọng đầy hai mắt cậu.

- Cậu là cơ hội duy nhất của cô ấy. Họ sẽ hủy hoại cô ấy mất.

Đột nhiên, Schuyler hiểu ra mối đe dọa là gì. Đây không phải trò chơi của những người trong Hội đồng. Đây cũng không phải là trò giả đồ hay một vở kịch mua vui cho họ. Họ đã phán xét và cũng đưa ra hình phạt rồi. Nó đã được ghi lại trong Luật Bản. Họ đã vượt đại dương nghìn trùng tới Venice này, tới nhà ngục cổ xưa của gia tộc để thực hiện hình phạt đó. Và Mimi chắc chắn sẽ bị thiêu cháy.

Schuyler nhìn Jack, ngờ vực. Em gái cậu đã cố hủy hoại tớ! Cô ta đã triệu một Máu Bạc ra để giết tớ! Làm sao tớ có thể... Nhưng cô biết cô phải làm gì rồi.

Đây chính là dấu hiệu mà cô luôn tìm kiếm bấy lâu. Cô nhìn sâu vào đôi mắt lục bảo đầy vẻ lo lắng của Jack.

- OK. - Cô nói, hít một hơi thật sâu. - Tớ sẽ làm.

Lễ phán xét diễn ra tại một trong những căn phòng cổ nằm sâu bên trong Điện Ducal và bắt đầu với tuyên bố chính thức về hình phạt. Người ta đã dùng xiềng xích khóa Mimi Force lại rồi giải cô tới trước phòng xử án. Trên vai cô khoác một chiếc áo choàng đen, chiếc mũ choàng liền áo trùm kín mái tóc vàng óng ả. Hội đồng Trưởng Bồi đứng thành vòng bán nguyệt xung quanh cô. Trưởng Giám hộ kết thúc tuyên cáo các khâu hành lễ, đúng lúc đó Lawrence tiến tới, cắt ngang buổi lễ.

- Với tư cách là Thủ lĩnh gia tộc, tôi có lý do để yêu cầu một cuộc thử máu nhằm bác bỏ hoặc tái khẳng định phán xét của Hội đồng.

- Thử máu ư? - Edmund Oelrich, Trưởng Giám hộ, hỏi. - Nhưng rõ ràng là không thể thực hiện được nghi thức này mà. Allegra vẫn đang trong tình trạng hôn mê, phải vậy không?

Charlce Force, người đang ngồi ở hàng ghế đầu cùng con trai, xông tới.

- Tôi tán thành yêu cầu này.

- Lawrence à, hành động này có thực sự là khôn ngoan không? Ông đang nói về chuyện gì vậy? - Nan Cutler hỏi.

- Con gái của Allegra, Schuyler Van Alen, đã xung phong thực hiện nghi thức này. - Lawrence gọi Schuyler tiến lên.

- Ma cà rồng máu lai sao? - Forsyth Llewellyn kêu lên. - Tôi phản đối. Làm sao chúng ta biết được cô ta đủ tư cách chứ?

- Con gái của Allegra sao? - Một Trưởng Bồi khác hỏi lại.

- Con bé được thiên phú những sức mạnh vượt xa một ma cà rồng bình thường, và tôi tin chắc nó sẽ đủ sức đảm đương nhiệm vụ này.

Những tiếng xì xào vang lên trong Hội đồng, và lễ hành quyết tạm hoãn lại chờ các Trưởng Bồi họp bàn về sự vụ vừa rồi trong một căn phòng khác. Vài giờ sau, Hội đồng quay lại. Cuối cùng, Trưởng Giám hộ nói:

- Cuộc thử máu được chấp nhận.

Mimi và Schuyler được đưa sang một xà lim nhỏ bên cạnh phòng xử án. Lawrence vỗ vào vai Schuyler.

- Cẩn thận, và hãy ghi nhớ những gì ta đã nói với cháu.

Khi chỉ còn một mình, Mimi cởi mũ trùm đầu ra và nhìn Schuyler với vẻ chán ghét.

- Cô.

- Tôi đây.

- Tôi không cần cô. Tôi thà chết còn hơn.

- Vậy sao? Bởi vì đó chắc chắn cũng là một lựa chọn khác cho cô đấy. - Schuyler nạt nộ.

Mimi đỏ mặt.

- Anh trai tôi nhờ cô làm chuyện này, đúng không?

- Đúng vậy. Chính cậu ấy mới là người cô nợ cái mạng của mình đấy, nếu cô thực sự vô tội. - Schuyler đáp trả.

Mimi khoanh hai tay lại và chăm chú nhìn lớp biểu bì trên những kẽ móng tay mình. Cô đảo tròn mắt.

- Tốt thôi. Hãy làm cho xong đi.

Mimi nâng cằm lên và nhắm hai mắt lại. Schuyler kiễng cả hai chân lên và đặt môi lên cổ Mimi. Cô cắn răng nanh vào đó. và y như với Oliver, cô được đưa về quá khứ. nhìn vào ký ức của Mimi.. quay trở lại cái đêm xảy ra cuộc tấn công.

Tầng hầm tầng tối của Khu Lưu Trữ. Mimi và Kingsley cười phá ra bên cạnh cuốn sách. Họ đứng bên trong hình ngôi sao năm cánh, cây nến bập bùng và phản chiếu bóng hai người lên bức tường đá xung quanh. Mimi cắt đứt cổ tay, để máu rỉ xuống ngọn lửa và niệm chú.

Nhưng rồi. chẳng có gì xảy ra hết.

Mimi lả đi, nhưng thần chú vẫn chưa hiệu nghiệm.
Cô không có đủ nỗi căm ghét để gọi ra được một Máu Bạc.

Nhưng Mimi chưa bị mất ý thức hoàn toàn, cô chỉ bị rối loạn tâm trí mà thôi. Cô đã chứng kiến chuỗi sự kiện xảy ra tiếp theo đó, nhưng ký ức về nó bị trấn giữ trong trạng thái nửa tỉnh nửa mê khiến cô không thể nhớ được gì hầu giúp cô chứng minh sự vô tội của mình. Giờ thì, thông qua cuộc thử máu, Schuyler đã có thể nhìn thấy chuyện gì đã thực sự xảy ra.

Kingsley nguyên rửa và nhặt con dao lên. Hấn rạch cổ tay mình và đọc thần chú triệu gọi bằng một tông giọng trầm, mạnh mẽ. Một vết nứt xuất hiện trên sàn nhà: một trận động đất, ngọn lửa bùng lên. Khói lan tỏa trong không khí, và bỗng nhiên một khối đen sì, to lớn nặng nề bước tới chỗ Bliss Llewellyn và sau đó giết chết Priscilla DuPont.

Tiếp theo đó, Kingsley giúp Mimi đứng dậy và đặt một tay lên vai cô. Schuyler bỗng cảm nhận được sức nặng u ám đè trên vai cô như chính Mimi đã trải qua. Rồi Kingsley kéo Mimi ra khỏi hầm tối và chạy trở lên Khu Lưu Trữ, giả bộ như thể vừa bị kẻ sách đè ngã. Tất cả đều một tay Kingsley biên diễn.

Schuyler vẫn ừng ực uống từng giọt máu của Mimi. Cô biết đã đến lúc phải ngừng lại, nhưng cô không thể. Cô vẫn muốn nhìn nữa, muốn nuốt luôn toàn bộ ký ức của Mimi. Cô lại nhìn thấy một cảnh khác: đêm diễn ra Vũ hội Four Hundred. Buổi tiệc hóa trang tại Angle Orensanz Foundation. Jack Force, cậu đang đeo chiếc mặt nạ đen tuyền mà chàng trai hôn cô tối đó đã đeo.

Vậy ra, chính Jack đã hôn cô.

Chính điều này đã giúp Schuyler thả lỏng người khỏi Mimi, cô lùi lại và thu răng nanh về. Tiếng mời gọi của máu quá mạnh, khiến cô bị rơi vào cảm dỗ, suýt chút nữa đã hút cạn máu của Mimi và biến luôn thành cô ta, hút lấy toàn bộ ký ức và linh hồn cô ta. Nhưng chính cú sốc khi nhìn thấy khuôn mặt Jack ẩn sau chiếc mặt nạ đen đó đã cứu cô thoát khỏi nguy cơ biến thành quân Tàn Độc.

Schuyler lùi sát vào tường, cảm thấy tê rần và choáng váng, trong khi Mimi lao đảo ngã xuống chiếc ghế cạnh đó. Khi cô lấy lại được thăng bằng, Schuyler trở lại báo cáo tình hình với Hội đồng.

- Mimi vô tội. - Cô nói, và làm theo những gì Lawrence đã chỉ bảo, cô mở cửa tâm trí để họ nhìn thấy những việc cô đã nhìn trong ký ức máu của Mimi - hình ảnh Kingsley Martin gọi ra một Máu Bạc - trước tất cả mọi người trong phòng.

Mimi được thả tự do trở về với gia đình, còn Schuyler đứng cùng ông ngoại trước cổng Điện Ducal trong lúc chờ xuống máy tới đón họ.

- Nhà Martin sẽ bị bắt giam phải không ạ? - Schuyler hỏi.

Lawrence ngược lên nhìn trời.

- Đúng vậy, một đội Venator đã được cử tới ngôi nhà của chúng trong thành phố. Nhưng họ sẽ chẳng tìm được gì ở đó đâu.

- Tại sao ạ?

- Bởi vì chúng đã tẩu thoát rồi. - Lawrence nói - Sẽ không dễ gì mà bắt được chúng.

- Ông đã biết trước sự việc sẽ diễn ra như vậy sao?

- Không, cho tới khi cháu đưa ra sự thật từ kí ức máu của Mimi. Trước đó ta cũng có chút nghi ngờ, nhưng không dám chắc. Đó là hai chuyện hoàn toàn khác nhau đấy.

- Vậy tại sao ông không làm gì đó?

- Không làm gì? - Lawrence hỏi lại với nụ cười trên môi. - Ta đã cứu một cô gái vô tội khỏi án

tử hình. Ta sẽ không gọi đó là “không làm gì”.

- Nhưng lẽ ra ông nên sớm cử người tới chỗ Kingsley.
- Không thể nếu không có bằng chứng.
- Vậy là ông chỉ chờ đợi, và cuối cùng thì để xổng mất chúng.

Lawrence gật đầu.

- Đúng, chúng đã trốn thoát. Nhưng ít ra, chúng ta cũng biết mình đang đi đúng đường. Priscilla DuPont bị giết không chỉ để biểu dương sức mạnh của chúng, mà bởi vì bà ấy đã tiến gần tới việc khám phá ra chân tướng kẻ che giấu Máu Bạc trong Hội đồng. Thực tế, bà ấy còn chuẩn bị gặp mặt kẻ phản bội khi vụ nổ xảy ra.
- Bà ấy định nêu tên nhà Martin trước Hội đồng sao?
- Ta tin là vậy.
- Vậy rốt cuộc điều này chứng minh được gì?
- Nó chứng minh được rằng Cordelia và ta đã đúng trong suốt bao thế kỷ qua.
- Nhưng nhà Martin đã trốn thoát.
- Nhà Martin không phải nghi phạm duy nhất. - Lawrence nói - Chúng chỉ là những tên tốt thí, những quân cờ thấp bé bị buộc phải tuân lệnh chủ nhân mà thôi. Nếu những gì Priscilla nói với ta là thật thì vẫn còn một gia đình khác nữa đang nằm trong bóng tối, bọn chúng cũng là những kẻ che giấu Máu Bạc, tiếp tay cho sự trở về của Lucifer.

- Là ai thế ạ?

- Đó chính là điều chúng ta sẽ phải tìm ra, Schuyler ạ.

Schuyler thẩm thấu thông tin vừa rồi. Nhà Martin đã lộ diện, nhưng vẫn còn một kẻ khác đứng sau giật giây điều khiển rồi. Cô nghĩ về những tài liệu mà Priscilla DuPont đã thu thập trước khi chết.

- Ông ơi, chuyện gì đã xảy ra với Maggie Stanford thế ạ? Có ai biết không ạ? Lawrence lắc đầu.
- Không.

Đúng lúc đó, ba cha con nhà Force - Charles, Jack và Mimi, bước ra khỏi phòng xử án. Sự nhẹ nhõm hiện rõ trên khuôn mặt của cả ba. Jack tiến lại phía Schuyler.

- Cảm ơn cậu. - Jack nói.

Cậu đã hôn tớ, Schuyler thầm nghĩ. Cô nhớ lại những gì cậu đã nói đêm hôm đó... “Sao cậu biết anh ta không thích cậu chứ? Cậu có thể sẽ ngạc nhiên đấy.” Cậu có biết là cô đã biết sự thật rồi không? Schuyler muốn vươn tay chạm vào má cậu, muốn hôn vào làn da mềm mại đó một lần nữa, nhưng rồi cô nhận ra Mimi đang cau có. Cho dù Mimi Force nợ cô cả cái mạng của cô ta thì cũng không có nghĩa là cô ta sẽ tỏ ra tử tế với cô ngay sau đó được.

- Không có gì. - Cuối cùng Schuyler nói.

Charles cũng đã tiến lại phía họ.

- Khi nào trở về New York, ta sẽ cử lái xe tới lấy hành lý của cháu. Chúng ta đã dọn dẹp sẵn phòng khách cho cháu rồi đấy. Ta nghĩ cháu sẽ thích cho mà xem.

- Ông đang nói về chuyện gì vậy ạ? - Schuyler hỏi.

- Đúng đó, Ba, chuyện quái quỷ gì vậy? - Mimi chen ngang.

- Ta thấy ông ngoại cháu đã thất bại trong việc đề cập tới chuyện này thì phải. - Charles mỉm cười nham hiểm. - Lawrence, ông có thể thắng trong việc giành lại quyền lãnh đạo gia tộc, nhưng tôi mới là người thắng trong vụ giành quyền bảo hộ. Schuyler, các thẩm phán Máu Đỏ, với trí thông minh vô hạn của họ, đã ra quyết định rằng từ nay ta sẽ chịu trách nhiệm giám sát cháu.

- Ông à.

- Đúng vậy. Kháng cáo của ta đã bị bác bỏ. - Lawrence nói, cúi thấp đầu. - Charles, ta không nhận ra rằng anh vẫn còn khăng khăng đeo bám chuyện này. Ta xin lỗi, Schuyler. Ta sẽ tiếp tục đấu tranh, nhưng tạm thời, cháu sẽ phải sống với nhà Force đã. Charles, không cần cử người tới đón Schuyler đâu. Ta sẽ tự đưa con bé đến.

Mimi lờ mắt nhìn Schuyler trong khi Jack sốc ra mặt.

Sống cùng nhau ư? Họ điên rồi chắc?

Schuyler nhìn cặp sinh đôi, lần lượt từ người này sang người kia, và nhận ra rằng cô thoát khỏi kiếp nạn thử máu để rồi ngay sau đó đã lại phải đối mặt với một thử thách mới phức tạp hơn nhiều.

Trở về ngôi nhà Penthouse des Rêves, như mẹ kể cô vẫn gọi, có chút khiến Bliss buồn rầu, nhất là sau khi được chăm sóc và nghỉ ngơi thoải mái tại Trung tâm y tế của bác sĩ Pat. Bliss cuối cùng cũng được xuất viện, sau hàng tuần dài nằm trong đó, bị giữ lại để theo dõi xem cô đã thực sự ổn định lại chưa và chắc chắn không có dấu hiệu nào cho thấy cô đã bị xâm hại. Bliss thắc mắc không hiểu người ta mong chờ cái gì, mong cô sẽ tấn công họ chắc? Hay tự rạch cổ tay mình? Mấy cô y tá ở đó cư xử như thể họ sợ phải tới quá gần Bliss, vì nhờ đâu lại có chuyện gì đó xảy ra.

Hôm nay là ngày đầu tiên của tuần nghỉ lễ trượt tuyết, gia đình cô chuẩn bị bay tới Gstaad, nhưng rồi mấy chuyện rắc rối trong Hội đồng lại khiến ba cô phải đi Venice. BobiAnne đi cùng ông, nhưng chỉ là cái cớ để bà có thể thỏa sức mua sắm tại Via Condotti ở Rome mà thôi. Jordan cũng đi cùng ba mẹ cô, bởi họ cho rằng con bé quá nhỏ để có thể tự lo liệu. Trong khi đó, Bliss

đang trong quá trình hồi phục, và bị bỏ mặc lại cho người giúp việc chăm sóc. Bliss ở nhà trong suốt lễ xử án và hành quyết Mimi, nhưng cô chắc chắn Mimi sẽ chẳng làm sao đâu mà. Quá dễ dàng để tưởng tượng một cuộc sống mà không có Mimi Force và cái lỗi hợm mình của cô ta, nhưng làm gì có chuyện ông trời tốt bụng đến mức trừ khử cô ta đơn giản như vậy.

Bliss buồn chán và cô đơn trong căn nhà lớn, vậy nên cô quyết định dọn tủ quần áo vì cô muốn làm cái gì đó ra hồn một chút. Có thể cô sẽ thực hiện “nghỉ thức dọn dẹp đầu xuân” như trong các tạp chí cho các bà các cô vẫn khuyên: vứt tất cả quần áo bạn không mặc trong hai năm, hoặc những bộ đồ quá cũ, hay không vừa nữa, đại loại vậy.

Bliss lôi ra một chiếc áo len cổ lọ đan thành mạng dày trông thật cũ kỹ, cùng lúc một chiếc hộp nhung rơi xuống sàn nhà, và một chiếc vòng cổ rơi ra khỏi đó. Đó là viên ngọc lục bảo. Sau Vũ hội Four Hundred, Bliss quên trả nó lại cho ba cô để ông cất nó vào két sắt. Cô nhặt viên ngọc lên, vẫn còn cảm thấy rợn mình trước câu chuyện về viên ngọc. Thực chất tên gọi của viên ngọc này là “Sự hủy diệt của Lucifer”. Khi cô nhét nó trở lại vào hộp, một tấm hình lộ ra dưới lớp vải nhung. Bliss nhấc tấm vải để lộ tấm hình ra, rồi chăm chú nhìn nó. Đó là một bức hình chụp ba cô, trông trẻ trung và thon gầy trong chiếc áo jacket đi săn và ủng, cạnh ông là người phụ nữ mà Bliss luôn tin là mẹ đẻ cô. Ba cô cũng giữ một bản sao y như thế này trong ví của ông, nhưng mờ hơn tấm hình này. Tấm này được bảo quản tốt hơn. Bliss để ý mái tóc vàng dài và đôi mắt to như mắt nai của mẹ cô. Bliss lật mặt sau của tấm hình. Forsyth Llewellyn và Allegra Van Alen, 1982. Allegra Van Alen sao?

Đó không phải là mẹ Schuyler sao?

Chắc chắn đây là một sự nhầm lẫn. Tên mẹ cô là Charlotte Potter cơ mà. Chuyện này là thế nào vậy?

Bliss vẫn còn đang thắc mắc về ghi chú lạ lùng trên tấm ảnh thì có tiếng rạn nứt ở cửa sổ. Miếng kính vỡ tới chân cô, Bliss chạy lại để xem chuyện gì đang diễn ra.

Một chàng trai run rẩy trong góc phòng, chân cậu chảy máu vì dẫm phải mảnh kính vỡ. Cậu mặc chiếc áo phông và quần jeans y như lần cuối cùng cô nhìn thấy cậu. Mái tóc đen ướt rồi bù, nhưng cậu vẫn nhìn cô bằng đôi mắt buồn bã, thẹn thùng vốn có.

Dylan! Đúng là cậu ấy rồi. Cậu ấy vẫn còn sống.

Dylan ngược lên, hơi thở cậu nồng và rời rạc.

Bliss chạy về phía cậu, vẫn giữ viên ngọc lục bảo trên tay. Dylan nhìn Bliss, và rồi ngay lập tức nhắm mắt lại khi nhìn thấy vật cô giữ trong tay, như thể nó làm cậu đau vậy.

- Cậu còn sống! - Bliss mừng rỡ nói. - Nhưng cậu bị thương rồi, để tớ giúp cậu nào.

Dylan lắc đầu.

- Không còn thời gian cho chuyện đó đâu. Tớ biết ai là Máu Bạc rồi.

Mục lưu trữ từ New York Herald ■

XÁC NỮ THỪA KẾ ĐƯỢC TÌM THẤY TRÊN SÔNG

Cảnh sát New York đã phát hiện ra thi thể của Maggie Stanford hai năm sau ngày cô được thông báo mất tích. Nghi ngờ có âm mưu sau vụ việc này. Xác chết sau đó lại bị thất lạc.

Thi thể của nạn nhân vẫn còn nguyên vẹn quần áo và ăn vận sạch đẹp. Cô gái trẻ đẹp xấu số được tìm thấy chết trôi trên sông Hudson vào sáng nay. Sĩ quan cảnh sát Charles Langford đã phát hiện ra thi thể nạn nhân hồi 6 giờ sáng và báo cáo lại về trụ sở Đội 10. Thi thể cô gái được vớt lên và đưa về trụ sở Đội. Có một số vết trên đầu và thân thể cô gái khiến cảnh sát tin rằng người này đã bị bạo hành trước khi chết. Cô có mái tóc đỏ, mắt xanh lục ngọc và mặc một áo dài lụa trắng với dải ruy băng hồng. Trong nỗ lực nhận diện nhân dạng người phụ nữ, cảnh sát đã tìm thấy một chiếc khăn tay lanh trắng với hai chữ cái đầu tiên “M.S.” trong túi váy nạn nhân.

Thi thể sau đó được nhận dạng là cô Maggie Stanford, con gái của ông trùm dầu lửa quá cố Tiberius Stanford và bà Dorothea Stanford, người cũng mới qua đời hai tháng trước vì bệnh loạn trí do việc con gái bị mất tích. Quần áo của nạn nhân theo báo cáo cho thấy có đặc điểm trùng khớp với bộ cô Maggie Stanford đã mặc trong đêm Vũ hội Patrician, cũng tức là đêm cô Stanford đã bị mất tích. Thi thể được bảo quản tốt một cách bất thường, không có bất cứ dấu hiệu phân hủy nào. Thi thể của cô Stanford sẽ được gửi tới bệnh viện để tiến hành khám nghiệm thêm, nhưng ngay ngày hôm sau, người ta lại thông báo việc xác chết cô

Stanford đã bị mất tích khỏi khu nhà xác. Cảnh sát tiếp tục bối rối trước sự vụ lạ thường này.

HẾT

3 Sfogliatelle: một loại bánh mỳ Ý, có vỏ ngoài như những chiếc lá chồng lên nhau.
4 Đồ secondhand: đồ cũ đã dùng rồi.

[1] Francois Duc de La Rochefoucauld (1613-1680): nhà văn, quý tộc Pháp sống ở thế kỷ 17.
[2] Bauhaus: nhóm nhạc rock người Anh thành lập vào năm 1978.